ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2987 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 26 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 669/TTr-STNMT ngày 12/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất đối với 4.969 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất, với tổng diện tích 2.125.854,5 m^2 (kèm theo Phụ lục chi tiết).

Điều 2. Sau khi có Quyết định chấp thuận, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đồng Xoài, Bình Long, Bù Đốp, Bù Gia Mập và Phú Riềng:

a) Tiến hành cập nhật danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất tại Phụ lục chi tiết kèm theo vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của địa phương.

b) Chịu trách nhiệm đối với việc chuyển mục đích sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân; phải kiểm tra, thẩm định kỹ để đảm bảo các điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất, phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đảm bảo chỉ tiêu được duyệt và các điều kiện khác theo quy định; không giải quyết các trường hợp có tên trong danh sách phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất nếu không đảm bảo các điều kiện trên và các quy định có liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương nêu trên cập nhật và lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định.

b) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và cơ quan liên quan về danh sách, số liệu tại Tờ trình số 669/TTr-STNMT ngày 12/12/2022.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đồng Xoài, Bình Long, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT(BH-120-QĐ-21/12).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh

Phụ lục

DANH SÁCH NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT ĐĂNG KÝ BỔ SUNG NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m²)	Thửa đất	Tờ bản đồ	Loại đất trước khi CMĐ (*)	Loại đất sau khi CMĐ (*)
I	**TP Đồng Xoài**		**172.864,0**				
1	Đặng Thị Hoàn	Tiến Thành	100,0	213	31	CLN	ODT
2	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1642	26	CLN	ODT
3	Nguyễn Thanh Tường	Tiến Thành	300,0	544	22	CLN	ODT
4	Nguyễn Kiều Trang	Tiến Thành	100,0	195	24	CLN	ODT
5	Đặng Thị Tình	Tiến Thành	200,0	459	22	CLN	ODT
6	Nguyễn Ngọc Hồng	Tiến Thành	150,0	221	50	CLN	ODT
7	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1643	26	CLN	ODT
8	Tưởng Đông Khang	Tiến Thành	263,4	506	23	CLN	ODT
9	Lê Thị Phương Thảo	Tiến Thành	300,0	123	41	CLN	ODT
10	Kiều Đình Sang	Tiến Thành	300,0	135	31	CLN	ODT
11	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1644	26	CLN	ODT
12	Nguyễn Thanh Tường	Tiến Thành	300,0	548	22	CLN	ODT
13	Kiều Xuân Khá	Tiến Thành	298,6	80	31	CLN	ODT
14	Lê Thị Kiều Thương	Tiến Thành	181,7	83	31	CLN	ODT
15	Nguyễn Thanh Tường	Tiến Thành	300,0	549	22	CLN	ODT
16	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1645	26	CLN	ODT
17	Nguyễn Bảo Trung	Tiến Thành	200,0	679	34	CLN	ODT
18	Hoàng Tiến Trình	Tiến Thành	180,0	664	42	CLN	ODT
19	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1646	26	CLN	ODT
20	Nguyễn Thanh Tường	Tiến Thành	250,0	551	22	CLN	ODT
21	Mai Thị Khuyên	Tiến Thành	200,0	359	42	CLN	ODT
22	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1647	26	CLN	ODT
23	Vũ Thị Hải	Tiến Thành	100,0	371	33	CLN	ODT
24	Nguyễn Thị Thanh	Tiến Thành	200,0	373	33	CLN	ODT
25	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1648	26	CLN	ODT
26	Nguyễn Thị Phương	Tiến Thành	300,0	410	31	CLN	ODT
27	Nguyễn Thanh Tường	Tiến Thành	250,0	551	22	CLN	ODT
28	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1649	26	CLN	ODT
29	Nguyễn Hữu Phú	Tiến Thành	100,0	364	33	CLN	ODT
30	Đỗ Duy Duyên	Tiến Thành	100,0	6	34	CLN	ODT
31	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1650	26	CLN	ODT
32	Văn Tấn Tài	Tiến Thành	100,0	461	20	CLN	ODT
33	Vũ Văn Đảng	Tiến Thành	300,0	108	40	CLN	ODT
34	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1651	26	CLN	ODT
35	Trần Văn Dinh	Tiến Thành	300,0	122	28	CLN	ODT
36	Lê Thanh Nam	Tiến Thành	300,0	410	33	CLN	ODT
37	Nguyễn Thanh Tường	Tiến Thành	250,0	550	22	CLN	ODT
38	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1652	26	CLN	ODT
39	Mai Văn Tuyên	Tiến Thành	300,0	29	20	CLN	ODT
40	Vũ Thị Nga	Tiến Thành	150,0	348	20	CLN	ODT
41	Trương Thị Hiền	Tiến Thành	300,0	1653	26	CLN	ODT
42	Trần Cẩm Phát	Tiến Thành	50,0	729	31	CLN	ODT
43	Nguyễn Sỹ Tiến	Tân Bình	200,0	181	20	CLN	ODT

44	Nguyễn Thanh Luông	Tân Bình	300,0	410	7	CLN	ODT
45	Lê Hoàng Vinh	Tân Bình	300,0	409	7	CLN	ONT
46	Nguyễn Quốc Dũng	Tân Bình	300,0	808	5	CLN	ONT
47	Nguyễn Văn Minh	Tân Bình	300,0	879	57	CLN	ONT
48	Phan Quốc Việt	Tân Bình	300,0	159	64	CLN	ONT
49	Lê Hoàng Khánh	Tân Bình	50,0	3	0	CLN	ONT
50	Lê Hoàng Khánh	Tân Bình	50,0	1	0	CLN	ONT
51	Tưởng Thy Tâm	Tân Bình	50,0	930	4	CLN	ONT
52	Trịnh Thị Minh	Tân Bình	100,0	817	5	CLN	ONT
53	Trần Văn Sỹ	Tân Bình	100,0	868	5	CLN	ONT
54	Trần Văn Nhiên	Tân Bình	250,0	821	5	CLN	ONT
55	Trần Văn Nhiên	Tân Bình	250,0	820	5	CLN	ONT
56	Trần Văn Nhiên	Tân Bình	100,0	818	5	CLN	ONT
57	Mai Thị Luân	Tân Thiện	50,0	172	52	CLN	ODT
58	Đào Duy Trang	Tân Thiện	50,0	176	52	CLN	ODT
59	Vũ Viết Tuấn	Tân Xuân	50,0	758	66	CLN	ODT
60	Đồng Minh Khánh	Tân Xuân	50,0	751	66	CLN	ODT
61	Lê Hoàng Tâm	Tân Xuân	150,0	807	61	CLN	ODT
62	Phan Văn Thanh	Tân Xuân	300,0	568	2	CLN	ODT
63	Đặng Văn Định	Tân Xuân	150,0	64	8	CLN	ODT
64	Hoàng Thị Thảo	Tân Xuân	50,0	961	61	HNK	ODT
65	Trần Văn Quân	Tân Xuân	50,0	843	66	CLN	ODT
66	Dương Anh Tuấn	Tân Xuân	100,0	340d	66	CLN	ODT
67	Nguyễn Thị Quý	Tân Xuân	50,0	463	14	CLN	ODT
68	Bùi Thị Len	Tân Xuân	150,0	245	1	CLN	ODT
69	Lê Tiến Đạt	Tân Xuân	250,0	406	6	HNK	ODT
70	Lê Tiến Thành	Tân Xuân	250,0	407	6	HNK	ODT
71	Bùi Văn An	Tân Xuân	78,2	81	50	CLN	ODT
72	Nguyễn Đình Hưng	Tân Xuân	50,0	116	39	CLN	ODT
73	Nghiêm Văn Chiến	Tân Xuân	100,0	601	62	HNK	ODT
74	Lê Duy Danh	Tân Xuân	50,0	603	62	CLN	ODT
75	Lê Văn Vui	Tân Xuân	50,0	647	62	CLN	ODT
76	Đặng Thị Hồng Linh	Tân Xuân	100,0	593	21	CLN	ODT
77	Tô Thị Kim Oanh	Tân Xuân	46,1	951	10	CLN	ODT
78	Bùi Đức Cường	Tân Xuân	54,8	447	22	CLN	ODT
79	Trần Đức Quyền	Tân Xuân	50,0	189	13	CLN	ODT
80	Đỗ Thị Tuyết	Tân Xuân	250,0	110	26	CLN	ODT
81	Nguyễn Thị Thanh	Tân Xuân	200,0	61	63	Vườn	ODT
82	Lê Thị Anh Đào	Tân Xuân	200,0	1487	8	CLN	ODT
83	Vy Thị Xuân Hòa Nguyễn Anh Quân	Tân Xuân	60,0	451	10	CLN	ODT
84	Nguyễn Thị Mạch	Tân Xuân	300,0	234	61	CLN	ODT
85	Nguyễn Mạnh Hà	Tân Xuân	200,0	208	17	CLN	ODT
86	Trần Thị Hương	Tân Xuân	150,0	305	20	CLN	ODT
87	Phạm Đức Nghĩa Lâm Thị Danh	Tân Xuân	100,0	738	62	CLN	ODT
88	Nguyễn Đông Dương	Tân Xuân	30,0	475	8	CLN	ODT
89	Võ Hữu Việt	Tân Xuân	300,0	38	68	CLN	ODT
90	Võ Hữu Việt	Tân Xuân	1.000,0	38	68	CLN	TMD
91	Nguyễn Văn Tiến	Tân Xuân	150,0	472	61	CLN	ODT
92	Châu Thị Ngọc Lan	Tân Xuân	300,0	798	66	CLN	ODT

93	Hồ Hữu Lý	Tân Xuân	300,0	886	61	CLN	ODT
94	Đặng Văn Công	Tân Xuân	100,0	517	66	CLN	ODT
95	Trần Văn Phương	Tân Xuân	300,0	82	16	CLN	ODT
96	Nguyễn Bảo Hân	Tân Xuân	100,0	70	35	CLN	ODT
97	Trần Thị Hạnh Hà	Tân Xuân	100,0	307	66	CLN	ODT
98	Trần Văn Luốc	Tân Đồng	300,0	335	20	CLN	ODT
99	Lâm Văn Anh	Tân Đồng	300,0	292	9	CLN	ODT
100	Nguyễn Hồng Quảng Phạm Thị Mười	Tân Đồng	8.239,5	162	2	CLN	SKD
101	Trần Mạnh Thọ	Tân Đồng	150,0	404	20	CLN	ODT
102	Nguyễn Vũ Nhân	Tiến Hưng	1.000,0	400	HTXQH-01	HNK	SKD
103	Nguyễn Văn Thành	Tiến Hưng	400,0	0	0	CLN	ONT
104	Giang Công Thiềm	Tiến Hưng	200,0	830	7	ONT+CLN	ONT
105	Nguyễn Thị Mai	Tiến Hưng	100,0	57	4	CLN	ONT
106	Ngô Công Quang	Tiến Hưng	53,3	321	8	CLN	ONT
107	Nguyễn Văn Hiến	Tiến Hưng	400,0	52a	17	ONT+CLN	ONT
108	Đoàn Thị Hiệp	Tiến Hưng	100,0	227	1	CLN	ONT
109	Nguyễn Thị Phương	Tiến Hưng	100,0	137	15	CLN	ONT
110	Đoàn Quang Thương	Tiến Hưng	200,0	2121	8	ONT+CLN	ONT
111	Phạm Văn Nghĩa	Tiến Hưng	400,0	237	7	CLN	ONT
112	Trần Hữu Anh	Tiến Hưng	300,0	754	7	CLN	ONT
113	Lê Hữu Đức	Tiến Hưng	200,0	293	14	CLN	ONT
114	Đàm Thị Nhẫn	Tiến Hưng	200,0	46	7	ONT+CLN	ONT
115	Đào Thị Bình	Tiến Hưng	200,0	378	22	ONT+CLN	ONT
116	Đỗ Ngọc Hào	Tiến Hưng	400,0	240	6	CLN	ONT
117	Phạm Thị Dự	Tiến Hưng	120,4	829	24	ONT+CLN	ONT
118	Phạm Thị Hoài	Tiến Hưng	150,0	190	9	CLN	ONT
119	Lê Thị Xuyên	Tiến Hưng	200,0	191	9	CLN	ONT
120	Hồ Ngọc Trinh	Tiến Hưng	200,0	192	9	CLN	ONT
121	Hồ Ngọc Trinh	Tiến Hưng	200,0	158	9	CLN	ONT
122	Phạm Văn Quyết	Tiến Hưng	100,0	159	9	CLN	ONT
123	Đinh Thị Thu Hằng	Tiến Hưng	300,0	892	16	CLN	ONT
124	Phan Thị Ngọc Nữ	Tiến Hưng	400,0	129	HTXQH-01	CLN	ONT
125	Trần Mạnh Hà	Tiến Hưng	100,0	145	28	ONT+CLN	ONT
126	Phạm Duy Sơn	Tiến Hưng	300,0	664	8	ONT+CLN	ONT
127	Mai Văn Mẫn	Tiến Hưng	300,0	324	20	ONT+CLN	ONT
128	Trương Văn Đại	Tiến Hưng	100,0	215	8	ONT+CLN	ONT
129	Trương Văn Đại	Tiến Hưng	50,0	134b	8	ONT+CLN	ONT
130	Nguyễn Quang Thắng	Tiến Hưng	300,0	1775	39	CLN	ONT
131	Lê Văn Tuyến	Tiến Hưng	150,0	603	4	ONT+CLN	ONT
132	Nguyễn Văn Vân	Tiến Hưng	200,0	220	29	ONT+CLN	ONT
133	Vũ Quang Trung	Tiến Hưng	200,0	328	14	ONT+CLN	ONT
134	Hồ Ngọc Tuyết	Tiến Hưng	200,0	2061	8	CLN	ONT
135	Hồ Ngọc Tuyết	Tiến Hưng	200,0	2060	8	CLN	ONT
136	Trần Hồng Trường	Tiến Hưng	189,2	200	23	CLN	ONT
137	Đào Minh Thắng	Tiến Hưng	150,0	158	17	ONT+HNK	ONT
138	Võ Công Hương	Tiến Hưng	200,0	113	7	ONT+CLN	ONT
139	Võ Trọng Hạnh	Tiến Hưng	100,0	374	26	ONT+CLN	ONT
140	Lê Thị Thúy	Tiến Hưng	100,0	343	18	ONT+CLN	ONT
141	Hà Huy Diêm	Tiến Hưng	300,0	493	5	CLN	ONT
142	Hà Huy Diêm	Tiến Hưng	400,0	389	37	CLN	ONT

143	Đào Quang Học	Tiến Hưng	200,0	40	22	ONT+CLN	ONT
144	Đinh Thị Khuy	Tiến Hưng	100,0	136b	15	ONT+CLN	ONT
145	Phạm Thị Miên	Tiến Hưng	200,0	165	3	CLN	ONT
146	Đinh Hữu B	Tiến Hưng	400,0	215	15	ONT+CLN	ONT
147	Nguyễn Văn Tiến	Tiến Hưng	100,0	478	5	CLN	ONT
148	Nguyễn Ngọc Lâm	Tiến Hưng	200,0	207	14	ONT+CLN	ONT
149	Phạm Ngọc Nhiền	Tiến Hưng	400,0	87	26	ONT+CLN	ONT
150	Nguyễn Thị Lý	Tiến Hưng	400,0	24	24	ONT+CLN	ONT
151	Cái Liêm Khiết	Tiến Hưng	150,0	73	15	CLN	ONT
152	Nguyễn Văn Nhật Duật	Tiến Hưng	50,0	1935	8	ONT+CLN	ONT
153	Nguyễn Trọng Cường	Tiến Hưng	150,0	1542	8	ONT+CLN	ONT
154	Mai Văn Tuyền	Tiến Hưng	200,0	472	5	CLN	ONT
155	Vũ Duy Chinh	Tiến Hưng	400,0	98	15	CLN	ONT
156	Phạm Thị Loan	Tiến Hưng	140,0	617	15	ONT+CLN	ONT
157	Phạm Văn Hưng	Tiến Hưng	100,0	464	15	ONT+CLN	ONT
158	Trần Đình Tôn	Tiến Hưng	100,0	733	39	CLN	ONT
159	Phạm Dức Hạnh	Tiến Hưng	100,0	916	7	ONT+CLN	ONT
160	Nguyễn Đức Hòa	Tiến Hưng	100,0	516	2	ONT+CLN	ONT
161	Nguyễn Văn Vĩnh	Tiến Hưng	50,0	556	39	ONT+CLN	ONT
162	Nguyễn Văn Hào	Tiến Hưng	400,0	1052	37	ONT+CLN	ONT
163	Đàm Văn Toàn	Tiến Hưng	400,0	342	12	ONT+CLN	ONT
164	Đàm Thị Kíp	Tiến Hưng	400,0	341	12	ONT+CLN	ONT
165	Đàm Văn Sáng	Tiến Hưng	400,0	343	12	ONT+CLN	ONT
166	Đàm Thị Phương	Tiến Hưng	400,0	344	12	ONT+CLN	ONT
167	Đàm Thị Nguyệt	Tiến Hưng	400,0	345	12	ONT+CLN	ONT
168	Lê Thị Dung	Tiến Hưng	100,0	1759	8	ONT+CLN	ONT
169	Trịnh Văn Doanh	Tiến Hưng	200,0	69	15	ONT+CLN	ONT
170	Nguyễn Thị Thúy Nga	Tiến Hưng	380,6	183	8	ONT+CLN	ONT
171	Nguyễn Tấn Phú	Tiến Hưng	200,0	402	HTXQH-01	CLN	ONT
172	Trịnh Thanh Chung	Tiến Hưng	400,0	818	8	ONT+CLN	ONT
173	Lý Quốc Tuấn	Tiến Hưng	150,0	1619	8	ONT+CLN	ONT
174	Trần Minh Bình	Tiến Hưng	100,0	183	16	ONT+CLN	ONT
175	Trần Thị Phe	Tiến Hưng	50,0	1546	8	ONT+CLN	ONT
176	Lê Xuân Tiến	Tiến Hưng	400,0	408	14	CLN	ONT
177	Phạm Thị Hồng	Tiến Hưng	400,0	120	16	ONT+CLN	ONT
178	Phan Thị Bảy	Tiến Hưng	100,0	35a	1	ONT+CLN	ONT
179	Phan Thị Bảy	Tiến Hưng	200,0	665	7	ONT+CLN	ONT
180	Nguyễn Thanh Quang	Tiến Hưng	400,0	206	36	ONT+CLN	ONT
181	Huỳnh Thị Khánh Ly	Tiến Hưng	200,0	1066	37	ONT+CLN	ONT
182	Đỗ Văn Bằng	Tiến Hưng	200,0	471	4	ONT+CLN	ONT
183	Ngô Hồng Quân	Tiến Hưng	400,0	56	16	ONT+CLN	ONT
184	Nguyễn Anh Thơ	Tiến Hưng	400,0	737	39	ONT+CLN	ONT
185	Lại Văn Phú	Tiến Hưng	400,0	1621	36	CLN	ONT
186	Trịnh Văn Vinh	Tiến Hưng	400,0	445	14	CLN	ONT
187	Lê Thị Bích Hường	Tiến Hưng	100,0	416	39	ONT+CLN	ONT
188	Nguyễn Văn Hiền	Tiến Hưng	400,0	344	37	ONT+CLN	ONT
189	Nguyễn Văn Hợi	Tiến Hưng	400,0	167	36	CLN	ONT
190	Lê Thị Gái	Tiến Hưng	135,0	227	17	ONT+CLN	ONT
191	Lê Tiến Thành	Tiến Hưng	85,0	226	17	ONT+CLN	ONT
192	Hoàng Xuân Tĩnh	Tiến Hưng	100,0	478	5	CLN	ONT
193	Lê Thị Minh Phương	Tiến Hưng	120,0	239	26	ONT+CLN	ONT
194	Nguyễn Hữu Thìn	Tiến Hưng	400,0	13	22	ONT+CLN	ONT

195	Lê Thị Phương	Tiến Hưng	100,0	1753	39	ONT+CLN	ONT
196	Phạm Văn Diễn	Tiến Hưng	60,0	9	26	ONT+CLN	ONT
197	Nguyễn Gia Công	Tiến Hưng	100,0	342	37	ONT+CLN	ONT
198	Phan Thị Phương Liên	Tiến Hưng	400,0	477	4	ONT+CLN	ONT
199	Trương Văn Toản	Tiến Hưng	150,0	50	1	ONT+CLN	ONT
200	Nguyễn Văn Hiền	Tiến Hưng	150,0	51	1	ONT+CLN	ONT
201	Hà Kiến Bình	Tiến Hưng	400,0	23d	2	CLN	ONT
202	Hà Kiến Bình	Tiến Hưng	400,0	161	2	CLN	ONT
203	Đặng Văn Hiếu	Tiến Hưng	400,0	115	3	CLN	ONT
204	Nguyễn Quang Thắng	Tiến Hưng	200,0	1469	6	CLN	ONT
205	Đỗ Thị Xoan	Tiến Hưng	250,0	218	7	ONT+CLN	ONT
206	Ngô Văn Huân	Tiến Hưng	100,0	1885	8	ONT+CLN	ONT
207	Bùi Văn Tiến	Tiến Hưng	200,0	753	7	ONT+CLN	ONT
208	Đàm Thị Tươi	Tiến Hưng	100,0	259	22	ONT+CLN	ONT
209	Đàm Thị Mên	Tiến Hưng	100,0	63a	7	CLN	ONT
210	Dương Thị Kim Cúc	Tiến Hưng	200,0	338	20	ONT+CLN	ONT
211	Trịnh Thị Duyên	Tiến Hưng	200,0	157a	16	CLN	ONT
212	Nguyễn Đình Hải	Tiến Hưng	300,0	6	20	ONT+CLN	ONT
213	Đặng Văn Đát	Tiến Hưng	200,0	70a	7	ONT+CLN	ONT
214	Đặng Văn Đát	Tiến Hưng	300,0	70b	7	ONT+CLN	ONT
215	Nguyễn Thị Xuân	Tiến Hưng	200,0	1468	6	CLN	ONT
216	Trịnh Duy Trinh	Tiến Hưng	400,0	131	14	ONT+CLN	ONT
217	Nguyễn Thị Bích	Tiến Hưng	50,0	1770	8	ONT+CLN	ONT
218	Nguyễn Duy Tới	Tiến Hưng	300,0	270	16	ONT+CLN	ONT
219	Trần Tiến Cường	Tiến Hưng	300,0	130	17	HNK	ONT
220	Vũ Văn Hội	Tiến Hưng	100,0	329	12	ONT+CLN	ONT
221	Nguyễn Văn Tình	Tiến Hưng	400,0	356	14	ONT+CLN	ONT
222	Nguyễn Văn Hùng	Tiến Hưng	400,0	352	37	CLN	ONT
223	Nguyễn Văn Hội	Tiến Hưng	400,0	355	37	CLN	ONT
224	Trương Minh Lương	Tiến Hưng	400,0	1007	6	CLN	ONT
225	Phạm Văn Điệp	Tiến Hưng	100,0	403	15	ONT+CLN	ONT
226	Hoàng Đình Thành	Tiến Hưng	400,0	612	4	CLN	ONT
227	Nguyễn Hữu Đạt	Tiến Hưng	400,0	15	24	ONT+CLN	ONT
228	Phạm Văn Công	Tiến Hưng	100,0	543	15	ONT+CLN	ONT
229	Đoàn Thị Cúc	Tiến Hưng	400,0	1978	8	CLN	ONT
230	Nguyễn Văn Quân	Tiến Hưng	400,0	22	3	CLN	ONT
231	Nguyễn Văn Quân	Tiến Hưng	400,0	189	3	CLN	ONT
232	Lê Tiến Cả	Tiến Hưng	400,0	440	14	CLN	ONT
233	Vũ Quyết Thắng	Tiến Hưng	400,0	556	15	CLN	ONT
234	Lê Thị Vy	Tiến Hưng	400,0	102	8	CLN	ONT
235	Đinh Thị Loan	Tiến Hưng	400,0	980	16	CLN	ONT
236	Lê Thị Thu Vân	Tiến Hưng	400,0	1545	8	CLN	ONT
237	Nguyễn Văn Vân	Tiến Hưng	400,0	120	16	CLN	ONT
238	Đàm Thị Kíp	Tiến Hưng	400,0	125	12	CLN	ONT
239	Trần Ngọc Hữu	Tiến Hưng	400,0	36	2	CLN	ONT
240	Nguyễn Văn Thuận	Tiến Hưng	400,0	914	16	CLN	ONT
241	Đàm Văn Liền	Tiến Hưng	400,0	1202	7	CLN	ONT
242	Nguyễn Văn Hai	Tiến Hưng	200,0	201	16	CLN	ONT
243	Lê Huy Dục	Tiến Hưng	400,0	22	33	CLN	ONT
244	Lê Thị Thu Vân	Tiến Hưng	400,0	624	6	CLN	ONT
245	Lê Văn Sáng	Tiến Hưng	400,0	196	3	CLN	ONT
246	Nguyễn Văn Hội	Tiến Hưng	400,0	351	18	CLN	ONT

247	Lê Thị Mẫu	Tiến Hưng	400,0	446	14	CLN	ONT
248	Vũ Thị Bích Trinh	Tiến Hưng	400,0	665	8	CLN	ONT
249	Ngô Văn Trung	Tân Thành	400,0	288	11	CLN	ODT
250	Đào Thị Bảo Ly	Tân Thành	400,0	208	30	CLN	ONT
251	Trần Văn Cương	Tân Thành	400,0	209	30	CLN	ONT
252	Hoàng Văn Hợp	Tân Thành	100,0	406	9	CLN	ONT
253	Lương Văn Trung	Tân Thành	100,0	404	9	CLN	ONT
254	Lê Thị Lệ Huyền	Tân Thành	200,0	77	21	CLN	ONT
255	Lê Thị Lệ Huyền	Tân Thành	200,0	400	9	CLN	ONT
256	Phạm Ngọc Hà	Tân Thành	150,0	603	17	CLN	ONT
257	Nguyễn Hữu Cương	Tân Thành	400,0	8	28	CLN	ONT
258	Nguyễn Minh Đóa	Tân Thành	400,0	51	9	CLN	ONT
259	Trần Tú	Tân Thành	160,0	520	9	CLN	ONT
260	Huỳnh Ngọc Hiền	Tân Thành	400,0	23	21	CLN	ONT
261	Huỳnh Ngọc Hiền	Tân Thành	400,0	396	9	CLN	ONT
262	Huỳnh Ngọc Hiền	Tân Thành	400,0	497	9	CLN	ONT
263	Trần Thị Thúy	Tân Thành	85,0	929	10	CLN	ONT
264	Nguyễn Thị Nhân	Tân Thành	191,0	42	12	CLN	ONT
265	Đinh Hoài Phương	Tân Thành	200,0	21	28	CLN	ONT
266	Võ Thị Vân	Tân Thành	200,0	12	28	CLN	ONT
267	Cao Xuân Hưng	Tân Thành	100,0	474	25	CLN	ONT
268	Hà Văn Hải	Tân Thành	198,7	569	11	CLN	ONT
269	Võ Thị Vân	Tân Thành	100,0	176	29	CLN	ONT
270	Trần Thị Lan	Tân Thành	400,0	216	30	CLN	ONT
271	Vũ Đình Thạch	Tân Thành	400,0	212	30	CLN	ONT
272	Lê Phước Khánh	Tân Thành	400,0	215	30	CLN	ONT
273	Trần Văn Thìn	Tân Thành	400,0	211	30	CLN	ONT
274	Nguyễn Văn Tăng	Tân Thành	400,0	219	30	CLN	ONT
275	Nguyễn Văn Tăng	Tân Thành	400,0	213	30	CLN	ONT
276	Trương Viết Phú	Tân Thành	400,0	13	5	CLN	ONT
277	Nguyễn Hoàng Trung	Tân Thành	330,0	841	17	CLN	ONT
278	Phạm Thị Dú	Tân Thành	100,0	19	28	CLN	ONT
279	Lê Huỳnh Ngọc Hiền	Tân Thành	400,0	68	28	CLN	ONT
280	Lê Huỳnh Ngọc Hiền	Tân Thành	400,0	24	21	CLN	ONT
281	Đinh Ngọc Trưởng	Tân Thành	400,0	224	30	CLN	ONT
282	Phan Quốc Vĩnh	Tân Thành	100,0	9	68	CLN	ONT
283	Trần Trọng Thể	Tân Thành	100,0	580	18	CLN	ONT
284	Phan Doãn Vinh	Tân Thành	100,0	34	16	CLN	ONT
285	Phan Hùng Vương	Tân Thành	100,0	70	9	CLN	ONT
286	Văn Thanh Hùng	Tân Thành	400,0	19	9	CLN	ONT
287	Nguyễn Văn Hoàn	Tân Phú	300,0	41	17	CLN	ODT
288	Nguyễn Thị Thu Thảo	Tân Phú	300,0	46	17	CLN	ODT
289	Trần Đông Kiểm	Tân Phú	250,0	75	7	CLN	ODT
290	Cao Quang Hùng	Tân Đồng	100,0	116	25	CLN	ODT
291	Trần Minh Mẫn	Tân Đồng	100,0	93d	26	CLN	ODT
292	Trần Xuân Vỹ	Tân Đồng	200,0	117	10	CLN	ODT
293	Trần Xuân Vỹ	Tân Đồng	200,0	117	10	CLN	ODT
294	Dương Thị Quỳnh Phương	Tân Đồng	100,0	446	5	CLN	ODT
295	Dương Đình Hoàng	Tân Đồng	100,0	448	5	CLN	ODT
296	Dương Thị Thanh	Tân Đồng	100,0	447	5	CLN	ODT
297	Nguyễn Văn Trung	Tân Đồng	100,0	766	15	CLN	ODT

298	Ngô Thị Hậu	Tân Đồng	70,0			CLN	ODT
299	Lê Bi	Tân Đồng	100,0	539	16	CLN	ODT
300	Nguyễn Thị Duyên	Tân Đồng	60,0	1115	15	CLN	ODT
301	Phí Thị Liệu	Tân Đồng	200,0	365	6	CLN	ODT
302	Phạm Thị Nhài	Tân Đồng	200,0	366	6	CLN	ODT
303	Hoàng Minh Hùng	Tân Đồng	500,0	507	21	CLN	ODT
304	Lê Thị Chinh	Tân Đồng	100,0	101	29	CLN	ODT
305	Phạm Thị Cẩm Vân	Tân Đồng	200,0	534	12	CLN	ODT
306	Lê Văn Viên	Tân Đồng	100,0	1038	16	CLN	ODT
307	Phạm Thị Nhuần	Tân Đồng	150,0	302	10	CLN	ODT
308	Bùi Đức Hòa	Tân Đồng	200,0	156	10	CLN	ODT
309	Phạm Thị Nhuần	Tân Đồng	300,0	105	10	CLN	ODT
310	Đỗ Quang Hải	Tân Đồng	100,0	480	20	CLN	ODT
311	Đàm Thị Huệ	Tân Đồng	100,0	22	20	CLN	ODT
312	Lê Thiêm Chính	Tân Đồng	300,0	895	15	CLN	ODT
313	Phạm Minh Hiếu	Tân Đồng	200,0	35	6	CLN	ODT
314	Nguyễn Duy Hậu	Tân Đồng	100,0	323	16	CLN	ODT
315	Nguyễn Duy Hậu	Tân Đồng	100,0	316	16	CLN	ODT
316	Trương Thị Thêm	Tân Đồng	100,0	377	16	CLN	ODT
317	Hoàng Xuân Nam	Tân Đồng	150,0	35	5	CLN	ODT
318	Lê Thị Hồng	Tân Đồng	150,0	887	15	CLN	ODT
319	Lê Thị Vinh	Tân Đồng	300,0	316	6	CLN	ODT
320	Lê Đức Khánh	Tân Đồng	100,0	729	8	CLN	ODT
321	Lương Phú Tân	Tân Đồng	300,0	282	8	CLN	ODT
322	Lương Phú Tân	Tân Đồng	300,0	260	10	CLN	ODT
323	Võ Văn Sang	Tân Đồng	200,0	817	26	CLN	ODT
324	Tân Thị Tuyết Vân	Tân Đồng	300,0	60	8	CLN	ODT
325	Lê Hoàng Anh	Tân Thành	300,0	863	6	CLN	ONT
326	Lê Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	862	6	CLN	ONT
327	Lê Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	861	6	CLN	ONT
328	Lê Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	860	6	CLN	ONT
329	Đinh Thị Bích Dân	Tân Thành	250,0	43	30	CLN	ONT
330	Luyện Ngọc Khương	Tân Thành	400,0	783	10	CLN	ONT
331	Nguyễn Kinh Sinh	Tân Thành	400,0	784	10	CLN	ONT
332	Phạm Nguyên Khang	Tân Thành	400,0	769	10	CLN	ONT
333	Phạm Nguyên Khang	Tân Thành	400,0	770	10	CLN	ONT
334	Phạm Nguyên Nhân	Tân Thành	400,0	790	10	CLN	ONT
335	Phạm Nguyên Nhân	Tân Thành	400,0	789	10	CLN	ONT
336	Phạm Nguyên Vũ	Tân Thành	400,0	786	10	CLN	ONT
337	Phạm Nguyên Vỹ	Tân Thành	400,0	785	10	CLN	ONT
338	Trần Thị Ngọc Huyền	Tân Thành	400,0	232	10	CLN	ONT
339	Nguyễn Văn Hải	Tân Thành	400,0	771	10	CLN	ONT
340	Nguyễn Văn Hải	Tân Thành	400,0	772	10	CLN	ONT
341	Lê Hoàng Phúc	Tân Thành	400,0	791	10	CLN	ONT
342	Lê Hoàng Phúc	Tân Thành	400,0	773	10	CLN	ONT
343	Đồng Xuân Sáu	Tân Thành	400,0	768	10	CLN	ONT
344	Đồng Xuân Sáu	Tân Thành	400,0	782	10	CLN	ONT
345	Đồng Xuân Sáu	Tân Thành	400,0	766	10	CLN	ONT
346	Đồng Xuân Sáu	Tân Thành	400,0	779	10	CLN	ONT
347	Đồng Xuân Sáu	Tân Thành	400,0	780	10	CLN	ONT
348	Đồng Xuân Sáu	Tân Thành	400,0	767	10	CLN	ONT
349	Đồng Xuân Sáu	Tân Thành	400,0	781	10	CLN	ONT

350	Đồng Xuân Sáu	Tân Thành	400,0	778	10	CLN	ONT
351	Phan Minh Huy	Tân Thành	400,0	787	10	CLN	ONT
352	Phạm Thị Mỹ Linh	Tân Thành	400,0	77	28	CLN	ONT
353	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Tân Thành	100,0	51	22	CLN	ONT
354	Trần Thế Phong	Tân Thành	400,0	407	29	CLN	ONT
355	Phan Thị Hoa	Tân Thành	50,0	313	10	CLN	ONT
356	Vũ Văn Đoan	Tân Thành	300,0	231	18	CLN	ONT
357	Đặng Thị Ngân	Tân Thành	100,0	809	6	CLN	ONT
358	Nguyễn Việt Bình	Tân Thành	400,0	210	30	CLN	ONT
359	Vương Khả Nam	Tân Thành	3.000,0	14	13	CLN	SKC
360	Nguyễn Thị Làn	Tân Thành	200,0	308	23	CLN	ONT
361	Bùi Thị Thành	Tân Thành	400,0	467	25	CLN	ONT
362	Lê Văn Hương	Tân Thành	400,0	75	16	CLN	ONT
363	Phan Thị Thanh	Tân Thành	400,0	390	9	CLN	ONT
364	Nguyễn Chính Việt	Tân Thành	100,0	496	6	CLN	ONT
365	Nguyễn Văn Hoàn	Tân Phú	300,0	41	17	CLN	ODT
366	Nguyễn Thị Thu Thảo	Tân Phú	300,0	46	17	CLN	ODT
367	Phạm Văn Hiệp	Tân Phú	100,0	4	13	CLN	ODT
368	Phạm Thị Phương	Tiến Hưng	400,0	133	HTX Quảng Hưng-1	CLN	ONT
369	Lê Thị Hòa	Tiến Hưng	400,0	408	14	CLN	ONT
370	Nguyễn Đức Duy	Tiến Hưng	400,0	1393	8	CLN	ONT
371	Hà Giang Sơn	Tiến Hưng	400,0	874	5	CLN	ONT
372	Nguyễn Thị Ánh	Tiến Hưng	400,0	202	3	CLN	ONT
373	Đàm Văn Tấn	Tiến Hưng	400,0	39	1	HNK	ONT
374	Đàm Thị Liu	Tiến Hưng	400,0	11	7	CLN	ONT
375	Vũ Thị Bích Trinh	Tiến Hưng	400,0	665	8	CLN	ONT
376	Lê Thị Hạnh	Tiến Hưng	400,0	218	3	CLN	ONT
377	Đào Việt Thắng	Tiến Hưng	400,0	217	3	CLN	ONT
378	Vũ Văn Ánh	Tiến Hưng	400,0	216	3	CLN	ONT
379	Lê Hoàng Vinh	Tiến Hưng	300,0	1796	8	CLN	ONT
380	Lê Hoàng Vinh	Tiến Hưng	300,0	1795	8	CLN	ONT
381	Đoàn Quang Sáng	Tiến Hưng	400,0	2373	8	CLN	ONT
382	Nguyễn Thanh Liêm	Tân Thiện	300,0	127	13	CLN	ODT
383	Phạm Văn Tuyển cùng vợ là bà Nguyễn Thị Duyến cùng sử dụng ông Nguyễn Duy Chung cùng vợ là bà Đỗ Thị Nga	Tân Bình	300,0	216	64	CLN	ODT
384	Phan Quốc Việt	Tân Bình	1.700,0	382	7	CLN	ODT
385	Phan Quốc Việt	Tân Bình	2.000,0	159	64	CLN	ODT
386	Phan Quốc Việt	Tân Bình	300,0	372	64	CLN	ODT
387	Nguyễn Thị Xuân	Tiến Thành	300,0	510	22	CLN	ODT
388	Đoàn Văn Tâm	Tiến Thành	100,0	1605	26	ODT+CLN	ODT
389	Nguyễn Thị Hải Yến	Tiến Thành	200,0	369	33	CLN	ODT
390	Lê Văn Chiều	Tiến Thành	200,0	169	8	ODT+CLN	ODT
391	Trịnh Văn Tĩnh	Tiến Thành	400,0	1462	26	CLN	ODT
392	Lê Văn Chứ	Tiến Thành	100,0	159	21	CLN	ODT
393	Hà Văn Cư	Tiến Thành	60,0	596	21	ODT+CLN	ODT
394	Dương Thị Ngọc Ánh	Tiến Thành	50,0	595	21	ODT+CLN	ODT

395	Hồ Như Phợt	Tiến Thành	60,0	594	21	ODT+CLN	ODT
396	Trần Minh Khoa	Tiến Thành	300,0	9	10	ODT+CLN	ODT
397	Thái Bình Nguyên	Tiến Thành	50,0	1133	27	ODT+CLN	ODT
398	Nguyễn Trung Thông	Tiến Thành	200,0	92	9	CLN	ODT
399	Ngô Thị Thủy	Tiến Thành	300,0	140	21	CLN	ODT
400	Trần Ngọc Hùng	Tiến Thành	100,0	73	37	CLN	ODT
401	Nguyễn Thành Tâm	Tân Xuân	300,0	340	5	CLN	ODT
402	Vũ Đức Quang	Tân Xuân	300,0	339	5	CLN	ODT
403	Đặng Văn Lành	Tân Xuân	300,0	560	21	CLN	ODT
404	Lê Ngọc Hùng	Tiến Thành	300,0	898	31	CLN	ODT
405	Lê Thị Hồng Lâm cùng sử dụng đất bà Trần Thị Thu Quyên	Tiến Thành	1.500,0	547	20	CLN	ODT
406	Khuất Thái Khương	Tân Đồng	300,0	136	18	CLN	ODT
407	Nguyễn Văn Hiệp	Tân Đồng	150,0	459	8	CLN	ODT
408	Trần Văn Hòa	Tân Đồng	100,0	127	15	CLN	ODT
409	Hoàng Thị Huệ	Tân Đồng	100,0	514	16	CLN	ODT
410	Đoàn Thị Kim phương	Tân Đồng	300,0	355	6	CLN	ODT
411	Hoàng Anh Tiến	Tân Đồng	300,0	238	10	CLN	ODT
412	Trương Thị Hồng	Tân Đồng	400,0	828	8	CLN	ODT
413	Nguyễn Văn Vĩnh	Tân Đồng	50,0	786	15	CLN	ODT
414	Hoàng Quốc Vương	Tân Đồng	150,0	874	15	CLN	ODT
415	Phạm Thị Lên	Tân Đồng	100,0	868	8	CLN	ODT
416	Phạm Thị Lên	Tân Đồng	100,0	867	8	CLN	ODT
417	Trần Văn Thắng	Tân Đồng	100,0	907	15	CLN	ODT
418	Trần Văn Thắng	Tân Đồng	100,0	907	15	CLN	ODT
419	Lê Thị Duyên	Tân Đồng	200,0	234	6	CLN	ODT
420	Phạm Thị Hường	Tân Đồng	200,0	542	18	CLN	ODT
421	Nguyễn Viết Ngọ	Tân Đồng	154,5	225	12	CLN	ODT
422	Nguyễn Chính	Tân Đồng	100,0	746	15	CLN	ODT
423	Đinh Thị Ngọc Bích	Tân Đồng	100,0	271	6	CLN	ODT
424	Đinh Thị Ngọc Bích	Tân Đồng	100,0	265	6	CLN	ODT
425	Đinh Thị Ngọc Bích	Tân Đồng	100,0	2266	6	CLN	ODT
426	Đinh Thị Ngọc Bích	Tân Đồng	100,0	270	6	CLN	ODT
427	Lê Minh Huy	Tân Đồng	100,0	271	6	CLN	ODT
428	Trần Đắc Ninh	Tân Đồng	150,0	929	16	CLN	ODT
429	Đinh Xuân Hưng	Tân Đồng	50,0	1074	15	CLN	ODT
430	Hứa Thị Ngọt	Tân Đồng	300,0	354	6	CLN	ODT
431	Tống Quốc Tần	Tân Đồng	160,0	219	4	CLN	ODT
432	Trần Thị Thu Oanh	Tân Đồng	300,0	167	11	CLN	ODT
433	Trần Đức Sinh	Tân Đồng	100,0	182	11	CLN	ODT
434	Trần Đức Sinh	Tân Đồng	100,0	183	11	CLN	ODT
435	Trần Đức Sinh	Tân Đồng	300,0	147	11	CLN	ODT
436	Võ Kiếm	Tân Xuân	100,0	489	14	CLN	ODT
437	Vũ Hữu Dịu	Tân Xuân	300,0	131	16	CLN	ODT
438	Phạm Thị Bấm	Tân Xuân	150,0	162	16	HNK	ODT
439	Trần Thị Hạnh Hà	Tân Xuân	100,0	307	66	CLN	ODT
440	Phạm Thị Lượng	Tân Xuân	50,0	1239	9	HNK	ODT
441	Nguyễn Thị Ngọc	Tân Xuân	50,0	1526	9	CLN	ODT
442	Ngô Xuân Hòa	Tân Xuân	100,0	1440	9	HNK	ODT
443	Ngô Xuân Hòa	Tân Xuân	100,0	241	9	HNK	ODT
444	Trần Công Châu	Tân Xuân	150,0	660	9	CLN	ODT

445	Tô Quang Định	Tân Xuân	60,0	1216	62	CLN	ODT
446	Phạm Tín Lý	Tân Xuân	150,0	1093	62	CLN	ODT
447	Phạm Minh Quang Nguyễn Thị Thu Hà	Tân Xuân	300,0	69	18	CLN	ODT
448	Nguyễn Thị Tâm	Tân Xuân	300,0	772	22	CLN	ODT
449	Lê Thế Anh	Tân Xuân	150,0	706	22	CLN	ODT
450	Phạm Văn Thềm	Tân Xuân	300,0	39	67	CLN	ODT
451	Nguyễn Thế Vũ	Tân Xuân	100,0	423	16	CLN	ODT
452	Trần Sơn Trần Thị Phượng	Tân Xuân	70,0	202	26	CLN	ODT
453	Nguyễn Văn Châu	Tân Xuân	100,0	392	6	HNK	ODT
454	Nguyễn Quốc Ân	Tân Xuân	700,0	244	61	CLN	ODT
455	Phạm Minh Tuân	Tân Xuân	50,0	652	61	CLN	ODT
456	Thạch Thị Nẩn	Tân Xuân	100,0	125	18	CLN	ODT
457	Tống Thị Xuyên	Tân Phú	300,0	351	17	CLN	ODT
458	Phi Lang	Tân Phú	100,0	686	15	ODT+CLN	ODT
459	Đặng Văn Tứ	Tân Phú	60,0	114	31	ODT+CLN	ODT
460	Bùi Thị Oánh	Tân Phú	200,0	12	1	CLN	ODT
461	Đào Thị Bình	Tân Phú	50,0	334	23	ODT+CLN	ODT
462	Nguyễn Mạnh Thành	Tân Phú	60,0	247	36	ODT+CLN	ODT
463	Nguyễn Mạnh Thành	Tân Phú	40,0	747	32	ODT+CLN	ODT
464	Phạm Hoàng Phương	Tân Phú	25,0	423	29	ODT+CLN	ODT
465	Lê Trần Uyên Thi	Tân Phú	60,0	409	17	ODT+CLN	ODT
466	Nguyễn Vĩnh Tín	Tân Phú	100,0	444	23	ODT+CLN	ODT
467	Trần Đông Kiểm	Tân Phú	100,0	75	7	CLN	ODT
468	Trần Thị Ánh Hồng	Tân Phú	100,0	286	32	CLN	ODT
469	Nguyễn Thị Minh	Tân Phú	50,0	46	31	CLN	ODT
470	Vũ Thị Doan	Tân Phú	20,0	112	31	ODT+CLN	ODT
471	Vũ Thị Doan	Tân Phú	80,0	113	31	ODT+CLN	ODT
472	Trần Thị Nguyện	Tân Bình	24,8	994	57	CLN	ODT
473	Nguyễn Trung Quân	Tân Bình	50,0	1136	57	CLN	ODT
474	Võ Thị Chín	Tân Bình	30,0	735	58	CLN	ODT
475	Phạm Thế Nam	Tân Bình	100,0	1095	4	CLN	ODT
476	Nguyễn Thị Quỳnh Lý	Tân Bình	100,0	572	57	CLN	ODT
477	Nguyễn Thị Ngon	Tân Bình	300,0	405	7	CLN	ODT
478	Vũ Văn Rinh	Tân Thành	100,0	490	6	CLN	ONT
479	Trần Ngọc Song	Tân Thành	400,0	429	29	CLN	ONT
480	Trần Ngọc Song	Tân Thành	400,0	430	29	CLN	ONT
481	Ngô Văn Quang	Tân Thành	400,0	1023	18	CLN	ONT
482	Cù Văn Tám	Tân Thành	2.000,0	356	10	CLN	ONT
483	Cù Văn Tám	Tân Thành	1.000,0	903	10	CLN	ONT
484	Nguyễn Văn Hiện	Tiến Hưng	400,0	114	8	CLN	ONT
485	Phạm Thị Ngọc Oanh	Tiến Hưng	400,0	343	6	CLN	ONT
486	Thạch Thị Xây	Tân Thiện	60,0	745	10	CLN	ODT
487	Trần Thị Thùy Trang	Tân Thiện	100,0	114	50	CLN	ODT
488	Nguyễn Hữu Danh	Tân Thiện	50,0	303	1	CLN	ODT
489	Nguyễn Thị Hoài Sơn	Tân Thiện	200,0	585	2	CLN	ODT
490	Trần Văn Vang	Tân Thiện	300,0	14	53	CLN	ODT
491	Trần Văn Vang	Tân Thiện	300,0	16	53	CLN	ODT
492	Phạm Văn Hiên	Tân Thiện	60,0	42	46	CLN	ODT
493	Nguyễn Văn Chánh	Tân Thiện	300,0	44	44	CLN	ODT

494	Tạ Đình Đại	Tân Thiện	300,0	28	2	CLN	ODT
495	Nguyễn Thị Ngiệp	Tân Thiện	100,0	66	1	CLN	ODT
496	Ninh Văn Công	Tân Thiện	100,0	34	47	CLN	ODT
497	Quản Thị Bao	Tân Thiện	300,0	59	53	CLN	ODT
498	Trần Thành Trung	Tân Thiện	300,0	148	1	CLN	ODT
499	Bùi Quang Thắng	Tân Thiện	100,0	33	1	CLN	ODT
500	Lê Thị Thùy	Tân Thiện	100,0	75	55	CLN	ODT
501	Nguyễn Phúc Thịnh	Tân Thiện	70,0	377	9	CLN	ODT
502	Nguyễn Duy Quý	Tân Thiện	300,0	40	1	CLN	ODT
503	Nguyễn Phúc Cường	Tân Thiện	200,0	76	55	CLN	ODT
504	Nguyễn Phúc Cường	Tân Thiện	200,0	424	55	CLN	ODT
505	Nguyễn Văn Tam	Tân Thiện	50,0	448	55	CLN	ODT
506	Nguyễn Thành	Tân Thiện	100,0	96	47	CLN	ODT
507	Nguyễn Thành	Tân Thiện	100,0	95	47	CLN	ODT
508	Phan Thị Phương Liên	Tiến Hưng	400,0	477	4	CLN	ONT
509	Lê Đình Linh	Tiến Hưng	400,0	911	37	CLN	ONT
510	Phạm Văn Tân cùng sử dụng đất với ông Chu Văn Sơn	Tiến Hưng	400,0	143	3	CLN	ONT
511	Hà Thị Mỹ Lựu	Tiến Hưng	3.000,0	1992	8	CLN	ONT
512	Hà Thị Vỹ Phượng	Tiến Hưng	2.500,0	1923	8	CLN	ONT
513	Trần Thanh Dũng	Tân Xuân	300,0	662	21	CLN	ODT
514	Phạm Thị Hồng Lý	Tân Xuân	200,0	293	14	CLN	ODT
515	Lê Thị Bạch Huệ	Tân Phú	2.500,0	535	19	CLN	ODT
516	Lê Thị Bạch Sương	Tân Thiện	250,0	132	51	CLN	ODT
517	Trần Văn Cương	Tân Thiện	400,0	761	1	CLN	ODT
518	Đỗ Hữu Tuân	Tiến Thành	300,0	101	40	CLN	ODT
519	Đỗ Hữu Tuân	Tiến Thành	300,0	102	40	CLN	ODT
520	Vũ Hồng Trưng	Tiến Thành	400,0	744	16	CLN	ODT
521	Lê Đức Anh	Tiến Thành	400,0	746	16	CLN	ODT
522	Đỗ Thị Thơ	Tiến Thành	400,0	745	16	CLN	ODT
523	Nguyễn Hồng Thái cùng sử dụng đất với ông Nguyễn Hồng Thái	Tân Thành	400,0	462	25	CLN	ONT
524	Ngô Thị Trà Giang cùng sử dụng đất với ông Văn Thanh Hùng	Tân Thành	400,0	948	10	CLN	ONT
525	Ngô Thị Trà Giang cùng sử dụng đất với ông Văn Thanh Hùng	Tân Thành	400,0	957	10	CLN	ONT
526	Vũ Đức Tiến	Tân Thành	400,0	18	11	CLN	ONT
527	Đỗ Đình Đăng	Tân Thành	200,0	346	29	CLN	ONT
528	Đỗ Đình Đăng	Tân Thành	200,0	282	29	CLN	ONT
529	Điểu Đức	Tân Thành	100,0	932	6	CLN	ONT
530	Nguyễn Huy Hoàng	Tân Thành	400,0	335	22	CLN	ONT
531	Ngô Văn Quang	Tân Thành	50,0	1023	18	CLN	ONT
532	Nguyễn Huy Hoàng	Tân Thành	400,0	344	22	CLN	ONT
533	Nguyễn Thị Sao	Tân Thành	200,0	347	29	CLN	ONT
534	Hoàng Thị Luyến	Tân Thành	200,0	131	16	CLN	ONT

535	Nguyễn Thị Thu Trang	Tân Thành	300,0	128	16	CLN	ONT
536	Nguyễn Thị Thảo	Tân Thành	200,0	91	16	CLN	ONT
537	Nguyễn Thị Thảo	Tân Thành	200,0	92	16	CLN	ONT
538	Phạm Văn Hùng và Trần Văn Huỳnh	Tân Thành	400,0	94	16	CLN	ONT
539	Hoàng Đan Hồng	Tân Thành	350,0	93	16	CLN	ONT
540	Lê Văn Trường	Tân Thành	400,0	210	30	CLN	ONT
541	Bùi Văn Quyền	Tân Đồng	40,0	446	26	CLN	ODT
542	Bùi Văn Toàn	Tân Đồng	150,0	60	26	CLN	ODT
543	Lê Anh Tuyến	Tân Đồng	150,0	210	11	CLN	ODT
544	Nguyễn Đình Thức cùng sử dụng đất với bà Trần Thị Mang cùng sử dụng đất ông Trần Minh Út	Tân Bình	2.000,0	473	64	CLN	ODT
545	Dương Thị Hồng	Tân Bình	200,0	364d	58	CLN	ODT
546	Dương Quốc Dũng	Tân Bình	165,0	364a	58	CLN	ODT
547	Trần Đình Diện	Tân Bình	300,0	234a	59	CLN	ODT
548	Giang Văn Lê	Tân Bình	150,0	18	11	CLN	ODT
549	Nguyễn Thị Loan	Tân Bình	100,0	465	64	CLN	ODT
550	Nguyễn Phúc Lợi đồng sử dụng Nguyễn Thị Diễm Mỹ	Tân Bình	600,0	1467	4	CLN	ODT
551	Nguyễn Tuấn Anh	Tân Bình	300,0	507	65	CLN	ODT
552	Nguyễn Quang Minh đồng sử dụng Nguyễn Thị Diễm Mỹ và bà Lê Thị Hồng	Tân Bình	900,0	757	5	CLN	ODT
553	Nguyễn Quang Minh đồng sử dụng Nguyễn Thị Diễm Mỹ và bà Lê Thị Hồng	Tân Bình	600,0	758	5	CLN	ODT
554	Nguyễn Thanh Minh cùng vợ là bà Trần Thị Thục	Tân Bình	300,0	10	65	CLN	ODT
555	Nguyễn Phúc Việt cùng sử dụng với bà Nguyễn Thị Diễm Mỹ	Tân Bình	500,0	357	7	CLN	ODT
556	Nguyễn Phúc Việt cùng sử dụng với bà Nguyễn Thị Diễm Mỹ	Tân Bình	240,0	1067	4	CLN	ODT
557	Nguyễn Phúc Gia Khang cùng sử dụng với bà Nguyễn Thị Diễm Mỹ	Tân Bình	600,0	1318	4	CLN	ODT
558	Huỳnh Thị Út	Tân Bình	300,0	381	64	CLN	ODT
559	Huỳnh Thị Út	Tân Bình	300,0	380	64	CLN	ODT
560	Thái Thị Tuyết cùng sử dụng với bà Nguyễn Thị Diễm Mỹ	Tân Bình	600,0	372	7	CLN	ODT
561	Nguyễn Thị Minh	Tân Bình	300,0	725	65	CLN	ODT

562	Nguyễn Thị Diễm Mỹ	Tân Bình	300,0	351	7	CLN	ODT
563	Huỳnh Thị Út	Tân Bình	300,0	162	57	CLN	ODT
564	Huỳnh Thị Út	Tân Bình	300,0	163	57	CLN	ODT
565	Lê Thị Thủy cùng sử dụng đất Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Đức Tình, Trần Thị Quỳnh Hương (04 hộ)	Tân Bình	1.200,0	62	57	CLN	ODT
566	Giang Văn Lê	Tân Bình	150,0	18	11	CLN	ODT
567	Lê Thị Thùy Dung	Tân Bình	200,0	129	4	CLN	ODT
568	Huỳnh Ngọc Khanh	Tân Bình	300,0	1018	4	CLN	ODT
569	Huỳnh Ngọc Khanh	Tân Bình	300,0	1019	4	CLN	ODT
570	Huỳnh Ngọc Khanh	Tân Bình	300,0	1017	4	CLN	ODT
571	Nguyễn Duy Khương	Tân Bình	300,0	536	4	CLN	ODT
572	Lê Xuân Minh cùng sử dụng Nguyễn Thị Trang	Tân Bình	50,0	388	7	CLN	ODT
573	Hoàng Chính	Tân Bình	300,0	782	5	CLN	ODT
574	Hoàng Chính	Tân Bình	300,0	783	5	CLN	ODT
575	Hoàng Chính	Tân Bình	300,0	779	5	CLN	ODT
576	Hoàng Chính	Tân Bình	300,0	778	5	CLN	ODT
577	Hoàng Chính	Tân Bình	300,0	777	5	CLN	ODT
578	Nguyễn Văn Đông	Tân Bình	300,0	52	64	CLN	ODT
579	Vũ Thị Nụ	Tân Bình	100,0	520	66	CLN	ODT
580	Đỗ Thị Nguyên	Tiến Thành	300,0	118	41	CLN	ODT
581	Phan Văn Thanh	Tân Xuân	600,0	568	2	CLN	ODT
582	Nguyễn Văn Anh	Tân Xuân	100,0	287	3	HNK	ODT
583	Mai Đăng Liên	Tân Xuân	400,0	647	15	CLN	ODT
584	Trần Thị Thúy Nga	Tân Xuân	100,0	139	10	CLN	ODT
585	Võ Thanh Phong	Tân Xuân	200,0	618	66	CLN	ODT
586	Trần Văn Triều	Tân Xuân	200,0	89	6	CLN	ODT
587	Trương Thị Thanh	Tân Xuân	50,0	548	2	HNK	ODT
588	Đặng Thị Liên	Tân Xuân	54,2	87c	37	Vườn	ODT
589	Tôn Nữ Thị Nhung	Tân Xuân	100,0	177	16	CLN	ODT
590	Nguyễn Chí Khoa	Tân Xuân	300,0	25	16	CLN	ODT
591	Nguyễn Chí Khoa	Tân Xuân	300,0	29	17	CLN	ODT
592	Nguyễn Văn Dũng	Tân Thành	50,0	142	8	CLN	ONT
593	Lê Thị Doan	Tân Thành	50,0	28	19	CLN	ONT
594	Phan Hồng Hạnh	Tân Thành	100,0	166	6	CLN	ONT
595	Đoàn Minh Thuận	Tân Thành	400,0	140	33	CLN	ONT
596	Lê Văn Trường	Tân Thành	400,0	210	30	CLN	ONT
597	Nông Văn Tuấn	Tân Thành	100,0	71	6	CLN	ONT
598	Dương Thị Liên	Tân Thành	400,0	517	8	CLN	ONT
599	Lê Thị Thu Hiền	Tân Thành	300,0	80	9	CLN	ONT
600	Vũ Thị Tìm	Tân Thành	200,0	64	6	CLN	ONT
601	Trịnh Xuân Hiệp	Tân Thành	400,0	13	24	CLN	ONT
602	Nguyễn Văn Hiện	Tiến Hưng	100,0	431	8	CLN	ONT
603	Đoàn Văn Thùy	Tiến Hưng	200,0	69	1	CLN	ONT
604	Lê Thị Vy	Tiến Hưng	400,0	2321	8	HNK	ONT
II	**Thị xã Bình Long**		**214.201,3**				
1	Nguyễn Thị Vụ	An Lộc	100,0	53	41	CLN	ODT
2	Nguyễn Nữ Đan	An Lộc	150,0	960	23	CLN	ODT
3	Lê Thị Dung	An Lộc	20,0	780	5	HNK	ODT

4	Nguyễn Thị Hồng	An Lộc	200,0	200	14	CLN	ODT
5	Đặng Văn Lân	An Lộc	300,0	2073	23	CLN	ODT
6	Vũ Thị Tâm	An Lộc	200,0	373	12	CLN	ODT
7	Lê Thị Phương Hiền	An Lộc	50,0	596	1	CLN	ODT
8	Lê Thị Phương Hiền	An Lộc	50,0	461	1	CLN	ODT
9	Nguyễn Văn Dũng	An Lộc	100,0	578	22	CLN	ODT
10	Nguyễn Thị Vang	An Lộc	100,0	2078	22	CLN	ODT
11	Nguyễn Thị Hồng	An Lộc	300,0	79	22	CLN	ODT
12	Lê Việt Hùng	An Lộc	300,0	78	22	CLN	ODT
13	Trần Thanh Cường	An Lộc	300,0	180	21	CLN	ODT
14	Nguyễn Thị Thanh	An Lộc	100,0	92	25	CLN	ODT
15	Nguyễn Văn Mạnh	An Lộc	250,0	96	20	CLN	ODT
16	Nguyễn Văn Phận	An Lộc	300,0	16	21	CLN	ODT
17	Đậu Thị Bình	An Lộc	300,0	243	11	CLN	ODT
18	Mai Thành Nhân	An Lộc	300,0	544	15	CLN	ODT
19	Đỗ Văn Hùng, Nguyễn Thị Hợi	An Lộc	300,0	54	14	CLN	ODT
20	Trần Thị Lan, Ngô Quang Trưởng	An Lộc	300,0	89	19	CLN	ODT
21	Nguyễn Hữu Nam	An Lộc	300,0	124	21	CLN	ODT
22	Cao Thị Hồng Nhung	An Lộc	200,0	237	10	CLN	ODT
23	Trần Minh Dương	An Lộc	50,1	600	1	CLN	ODT
24	Nguyễn Văn Đương	An Lộc	200,0	322	12	CLN	ODT
25	Trần Đức Giảng	An Lộc	100,0	977	14	CLN	ODT
26	Đàm Huy Mĩ	An Lộc	300,0	135	21	CLN	ODT
27	Hồ Trọng Dũng	An Lộc	100,0	137	11	CLN	ODT
28	Hồ Trọng Dũng	An Lộc	50,0	135	11	CLN	ODT
29	Nguyễn Quang Tiến	An Lộc	300,0	149	21	CLN	ODT
30	Trần Thị Kim Lợi	An Lộc	200,0	1621	22	CLN	ODT
31	Từ Thanh Tú	An Lộc	130,0	543	15	CLN	ODT
32	Từ Thanh Tú	An Lộc	50,0	415	15	CLN	ODT
33	Phạm Văn Dương	An Lộc	200,0	866	13	CLN	ODT
34	Nguyễn Thị Đào	An Lộc	150,0	2003	22	CLN	ODT
35	Từ Thanh Tú	An Lộc	120,0	2055	23	CLN	ODT
36	Lê Duy	An Lộc	200,0	2099	22	CLN	ODT
37	Nông Văn Phúng	An Lộc	100,0	206	11	CLN	ODT
38	Trần Thị Thu Huyền	An Lộc	300,0	313	11	CLN	ODT
39	Phạm Mạnh Huy	Hưng Chiến	300,0	27	2	CLN	ODT
40	Trịnh Xuân Mới	Hưng Chiến	50,0	76	44	CLN	ODT
41	Lê Thị Lan	Hưng Chiến	200,0	134	37	CLN	ODT
42	Lê Xuân Huy	Hưng Chiến	200,0	135	37	CLN	ODT
43	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Hưng Chiến	200,0	136	37	CLN	ODT
44	Nguyễn Hồng Thắm	Hưng Chiến	100,0	575	23	CLN	ODT
45	Điểu Kết	Hưng Chiến	100,0	364	3	CLN	ODT
46	Điểu Kết	Hưng Chiến	200,0	365	3	CLN	ODT
47	Lê Thế Phương	Hưng Chiến	300,0	27	7	CLN	ODT
48	Phạm Văn Thăng, Bùi Thị Ngọc, Đỗ Văn Nhứt (ĐSH)	Hưng Chiến	250,0	556	53	CLN	ODT
49	Nguyễn Thị Phụng	Hưng Chiến	200,0	26	1	CLN	ODT
50	Nguyễn Trọng Tiến	Hưng Chiến	200,0	107	29	HNK	ODT
51	Trương Thị Gấm	Hưng Chiến	200,0	761	32	CLN	ODT

52	Võ Thị Hà	Hưng Chiến	200,0	95	38	CLN	ODT
53	Trần Hoàng Trúc My	Hưng Chiến	200,0	1040	53	CLN	ODT
54	Nguyễn Minh Quang	Hưng Chiến	150,2	513	32	CLN	ODT
55	Lê Văn Tốn	Hưng Chiến	200,0	196	6	CLN	ODT
56	Huỳnh Minh Thảo	Hưng Chiến	300,0	1185	23	CLN	ODT
57	Vũ Thị Kim Ngọc	Hưng Chiến	50,0	214	13	CLN	ODT
58	Nguyễn Đạt Công Hải, Nguyễn Lê Anh Thư	Hưng Chiến	150,0	1000	53	CLN	ODT
59	Nguyễn Đạt Công Hải, Nguyễn Lê Anh Thư	Hưng Chiến	150,0	1001	53	CLN	ODT
60	Lê Trung Long, Lưu Thị Nhuỵ	Hưng Chiến	300,0	1180	23	CLN	ODT
61	Phạm Thị Thắm	Hưng Chiến	100,0	186	27	CLN	ODT
62	Nguyễn Thị Ngọc	Hưng Chiến	200,0	274	7	CLN	ODT
63	Nguyễn Văn Tấn	Hưng Chiến	100,0	182	27	CLN	ODT
64	Nguyễn Hoài Thanh	Hưng Chiến	150,0	55	46	CLN	ODT
65	Trần Triệu Tuấn	Hưng Chiến	200,0	306	33	CLN	ODT
66	Bùi Thị Mai Chinh	Hưng Chiến	100,0	361	3	CLN	ODT
67	Đỗ Thị Nhung	Hưng Chiến	100,0	360	3	CLN	ODT
68	Trần Thị Ánh Nguyệt	Hưng Chiến	300,0	754	30	CLN	ODT
69	Trần Thị Thúy Vân	Hưng Chiến	300,0	101	43	CLN	ODT
70	Trần Công Vĩnh	Hưng Chiến	250,0	1104	29	CLN	ODT
71	Nguyễn Quý Tý	Hưng Chiến	300,0	62	29	CLN	ODT
72	Nguyễn Thị Thanh	Hưng Chiến	168,0	516	34	CLN	ODT
73	Lê Văn Long	Hưng Chiến	100,0	293	33	CLN	ODT
74	Đinh Thị Tâm	Hưng Chiến	200,0	604	33	CLN	ODT
75	Trần Văn Vượng	Hưng Chiến	300,0	36	13	CLN	ODT
76	Lý Ngọc Trung	Hưng Chiến	150,0	326	22	CLN	ODT
77	Lường Thị Sâm	Hưng Chiến	150,0	347	6	CLN	ODT
78	Vũ Thị Ngoàn	Hưng Chiến	300,0	121	34	CLN	ODT
79	Trần Chánh Lộc	Hưng Chiến	200,0	792	30	CLN	ODT
80	Trần Hồng Hải	Hưng Chiến	150,0	793	30	CLN	ODT
81	Trần Văn Bình	Hưng Chiến	250,0	1171	29	CLN	ODT
82	Trần Quang Nhật	Hưng Chiến	300,0	755	30	CLN	ODT
83	Huỳnh Văn Pho	Hưng Chiến	300,0	303	33	CLN	ODT
84	Nguyễn Văn Sừ	Hưng Chiến	100,0	200	4	CLN	ODT
85	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Hưng Chiến	300,0	267	4	CLN	ODT
86	Lê Thị Lĩa	Hưng Chiến	300,0	317	6	CLN	ODT
87	Trần Ngọc Thái	Hưng Chiến	200,0	72	13	CLN	ODT
88	Trần Thị Như Hoa	Hưng Chiến	100,0	71	13	CLN	ODT
89	Nguyễn Thị Hồng Diên	Hưng Chiến	100,0	61	54	CLN	ODT
90	Lê Văn Thuật	Hưng Chiến	300,0	75	5	CLN	ODT
91	Trần Văn Toán	Hưng Chiến	100,0	41	6	CLN	ODT
92	Lê Văn Huynh	Hưng Chiến	100,0	257	6	CLN	ODT
93	Lê Văn Binh	Hưng Chiến	300,0	29	6	CLN	ODT
94	Vũ Thị Thu Thủy	Hưng Chiến	50,0	181	6	CLN	ODT
95	Nguyễn Thị Hoài	Hưng Chiến	200,0	123	2	CLN	ODT
96	Trần Thị Mỹ	Hưng Chiến	200,0	502	29	CLN	ODT
97	Trần Thị Mỹ	Hưng Chiến	200,0	510	29	CLN	ODT
98	Đoàn Ngọc Khuông	Hưng Chiến	200,0	69	29	CLN	ODT
99	Điểu Sửu	Hưng Chiến	200,0	406	4	CLN	ODT

100	Nguyễn Văn Thiện	Hưng Chiến	300,0	31	2	CLN	ODT
101	Nguyễn Xuân Tới	Hưng Chiến	300,0	61	18	CLN	ODT
102	Điểu Nhân	Hưng Chiến	100,0	85	4	CLN	ODT
103	Thị Gái	Hưng Chiến	200,0	391	4	CLN	ODT
104	Phạm Mạnh Hùng	Hưng Chiến	300,0	46	38	CLN	ODT
105	Từ Văn Trung	Hưng Chiến	300,0	6	1	CLN	ODT
106	Đào Văn Ninh	Hưng Chiến	200,0	376	33	CLN	ODT
107	Thái Thị Anh	Hưng Chiến	300,0	177	32	CLN	ODT
108	Lã Thị Tiếp	Hưng Chiến	200,0	80	38	CLN	ODT
109	Phạm Thị Xuân Trang	Hưng Chiến	139,9	251	23	CLN	ODT
110	Phạm Thị Xuân Trang	Hưng Chiến	300,0	88	29	CLN	ODT
111	Đặng Thị Anh	Hưng Chiến	200,0	298	20	CLN	ODT
112	Đặng Thanh Nghĩa	Hưng Chiến	300,0	25	19	CLN	ODT
113	Thị Thuận	Hưng Chiến	200,0	209	4	CLN	ODT
114	Nguyễn Thị Thanh Vân	Hưng Chiến	200,0	448	30	BHK	ODT
115	Bùi Văn Duẩn	Hưng Chiến	300,0	38	18	CLN	ODT
116	Nguyễn Văn Em	Hưng Chiến	200,0	280	4	CLN	ODT
117	Nguyễn Văn Tài	Hưng Chiến	300,0	352	32	CLN	ODT
118	Đặng Tiến Chính	Hưng Chiến	300,0	80	19	CLN	ODT
119	Đào văn Trung	Hưng Chiến	300,0	24	38	CLN	ODT
120	Nguyễn Thị Tươi	Hưng Chiến	300,0	43	21	CLN	ODT
121	Hoàng Văn Dũng	Hưng Chiến	200,0	145	6	CLN	ODT
122	Trần Thị Quỳnh Liên	Hưng Chiến	300,0	186	6	CLN	ODT
123	Bùi Thị Kim Liên	Hưng Chiến	300,0	7	1	CLN	ODT
124	Lê Văn Huynh	Hưng Chiến	50,0	51	6	CLN	ODT
125	Hoàng văn Mạnh	Hưng Chiến	300,0	21	2	CLN	ODT
126	Trần Ngọc Dương	Hưng Chiến	200,0	69	13	CLN	ODT
127	Phạm Nguyệt Dung Nguyễn Phạm Nguyệt Hằng Nguyễn Thành Dũng (ĐSH)	Hưng Chiến	300,0	682	53	CLN	ODT
128	Trần Thế Hưng	Hưng Chiến	200,0	70	13	CLN	ODT
129	Ngô Doãn Đạt	Hưng Chiến	300,0	765	23	CLN	ODT
130	Ngô Thị Huệ	Hưng Chiến	300,0	764	23	CLN	ODT
131	Bùi Đình Tường	Hưng Chiến	200,0	584	29	CLN	ODT
132	Nguyễn Xuân Kiên	Hưng Chiến	50,0	624	33	CLN	ODT
133	Nguyễn Xuân Kiên	Hưng Chiến	50,0	623	33	CLN	ODT
134	Phạm Duy Anh	Hưng Chiến	50,0	228	6	CLN	ODT
135	Thị Nhôm	Hưng Chiến	200,0	13	2	CLN	ODT
136	Trịnh Thị Mai	Hưng Chiến	200,0	126	32	CLN	ODT
137	Nguyễn văn Hải	Hưng Chiến	50,0	181	28	CLN	ODT
138	Lê Văn Hiếu	Hưng Chiến	300,0	157	4	CLN	ODT
139	Điểu Bẩm	Hưng Chiến	150,0	208	4	CLN	ODT
140	Điểu Bẩm	Hưng Chiến	150,0	173	4	CLN	ODT
141	Nguyễn Tấn Tài	Hưng Chiến	300,0	10	1	CLN	ODT
142	Trần Thị Phượng	Hưng Chiến	300,0	15	5	CLN	ODT
143	Trần Văn Thạnh	Hưng Chiến	300,0	9	1	CLN	ODT
144	Phạm Thị Hưởng	Hưng Chiến	300,0	303	3	CLN	ODT
145	Nguyễn Thị Kim Liên	Hưng Chiến	200,0	105	34	CLN	ODT
146	Thị Dung	Hưng Chiến	200,0	107	3	CLN	ODT
147	Trần Anh Nhớ	Hưng Chiến	200,0	1	38	CLN	ODT

148	Nguyễn Văn Bường	Hưng Chiến	300,0	26	31	CLN	ODT
149	Thị Beo	Hưng Chiến	200,0	324	4	CLN	ODT
150	Thị Viêm	Hưng Chiến	200,0	225	4	CLN	ODT
151	Thị Bình	Hưng Chiến	200,0	45	4	CLN	ODT
152	Điểu Hà	Hưng Chiến	200,0	217	4	CLN	ODT
153	Nguyễn Văn Hải	Hưng Chiến	150,0	248	39	CLN	ODT
154	Lê Văn Vã	Hưng Chiến	200,0	121	29	CLN	ODT
155	Phạm Thị Hòa	Hưng Chiến	102,4	972	53	CLN	ODT
156	Đinh Văn Chung	Hưng Chiến	300,0	341	7	CLN	ODT
157	Tạ Văn Anh Dũng	Hưng Chiến	100,0	413	33	CLN	ODT
158	Từ Thanh Tú	Hưng Chiến	100,0	1074	29	CLN	ODT
159	Phan Thị Thới	Hưng Chiến	100,0	1064	29	CLN	ODT
160	Phan Thị Thới	Hưng Chiến	100,0	1065	29	CLN	ODT
161	Hồ Phi Hùng	Hưng Chiến	100,0	1075	29	CLN	ODT
162	Hồ Phi Hùng	Hưng Chiến	100,0	1076	29	CLN	ODT
163	Hồ Phi Hùng	Hưng Chiến	100,0	1077	29	CLN	ODT
164	Nguyễn Hữu Tụ	Hưng Chiến	300,0	28	28	CLN	ODT
165	Nguyễn Văn Thật	Hưng Chiến	200,0	61	31	CLN	ODT
166	Ô Tấn Cường	Hưng Chiến	300,0	77	18	CLN	ODT
167	Giang Văn Thành	Hưng Chiến	300,0	34	2	CLN	ODT
168	Từ Tây Thi	Hưng Chiến	200,0	4	4	CLN	ODT
169	Từ Tây Thi	Hưng Chiến	200,0	97	2	CLN	ODT
170	Thị Huệ	Hưng Chiến	300,0	143	4	CLN	ODT
171	Đoàn Quang Huy	Hưng Chiến	200,0	588	29	CLN	ODT
172	Phạm Đoan Hồng	Hưng Chiến	150,0	363	4	CLN	ODT
173	Phạm Văn Giáo	Hưng Chiến	100,0	238	13	CLN	ODT
174	Phạm Văn Giáo	Hưng Chiến	250,0	239	13	CLN	ODT
175	Điểu Nước	Hưng Chiến	300,0	172	3	CLN	ODT
176	Thị Nhé	Hưng Chiến	300,0	209	2	CLN	ODT
177	Thị Bé	Hưng Chiến	300,0	25	4	HNK	ODT
178	Trần Văn Nẩm	Hưng Chiến	300,0	60	2	CLN	ODT
179	Điểu Phô	Hưng Chiến	300,0	138	2	CLN	ODT
180	Nguyễn Thị Tâm	Hưng Chiến	160,0	283	2	CLN	ODT
181	Trương Thị Phương	Hưng Chiến	300,0	46	31	CLN	ODT
182	Mạch Thùy Trang	Hưng Chiến	300,0	273	2	CLN	ODT
183	Nguyễn Hữu Mạc	Hưng Chiến	100,0	90	38	CLN	ODT
184	Phan Mạnh Hùng	Hưng Chiến	100,0	202	52	CLN	ODT
185	Trần Thị Thủy	Phú Đức	300,0	99	31	CLN	ODT
186	Ngô Văn Kim, Phó Thị Mùi	Phú Đức	100,0	549	58	CLN	ODT
187	Lê Thanh Xuân	Phú Đức	300,0	594	58	CLN	ODT
188	Lê Văn Thành	Phú Đức	300,0	592	58	CLN	ODT
189	Phùng Văn Hoài	Phú Đức	200,0	444	58	CLN	ODT
190	Hà Thị Yến Nhi	Phú Đức	100,0	540	58	CLN	ODT
191	Điểu Thị Nguyệt	Phú Đức	300,0	111	63	CLN	ODT
192	Trần Văn Đức	Phú Đức	100,0	67	56	CLN	ODT
193	Vũ Trọng Dân	Phú Đức	300,0	31	62	CLN	ODT
194	Nguyễn Xuân Bình	Phú Đức	200,0	97	56	CLN	ODT
195	Phùng Văn Huy	Phú Đức	250,0	610	58	CLN	ODT
196	Nguyễn văn Hiếu	Phú Đức	300,0	38	46	CLN	ODT
197	Nguyễn Thị Tinh	Phú Đức	300,0	335	58	CLN	ODT
198	Phùng Viết Nghi	Phú Đức	150,0	456	58	CLN	ODT

199	Phùng Văn Cảnh	Phú Đức	150,0	457	58	CLN	ODT
200	Tràn Bá Nam	Phú Đức	200,0	18	32	CLN	ODT
201	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phú Đức	100,0	163	31	CLN	ODT
202	Trần Trọng Ngọc thành	Phú Đức	300,0	103	58	CLN	ODT
203	Lê Minh Hoàng	Phú Đức	200,0	58	58	CLN	ODT
204	Nguyễn Thanh Sinh	Phú Đức	100,0	309	56	CLN	ODT
205	Điểu Ê	Phú Đức	200,0	187	63	CLN	ODT
206	Trần Văn Phường	Phú Đức	100,0	99	58	CLN	ODT
207	Nguyễn Ngọc Thanh	Phú Đức	150,0	98	31	CLN	ODT
208	Tạ Thị Lợi	Phú Đức	100,0	94	31	CLN	ODT
209	Nguyễn Văn Ninh	Phú Đức	200,0	288	56	CLN	ODT
210	Đoàn Thế Sự	Phú Đức	200,0	83	31	CLN	ODT
211	Lê Thị Xum	Phú Đức	46,5	75	31	CLN	ODT
212	Trần Hữu Đức	Phú Đức	100,0	203	56	CLN	ODT
213	Trần Thị Bé	Phú Đức	100,0	288	31	CLN	ODT
214	Hoàng Bình Phương	Phú Đức	100,0	92	31	CLN	ODT
215	Phạm Đức Hạnh	Phú Đức	200,0	188	56	CLN	ODT
216	Nguyễn Văn cảnh	Phú Đức	100,0	96	31	CLN	ODT
217	Nguyễn Văn Chí	Phú Đức	100,0	97	31	CLN	ODT
218	Nguyễn Văn Thanh Phương	Phú Đức	200,0	576	58	CLN	ODT
219	Nguyễn Văn Thanh Phương	Phú Đức	200,0	96	58	CLN	ODT
220	Phạm Thị Phương Lan	Phú Đức	300,0	517	58	CLN	ODT
221	Đặng Ngọc Huỳnh	Phú Đức	50,0	73	60	CLN	ODT
222	Nguyễn Hoàng Hải	Phú Đức	50,0	72	60	CLN	ODT
223	Vũ Đình Dũng (ĐSH Vũ Phan Yên Thủy)	Phú Đức	250,0	29	58	CLN	ODT
224	Điểu Vơl	Phú Đức	300,0	183	63	CLN	ODT
225	Nguyễn văn Điền	Phú Đức	300,0	541	58	CLN	ODT
226	Nguyễn Đức Thắng	Phú Đức	100,0	262	63	CLN	ODT
227	Nguyễn Duy Tân	Phú Đức	50,0	769	63	CLN	ODT
228	Trần Thị Thủy	Phú Đức	200,0	270	63	CLN	ODT
229	Đào Bá Tinh	Phú Đức	200,0	146	58	CLN	ODT
230	Lê Huy Kiên	Phú Đức	300,0	13	32	CLN	ODT
231	Lê Thị Lậy	Phú Đức	300,0	9	32	CLN	ODT
232	Mai Xuân Tuân	Phú Đức	150,0	256	62	CLN	ODT
233	Mai Xuân Tuân	Phú Đức	150,0	262	62	CLN	ODT
234	Đoàn Văn Bắc	Phú Đức	300,0	47	58	CLN	ODT
235	Nguyễn Thị Thái Hòa	Phú Đức	100,0	62	58	CLN	ODT
236	Nguyễn Trung Nghĩa	Phú Đức	150,0	55	58	CLN	ODT
237	Nguyễn Văn Thuận	Phú Đức	200,0	49	63	CLN	ODT
238	Nguyễn thị Kim Liên	Phú Đức	250,0	34	58	CLN	ODT
239	Ngô Thị Kim Loan	Phú Đức	300,0	59	58	CLN	ODT
240	Nguyễn Thị Thanh	Phú Đức	100,0	573	58	CLN	ODT
241	Trần Tế Vĩnh	Phú Đức	300,0	4	32	CLN	ODT
242	Huỳnh Thị Kim Oanh	Phú Đức	100,0	859	56	CLN	ODT
243	Huỳnh Thị Thanh Diệu	Phú Đức	100,0	857	56	CLN	ODT
244	Huỳnh Thị Kim Yến	Phú Đức	100,0	858	56	CLN	ODT
245	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phú Đức	100,0	860	56	CLN	ODT
246	Trần Trọng Ngọc thành	Phú Đức	60,0	26	58	CLN	ODT
247	Tăng Sô Ly	Phú Đức	100,0	144	58	CLN	ODT

248	Nguyễn Đức Thắng	Phú Đức	200,0	262	63	CLN	ODT
249	Hồ Thị Huế	Phú Đức	50,0	827	56	CLN	ODT
250	Trần văn Phương	Phú Đức	200,0	164	31	CLN	ODT
251	Hồ Thị Bích Ngà	Phú Đức	100,0	743	56	CLN	ODT
252	Hồ Thị Huế	Phú Đức	100,0	746	56	CLN	ODT
253	Hồ Thị Huế	Phú Đức	100,0	745	56	CLN	ODT
254	Hồ Thị Bích Ngà	Phú Đức	100,0	744	56	CLN	ODT
255	Hồ Xuân Quyền	Phú Đức	50,0	825	56	CLN	ODT
256	Bùi Quốc Hùng	Phú Thịnh	60,0	690	10	CLN	ODT
257	Nguyễn Quang San	Phú Thịnh	40,0	330	28	CLN	ODT
258	Nguyễn Bá Hiếu	Phú Thịnh	300,0	515	10	CLN	ODT
259	Nguyễn Thị Thuý Kiều	Phú Thịnh	300,0	792	2	CLN	ODT
260	Trần Văn Thành	Phú Thịnh	200,0	285	10	CLN	ODT
261	Trần Thanh Tượng	Phú Thịnh	150,0	1316	10	CLN	ODT
262	Phạm Thị Kim Ngân	Phú Thịnh	100,0	261	7	CLN	ODT
263	Phạm Thị Kim Ngân	Phú Thịnh	100,0	1247	7	CLN	ODT
264	Nguyễn Quang Tám	Phú Thịnh	200,0	160	2	CLN	ODT
265	Nguyễn Minh Tùng	Phú Thịnh	100,0	631	7	CLN	ODT
266	Bùi Đức Thanh	Phú Thịnh	300,0	16	11	CLN	ODT
267	Ngô Quang Long	Phú Thịnh	200,0	15	11	CLN	ODT
268	Lê Trung Hiếu	Phú Thịnh	200,0	78	2	CLN	ODT
269	Lê Thị Hiền Ninh	Phú Thịnh	200,0	126	7	CLN	ODT
270	Vũ Văn Quang	Phú Thịnh	300,0	4	2	CLN	ODT
271	Phạm Huy Thông	Thanh Lương	300,0	674	26	CLN	ONT
272	Trần Thanh Hiền	Thanh Lương	400,0	327	26	CLN	ONT
273	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Lương	400,0	1227	26	CLN	ONT
274	Nguyễn Huy Tèo	Thanh Lương	400,0	1437	26	CLN	ONT
275	Phạm Thị Kim Ngân	Thanh Lương	350,0	1334	26	CLN	ONT
276	Đoàn Như Ngọc	Thanh Lương	50,0	240	36	CLN	ONT
277	Nguyễn Thị Lý	Thanh Lương	200,0	139	31	CLN	ONT
278	Trần Phương Nam	Thanh Lương	400,0	937	9	CLN	ONT
279	Nguyễn Văn Ánh	Thanh Lương	100,0	933	18	CLN	ONT
280	Ngô Xuân Trường	Thanh Lương	400,0	239	7	CLN	ONT
281	Hoàng Tiến Ngọ	Thanh Lương	100,0	122	07	CLN	ONT
282	Lê Văn Hùng	Thanh Lương	400,0	246	27	CLN	ONT
283	Nguyễn Trọng Nghĩa	Thanh Lương	100,0	670	26	CLN	ONT
284	Phạm Quang Hưởng	Thanh Lương	100,0	307	23	CLN	ONT
285	Lã Thị Dâu	Thanh Lương	200,0	135	11	CLN	ONT
286	Đinh Thị Oanh	Thanh Lương	200,0	616	7	CLN	ONT
287	Đỗ Thị Bích	Thanh Lương	300,0	864	26	CLN	ONT
288	Vũ Thị Thừ	Thanh Lương	100,0	1419	7	CLN	ONT
289	Trương Thị Đáng	Thanh Lương	400,0	27	22	CLN	ONT
290	Nguyễn Thị Nguyệt	Thanh Lương	400,0	373	19	CLN	ONT
291	Hoàng Như Quỳnh	Thanh Lương	400,0	463	5	CLN	ONT
292	Đỗ Minh Quân	Thanh Lương	100,0	346	7	CLN	ONT
293	Trần Quang Đạo	Thanh Lương	300,0	71	02	CLN	ONT
294	Lê Thị Minh Hiếu	Thanh Lương	100,0	321	31	CLN	ONT
295	Dương Hải Ân	Thanh Lương	400,0	12	27	CLN	ONT
296	Phạm Thị Thu Thương	Thanh Lương	400,0	294	8	CLN	ONT
297	Nguyễn Thị Hoa	Thanh Lương	100,0	503	16	CLN	ONT
298	Nguyễn Quân Cảnh	Thanh Lương	300,0	1368	26	CLN	ONT
299	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Lương	100,0	1397	26	CLN	ONT

300	Hồ Thị Thuỳ An	Thanh Lương	400,0	244	26	CLN	ONT
301	Trần Thị Thanh	Thanh Lương	400,0	887	26	CLN	ONT
302	Trần Thị Hoàn	Thanh Lương	100,0	560	7	CLN	ONT
303	Nguyễn Thị Nhung	Thanh Lương	100,0	445	26	CLN	ONT
304	Mai Vũ Hạnh	Thanh Lương	400,0	385	23	CLN	ONT
305	Vũ Thị Vuông	Thanh Lương	400,0	384	23	CLN	ONT
306	Lê Văn Dương	Thanh Lương	200,0	2	6	CLN	ONT
307	Phùng Thảo Trang	Thanh Lương	400,0	751	28	HNK	ONT
308	Nguyễn Thị Trường Đông	Thanh Lương	400,0	750	28	HNK	ONT
309	Lê Thanh Hải	Thanh Lương	400,0	81	3	CLN	ONT
310	Trần Dân Dụng	Thanh Lương	100,0	183	26	CLN	ONT
311	Nguyễn Thị Tre	Thanh Lương	100,0	263	5	CLN	ONT
312	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Thanh Lương	400,0	263	30	CLN	ONT
313	Trần Thị Thu	Thanh Lương	200,0	632	7	CLN	ONT
314	Đồng Đức Hướng	Thanh Lương	300,0	212	40	CLN	ONT
315	Phan Thị Thoa	Thanh Lương	200,0	458	26	CLN	ONT
316	Phan Thị Thơm	Thanh Lương	200,0	459	26	CLN	ONT
317	Dương Hoàng Long	Thanh Lương	400,0	1187	10	CLN	ONT
318	Phạm Thanh Tuyền	Thanh Lương	400,0	1186	10	CLN	ONT
319	Tô Vĩnh Cương	Thanh Lương	100,0	821	26	CLN	ONT
320	Vũ Thị Thơm	Thanh Lương	100,0	931	26	CLN	ONT
321	Nguyễn Thụy Uyên	Thanh Lương	100,0	349	5	CLN	ONT
322	Nguyễn Văn Phước	Thanh Lương	400,0	129	36	CLN	ONT
323	Nguyễn Xuân Hanh	Thanh Lương	200,0	710	6	CLN	ONT
324	Trần Văn Quyết	Thanh Lương	400,0	202	30	CLN	ONT
325	Lê Văn Dương	Thanh Lương	200,0	3	6	CLN	ONT
326	Nguyễn Thị Khỏe	Thanh Lương	200,0	4	6	CLN	ONT
327	Ngô Văn Tú	Thanh Lương	200,0	6	6	CLN	ONT
328	Cao Tấn Thương	Thanh Lương	200,0	5	6	CLN	ONT
329	Vũ Hùng Trường	Thanh Lương	200,0	7	6	CLN	ONT
330	Nguyễn Văn Ánh	Thanh Lương	400,0	933	18	CLN	ONT
331	Nguyễn Thái Dương	Thanh Lương	400,0	33	4	CLN	ONT
332	Trần Đăng Khoa	Thanh Lương	400,0	866	16	CLN	ONT
333	Lỗ Thị Bích Luận	Thanh Lương	400,0	868	16	CLN	ONT
334	Lê Thành Đông	Thanh Lương	250,0	118.119	3	CLN	ONT
335	Lê Thành Đông	Thanh Lương	100,0	120	3	CLN	ONT
336	Lê Xuân Khánh	Thanh Lương	400,0	490	10	CLN	ONT
337	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Lương	400,0	1226	26	CLN	ONT
338	Trần Xuân Chiến	Thanh Lương	200,0	128	21	HNK	ONT
339	Phan Văn Hùng	Thanh Lương	400,0	535	7	CLN	ONT
340	Nguyễn Văn Nghĩa	Thanh Lương	400,0	1064	10	CLN	ONT
341	Kiều Anh Hùng, Võ Thị Thuỷ Tiên (ĐSH)	Thanh Lương	200,0	1387	7	CLN	ONT
342	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thanh Lương	400,0	168	36	CLN	ONT
343	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Lương	400,0	1232	26	CLN	ONT
344	Nguyễn Vĩnh Sang	Thanh Lương	400,0	485	11	CLN	ONT
345	Hà Lê Sơn, Trần Lê Minh Đức (ĐSH)	Thanh Phú	400,0	307	14	CLN	ONT
346	Bùi Văn Quý	Thanh Phú	400,0	1469	31	CLN	ONT
347	Nguyễn Mạnh Cường	Thanh Phú	300,0	244	40	CLN	ONT
348	Trần Thị Thơm	Thanh Phú	100,0	77	39	HNK	ONT

349	Nguyễn Thị Minh Tú	Thanh Phú	165,3	1292	39	HNK	ONT
350	Nguyễn Hữu Hưng	Thanh Phú	400,0	1104	2	CLN	ONT
351	Tô Thị Tuyến	Thanh Phú	100,0	1418	31	CLN	ONT
352	Vũ Minh Cảnh, Vũ Minh Quân (ĐSH)	Thanh Phú	200,0	86	40	CLN	ONT
353	Phạm Hoàng Giang	Thanh Phú	400,0	896	32	HNK	ONT
354	Nguyễn Văn Thuấn	Thanh Phú	150,0	339	30	CLN	ONT
355	Trần Thị Thanh Thảo	Thanh Phú	400,0	17	29	CLN	ONT
356	Bùi Thị Ân	Thanh Phú	400,0	184	33	CLN	ONT
357	Trần Mai Hưng, Vũ Thị Đông	Thanh Phú	400,0	254	5	CLN	ONT
358	Nguyễn Thị Thiệp, Cù Đức Lợi	Thanh Phú	400,0	133	32	HNK	ONT
359	Văn Sỹ Hoá	Thanh Phú	400,0	483	22	CLN	ONT
360	Nguyễn Anh Tuấn	Thanh Phú	400,0	82	35	CLN	ONT
361	Nguyễn Thị Thuỳ	Thanh Phú	400,0	118	14	CLN	ONT
362	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Phú	400,0	1328	2	CLN	ONT
363	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Phú	400,0	1326	2	CLN	ONT
364	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Phú	250,0	478	35	CLN	ONT
365	Bùi Quang Trọng	Thanh Phú	100,0	295	40	CLN	ONT
366	Trần Phong Lưu	Thanh Phú	200,0	276	31	CLN	ONT
367	Vũ Thị Hòa	Thanh Phú	300,0	350	27	CLN	ONT
368	Trần Công Hậu	Thanh Phú	400,0	585	33	CLN	ONT
369	Nguyễn Thị Mười	Thanh Phú	292,0	385	32	CLN	ONT
370	Văn Thị Ái Nhi	Thanh Phú	400,0	79	29	CLN	ONT
371	Hoàng Thị Xuân	Thanh Phú	50,0	1416	39	CLN	ONT
372	Nguyễn Thị Thành	Thanh Phú	400,0	189	40	CLN	ONT
373	Nguyễn Thị Thành	Thanh Phú	400,0	358	40	CLN	ONT
374	Huỳnh Thị Rãi	Thanh Phú	100,0	434	14	CLN	ONT
375	Đặng Thị Lương	Thanh Phú	350,0	315	37	CLN	ONT
376	Nguyễn Thị Yên	Thanh Phú	100,0	41	17	CLN	ONT
377	Trần Ngọc Thanh	Thanh Phú	100,0	105	26	CLN	ONT
378	Nguyễn Thị Ái Nhi	Thanh Phú	200,0	121	37	CLN	ONT
379	Đỗ Văn Tấn	Thanh Phú	200,0	46	17	CLN	ONT
380	Đàm Trọng Bình	Thanh Phú	200,0	54	19	CLN	ONT
381	Đàm Thị Quyên	Thanh Phú	300,0	63	19	CLN	ONT
382	Nguyễn Tân Tiến	Thanh Phú	400,0	305	38	CLN	ONT
383	Huỳnh Minh Trung	Thanh Phú	400,0	185	33	CLN	ONT
384	Mai Thị Hằng	Thanh Phú	300,0	556	2	CLN	ONT
385	Phạm Thị Thi	Thanh Phú	400,0	364	33	CLN	ONT
386	Trương Thị Mai Thắm	Thanh Phú	100,0	506	33	CLN	ONT
387	Đỗ Văn Đức	Thanh Phú	400,0	399	33	CLN	ONT
388	Lê Thị Bích Liên	Thanh Phú	100,0	57	18	CLN	ONT
389	Nguyễn Tấn Thành	Thanh Phú	200,0	381	14	CLN	ONT
390	Đặng Văn Phú	Thanh Phú	200,0	975	2	CLN	ONT
391	Phùng Thị Linh	Thanh Phú	200,0	976	2	CLN	ONT
392	Lê Ngọc Anh	Thanh Phú	200,0	942	2	CLN	ONT
393	Nguyễn Văn Hợp	Thanh Phú	200,0	977	2	CLN	ONT
394	Bùi Đình Anh Dũng	Thanh Phú	200,0	943	2	CLN	ONT
395	Đặng Thị Lành	Thanh Phú	50,0	403	13	CLN	ONT
396	Hoàng Văn Lễ	Thanh Phú	400,0	497	4	CLN	ONT
397	Nguyễn Thái Dương	Thanh Phú	400,0	32	30	CLN	ONT

398	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thanh Phú	400,0	871	13	CLN	ONT
399	Nguyễn Văn Huấn	Thanh Phú	400,0	317	2	CLN	ONT
400	Nguyễn Huy Hồng	Thanh Phú	350,0	1163	2	CLN	ONT
401	Thị Minh	Thanh Phú	400,0	22	15	CLN	ONT
402	Lê Duy	Thanh Phú	400,0	1361	2	CLN	ONT
403	Nguyễn Văn Hưng	Thanh Phú	200,0	979	2	CLN	ONT
404	Nguyễn Văn Hưng	Thanh Phú	200,0	978	200	CLN	ONT
405	Nguyễn Văn Thông	Thanh Phú	200,0	476	33	CLN	ONT
406	Đặng Thị Hanh	Thanh Phú	200,0	35	31	CLN	ONT
407	Vũ Thị Xuân	Thanh Phú	300,0	356	13	CLN	ONT
408	Trương Đắc Tạo	Thanh Phú	300,0	363	13	CLN	ONT
409	Trần Văn Thuy	Thanh Phú	300,0	358	13	CLN	ONT
410	Nguyễn Bách Chiến	Thanh Phú	300,0	359	13	CLN	ONT
411	Trần Thị Thuý Hồng	Thanh Phú	300,0	357	13	CLN	ONT
412	Hoàng Văn Then	Thanh Phú	300,0	361	13	CLN	ONT
413	Vũ Thị Thanh Thà	Thanh Phú	400,0	50	12	CLN	ONT
414	Hồ Văn Bắc	Thanh Phú	300,0	362	13	CLN	ONT
415	Mai Văn Phước	Thanh Phú	150,0	589	2	CLN	ONT
416	Trần Thị Thanh Tuyền	Thanh Phú	150,0	591	2	CLN	ONT
417	Trần Thị Quy	Thanh Phú	200,0	33	17	CLN	ONT
418	Lê Thanh Đệ	Thanh Phú	400,0	516	4	CLN	ONT
419	Điểu Lâm	Thanh Phú	200,0	1313	2	CLN	ONT
420	Điểu Lâm	Thanh Phú	200,0	1314	2	CLN	ONT
421	Lê Thị Bích Phương	Thanh Phú	200,0	892	2	CLN	ONT
422	Lê Thanh Đệ	Thanh Phú	250,0	29	37	HNK	ONT
423	Phan Kim Ngân	Thanh Phú	400,0	1058	2	HNK	ONT
424	Lê Văn Thành Thông	Thanh Phú	400,0	1057	2	HNK	ONT
425	Nguyễn Văn Đạo, Nguyễn Lê Du (ĐSH)	Thanh Phú	150,0	234	5	CLN	ONT
426	Thị Thảo	Thanh Phú	400,0	604	2	HNK	ONT
427	Thị Thanh	Thanh Phú	400,0	291	4	CLN	ONT
428	Nguyễn Thị Ánh	Thanh Phú	200,0	67	18	CLN	ONT
429	Danh Sa Rum	Thanh Phú	150,0	485	38	CLN	ONT
430	Lê Quang Thái	Thanh Phú	400,0	494	7	CLN	ONT
431	Lê Viết Thanh	Thanh Phú	400,0	1393	31	CLN	ONT
432	Phạm Thị Tuyết Sinh	Thanh Phú	50,0	443	7	CLN	ONT
433	Nguyễn Văn Tinh	Thanh Phú	100,0	133	14	CLN	ONT
434	Nguyễn Thị Đào	An Lộc	400,0	36	23	CLN	TMD
435	Trần Phương Nam	Thanh Lương	2.000,0	937	9	CLN	TMD
436	Nguyễn Đình Ngọc	Thanh Lương	17.484,4	111	39	NTS	SKS
437	Nguyễn Đình Ngọc	Thanh Lương	27.793,0	255	34	CLN	SKS
438	Lê Việt Hùng	An Lộc	300,0	77	22	CLN	ODT
439	Ngô Thị Thế	An Lộc	200,0	2016	22	CLN	ODT
440	Nguyễn Hoàng Tất	An Lộc	200,0	83	41	CLN	ODT
441	Nguyễn Văn Đoài	An Lộc	300,0	1985	23	CLN	ODT
442	Phạm Văn Lợi	An Lộc	100,0	2032	23	CLN	ODT
443	Phạm Viết Đồng	An Lộc	50,0	842	23	CLN	ODT
444	Từ Thanh Tú	An Lộc	100,0	416	15	CLN	ODT
445	Vũ Chung Long	An Lộc	100,0	975	22	CLN	ODT
446	Nguyễn Duy Khang	An Lộc	50,0	548	45	CLN	ODT
447	Bùi Trọng Minh	Hưng Chiến	200,0	567	29	CLN	ODT
448	Đặng Thanh Nghĩa	Hưng Chiến	300,0	299	20	CLN	ODT

449	Điểu Kết	Hưng Chiến	100,0	365	3	CLN	ODT
450	Đinh Thị Ngân	Hưng Chiến	200,0	93	38	CLN	ODT
451	Đinh Văn Sang	Hưng Chiến	100,0	54	42	CLN	ODT
452	Hoàng Thị Lan	Hưng Chiến	300,0	14	13	CLN	ODT
453	Hồ Thị Phương Mai	Hưng Chiến	300,0	1170	29	CLN	ODT
454	Huỳnh Văn Tây	Hưng Chiến	100,0	123	4	CLN	ODT
455	Huỳnh Văn Tây	Hưng Chiến	100,0	126	4	CLN	ODT
456	Ngô Thị Ngọc Quế	Hưng Chiến	50,0	532	32	CLN	ODT
457	Trần Thị Cam	Hưng Chiến	90,0	547	34	CLN	ODT
458	Huỳnh Văn Tây	Hưng Chiến	100,0	125	4	CLN	ODT
459	Lê Hoàng Thịnh	Hưng Chiến	300,0	216	6	CLN	ODT
460	Lê Minh Quế	Hưng Chiến	300,0	4	6	CLN	ODT
461	Lê Văn Binh	Hưng Chiến	300,0	255	6	CLN	ODT
462	Ngô Văn Hải	Hưng Chiến	300,0	353	29	CLN	ODT
463	Nguyễn Đình Tuyên	Hưng Chiến	300,0	1096	29	CLN	ODT
464	Nguyễn Thị Minh Tâm	Hưng Chiến	100,0	1197	29	CLN	ODT
465	Nguyễn Thị Phượng	Hưng Chiến	100,0	1050	53	CLN	ODT
466	Nguyễn Trần Tuyến	Hưng Chiến	200,0	71	33	CLN	ODT
467	Nguyễn Văn Hoàng	Hưng Chiến	300,0	300	33	CLN	ODT
468	Huỳnh Văn Tây	Hưng Chiến	100,0	156	4	CLN	ODT
469	Huỳnh Văn Tây	Hưng Chiến	100,0	127	4	CLN	ODT
470	Nguyễn Duy Khang	Hưng Chiến	50,0	937	53	CLN	ODT
471	Nguyễn Văn Hoàng	Hưng Chiến	300,0	5	2	CLN	ODT
472	Nguyễn Văn Nam	Hưng Chiến	200,0	63	6	CLN	ODT
473	Nguyễn Xuân Tới	Hưng Chiến	150,0	36	18	CLN	ODT
474	Nguyễn Xuân Tới	Hưng Chiến	300,0	78	18	CLN	ODT
475	Phạm Thị Diệu Hạnh	Hưng Chiến	50,0	351	51	CLN	ODT
476	Phạm Thị Hưởng	Hưng Chiến	300,0	301	3	CLN	ODT
477	Phạm Thị Hưởng	Hưng Chiến	300,0	302	3	CLN	ODT
478	Nguyễn Thị Trang	Hưng Chiến	200,0	316	6	CLN	ODT
479	Phan Văn Đặng	Hưng Chiến	260,0	639	33	CLN	ODT
480	Tạ Văn Hùng	Hưng Chiến	100,0	203	33	CLN	ODT
481	Từ Thanh Tú	Hưng Chiến	100,0	1066	29	CLN	ODT
482	Từ Thanh Tú	Hưng Chiến	100,0	1070	29	CLN	ODT
483	Trần Thanh Hiền	Hưng Chiến	200,0	1224	23	CLN	ODT
484	Điểu Ê	Phú Đức	200,0	186	63	CLN	ODT
485	Lê Thanh Xuân	Phú Đức	300,0	593	58	CLN	ODT
486	Lê Thị Thanh	Phú Đức	100,0	139	31	CLN	ODT
487	Nguyễn Phạm Huyền Mai	Phú Đức	70,0	242	31	CLN	ODT
488	Nguyễn Thị Xuân	Phú Đức	300,0	408	58	CLN	ODT
489	Nguyễn văn Điền	Phú Đức	150,0	539	58	CLN	ODT
490	Nguyễn Văn Thanh	Phú Đức	200,0	629	58	CLN	ODT
491	Nguyễn Văn Thuận	Phú Đức	200,0	182	58	CLN	ODT
492	Phạm Thanh Hải	Phú Đức	300,0	486	62	CLN	ODT
493	Nguyễn Đắc Ân	Phú Thịnh	300,0	316	10	CLN	ODT
494	Nguyễn Thị Đẹp	Phú Thịnh	300,0	1388	7	CLN	ODT
495	Nguyễn Thị Hòa	Phú Thịnh	200,0	68	31	CLN	ODT
496	Phạm Thị Diệu Hạnh	Phú Thịnh	100,0	531	51	CLN	ODT
497	Trương Văn Hùng	Phú Thịnh	300,0	19	3	CLN	ODT
498	Hà Sĩ Dảo	Thanh Lương	400,0	14	26	CLN	ONT
499	Hoàng Cao Quý	Thanh Lương	200,0	214	31	CLN	ONT

500	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Lương	400,0	1228	26	CLN	ONT
501	Lê Thanh Hải	Thanh Lương	400,0	84	3	CLN	ONT
502	Lê Thị Côi	Thanh Lương	400,0	694	11	CLN	ONT
503	Lê Trung Thành	Thanh Lương	100,0	1415	7	CLN	ONT
504	Lê Văn Vinh	Thanh Lương	200,0	183	30	CLN	ONT
505	Lê Xuân Khánh	Thanh Lương	400,0	432	21	CLN	ONT
506	Ngọ Thị Huyền	Thanh Lương	50,0	635	22	CLN	ONT
507	Nguyễn Anh Tuấn	Thanh Lương	400,0	82	35	CLN	ONT
508	Nguyễn Công Phú	Thanh Lương	400,0	131	30	CLN	ONT
509	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Lương	400,0	1229	26	CLN	ONT
510	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thanh Lương	100,0	402	10	CLN	ONT
511	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Lương	400,0	1230	26	CLN	ONT
512	Vũ Văn Quyết	Thanh Lương	150,0	58	12	CLN	ONT
513	Dương Thoại Hậu	Thanh Lương	150,0	57	12	CLN	ONT
514	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Lương	400,0	1231	26	CLN	ONT
515	Nguyễn Văn Nhị	Thanh Lương	300,0	374	11	CLN	ONT
516	Nguyễn Văn Thiệu	Thanh Lương	400,0	26	40	CLN	ONT
517	Phạm Thị Kim Ngân	Thanh Lương	400,0	1386	7	CLN	ONT
518	Phan Thị Dồi	Thanh Lương	400,0	669	16	CLN	ONT
519	Trần Thị Lan	Thanh Lương	400,0	605	7	CLN	ONT
520	Vũ Văn Quyết	Thanh Lương	350,0	597	11	CLN	ONT
521	Trịnh Thị Thiên Thư	Thanh Lương	316,0	82	36	CLN	ONT
522	Trịnh Văn Doanh	Thanh Lương	200,0	218	14	CLN	ONT
523	Nguyễn Hữu Hưng	Thanh Phú	400,0	1106	2	CLN	ONT
524	Bùi Mạnh Lý	Thanh Phú	100,0	347	37	CLN	ONT
525	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Phú	400,0	1328	2	CLN	ONT
526	Bùi Trung Dũng	Thanh Phú	200,0	427	13	CLN	ONT
527	Cao Thị Kim Cúc	Thanh Phú	400,0	548	38	CLN	ONT
528	Đàm Long	Thanh Phú	100,0	320	13	CLN	ONT
529	Đào Thị Hồng	Thanh Phú	50,0	302	8	CLN	ONT
530	Điểu Bin	Thanh Phú	400,0	941	2	CLN	ONT
531	Điểu Hiếp	Thanh Phú	400,0	20	15	CLN	ONT
532	Điểu Lâm	Thanh Phú	100,0	1315	2	CLN	ONT
533	Đinh Thị Lan	Thanh Phú	50,0	318	37	CLN	ONT
534	Nguyễn Duy Khang	Thanh Phú	50,0	835	31	CLN	ONT
535	Đinh Thị Lượng	Thanh Phú	200,0	309	30	CLN	ONT
536	Đinh Thị Ngọc Thành	Thanh Phú	200,0	11	26	CLN	ONT
537	Đoàn Thị Xuân	Thanh Phú	400,0	332	32	CLN	ONT
538	Đỗ Minh Tiến	Thanh Phú	400,0	550	38	CLN	ONT
539	Đỗ Văn Đức	Thanh Phú	200,0	397	33	CLN	ONT
540	Hoàng Văn Lễ	Thanh Phú	400,0	496	4	CLN	ONT
541	Hoàng Văn Tường	Thanh Phú	100,0	686	2	HNK	ONT
542	Lê Duy	Thanh Phú	400,0	1360	2	CLN	ONT
543	Lê Thanh Hải	Thanh Phú	400,0	238	23	CLN	ONT
544	Lê Xuân Khánh	Thanh Phú	400,0	159	27	CLN	ONT
545	Ngô Đình Có	Thanh Phú	100,0	572	14	CLN	ONT
546	Ngô Thị Thơi	Thanh Phú	100,0	571	14	CLN	ONT
547	Nguyễn Bá Lâm	Thanh Phú	200,0	762	39	CLN	ONT
548	Nguyễn Đức Tuấn	Thanh Phú	400,0	1105	2	CLN	ONT
549	Nguyễn Huy Hồng	Thanh Phú	350,0	1163	2	CLN	ONT
550	Nguyễn Hữu Hưng	Thanh Phú	400,0	1107	2	CLN	ONT

551	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Thanh Phú	200,5	287	38	CLN	ONT
552	Nguyễn Thị Cúc	Thanh Phú	100,0	471	32	CLN	ONT
553	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Phú	400,0	1343	2	CLN	ONT
554	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Phú	400,0	1325	2	CLN	ONT
555	Nguyễn Thị Láng	Thanh Phú	400,0	574	33	CLN	ONT
556	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Thanh Phú	400,0	1322	2	CLN	ONT
557	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Thanh Phú	400,0	1321	2	CLN	ONT
558	Nguyễn Thị Thanh	Thanh Phú	400,0	1344	2	CLN	ONT
559	Nguyễn Thị Thanh	Thanh Phú	400,0	1327	2	CLN	ONT
560	Nguyễn Trung Hiếu	Thanh Phú	100,0	609	33	CLN	ONT
561	Nguyễn Văn Huệ	Thanh Phú	200,0	45	17	CLN	ONT
562	Nguyễn Văn Quý	Thanh Phú	100,0	685	2	HNK	ONT
563	Phạm Thị Kim Ánh	Thanh Phú	400,0	361	33	CLN	ONT
564	Phạm Thị Kim Ánh	Thanh Phú	300,0	575	33	CLN	ONT
565	Phạm Thị Thủy	Thanh Phú	100,0	143	19	CLN	ONT
566	Phạm Văn Thông	Thanh Phú	300,0	238	40	CLN	ONT
567	Tưởng Thị Hương	Thanh Phú	100,0	684	2	HNK	ONT
568	Trần Minh Dương	Thanh Phú	100,0	900	32	HNK	ONT
569	Thị Nhi	Thanh Phú	100,0	268	5	CLN	ONT
570	Thị Thảo	Thanh Phú	150,0	685	2	HNK	ONT
571	Trần Minh Dũng	Thanh Phú	200,0	83	33	CLN	ONT
572	Trần Minh Dũng	Thanh Phú	200,0	109	33	CLN	ONT
573	Trần Thị Nhụy	Thanh Phú	200,0	690	31	CLN	ONT
574	Trần Thị Tâm	Thanh Phú	350,0	1543	31	CLN	ONT
575	Trần Thị Thanh Hà	Thanh Phú	200,0	211	8	CLN	ONT
576	Trương Thị Phương	Thanh Phú	400,0	504	33	CLN	ONT
577	Văn Thị Ái Nhi	Thanh Phú	400,0	24	29	CLN	ONT
578	Vũ Đình An	Thanh Phú	150,0	276	8	CLN	ONT
579	Vũ Đình Long	Thanh Phú	400,0	508	33	CLN	ONT
580	Vũ Thị Thanh Thà	Thanh Phú	400,0	39	12	CLN	ONT
581	Nguyễn Thị Xuân	Phú Đức	2.000,0	408	58	CLN	SKC
582	Ngô Thị Thơi	An Lộc	100,0	571	14	CLN	ODT
583	Phạm Thị Ngọc Ánh	An Lộc	300,0	725	21	CLN	ODT
584	Vũ Quốc Phong	An Lộc	100,0	86	03	CLN	ODT
585	Mai Xuân Nhớ	An Lộc	100,0	2085	23	CLN	ODT
586	Trương Thị Dung	An Lộc	300,0	2083	23	CLN	ODT
587	Bùi Thanh Hải	An Lộc	100,0	2064	22	CLN	ODT
588	Bùi Thanh Hải	An Lộc	100,0	2065	22	CLN	ODT
589	Bùi Thanh Hải	An Lộc	100,0	2066	22	CLN	ODT
590	Lê Văn Hùng	An Lộc	200,0	192	14	CLN	ODT
591	Hoàng Hữu Phong	An Lộc	200,0	437	12	CLN	ODT
592	Từ Thanh Tú	An Lộc	120,0	878	5	CLN	ODT
593	Nguyễn Thị Hồng Điệp	An Lộc	200,0	276	22	CLN	ODT
594	Nguyễn Viết Hậu	An Lộc	100,0	1065	23	CLN	ODT
595	Đinh Thị Thu	An Lộc	50,0	75	14	CLN	ODT
596	Âu Nguyễn Hoàng	An Lộc	100,0	733	23	CLN	ODT
597	Vũ Thị Khuyên	An Lộc	200,0	814	21	CLN	ODT
598	Trần Thị Nga	An Lộc	300,0	15	30	CLN	ODT
599	Nguyễn Viết Hậu	An Lộc	200,0	1065	23	CLN	ODT
600	Nguyễn Ngọc khanh	An Lộc	50,0	1020	13	CLN	ODT
601	Nguyễn Ngọc khanh	An Lộc	150,0	1021	13	CLN	ODT

602	Lê Thị Nhung	An Lộc	300,0	162	22	CLN	ODT
603	Nguyễn Thị Hưng	An Lộc	100,0	1080	23	CLN	ODT
604	Thị Ba	An Lộc	200,0	23	45	CLN	ODT
605	Nguyễn Thị Kim Khoa	Hưng Chiến	200,0	940	23	CLN	ODT
606	Nguyễn Thị Vàng	Hưng Chiến	400,0	693	32	CLN	ODT
607	Phạm Văn Hoàng	Hưng Chiến	300,0	862	29	CLN	ODT
608	Nguyễn Thị Liên	Hưng Chiến	300,0	29	34	CLN	ODT
609	Nguyễn Thị Liên	Hưng Chiến	300,0	1	34	CLN	ODT
610	Nguyễn Thị Liên	Hưng Chiến	300,0	535	30	CLN	ODT
611	Lê Đình Thắng	Hưng Chiến	100,0	351	23	CLN	ODT
612	Ngô Thị Nhung	Hưng Chiến	300,0	176	5	CLN	ODT
613	Điểu Minh	Hưng Chiến	200,0	356	3	CLN	ODT
614	Lê Thị Thủy Tiên	Hưng Chiến	246,0	515	34	CLN	ODT
615	Nguyễn Thị Thanh	Hưng Chiến	168,0	516	34	CLN	ODT
616	Nguyễn Duy Thanh	Hưng Chiến	50,0	642	33	CLN	ODT
617	Phạm Thanh Hải	Phú Đức	200,0	508	62	CLN	ODT
618	Trương Thị Hồng Phương	Phú Đức	300,0	599	58	CLN	ODT
619	Trần Viết Quang	Phú Đức	300,0	600	58	CLN	ODT
620	Phạm Công Vinh	Phú Đức	50,0	496	31	CLN	ODT
621	Trần Hữu Đức	Phú Đức	200,0	804	56	CLN	ODT
622	Nguyễn Thị Kim Liên	Phú Đức	300,0	569	58	CLN	ODT
623	Nguyễn Quang Hiệp	Phú Thịnh	150,0	651	1	CLN	ODT
624	Trần Thị Giàu	Phú Thịnh	100,0	729	10	CLN	ODT
625	Trần Thị Thanh Hóa	Phú Thịnh	100,0	727	10	CLN	ODT
626	Trần Thị Kim Sang	Phú Thịnh	100,0	728	10	CLN	ODT
627	Trần Thị Thanh Tâm	Phú Thịnh	100,0	726	10	CLN	ODT
628	Ngô Quang Long	Phú Thịnh	300,0	15	11	CLN	ODT
629	Nguyễn Thị Kim Phượng	Phú Thịnh	300,0	12	3	CLN	ODT
630	Trần Phương Thảo	Phú Thịnh	100,0	73	9	CLN	ODT
631	Lê Thị Huyền	Thanh Lương	200,0	29	5	CLN	ONT
632	Lê Thị Huyền	Thanh Lương	200,0	227	5	CLN	ONT
633	Huỳnh Văn Minh	Thanh Lương	400,0	349	35	CLN	ONT
634	Huỳnh Văn Minh	Thanh Lương	400,0	368	35	CLN	ONT
635	Nguyễn Thị Nhật Phương	Thanh Lương	100,0	694	10	CLN	ONT
636	Trần Thị Thực	Thanh Lương	400,0	441	30	CLN	ONT
637	Nguyễn Thị Nhung	Thanh Lương	300,0	359	19	CLN	ONT
638	Lê Minh Dũng	Thanh Lương	200,0	541	6	HNK	ONT
639	Nguyễn Văn Ngạc	Thanh Lương	300,0	101	19	CLN	ONT
640	Trần Minh Đạo	Thanh Lương	200,0	200	31	CLN	ONT
641	Trần Minh Đạo	Thanh Lương	200,0	201	31	CLN	ONT
642	Bùi Văn Hợi	Thanh Lương	200,0	89	30	CLN	ONT
643	Bùi Văn Hợi	Thanh Lương	200,0	14	30	CLN	ONT
644	Nguyễn Văn Thành	Thanh Lương	200,0	314	35	CLN	ONT
645	Thái Văn Hùng	Thanh Lương	150,0	495	19	CLN	ONT
646	Nguyễn Văn Thao	Thanh Lương	300,0	230	20	HNK	ONT
647	Đặng Quốc Long	Thanh Lương	300,0	158	23	CLN	ONT
648	Hồ Quốc Bảo	Thanh Lương	400,0	474	30	CLN	ONT
649	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Lương	400,0	209	31	CLN	ONT
650	Thị Bai	Thanh Lương	400,0	81	31	CLN	ONT

651	Nguyễn Thị Hồng	Thanh Lương	300,0	1366	26	CLN	ONT
652	Nguyễn Thái Dương	Thanh Lương	400,0	1673	26	CLN	ONT
653	Nguyễn Thị Nhật Phương	Thanh Lương	200,0	681	10	CLN	ONT
654	Nguyễn Huy Tèo	Thanh Lương	200,0	354	26	CLN	ONT
655	Lê Xuân Khánh	Thanh Lương	400,0	1176	10	CLN	ONT
656	Nguyễn Thị Nhật Phương	Thanh Lương	400,0	419	30	CLN	ONT
657	Nguyễn Trung Hiếu	Thanh Lương	400,0	416	30	CLN	ONT
658	Trần Thị Huyền	Thanh Lương	400,0	414	30	CLN	ONT
659	Nguyễn Thái Dương	Thanh Lương	400,0	418	30	CLN	ONT
660	Nguyễn Vĩnh Sang	Thanh Lương	400,0	485	11	CLN	ONT
661	Nguyễn Thế Bài	Thanh Lương	400,0	33	4	CLN	ONT
662	Nguyễn Văn Hảo	Thanh Phú	400,0	234	37	CLN	ONT
663	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thanh Phú	100,0	573	33	CLN	ONT
664	Nguyễn Văn Đại	Thanh Phú	400,0	861	31	CLN	ONT
665	Vũ Văn Thu	Thanh Phú	400,0	488	7	CLN	ONT
666	Trần Thị Thu Vân	Thanh Phú	200,0	369	31	CLN	ONT
667	Trần Thị Mai Nga	Thanh Phú	200,0	485	2	CLN	ONT
668	Bùi Văn Minh	Thanh Phú	200,0	38	15	CLN	ONT
669	Nguyễn Quang Thái	Thanh Phú	400,0	1249	39	CLN	ONT
670	Huỳnh Tú Phương Vy	Thanh Phú	200,0	149	7	CLN	ONT
671	Lê Tứ	Thanh Phú	100,0	115	28	CLN	ONT
672	Nguyễn Văn Lễ	Thanh Phú	50,0	1350	39	CLN	ONT
673	Nguyễn Văn Lễ	Thanh Phú	100,0	209	39	CLN	ONT
674	Nguyễn Văn Lễ	Thanh Phú	400,0	298	31	CLN	ONT
675	Vũ Thị Đào	Thanh Phú	300,0	169	21	CLN	ONT
676	Nguyễn Thị Phương	Thanh Phú	200,0	470	13	CLN	ONT
677	Phạm Thị Thanh	Thanh Phú	400,0	1083	2	CLN	ONT
678	Phạm Thị Thanh	Thanh Phú	400,0	1084	2	CLN	ONT
679	Trần Thị Huyền	Thanh Phú	400,0	1141	2	CLN	ONT
680	Nguyễn Thế Bài	Thanh Phú	400,0	1142	2	CLN	ONT
681	Trần Thị Diễm Thy	Thanh Phú	400,0	1143	2	CLN	ONT
682	Chúc Thị Nga	Thanh Phú	400,0	1144	2	CLN	ONT
683	Phạm Thị Thanh	Thanh Phú	400,0	1140	2	CLN	ONT
684	Phạm Thị Thanh	Thanh Phú	400,0	444	33	CLN	ONT
685	Lê Xuân Khánh	Thanh Phú	400,0	99	26	CLN	ONT
686	Lê Xuân Khánh	Thanh Phú	400,0	479	26	CLN	ONT
687	Nguyễn Thị Bích Nhàn	Thanh Phú	200,0	393	14	CLN	ONT
688	Nguyễn Thế Bài	Thanh Phú	400,0	32	30	CLN	ONT
689	Nguyễn Bá Hiếu	Phú Thịnh	1.000,0	515	10	CLN	SKC
690	Trần Thị Ngọc	Phú Đức	4.999,0	891	56	CLN	TMD
III	**Huyện Bù Đốp**		**214.036,3**				
1	Trần Ngọc Thảo	Hưng Phước	200,0	231	13	LNC	ONT
2	Đại Tuấn Hải	Hưng Phước	400,0	183	18	LNC	ONT
3	Nguyễn Văn Sơn	Hưng Phước	100,0	112	3	LNC	ONT
4	Nguyễn Văn Sũng	Hưng Phước	200,0	221	9	LNC	ONT
5	Nguyễn Thị Kim Thoa	Hưng Phước	100,0	486	13	LNC	ONT
6	Đặng Văn Trường -Lê Thị Loan	Thiện Hưng	200,0	243	18	LNC	ONT
7	Lương Bá Thủy	Thiện Hưng	400,0	967	4	LNC	ONT
8	Lê Khắc Hưng	Thiện Hưng	100,0	1018	4	LNC	ONT

9	Lai Nguyệt Liên	Thiện Hưng	100,0	296	19	LNC	ONT
10	Trần Hoàng Anh	Thanh Hòa	400,0	945	38	LNC	ONT
11	Trần Hoàng Anh	Thanh Hòa	400,0	909	38	LNC	ONT
12	Phạm Phúc Tài	Thanh Hòa	400,0	281	41	LNC	ONT
13	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	200,0	1212	39	LNC	ONT
14	Đỗ Văn Kiên	Thanh Hòa	500,0	1213	39	LNC	ONT
15	Đoàn Quang Tùng	Thanh Hòa	500,0	1214	39	LNC	ONT
16	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	500,0	1215	39	LNC	ONT
17	Đỗ Văn Kiên	Thanh Hòa	500,0	1216	39	LNC	ONT
18	Đoàn Quang Tùng	Thanh Hòa	500,0	1217	39	LNC	ONT
19	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	500,0	1218	39	LNC	ONT
20	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	700,0	1219	39	LNC	ONT
21	Đỗ Văn Kiên	Thanh Hòa	600,0	1220	39	LNC	ONT
22	Đoàn Quang Tùng	Thanh Hòa	600,0	1221	39	LNC	ONT
23	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	600,0	1222	39	LNC	ONT
24	Đỗ Văn Kiên	Thanh Hòa	500,0	1223	39	LNC	ONT
25	Đoàn Quang Tùng	Thanh Hòa	500,0	1224	39	LNC	ONT
26	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	200,0	1225	39	LNC	ONT
27	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	400,0	1226	39	LNC	ONT
28	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	300,0	1227	39	LNC	ONT
29	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	200,0	1228	39	LNC	ONT
30	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	200,0	1229	39	LNC	ONT
31	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	200,0	1230	39	LNC	ONT
32	Nguyễn Công Chính	Thanh Hòa	200,0	1231	39	LNC	ONT
33	Chu Văn Hạnh	Thanh Hòa	200,0	210	9	LNC	ONT
34	Nguyễn Thị Hòa	Thanh Hòa	300,0	211	9	LNC	ONT
35	Chu Văn Hạnh	Thanh Hòa	300,0	212	9	LNC	ONT
36	Nguyễn Thị Hòa	Thanh Hòa	100,0	213	9	LNC	ONT
37	Nguyễn Xuân Thanh	Thanh Hòa	500,0	327	11	LNC	ONT
38	Trần Thị Mộng Thúy	Thanh Hòa	300,0	260	23	LNC	ONT
39	Phan Đình Lý	Thanh Hòa	100,0	296	7	LNC	ONT
40	Nguyễn Văn Lợi	Thanh Hòa	200,0	533	39	LNC	ONT
41	Đinh Ngọc Hiếu	Thanh Hòa	100,0	478	20	LNC	ONT
42	Trần Hoàng Anh	Tân Tiến	400,0	732	32	LNC	ONT
43	Trần Hoàng Anh	Tân Tiến	400,0	731	32	LNC	ONT
44	Trần Hoàng Anh	Tân Tiến	400,0	850	12	LNC	ONT
45	Trần Hoàng Anh	Tân Tiến	400,0	849	12	LNC	ONT
46	Trần Quốc Tuấn	Tân Tiến	200,0	55	4	LNC	ONT
47	Nguyễn Đăng Lâm	Tân Tiến	1.000,0	153	32	LNC	ONT
48	Trần Thị Thái	Tân Tiến	200,0	360	16	LNC	ONT
49	Trần Khắc Xứng	Tân Tiến	200,0	359	16	LNC	ONT
50	Nguyễn Khắc Hiếu	Tân Tiến	200,0	135	16	LNC	ONT
51	Nguyễn Thị Cảnh	Tân Tiến	200,0	4	10	LNC	ONT
52	Võ Thị Hương	Tân Tiến	250,0	367	7	LNC	ONT
53	Trần Văn Bình	Tân Tiến	400,0	273	22	LNC	ONT
54	Hoàng Thị Ngân	Tân Tiến	2.800,0	6	38	LNC	ONT
55	Nguyễn Thị Liên	Tân Tiến	100,0	330	6	LNC	ONT
56	Lê Văn Định	Tân Tiến	100,0	89	32	LNC	ONT
57	Hoàng Chí Huy	Tân Tiến	200,0	138	14	LNC	ONT
58	Nguyễn Thị Hiền Lương	Thanh Bình	100,0	9	74	LNC	ODT
59	Bùi Thị Hiền	Thanh Bình	100,0	24	14	LNC	ODT
60	Huỳnh Thị kim anh	Thanh Bình	100,0	181	5	LNC	ODT

61	Trần Văn Trưng	Thanh Bình	100,0	738	10	LNC	ODT
62	Đặng Thanh Hòa	Thanh Bình	200,0	426	11	LNC	ODT
63	Lâm Mỹ Dung	Thanh Bình	150,0	10	4	LNC	ODT
64	Vũ Văn Khanh	Thanh Bình	300,0	26	19	LNC	ODT
65	Nguyễn Thanh Phương	Thanh Bình	100,0	144	19	LNC	ODT
66	Phạm Phúc Tài	Phước Thiện	400,0	18	5	LNC	ONT
67	Nguyễn Văn Sơn	Phước Thiện	100,0	112	3	LNC	ONT
68	Đặng Thị Sinh	Phước Thiện	200,0	18	11	LNC	ONT
69	Đặng Thị Sinh	Phước Thiện	200,0	39	11	LNC	ONT
70	Bùi Văn Huynh	Phước Thiện	500,0	20	8	LNC	ONT
71	Phùng Thị Thống	Phước Thiện	300,0	106	3	LNC	ONT
72	Đinh Xuân Tuyên	Phước Thiện	200,0	27	3	LNC	ONT
73	Phaạm Văn Quý	Phước Thiện	100,0	9	28	LNC	ONT
74	Đinh Thiện Hoạt	Phước Thiện	200,0	18	12	LNC	ONT
75	Nguyễn Đức Tuân	Phước Thiện	200,0	53	2	LNC	ONT
76	Dương Minh Tân	Phước Thiện	200,0	64	10	LNC	ONT
77	Lê Xuân Diễn	Phước Thiện	400,0	18	10	LNC	ONT
78	Lê Xuân Diễn	Phước Thiện	400,0	25	10	LNC	ONT
79	Lê Xuân Diễn	Phước Thiện	400,0	10	14	LNC	ONT
80	Lê Thanh Nhựt	Phước Thiện	200,0	29	10	LNC	ONT
81	Trần Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	159	26	LNC	ONT
82	Trần Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	409	17	LNC	ONT
83	Trần Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	407	17	LNC	ONT
84	Trần Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	408	17	LNC	ONT
85	Nguyễn Thị Hồng	Tân Thành	400,0	410	17	LNC	ONT
86	Trần Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	90	25	LNC	ONT
87	Trần Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	120	25	LNC	ONT
88	Trần Hoàng Anh	Tân Thành	400,0	411	17	LNC	ONT
89	Điểu Tài	Hưng Phước	2.000,0	38	3	CLN	ONT
90	Nguyễn Hải Hà	Hưng Phước	300,0	129	25	CLN	ONT
91	Trần Đình Tấn	Hưng Phước	300,0	374	8	CLN	ONT
92	Ngô Thị Nhung	Hưng Phước	300,0	175	13	CLN	ONT
93	Ngô Thị Phụng	Hưng Phước	300,0	176	13	CLN	ONT
94	Vũ Thị Lệ	Hưng Phước	1.300,0	18	3	CLN	ONT
95	Hồ Thị Gấm	Hưng Phước	400,0	126	8	CLN	ONT
96	Hồ Thị Gấm	Hưng Phước	300,0		8	CLN	ONT
97	Nguyễn Văn Thía	Hưng Phước	500,0	18	13	CLN	ONT
98	Ccao Văn Công	Hưng Phước	300,0	260	8	CLN	ONT
99	Nguyễn Văn Thời	Thiện Hưng	100,0	70	28	CLN	ONT
100	Nguyễn Văn Giàu	Thiện Hưng	100,0	475	20	CLN	ONT
101	Huỳnh Văn Tăng	Thiện Hưng	100,0	144	4	CLN	ONT
102	Huỳnh Văn Tăng	Thiện Hưng	100,0	92	4	CLN	ONT
103	Huỳnh Văn Tăng	Thiện Hưng	100,0	973	4	CLN	ONT
104	Trịnh Ngọc Qua	Thiện Hưng	300,0	179	25	CLN	ONT
105	Lưu Nguyệt Hồng	Thiện Hưng	50,0	38	22	CLN	ONT
106	Trần Văn Khoái	Thiện Hưng	200,0	203	25	CLN	ONT
107	Điểu Minh Tâm	Thiện Hưng	400,0	188	30	CLN	ONT
108	Điểu Minh Tâm	Thiện Hưng	400,0	195	30	CLN	ONT
109	Nguyễn Thị Ngọc	Thiện Hưng	1.000,0	782	4	CLN	ONT
110	Phan Bá Hải	Thiện Hưng	300,0	660	4	CLN	ONT
111	Phan Bá Hải	Thiện Hưng	300,0	661	4	CLN	ONT
112	Trần văn Tiến	Thiện Hưng	300,0	70	5	CLN	ONT

113	Nguyễn Bá Long	Thiện Hưng	300,0	234	5	CLN	ONT
114	Kiều Xuân Diện	Thiện Hưng	300,0	18	29	CLN	ONT
115	Nguyễn Huy Hoàng	Thiện Hưng	400,0	15	33	CLN	ONT
116	Điểu Thị Sơn	Thiện Hưng	400,0	39	34	CLN	ONT
117	Lê Minh Hoàng	Thiện Hưng	400,0	246	25	CLN	ONT
118	Trần Thanh Hoa	Thiện Hưng	200,0	80	33	CLN	ONT
119	Nguyễn Văn Thắng	Thiện Hưng	100,0	133	31	CLN	ONT
120	Bùi Văn Hiền	Thiện Hưng	200,0	132	31	CLN	ONT
121	Trần Như Hạnh	Thiện Hưng	300,0	136	32	CLN	ONT
122	Võ Quang Phong	Thiện Hưng	300,0	341	1	CLN	ONT
123	Đỗ Thị Vinh	Thiện Hưng	100,0	765	5	CLN	ONT
124	Nguyễn Thị Sau	Thiện Hưng	100,0	552	15	CLN	ONT
125	Lâm Hoàng Dư	Thiện Hưng	100,0	1223	4	CLN	ONT
126	Võ Thị Hiếu	Thiện Hưng	100,0	120	16	CLN	ONT
127	Hồ Ngọc Hùng	Thiện Hưng	198,5	31	55	CLN	ONT
128	Trần Đăng Tấn	Thiện Hưng	100,0	545	5	CLN	ONT
129	Bùi Đức Thiện	Thiện Hưng	300,0	800	5	CLN	ONT
130	Phạm Hữu Vinh	Thiện Hưng	200,0	710	5	CLN	ONT
131	Nguyễn Xuân Bình	Thiện Hưng	240,0	168	25	CLN	ONT
132	Nguyễn Thái Hòa	Thiện Hưng	400,0	82	24	CLN	ONT
133	Hà Thị Minh Hoạt	Thiện Hưng	200,0	307	9	CLN	ONT
134	Mai Văn Sang	Thiện Hưng	300,0	186	10	CLN	ONT
135	Nguyễn Văn Ngọc	Thiện Hưng	200,0	376	1	LNC	ONT
136	Nguyễn Thị Mai Trinh	Thanh Hòa	100,0	318	12	CLN	ONT
137	Nguyễn Thị Mai Trinh	Thanh Hòa	100,0	319	12	CLN	ONT
138	Lương Thị Quyên	Thanh Hòa	200,0	135	14	CLN	ONT
139	Tạ Ngọc Tú	Thanh Hòa	1.000,0	30	1	CLN	ONT
140	Trần Biên Cương	Thanh Hòa	200,0	424	19	CLN	ONT
141	Lê Văn Bé	Thanh Hòa	300,0	173	2	CLN	ONT
142	Trần Thị Hạnh	Thanh Hòa	200,0	812	39	CLN	ONT
143	Ngô Đức Tùng	Thanh Hòa	200,0	348	12	CLN	ONT
144	Mai Đức Anh	Thanh Hòa	200,0	188	2	CLN	ONT
145	Nguyễn Đình Danh	Thanh Hòa	300,0	294	11	CLN	ONT
146	Thân Thị Hiệp	Thanh Hòa	200,0	130	41	CLN	ONT
147	Nguyễn Thị Ái Liên	Thanh Hòa	300,0	72	6	CLN	ONT
148	Phan Minh Hiếu	Thanh Hòa	300,0	274	10	CLN	ONT
149	Phan Minh Hiếu	Thanh Hòa	300,0	262	1	CLN	ONT
150	Nguyễn Văn Hùng	Thanh Hòa	100,0	454	38	CLN	ONT
151	Trần Văn Pha	Thanh Hòa	100,0	853	38	CLN	ONT
152	Hoàng Quốc Biên	Thanh Hòa	1.000,0	442	38	CLN	ONT
153	Hoàng Quốc Biên	Thanh Hòa	1.000,0	455	38	CLN	ONT
154	Nguyễn Văn Hiền	Thanh Hòa	300,0	3	28	CLN	ONT
155	Điền Văn Bình	Thanh Hòa	100,0	111	2	CLN	ONT
156	Nguyễn Thị Yến	Thanh Hòa	200,0	80	38	CLN	ONT
157	Nguyễn Thị Yến	Thanh Hòa	200,0	743	38	CLN	ONT
158	Nguyễn Thị Lệ Thúy	Thanh Hòa	100,0	779	38	CLN	ONT
159	Nguyễn Văn Phải	Thanh Hòa	100,0	21	24	CLN	ONT
160	Nguyễn Thị Thúy	Thanh Hòa	100,0	615	38	CLN	ONT
161	Nguyễn Mạnh Hiệp	Thanh Hòa	300,0	230	1	CLN	ONT
162	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thanh Hòa	100,0	252	12	CLN	ONT
163	Nguyễn Văn Thời	Thanh Hòa	100,0	223	26	CLN	ONT
164	Đỗ Thị Biên	Thanh Hòa	100,0	209	11	CLN	ONT

165	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	400,0	660	3	CLN	ONT
166	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	659	3	CLN	ONT
167	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	658	3	CLN	ONT
168	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	657	3	CLN	ONT
169	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	656	3	CLN	ONT
170	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	655	3	CLN	ONT
171	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	654	3	CLN	ONT
172	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	653	3	CLN	ONT
173	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	652	3	CLN	ONT
174	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	651	3	CLN	ONT
175	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	650	3	CLN	ONT
176	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	649	3	CLN	ONT
177	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	648	3	CLN	ONT
178	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	647	3	CLN	ONT
179	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	646	3	CLN	ONT
180	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	645	3	CLN	ONT
181	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	644	3	CLN	ONT
182	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	643	3	CLN	ONT
183	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	400,0	267	1	CLN	ONT
184	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	268	1	CLN	ONT
185	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	269	1	CLN	ONT
186	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	270	1	CLN	ONT
187	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	271	1	CLN	ONT
188	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	272	1	CLN	ONT
189	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	291	26	CLN	ONT
190	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	200,0	206	26	CLN	ONT
191	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	400,0	357	26	CLN	ONT
192	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	400,0	240	26	CLN	ONT
193	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	400,0	279	3	CLN	ONT
194	Lê Sỹ Oánh	Thanh Hòa	600,0	177	2	CLN	ONT
195	Hoàng Văn Khoa	Thanh Hòa	400,0	1088	39	CLN	ONT
196	Hoàng Văn Khoa	Thanh Hòa	200,0	1089	39	CLN	ONT
197	Hoàng Văn Khoa	Thanh Hòa	200,0	1090	39	CLN	ONT
198	Hoàng Văn Khoa	Thanh Hòa	400,0	1091	39	CLN	ONT
199	Hoàng Văn Khoa	Thanh Hòa	400,0	313	39	CLN	ONT
200	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	400,0	805	3	CLN	ONT
201	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	806	3	CLN	ONT
202	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	807	3	CLN	ONT
203	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	808	3	CLN	ONT
204	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	300,0	809	3	CLN	ONT
205	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	811	3	CLN	ONT
206	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	812	3	CLN	ONT
207	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	813	3	CLN	ONT
208	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	814	3	CLN	ONT
209	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	815	3	CLN	ONT
210	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	816	3	CLN	ONT
211	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	817	3	CLN	ONT
212	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	818	3	CLN	ONT
213	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	819	3	CLN	ONT
214	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	820	3	CLN	ONT
215	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	821	3	CLN	ONT
216	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	822	3	CLN	ONT

217	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	823	3	CLN	ONT
218	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	824	3	CLN	ONT
219	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	200,0	825	3	CLN	ONT
220	Trần Đăng Ngân	Thanh Hòa	400,0	179	6	CLN	ONT
221	Lương Sơn	Thanh Hòa	400,0	178	6	CLN	ONT
222	Lê Thị Hoa	Thanh Hòa	200,0	167	14	CLN	ONT
223	Hồ Minh Nghĩa	Thanh Hòa	200,0	176	2	CLN	ONT
224	Nguyễn Tấn Hiếu	Thanh Hòa	600,0	166	2	CLN	ONT
225	Nguyễn Sen	Thanh Hòa	400,0	275	10	CLN	ONT
226	Lê Thị Qui	Thanh Hòa	200,0	326	23	CLN	ONT
227	Trần Văn Phương	Thanh Hòa	200,0	42	4	CLN	ONT
228	Nguyễn Thanh Phong	Thanh Hòa	200,0	190	3	CLN	ONT
229	Đinh Thị Nhàn	Thanh Hòa	200,0	631	3	CLN	ONT
230	Trịnh Đức Kỳ	Thanh Hòa	200,0	118	9	CLN	ONT
231	Phạm Văn Tình	Thanh Hòa	1.000,0	5	25	CLN	ONT
232	Lương Sơn	Thanh Hòa	400,0	186	6	CLN	ONT
233	Võ Ngọc Lựu	Thanh Hòa	400,0	187	6	CLN	ONT
234	Điểu Khinh	Thanh Hòa	100,0	804	3	CLN	ONT
235	Nguyễn Ngọc Minh	Thanh Hòa	300,0	227	7	CLN	ONT
236	Tạ Quang Vinh	Thanh Hòa	100,0	31	6	CLN	ONT
237	Trần Thành Đạo	Thanh Hòa	100,0	903	39	CLN	ONT
238	Dương Văn Kỳ	Thanh Hòa	200,0	870	38	CLN	ONT
239	Nguyễn Văn Hùng	Thanh Hòa	200,0	106	38	CLN	ONT
240	Nguyễn Thanh Bình	Thanh Hòa	200,0	243	39	CLN	ONT
241	Đỗ Văn Ngọc	Thanh Hòa	200,0	118	9	CLN	ONT
242	Phạm Thị Xiêm	Thanh Hòa	200,0	135	14	CLN	ONT
243	Trần Văn Pha	Thanh Hòa	200,0	291	1	CLN	ONT
244	Trần Văn Pha	Thanh Hòa	200,0	853	38	CLN	ONT
245	Phạm Văn Điền	Thanh Hòa	400,0	210	11	CLN	ONT
246	Phạm Văn Điền	Thanh Hòa	400,0	303	14	CLN	ONT
247	Võ Thị Rãi	Thanh Hòa	200,0	177	6	CLN	ONT
248	Hoàng Thị Hà	Thanh Hòa	100,0	39	905	CLN	ONT
249	Nguyễn Thị Thạch	Thanh Hòa	150,0	22	46	CLN	ONT
250	Đỗ Văn Lang	Thanh Hòa	200,0	14	81	CLN	ONT
251	Nguyễn Thị Dung	Thanh Hòa	200,0	11	43	CLN	ONT
252	Mai Thị Trinh	Thanh Hòa	200,0	14	56	CLN	ONT
253	Nguyễn Sen	Thanh Hòa	200,0	275	10	CLN	ONT
254	Nguyễn Văn Hùng	Thanh Hòa	100,0	454	38	CLN	ONT
255	Trần Văn Pha	Thanh Hòa	100,0	853	38	CLN	ONT
256	Hà Dư Hải	Thanh Hòa	100,0	887	38	CLN	ONT
257	Mai Đức Anh	Thanh Hòa	200,0	188	2	CLN	ONT
258	Nguyễn Văn Lành	Thanh Hòa	400,0	132	18	CLN	ONT
259	Nguyễn Văn Lành	Thanh Hòa	200,0	386	19	CLN	ONT
260	Nguyễn Văn Nhã	Thanh Hòa	500,0	252	11	CLN	ONT
261	Nguyễn Mạnh Sức	Thanh Hòa	100,0	237	22	CLN	ONT
262	Nguyễn Xuân Trường	Thanh Hòa	400,0	302	41	CLN	ONT
263	Trần Biên Cương	Thanh Hòa	200,0	424	19	CLN	ONT
264	Trần Biên Cương	Thanh Hòa	200,0	173	2	CLN	ONT
265	Trần Biên Cương	Thanh Hòa	200,0	174	2	CLN	ONT
266	Trần Biên Cương	Thanh Hòa	200,0	191	18	CLN	ONT
267	Hoàng Đại Hiệp	Thanh Hòa	200,0	935	14	CLN	ONT
268	Phạm Ngọc Huyền	Thanh Hòa	200,0	326	22	CLN	ONT

269	Nguyễn Văn Lợi	Thanh Hòa	200,0	533	39	CLN	ONT
270	Bùi Văn Huân	Thanh Hòa	400,0	502	20	CLN	ONT
271	Hoàng Quốc Biên	Thanh Hòa	300,0	445	38	CLN	ONT
272	Trần Nhân Đại Thuận	Thanh Hòa	200,0	131	9	CLN	ONT
273	Vũ Văn Tam	Thanh Hòa	200,0	189	2	CLN	ONT
274	Lê Thị Kim Loan	Thanh Hòa	100,0	555	3	CLN	ONT
275	Vũ Đình Sỹ	Thanh Hòa	300,0	283	11	CLN	ONT
276	Hoàng Khắc Thanh	Thanh Hòa	200,0	70	6	CLN	ONT
277	Đào Hồng Phước	Thanh Hòa	300,0	182	6	CLN	ONT
278	Tạ Duy Cường	Thanh Hòa	300,0	126	7	CLN	ONT
279	Vũ Văn Dũng	Thanh Hòa	100,0	153	18	CLN	ONT
280	Chu Văn Bình	Thanh Hòa	400,0	192	6	CLN	ONT
281	Chu Văn Bình	Thanh Hòa	100,0	193	6	CLN	ONT
282	Trần Thanh Phong	Thanh Hòa	100,0	907	39	CLN	ONT
283	Đoàn Phong Ba	Thanh Hòa	200,0	567	38	CLN	ONT
284	Đoàn Phong Ba	Thanh Hòa	200,0	554	38	CLN	ONT
285	Võ Thị Hồng Đào	Thanh Hòa	200,0	774	38	CLN	ONT
286	Nguyễn Đăng Long	Thanh Hòa	200,0	999	38	CLN	ONT
287	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Hòa	500,0	1032	38	CLN	ONT
288	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Hòa	500,0	1034	38	CLN	ONT
289	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Hòa	500,0	1035	38	CLN	ONT
290	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Hòa	300,0	1033	38	CLN	ONT
291	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Hòa	500,0	1031	38	CLN	ONT
292	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Hòa	500,0	1030	38	CLN	ONT
293	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Hòa	500,0	1029	38	CLN	ONT
294	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Hòa	500,0	1028	38	CLN	ONT
295	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh Hòa	500,0	1027	38	CLN	ONT
296	Lê Thị Thìn	Thanh Hòa	700,0	131	18	CLN	ONT
297	Bùi Minh Tân	Thanh Hòa	400,0	536	3	CLN	ONT
298	Trần Hoàng Anh	Thanh Hòa	200,0	200	8	CLN	ONT
299	Trần Hoàng Anh	Thanh Hòa	200,0	201	8	CLN	ONT
300	Trần Hoàng Anh	Thanh Hòa	200,0	202	8	CLN	ONT
301	Trần Hoàng Anh	Thanh Hòa	200,0	203	8	LNC	ONT
302	Trần Hoàng Anh	Thanh Hòa	200,0	204	8	LNC	ONT
303	Nguyễn Thị Kim Thêu	Thanh Hòa	200,0	181	24	LNC	ONT
304	Hoàng Thị Huyền Oanh - Phạm Thị	Thanh Hòa	200,0	991	38	LNC	ONT
305	Lỗ Văn Đại	Tân Tiến	500,0	1137	29	CLN	ONT
306	Lưu Văn Định	Tân Tiến	500,0	677	32	CLN	ONT
307	Lại Thị Hải Yến	Tân Tiến	500,0	358	13	CLN	ONT
308	Phan Văn Hà	Tân Tiến	200,0	293	2	CLN	ONT
309	Nguyễn Thị Suốt	Tân Tiến	500,0	23	12	CLN	ONT
310	Thái Hoàng Dũng	Tân Tiến	600,0	96	6	CLN	ONT
311	Lê Văn Mạnh	Tân Tiến	100,0	36	41	CLN	ONT
312	Hồ Thị Lệ	Tân Tiến	100,0	443	7	CLN	ONT
313	Hồ Văn Thiện	Tân Tiến	100,0	445	7	CLN	ONT
314	Đặng Văn Trường	Tân Tiến	200,0	748	12	CLN	ONT
315	Nguyễn Thị Thập	Tân Tiến	100,0	515	11	CLN	ONT
316	Phan Bá Kỳ	Tân Tiến	200,0	203	13	CLN	ONT
317	Phan Bá Kỳ	Tân Tiến	200,0	63	32	CLN	ONT
318	Phan Bá Kỳ	Tân Tiến	200,0	69	32	CLN	ONT

319	Trần Thanh Phong	Tân Tiến	200,0	405	11	CLN	ONT
320	Phan Văn Hoàng	Tân Tiến	300,0	51	6	CLN	ONT
321	Nguyễn Trung Hiếu	Tân Tiến	700,0	129	39	CLN	ONT
322	Nguyễn Thị Lụa	Tân Tiến	200,0	175	9	CLN	ONT
323	Cao Văn Thanh	Tân Tiến	600,0	1130	29	CLN	ONT
324	Nguyễn Vũ Thùy	Tân Tiến	100,0	333	16	CLN	ONT
325	Phạm Thị Trúc Phương	Tân Tiến	1.000,0	1137	29	CLN	ONT
326	Phan Trung Nghĩa	Tân Tiến	600,0	284	2	CLN	ONT
327	Phan Trung Nghĩa	Tân Tiến	200,0	289	2	CLN	ONT
328	Phan Trung Nghĩa	Tân Tiến	200,0	287	2	CLN	ONT
329	Phan Trung Nghĩa	Tân Tiến	200,0	286	2	CLN	ONT
330	Phan Trung Nghĩa	Tân Tiến	200,0	285	2	CLN	ONT
331	Hoàng Văn Hàm	Tân Tiến	200,0	717	32	CLN	ONT
332	Nguyễn Thế Chiến	Tân Tiến	400,0	331	6	CLN	ONT
333	Nguyễn Thế Sáu	Tân Tiến	100,0	332	6	CLN	ONT
334	Triệu Thị Thẩm	Tân Tiến	100,0	7	38	CLN	ONT
335	Nguyễn Trung Hiếu	Tân Tiến	1.500,0	134	32	CLN	ONT
336	Nguyễn Văn Vưởng	Tân Tiến	200,0	196	9	CLN	ONT
337	Trương Văn Thêm	Tân Tiến	200,0	425	36	CLN	ONT
338	Nguyễn Khắc Hiếu	Tân Tiến	300,0	135	16	CLN	ONT
339	Rong Ích Hường	Tân Tiến	200,0	146	38	CLN	ONT
340	Võ Văn Anh	Tân Tiến	2.400,0	675	32	CLN	ONT
341	Trần Hữu Trung	Tân Tiến	2.000,0	257	2	CLN	ONT
342	Vũ Tiến Hoàng	Tân Tiến	200,0	557	32	CLN	ONT
343	Nguyễn Tuấn Tú	Tân Tiến	200,0	233	14	CLN	ONT
344	Nguyễn Phương Khoa	Tân Tiến	200,0	715	32	CLN	ONT
345	Phạm Thị Thanh	Tân Tiến	300,0	760	32	CLN	ONT
346	Phạm Thị Thanh	Tân Tiến	200,0	759	32	CLN	ONT
347	Lê Thị Lắm	Tân Tiến	200,0	234	8	CLN	ONT
348	Trần Đình Ven	Tân Tiến	200,0	22	8	CLN	ONT
349	Dương Lộc	Tân Tiến	100,0	106	22	CLN	ONT
350	Nguyễn Thị Kim Phượng	Tân Tiến	400,0	236	29	LNC	ONT
351	Vũ Thị Lệ	Tân Tiến	100,0	323	8	LNC	ONT
352	Đinh Văn Láng	Tân Tiến	200,0	91	41	LNC	ONT
353	Trần Đình Tấn	Tân Tiến	100,0	324	8	LNC	ONT
354	Trần Văn Phú	Thanh Bình	140,0	353	18	LNC	ONT
355	Nguyễn Hoàng Chấm	Thanh Bình	50,0	105	4	LNC	ODT
356	Nguyễn Thị Thủy	Tân Thành	200,0	334	24	CLN	ONT
357	Nguyễn Văn Lập	Tân Thành	100,0	429	21	CLN	ONT
358	Nguyễn T Hồng Xuân	Tân Thành	400,0	200	25	CLN	ONT
359	Nguyễn Thanh Hảo	Tân Thành	100,0	232	23	CLN	ONT
360	Lê Quang Viết	Tân Thành	100,0	198	26	CLN	ONT
361	Bùi Thế Huy	Tân Thành	100,0	392	17	CLN	ONT
362	Nguyễn Văn Nam	Tân Thành	500,0	62	4	CLN	ONT
363	Nguyễn Đình Hiền	Tân Thành	200,0	131	16	CLN	ONT
364	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Tân Thành	100,0	183	25	CLN	ONT
365	Nguyễn Văn Trường	Tân Thành	100,0	173	4	LNC	ONT
366	Nguyễn Tấn Lực	Tân Thành	100,0	345	23	CLN	ONT
367	Trương Hoàng Phong	Hưng Phước	100,0	282	18	LNC	ONT
368	Nguyễn Văn Cứu	Hưng Phước	400,0	9	16	LNC	ONT
369	Phan Văn Mẫm	Hưng Phước	100,0	63	33	LNC	ONT

370	Trần Thị Hồng Thắm	Hưng Phước	200,0	162	25	LNC	ONT
371	Trần Thị Hương	Hưng Phước	200,0	290	20	LNC	ONT
372	Nguyễn Văn Phương	Hưng Phước	100,0	177	13	LNC	ONT
373	Cao Văn Công	Hưng Phước	300,0	260	8	LNC	ONT
374	Lê Xuân Lượng	Hưng Phước	100,0	158	25	LNC	ONT
375	Trần Nhật Tân	Hưng Phước	200,0	373	20	LNC	ONT
376	Trần Phước Sang	Hưng Phước	200,0	605	15	LNC	ONT
377	Nguyễn Văn Khang	Hưng Phước	100,0	350	4	LNC	ONT
378	Nguyễn Xuân Thân	Hưng Phước	300,0	105	7	LNC	ONT
379	Lê Đình Linh	Hưng Phước	300,0	69	31	LNC	ONT
380	Đoàn Mạnh Lộc	Hưng Phước	200,0	5	25	LNC	ONT
381	Nguyễn Thị Phương	Hưng Phước	200,0	326	20	LNC	ONT
382	Mông Văn Tài	Hưng Phước	300,0	15	20	LNC	ONT
383	Nguyễn Văn Đón	Hưng Phước	200,0	416	4	LNC	ONT
384	Nguyễn Trọng Trường	Hưng Phước	400,0	93	15	LNC	ONT
385	Phạm hữu cảnh	Hưng Phước	100,0	607	24	LNC	ONT
386	Lương Văn Như	Hưng Phước	200,0	153	10	LNC	ONT
387	Trần văn trường	Hưng Phước	300,0	100	8	LNC	ONT
388	Trần Văn Trung	Hưng Phước	200,0	558	15	LNC	ONT
389	Nguyễn Công Rành	Hưng Phước	200,0	409	15	LNC	ONT
390	Vũ Thị Hiên	Hưng Phước	200,0	203	13	LNC	ONT
391	Lữ Mạnh Cường	Hưng Phước	100,0	247	8	LNC	ONT
392	Trịnh Văn Hưu	Hưng Phước	200,0	197	30	LNC	ONT
393	Phạm Văn Khiêm	Hưng Phước	400,0	530	15	LNC	ONT
394	Trần văn cường	Hưng Phước	100,0	533	15	LNC	ONT
395	Trần Văn Tường	Hưng Phước	100,0	122	8	LNC	ONT
396	Trần văn tường	Hưng Phước	100,0	100	8	LNC	ONT
397	Nguyễn Văn Thuyên	Hưng Phước	200,0	117	8	LNC	ONT
398	Nguyễn văn thắng	Hưng Phước	200,0	59	10	LNC	ONT
399	Nguyễn Văn Trần	Hưng Phước	200,0	295	4	LNC	ONT
400	Nguyễn Văn Hậu	Hưng Phước	100,0	83	10	LNC	ONT
401	Nguyễn Văn Hậu	Hưng Phước	100,0	82	10	LNC	ONT
402	Trần Thị Phương	Hưng Phước	100,0	32	15	LNC	ONT
403	Trịnh Văn Khiêm	Hưng Phước	400,0	190	5	LNC	ONT
404	Nguyễn Văn Châu	Hưng Phước	4.000,0	181	5	LNC	ONT
405	Hà Hữu Khánh	Hưng Phước	100,0	53	37	LNC	ONT
406	Lê Văn Hồng Cầu	Hưng Phước	200,0	149	13	LNC	ONT
407	Dương Thị Nhập	Hưng Phước	200,0	300	15	LNC	ONT
408	Trần Văn Thư	Hưng Phước	200,0	315	4	LNC	ONT
409	Trần Văn Thư	Hưng Phước	200,0	329	4	LNC	ONT
410	Trần Văn Thư	Hưng Phước	200,0	4	10	LNC	ONT
411	Vũ Ngọc Thành	Hưng Phước	1.000,0	510	19	LNC	ONT
412	Nguyễn Thành Đồng	Hưng Phước	100,0	587	15	LNC	ONT
413	Lê Hồng Trung	Hưng Phước	100,0	127	13	LNC	ONT
414	Lê Hồng Trung	Hưng Phước	100,0	158	13	LNC	ONT
415	Ngô Hoàng Anh	Hưng Phước	600,0	261	4	LNC	ONT
416	Lê Đình Anh Lâm	Hưng Phước	200,0	296	5	LNC	ONT
417	Trà Thị Mỹ Chin	Hưng Phước	200,0	257	8	LNC	ONT
418	Đào Văn Quyết	Hưng Phước	100,0	228	9	LNC	ONT
419	Đào Văn Quyết	Hưng Phước	100,0	226	9	LNC	ONT
420	Nguyễn Thị Mỹ	Hưng Phước	500,0	46	10	LNC	ONT
421	Nguyễn Duy Tuyên	Hưng Phước	200,0	109	13	LNC	ONT

422	Đỗ Thị Giang	Hưng Phước	200,0	47	13	LNC	ONT
423	Cao Việt Bách	Hưng Phước	200,0	42	13	LNC	ONT
424	Trần Văn Tường	Hưng Phước	200,0	100	8	LNC	ONT
425	Nguyễn Thành Trung	Hưng Phước	100,0	153	25	LNC	ONT
426	Trần Văn Tường	Hưng Phước	100,0	122	8	LNC	ONT
427	Nguyễn Văn Nghĩa	Hưng Phước	200,0	22	25	LNC	ONT
428	Lâm Thị Tuyến	Hưng Phước	200,0	153	25	LNC	ONT
429	Nguyễn Quang Hải	Hưng Phước	600,0	290	8	LNC	ONT
430	Nguyễn Quang Hải	Hưng Phước	600,0	297	8	LNC	ONT
431	Nguyễn Quang Hải	Hưng Phước	600,0	293	8	LNC	ONT
432	Nguyễn Quang Hải	Hưng Phước	300,0	295	8	LNC	ONT
433	Nguyễn Quang Hải	Hưng Phước	300,0	292	8	LNC	ONT
434	Nguyễn Quang Hải	Hưng Phước	300,0	291	8	LNC	ONT
435	Nguyễn Văn Luận	Hưng Phước	200,0	253	13	LNC	ONT
436	Nguyễn Thị Hoa	Hưng Phước	200,0	387	4	LNC	ONT
437	Đỗ Viết Nam	Hưng Phước	200,0	424	4	LNC	ONT
438	Trần Trọng Phước	Hưng Phước	100,0	148	25	LNC	ONT
439	Lưu Xuân Xiêm	Hưng Phước	200,0	87	11	LNC	ONT
440	Nguyễn Thị Kim Hoa	Hưng Phước	100,0	387	4	LNC	ONT
441	Nguyễn Văn Luận	Hưng Phước	200,0	213	13	LNC	ONT
442	Đinh Thị Thanh Tâm	Hưng Phước	300,0	265	8	LNC	ONT
443	Đinh Thị Thanh Tâm	Hưng Phước	500,0	266	8	LNC	ONT
444	Đinh Thị Thanh Tâm	Hưng Phước	800,0	575	4	LNC	ONT
445	Đinh Thị Thanh Tâm	Hưng Phước	1.000,0	259	8	LNC	ONT
446	Đinh Thị Thanh Tâm	Hưng Phước	500,0	624	4	LNC	ONT
447	Nguyễn Văn Luận	Hưng Phước	200,0	272	13	LNC	ONT
448	Nguyễn Văn Thía	Hưng Phước	400,0	18	13	LNC	ONT
449	Nguyễn Văn Hưng	Hưng Phước	100,0	63	37	LNC	ONT
450	Phạm Minh Quân	Hưng Phước	100,0	112	3	LNC	ONT
451	Lại Đặng Nam	Hưng Phước	100,0	108	3	LNC	ONT
452	Nguyễn Văn Luận	Hưng Phước	200,0	220	13	LNC	ONT
453	Nguyễn Văn Luận	Hưng Phước	200,0	248	13	LNC	ONT
454	Nguyễn Văn Luận	Hưng Phước	200,0	212	13	LNC	ONT
455	Hoàng Quang Sơn	Hưng Phước	200,0	61	27	LNC	ONT
456	Nguyễn Xuân Bình	Thiện Hưng	200,0	168	25	LNC	ONT
457	Nguyễn Thị Hạnh	Thiện Hưng	100,0	279	19	LNC	ONT
458	Nguyễn Thị Thu Nga	Thiện Hưng	100,0	280	19	LNC	ONT
459	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thiện Hưng	100,0	278	19	LNC	ONT
460	Nguyễn Thị Liên	Thiện Hưng	200,0	227	19	LNC	ONT
461	Võ Thành Nam	Thiện Hưng	200,0	169	8	LNC	ONT
462	Huỳnh Minh Trí	Thiện Hưng	200,0	806	4	LNC	ONT
463	Lê Minh Cảnh	Thiện Hưng	200,0	258	25	LNC	ONT
464	Lê Minh Cảnh	Thiện Hưng	100,0	218	25	LNC	ONT
465	Nguyễn Thị Thể	Thiện Hưng	100,0	305	28	LNC	ONT
466	Điểu Lâm	Thiện Hưng	100,0	70	30	LNC	ONT
467	Nguyễn Thị Vui	Thiện Hưng	400,0	302	4	LNC	ONT
468	Lê Thị Xuyên	Thiện Hưng	200,0	284	4	LNC	ONT
469	Lê Thị Xuyên	Thiện Hưng	500,0	335	4	LNC	ONT
470	Phạm Minh Quân	Thiện Hưng	100,0	3	61	LNC	ONT
471	Huỳnh Thanh Hiền	Thiện Hưng	200,0	7	52	LNC	ONT
472	Đinh Xuân Tuyên	Thiện Hưng	100,0	831	5	LNC	ONT
473	Đinh Xuân Tuyên	Thiện Hưng	300,0	833	5	LNC	ONT

474	Đinh Xuân Tuyên	Thiện Hưng	300,0	832	5	LNC	ONT
475	Bùi Quốc Bảo	Thiện Hưng	50,0	437	21	LNC	ONT
476	Đỗ Văn Hạnh	Thiện Hưng	100,0	92	16	LNC	ONT
477	Nguyễn Giang Nam	Thiện Hưng	200,0	1187	4	LNC	ONT
478	Cao Văn Dương	Thiện Hưng	400,0	1184	4	LNC	ONT
479	Cao Văn Dương	Thiện Hưng	300,0	1188	4	LNC	ONT
480	Nguyễn Hoàng	Thiện Hưng	200,0	202	19	LNC	ONT
481	Đinh Xuân Tuyên	Thiện Hưng	100,0	831	5	LNC	ONT
482	Đinh Xuân Tuyên	Thiện Hưng	300,0	833	5	LNC	ONT
483	Đinh Xuân Tuyên	Thiện Hưng	300,0	832	5	LNC	ONT
484	Bùi Quốc Bảo	Thiện Hưng	50,0	437	21	LNC	ONT
485	Đỗ Văn Hạnh	Thiện Hưng	100,0	92	16	LNC	ONT
486	Nguyễn Giang Nam	Thiện Hưng	200,0	1187	4	LNC	ONT
487	Cao Văn Dương	Thiện Hưng	400,0	1184	4	LNC	ONT
488	Cao Văn Dương	Thiện Hưng	300,0	1188	4	LNC	ONT
489	Nguyễn Hoàng	Thiện Hưng	200,0	202	19	LNC	ONT
490	Nguyễn văn Hòa	Thiện Hưng	400,0	151	9	LNC	ONT
491	Phan Bá Hải	Thiện Hưng	300,0	660	4	LNC	ONT
492	Phan Bá Hải	Thiện Hưng	300,0	661	4	LNC	ONT
493	Lương Văn Hùng	Thiện Hưng	100,0	1	61	LNC	ONT
494	Võ Minh Sang	Thiện Hưng	100,0	36	14	LNC	ONT
495	Trần đình Nam	Thiện Hưng	100,0	2	61	LNC	ONT
496	Thông Quảng Quyền	Thiện Hưng	100,0	8	189	LNC	ONT
497	Dương Hồng Vân	Thiện Hưng	100,0	19	302	LNC	ONT
498	Nguyễn Viết Toàn	Thiện Hưng	100,0	1	445	LNC	ONT
499	Nguyễn Minh Hiếu	Thiện Hưng	100,0	28	307	LNC	ONT
500	Đỗ Hữu Việt	Thiện Hưng	100,0	5	652	LNC	ONT
501	Trịnh Văn Vụ	Thiện Hưng	100,0	1	591	LNC	ONT
502	Đỗ Hữu Việt	Thiện Hưng	100,0	5	653	LNC	ONT
503	Trịnh Văn Vụ	Thiện Hưng	100,0	25	256	LNC	ONT
504	Lê Sỹ Lương	Thiện Hưng	100,0	5	765	LNC	ONT
505	Nguyễn Văn Hùng	Thiện Hưng	100,0	01-717	20	LNC	ONT
506	Ngô Thị Điệp	Thiện Hưng	200,0	19	346	LNC	ONT
507	Nguyễn Thị Kim Lệ	Thiện Hưng	200,0	18	122	LNC	ONT
508	Trần Thị Yến Hiền	Thiện Hưng	100,0	18	246	LNC	ONT
509	Vũ Thái Thịnh	Thiện Hưng	200,0	1	151	LNC	ONT
510	Kiều Xuân Diện	Thiện Hưng	300,0	29	18	LNC	ONT
511	Nguyễn Văn Thời	Thiện Hưng	100,0	28	70	LNC	ONT
512	Du Nhã Bình	Thiện Hưng	200,0	9	18	LNC	ONT
513	Điểu Tuấn	Thiện Hưng	100,0	30	328	LNC	ONT
514	Điểu Tuấn	Thiện Hưng	200,0	30	284	LNC	ONT
515	Phạm Văn Đức	Thiện Hưng	200,0	4	222	LNC	ONT
516	Nguyễn Hữu Thi	Thiện Hưng	100,0	16	252	LNC	ONT
517	Nguyễn Thị Trinh	Thiện Hưng	200,0	16	259	LNC	ONT
518	Hoàng Thị Hường	Thiện Hưng	245,0	18	115	LNC	ONT
519	Đỗ Văn Hạnh	Thiện Hưng	100,0	16	92	LNC	ONT
520	Nguyễn Hoàng	Thiện Hưng	200,0	19	202	LNC	ONT
521	Trần Dung Kiên	Thiện Hưng	100,0	1	485	LNC	ONT
522	Nguyễn Thị My My	Thiện Hưng	100,0	1	504	LNC	ONT
523	Nguyễn Duy Tâm	Thiện Hưng	100,0	1	484	LNC	ONT
524	Nguyễn Duy Tâm	Thiện Hưng	100,0	1	483	LNC	ONT
525	Nguyễn Thị Kim Liên	Thiện Hưng	100,0	1	499	LNC	ONT

526	Nguyễn Thùy Dương	Thiện Hưng	100,0	1	501	LNC	ONT
527	Đỗ Văn Định	Thiện Hưng	100,0	1	500	LNC	ONT
528	Huỳnh Văn Tài	Thiện Hưng	100,0	1	495	LNC	ONT
529	Nguyễn Văn Hùng	Thiện Hưng	100,0	1-717	20	LNC	ONT
530	Nguyễn Văn Hiếu	Thiện Hưng	100,0	7	52	LNC	ONT
531	Nguyễn Văn Hiếu	Thiện Hưng	100,0	7	53	LNC	ONT
532	Nguyễn Văn Hòa	Thiện Hưng	400,0	9	151	LNC	ONT
533	Nguyễn Duy Thuận	Thiện Hưng	200,0	164	11	LNC	ONT
534	Trần Văn Trọng	Thiện Hưng	200,0	897	15	LNC	ONT
535	Phan Thị Tâm	Thiện Hưng	200,0	1217	4	LNC	ONT
536	Nguyễn Hoàng Thanh	Thiện Hưng	300,0	760	5	LNC	ONT
537	Võ Văn Thương	Thiện Hưng	200,0	26	4	LNC	ONT
538	Nguyễn Thị Hải	Thiện Hưng	200,0	63	57	LNC	ONT
539	Nguyễn hồng Yến	Thiện Hưng	200,0	51	60	LNC	ONT
540	Trần Thị Kim Minh	Thiện Hưng	200,0	720	15	LNC	ONT
541	Lê Văn Lâm	Thiện Hưng	300,0	298	27	LNC	ONT
542	Nguyễn Thị Thúy	Thiện Hưng	300,0	348	9	LNC	ONT
543	Nguyễn Thị Thúy	Thiện Hưng	300,0	351	9	LNC	ONT
544	Nguyễn Thị Thúy	Thiện Hưng	300,0	350	9	LNC	ONT
545	Nguyễn Thị Thúy	Thiện Hưng	300,0	349	9	LNC	ONT
546	Thạch Sò Phi	Thiện Hưng	100,0	12	14	LNC	ONT
547	Bùi Thế Huy	Thiện Hưng	200,0	899	15	LNC	ONT
548	Lại Đặng Nam	Thiện Hưng	200,0	535	1	LNC	ONT
549	Nguyễn Thị Hải	Thiện Hưng	200,0	56	57	LNC	ONT
550	Võ Văn Tư	Thanh Hòa	200,0	907	38	LNC	ONT
551	Kiều Thị Thanh Hà	Thanh Hòa	100,0	159	3	LNC	ONT
552	Nguyễn Viết Mạnh	Thanh Hòa	200,0	94	21	LNC	ONT
553	Nguyễn Văn Thắng	Thanh Hòa	300,0	357	26	LNC	ONT
554	Nguyễn Văn Trọng	Thanh Hòa	200,0	61	7	LNC	ONT
555	Đào Xuân Bình	Thanh Hòa	400,0	182	6	LNC	ONT
556	Nguyễn Thị Bưởng	Thanh Hòa	400,0	33	38	LNC	ONT
557	Nguyễn Minh Hiếu	Thanh Hòa	100,0	97	6	LNC	ONT
558	Nguyễn Minh Hiếu	Thanh Hòa	200,0	181	24	LNC	ONT
559	Phan Minh Hiếu	Thanh Hòa	400,0	274	10	LNC	ONT
560	Phan Minh Hiếu	Thanh Hòa	400,0	262	1	LNC	ONT
561	Phạm Tiến Sơn	Thanh Hòa	600,0	726	38	LNC	ONT
562	Phạm Tiến Sơn	Thanh Hòa	300,0	804	38	LNC	ONT
563	Trần Thị Câm Nhung	Thanh Hòa	300,0	553	3	LNC	ONT
564	Đỗ Văn Năm	Thanh Hòa	100,0	356	12	LNC	ONT
565	Nguyễn Thanh Tuấn	Thanh Hòa	200,0	366	19	LNC	ONT
566	Lê Phúc	Thanh Hòa	400,0	588	3	LNC	ONT
567	Dương Thanh Sang	Thanh Hòa	400,0	592	3	LNC	ONT
568	Dương Thanh Sang	Thanh Hòa	400,0	593	3	LNC	ONT
569	Dương Thanh Sang	Thanh Hòa	500,0	594	3	LNC	ONT
570	Lê Phúc	Thanh Hòa	200,0	586	3	LNC	ONT
571	Lê Phúc	Thanh Hòa	400,0	587	3	LNC	ONT
572	Dương Thanh Quí	Thanh Hòa	400,0	589	3	LNC	ONT
573	Dương Thanh Quí	Thanh Hòa	200,0	591	3	LNC	ONT
574	Dương Thanh Quí	Thanh Hòa	200,0	590	3	LNC	ONT
575	Nguyễn Văn Sơn	Thanh Hòa	100,0	314	10	LNC	ONT
576	Nguyễn Thị Tường Vi	Thanh Hòa	100,0	363	12	LNC	ONT
577	Nguyễn Thanh Điền	Thanh Hòa	200,0	871	38	LNC	ONT

578	Vũ Văn Tiến	Thanh Hòa	200,0	206	23	LNC	ONT
579	Trịnh Văn Vụ	Thanh Hòa	300,0	302	7	LNC	ONT
580	Nguyễn Thị Kiều Em	Thanh Hòa	200,0	168	7	LNC	ONT
581	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thanh Hòa	1.000,0	89	2	LNC	ONT
582	Võ Anh Tuấn	Thanh Hòa	3.161,3	988	38	LNC	ONT
583	Nguyễn Thị Duyên	Thanh Hòa	500,0	989	38	LNC	ONT
584	Lê Đặng Ngọc Minh	Thanh Hòa	100,0	897	39	LNC	ONT
585	Đào Xuân Bình	Thanh Hòa	400,0	182	6	LNC	ONT
586	Đào Thị Hồng Phước	Thanh Hòa	200,0	7	35	LNC	ONT
587	Đào Thị Hồng Phước	Thanh Hòa	200,0	18	35	LNC	ONT
588	Điền Đức Sáng	Thanh Hòa	200,0	129	19	LNC	ONT
589	Lê Quốc Biên	Thanh Hòa	200,0	113	1	LNC	ONT
590	Nguyễn Minh Đức	Thanh Hòa	200,0	20	37	LNC	ONT
591	Nguyễn Văn Cường	Thanh Hòa	300,0	380	3	LNC	ONT
592	Nguyễn Văn Cường	Thanh Hòa	300,0	468	39	LNC	ONT
593	Nguyễn Văn Cường	Thanh Hòa	200,0	469	39	LNC	ONT
594	Lê Văn Tài	Thanh Hòa	100,0	510	3	LNC	ONT
595	Lê Tiến Trí	Thanh Hòa	200,0	89	6	LNC	ONT
596	Cao Đình Hùng	Thanh Hòa	200,0	350	16	LNC	ONT
597	Đỗ Văn Năm	Thanh Hòa	100,0	356	12	LNC	ONT
598	Lâm Thị Hồng Việt	Thanh Hòa	200,0	696	3	LNC	ONT
599	Nguyễn Quang Hải	Thanh Hòa	500,0	1259	39	LNC	ONT
600	Quách Văn Hiền	Thanh Hòa	400,0	323	23	LNC	ONT
601	Lê Văn Kết	Thanh Hòa	400,0	285	24	LNC	ONT
602	Trần Bình Trung	Thanh Hòa	400,0	104	8	LNC	ONT
603	Hoàng Văn Năm	Thanh Hòa	200,0	261	1	LNC	ONT
604	Nguyễn Thị Leo	Thanh Hòa	500,0	43	5	LNC	ONT
605	Kim Văn Tình	Thanh Hòa	200,0	309	10	LNC	ONT
606	Kim Văn Tình	Thanh Hòa	400,0	279	7	LNC	ONT
607	Ngô Thị Nga	Thanh Hòa	400,0	369	12	LNC	ONT
608	Đỗ Thị Hương	Thanh Hòa	200,0	126	14	LNC	ONT
609	Bùi Hữu Được	Thanh Hòa	400,0	40	4	LNC	ONT
610	Bùi Hữu Được	Thanh Hòa	400,0	39	4	LNC	ONT
611	Bùi Hữu Được	Thanh Hòa	400,0	38	4	LNC	ONT
612	Nguyễn Minh Hiếu	Thanh Hòa	200,0	97	6	LNC	ONT
613	Bùi Hữu Được	Thanh Hòa	400,0	3	4	LNC	ONT
614	Nguyễn Văn Phăng	Phước Thiện	200,0	90	10	LNC	ONT
615	Nguyễn Văn Phăng	Phước Thiện	300,0	88	10	LNC	ONT
616	Đỗ Thị Kim Oanh	Phước Thiện	300,0	146	7	LNC	ONT
617	Nguyễn Thị Thu Hoài	Phước Thiện	200,0	342	12	LNC	ONT
618	Phan Hòa Bình	Phước Thiện	300,0	20	9	LNC	ONT
619	Nguyễn Văn Hoàng	Phước Thiện	400,0	85	3	LNC	ONT
620	Phan Thị Hằng	Phước Thiện	200,0	21	14	LNC	ONT
621	Vũ Hồng Lệ	Phước Thiện	200,0	18	14	LNC	ONT
622	Đinh Hồng Quảng	Phước Thiện	400,0	7	8	LNC	ONT
623	Bồ Minh Phong	Phước Thiện	300,0	1	14	LNC	ONT
624	Trần Hoàng Phú	Phước Thiện	400,0	14	18	LNC	ONT
625	Nguyễn Khoa Thành	Phước Thiện	200,0	16	18	LNC	ONT
626	Trần Hoàng Phú	Phước Thiện	200,0	15	18	LNC	ONT
627	Cù Văn Thân	Phước Thiện	200,0	16	6	LNC	ONT
628	Đỗ Bá Diện	Tân Tiến	1.000,0	39	9	LNC	ONT
629	Bùi Thị Nga	Tân Tiến	600,0	727	32	LNC	ONT

630	Bùi Thị Nga	Tân Tiến	600,0	726	32	LNC	ONT
631	Bùi Thị Nga	Tân Tiến	600,0	725	32	LNC	ONT
632	Lưu Biên Ái	Tân Tiến	700,0	137	31	LNC	ONT
633	Lưu Minh Trí	Tân Tiến	200,0	1220	29	LNC	ONT
634	Nguyễn Thị Thu	Tân Tiến	200,0	1078	29	LNC	ONT
635	Vũ Ngọc Trường	Tân Tiến	200,0	339	18	LNC	ONT
636	Phạm Văn Nhàn	Tân Tiến	300,0	51	1	LNC	ONT
637	Nguyễn Thị Hiền	Tân Tiến	200,0	37,46	3	LNC	ONT
638	Tạ Thị Thu	Tân Tiến	300,0	108	4	LNC	ONT
639	Nguyễn Thị Lùng	Tân Tiến	100,0	237	6	LNC	ONT
640	Trần Thị Thái	Tân Tiến	200,0	360	16	LNC	ONT
641	Lưu Văn Định	Tân Tiến	200,0	677	32	LNC	ONT
642	Phạm Văn Thuận	Tân Tiến	300,0	56	10	LNC	ONT
643	Nguyễn Khắc Xứng	Tân Tiến	200,0	359	16	LNC	ONT
644	Lê Thanh Bằng	Tân Tiến	200,0	11	38	LNC	ONT
645	Hồ Văn Bạn	Tân Tiến	200,0	107	4	LNC	ONT
646	La Văn Giác	Tân Tiến	200,0	505	8	LNC	ONT
647	Bế Đức Hiếu	Tân Tiến	200,0	32	4	LNC	ONT
648	Thượng Thị Hơn	Tân Tiến	100,0	64	11	LNC	ONT
649	Thượng Văn Trung	Tân Tiến	100,0	26	11	LNC	ONT
650	Hoàng Văn Phàn	Tân Tiến	200,0	717	32	LNC	ONT
651	Đinh Hoàng Tuấn	Tân Tiến	200,0	177	4	LNC	ONT
652	Đăng trọng Nam	Tân Tiến	200,0	558	22	LNC	ONT
653	Hoàng Văn Thiện	Tân Tiến	200,0	557	22	LNC	ONT
654	Lê Thị Hòa Khánh	Tân Tiến	1.400,0	155	32	LNC	ONT
655	Dương Lộc	Tân Tiến	100,0	106	22	LNC	ONT
656	Nguyễn Trung Kiên	Tân Tiến	400,0	378	7	LNC	ONT
657	Trần Văn Phương	Tân Tiến	200,0	260	31	LNC	ONT
658	Nguyễn Văn Kan	Tân Tiến	200,0	202	3	LNC	ONT
659	Đặng Văn Nguyên	Tân Tiến	2.500,0	675	32	LNC	ONT
660	Nguyễn Thị Cảnh	Tân Tiến	300,0	176	4	LNC	ONT
661	Trần Thị Yến	Thanh Bình	100,0	115	11	LNC	ODT
662	Quách Thị Trinh Ngọc	Thanh Bình	50,0	347	18	LNC	ODT
663	Trần Thị Óng	Thanh Bình	300,0	40	18	LNC	ODT
664	Nguyễn Văn Chiến	Thanh Bình	200,0	21	14	LNC	ODT
665	Trương Quang Phòng	Thanh Bình	500,0	331	11	LNC	ODT
666	Hà Văn Giảng	Thanh Bình	40,0	244	2	LNC	ODT
667	Trần Khánh Tùng	Thanh Bình	60,0	158	2	LNC	ODT
668	Điểu Quan	Thanh Bình	100,0	15	5	LNC	ODT
669	Nguyễn Thị Thanh	Thanh Bình	200,0	309	2	LNC	ODT
670	Trần Văn Canh	Thanh Bình	400,0	46	19	LNC	ODT
671	Huỳnh Văn Si	Thanh Bình	50,0	439	18	LNC	ODT
672	Huỳnh Thị Kim Anh	Thanh Bình	50,0	181	5	LNC	ODT
673	Phùng Văn Gát	Thanh Bình	50,0	122	8	BHK	ODT
674	Vương Văn Khơi	Thanh Bình	100,0	158	18	LNC	ODT
675	Nguyễn Năm Mâu	Thanh Bình	100,0	57	3	LNC	ODT
676	Nguyễn Thành Trung	Thanh Bình	100,0	358	13	LNC	ODT
677	Nguyễn Lê Ngọc Minh	Thanh Bình	100,0	22	14	LNC	ODT
678	Nguyễn Xuân Hải	Thanh Bình	200,0	74	9	LNC	ODT
679	Hà Đức Hoàn	Tân Thành	400,0	425	21	LNC	ONT
680	Hà Đức Hoàn	Tân Thành	500,0	76	21	LNC	ONT
681	Nguyễn Xuân Trường	Tân Thành	300,0	47	6	LNC	ODT

682	Trần Thị Dâng	Tân Thành	100,0	47	21	LNC	ODT
683	Vũ Văn Bảy	Tân Thành	100,0	24	35	LNC	ODT
684	Nguyễn Thị Cúc	Tân Thành	100,0	35	12	LNC	ODT
685	Điểu Thị Thu Sương	Tân Thành	100,0	190	5	LNC	ODT
686	Lưu Biên Ải	Tân Thành	100,0	662	10	LNC	ODT
687	Trần Thị Diệp	Tân Thành	200,0	142	26	LNC	ONT
688	Lê Thị Thuyền	Tân Thành	200,0	200	10	LNC	ONT
689	Bùi Thanh Minh	Tân Thành	200,0	102	6	LNC	ONT
690	Nguyễn Thái Bình	Tân Thành	200,0	178	10	LNC	ONT
691	Đinh Văn Lăng	Tân Thành	200,0	91	41	LNC	ONT
692	Nguyễn Văn Thanh	Tân Thành	100,0	409	16	LNC	ONT
693	Nguyễn Đình Hiền	Tân Thành	200,0	131	16	LNC	ONT
694	Bùi Thanh Minh	Tân Thành	200,0	5	5	LNC	ONT
695	Võ Thị Phó	Tân Thành	200,0	136	26	LNC	ONT
696	Thượng Thị Chia	Tân Thành	100,0	81	17	LNC	ONT
697	Hoàng Vĩnh Thanh	Tân Thành	200,0	193	29	LNC	ONT
698	Lê Biên Cương	Thiện Hưng	6.000,0	643	5	CLN	SKC
699	Hoàng Công Huân	Thiện Hưng	4.700,0	646	5	CLN	SKC
700	Đỗ Văn Thắng	Thiện Hưng	2.700,0	645	5	CLN	SKC
701	Lưu Quang Dũng	Thiện Hưng	3.800,0	644	5	CLN	SKC
IV	**Huyện Bù Gia Mập**		**693.520,0**				
1	Phạm Hồng Khanh	Phú Nghĩa	2.000,0	260	19	CLN	ONT
2	Lê Xuân Phước	Phú Nghĩa	1.500,0	315	19	CLN	ONT
3	Phạm Châu Tuấn	Phú Nghĩa	1.500,0	317	19	CLN	ONT
4	Thân Văn Trai	Phú Nghĩa	400,0	1	57	CLN	ONT
5	Nguyễn Quốc Bảo	Phú Nghĩa	400,0	66	23	CLN	ONT
6	Lưu Duy Phong	Phú Nghĩa	400,0	391	11	CLN	ONT
7	Lê Ngọc Huy	Phú Nghĩa	100,0	52	38	CLN	ONT
8	Lê Thị Ngọc Hoa	Phú Nghĩa	1.000,0	19	7	CLN	ONT
9	Bùi Tấn Vũ	Phú Nghĩa	100,0	643	24	CLN	ONT
10	Vòng Lỷ Chánh	Phú Nghĩa	200,0	604	20	CLN	ONT
11	Phan Thị Thúy Vân	Phú Nghĩa	100,0	602	20	CLN	ONT
12	Nguyễn Thị Thắm	Phú Nghĩa	500,0	555	20	CLN	ONT
13	Nguyễn Văn Thức	Phú Nghĩa	100,0	376	20	CLN	ONT
14	Nguyễn Lê Cẩm Tuyền	Phú Nghĩa	1.000,0	65	28	CLN	ONT
15	Nguyễn Lê Cẩm Tuyền	Phú Nghĩa	1.000,0	180	28	CLN	ONT
16	Đinh Thị Kim Chi	Phú Nghĩa	400,0	11	57	CLN	ONT
17	Nguyễn Tuấn Vũ	Phú Nghĩa	400,0	304	20	CLN	ONT
18	Trần Hải Ba	Phú Nghĩa	400,0	696	24	CLN	ONT
19	Trần Xuân Cung	Phú Nghĩa	200,0	556	20	CLN	ONT
20	Nguyễn Văn Đông	Phú Nghĩa	300,0	531	20	CLN	ONT
21	Đỗ Văn Mến	Phú Nghĩa	200,0	130	49	CLN	ONT
22	Phạm Mạnh Hùng	Phú Nghĩa	200,0	256	34	CLN	ONT
23	Phạm Châu Tuấn	Phú Nghĩa	1.000,0	316	19	CLN	ONT
24	Nguyễn Thị Nhạn	Phú Nghĩa	100,0	32	53	CLN	ONT
25	Dương Thị Hải	Phú Nghĩa	900,0	37	20	CLN	ONT
26	Ngô Thị Ngọc Huệ	Phú Nghĩa	200,0	574	24	CLN	ONT
27	Bùi Tân Phong	Phú Nghĩa	300,0	301	64	CLN	ONT
28	Nguyễn Thị Mùa	Phú Nghĩa	300,0	63	49	CLN	ONT
29	Nguyễn Văn Lý	Phú Nghĩa	300,0	153	20	CLN	ONT
30	Nguyễn Thị Bích	Phú Nghĩa	200,0	189	57	CLN	ONT
31	Nguyễn Nhật Ký	Phú Nghĩa	200,0	243	66	CLN	ONT

32	Trần Văn Thành	Phú Nghĩa	1.000,0	49	43	CLN	ONT
33	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Phú Nghĩa	800,0	99	57	CLN	ONT
34	Nguyễn Doãn Du	Phú Nghĩa	800,0	337	20	CLN	ONT
35	Nguyễn Bá Lương	Phú Nghĩa	1.500,0	49	23	CLN	ONT
36	Đỗ Thị Loan	Phú Nghĩa	800,0	530	23	CLN	ONT
37	La Thị Thắng	Phú Nghĩa	400,0	124	41	CLN	ONT
38	Nguyễn Bá Thái	Phú Nghĩa	400,0	367	20	CLN	ONT
39	Lê Thị Hòa	Phú Nghĩa	200,0	265	43	CLN	ONT
40	Nguyễn Tuấn Vũ	Phú Nghĩa	400,0	610	20	CLN	ONT
41	Nguyễn Tuấn Vũ	Phú Nghĩa	400,0	609	20	CLN	ONT
42	Nguyễn Tuấn Vũ	Phú Nghĩa	400,0	608	20	CLN	ONT
43	Nguyễn Thanh Thảo	Phú Nghĩa	400,0	607	20	CLN	ONT
44	Nguyễn Hữu Cao	Phú Nghĩa	400,0	423	58	CLN	ONT
45	Đỗ Văn Mến	Phú Nghĩa	400,0	164	47	CLN	ONT
46	Bùi Văn Thanh	Phú Nghĩa	400,0	111	61	CLN	ONT
47	Bùi Minh Tùng	Phú Nghĩa	300,0	37	11	CLN	ONT
48	Nguyễn Văn Việt	Phú Nghĩa	300,0	247	53	CLN	ONT
49	Vũ Thị Chung	Phú Nghĩa	600,0	31	53	CLN	ONT
50	Võ Tấn Dũng	Phú Nghĩa	2.800,0	313	11	CLN	ONT
51	Võ Tấn Dũng	Phú Nghĩa	1.800,0	387	11	CLN	ONT
52	Đặng Thị Minh Thu	Phú Nghĩa	400,0	396	20	CLN	ONT
53	Vũ Thị Chương	Phú Nghĩa	100,0	244	53	CLN	ONT
54	Phạm Thị Hoa	Phú Nghĩa	300,0	758	24	CLN	ONT
55	Trần Quốc Bình	Phú Nghĩa	600,0	129	54	CLN	ONT
56	Nguyễn Thị bảo Yến	Phú Nghĩa	100,0	55	49	CLN	ONT
57	Lưu Duy Phong	Phú Nghĩa	1.000,0	391	11	CLN	ONT
58	Trần Văn Nam	Phú Nghĩa	400,0	221	26	CLN	ONT
59	Điểu Mrơ	Phú Nghĩa	1.000,0	202	20	CLN	ONT
60	Phạm Quang Khẩn	Phú Nghĩa	1.000,0	358	20	CLN	ONT
61	Điểu Mưl	Phú Nghĩa	400,0	6	24	CLN	ONT
62	Nguyễn Hồng Thịnh	Phú Nghĩa	1.000,0	174	20	CLN	ONT
63	Chu Minh Mười	Phú Nghĩa	600,0	585	20	CLN	ONT
64	Nguyễn Đức Tuyên	Phú Nghĩa	400,0	214	15	CLN	ONT
65	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Phú Nghĩa	300,0	104	48	CLN	ONT
66	Cao Thị Hà	Phú Nghĩa	200,0	539	11	CLN	ONT
67	Nguyễn Văn Phú	Phú Nghĩa	500,0	157	11	CLN	ONT
68	Đặng Đức Nghĩa	Phú Nghĩa	500,0	177	11	CLN	ONT
69	Võ Thanh Tòng	Phú Nghĩa	2.000,0	392	11	CLN	ONT
70	Nguyễn Tiến Nam	Phú Nghĩa	300,0	58	49	CLN	ONT
71	Nguyễn Tiến Nam	Phú Nghĩa	200,0	60	49	CLN	ONT
72	Nguyễn Tiến Nam	Phú Nghĩa	200,0	100	49	CLN	ONT
73	Nguyễn Tiến Nam	Phú Nghĩa	200,0	110	49	CLN	ONT
74	Trần Thị Rồi	Phú Nghĩa	200,0	54	49	CLN	ONT
75	Nguyễn Văn Lương	Phú Nghĩa	100,0	37	49	CLN	ONT
76	Đặng Quyết Thắng	Phú Nghĩa	1.000,0	759	23	CLN	ONT
77	Đặng Quyết Thắng	Phú Nghĩa	3.000,0	758	23	CLN	ONT
78	Hoàng Nhật Ký	Phú Nghĩa	200,0	327	64	CLN	ONT
79	Nguyễn Văn Thức	Phú Nghĩa	200,0	376	20	CLN	ONT
80	Nguyễn Thị Cúc	Phú Nghĩa	1.000,0	179	30	CLN	ONT
81	Trần Văn Chuyển	Phú Nghĩa	1.000,0	127	20	CLN	ONT
82	Trần Quốc Hùng	Phú Nghĩa	100,0	25	49	CLN	ONT
83	Trần Quốc Hùng	Phú Nghĩa	100,0	50	49	CLN	ONT

84	Trần Quốc Hùng	Phú Nghĩa	500,0	54	52	CLN	ONT
85	Trần Quốc Hùng	Phú Nghĩa	100,0	35	49	CLN	ONT
86	Trần Quốc Hùng	Phú Nghĩa	600,0	67	20	CLN	ONT
87	Lê Tiến Vũ	Phú Nghĩa	600,0	258	53	CLN	ONT
88	Lê Thị Đoan Trang	Phú Nghĩa	300,0	260	53	CLN	ONT
89	Hoàng Văn Thắng	Phú Nghĩa	1.400,0	259	53	CLN	ONT
90	Đào Văn Nghị	Phú Nghĩa	1.000,0	13	53	CLN	ONT
91	Nguyễn Xuân Vũ	Phú Nghĩa	300,0	247	53	CLN	ONT
92	Phan Tuấn Thắng	Phú Nghĩa	600,0	26	44	CLN	ONT
93	Phan Tuấn Thắng	Phú Nghĩa	600,0	6	44	CLN	ONT
94	Lê Văn Thức	Phú Nghĩa	1.000,0	12	26	CLN	ONT
95	Đặng Văn Đượng	Phú Nghĩa	100,0	1	19	CLN	ONT
96	Lê Ngọc Tuân	Phú Nghĩa	500,0	29	20	CLN	ONT
97	Lê Ngọc Thiềm	Phú Nghĩa	200,0	28	20	CLN	ONT
98	Nguyễn Đức Hải	Phú Nghĩa	5.000,0	23	53	CLN	ONT
99	Nguyễn Đức Hải	Phú Nghĩa	30.000,0	51	25	CLN	ONT
100	Nguyễn Đức Hải	Phú Nghĩa	30.000,0	50	25	CLN	ONT
101	Bùi Thị Phương Minh	Phú Nghĩa	2.000,0	294	55	CLN	ONT
102	Bùi Thị Phương Minh	Phú Nghĩa	2.500,0	330	55	CLN	ONT
103	Bùi Thị Phương Minh	Phú Nghĩa	1.800,0	330	55	CLN	TMD
104	Lê Nguyên Anh Vũ	Phú Nghĩa	1.500,0	686	24	CLN	ONT
105	Lê Văn Tuyên	Phú Nghĩa	20.000,0	668	60	CLN	ONT
106	Lê Văn Tuyên	Phú Nghĩa	5.000,0	669	60	CLN	ONT
107	Nguyễn Thanh Hải	Phú Nghĩa	100,0	3	50	CLN	ONT
108	Phạm Văn Hậu	Phú Nghĩa	2.000,0	10	14	CLN	ONT
109	Hoàng Thị Hời	Phú Văn	1.800,0	3	21	CLN	ONT
110	Nguyễn Trọng Dương	Phú Văn	1.800,0	503	21	CLN	ONT
111	Trần Duy Hưng	Phú Văn	2.000,0	599	21	CLN	ONT
112	Bùi văn Chương	Phú văn	500,0	24	24	CLN	ONT
113	Bùi văn Chương	Phú văn	2.000,0	24	24	CLN	SKC
114	Nguyễn Lê Tuấn	Phú Văn	700,0	32	21	CLN	ONT
115	Đinh Thị Oanh	Phú Văn	300,0	558	24	CLN	ONT
116	Cao Hữu Cách	Phú Văn	500,0	556	24	CLN	ONT
117	Nguyễn Duy Phúc	Phú Văn	500,0	555	24	CLN	ONT
118	Huỳnh Tấn Nghiệp	Phú Văn	800,0	527	24	CLN	ONT
119	Lê Văn Thuấn	Phú Văn	400,0	152	23	CLN	ONT
120	Nguyễn Đức Điền	Phú Văn	400,0	168	9	CLN	ONT
121	Nguyễn Thế Vinh	Phú Văn	3.000,0	280	9	CLN	ONT
122	Phạm Hữu Tuất	Phú Văn	200,0	536	21	CLN	ONT
123	Phạm Trọng Oánh	Phú Văn	200,0	245	10	CLN	ONT
124	Trần Nguyên Lý	Phú Văn	200,0	244	10	CLN	ONT
125	Trần Duy Giảng	Phú Văn	100,0	243	26	CLN	ONT
126	Lê Văn Long	Phú Văn	100,0	526	21	CLN	ONT
127	Lý Thị Huệ	Phú Văn	300,0	454	24	CLN	ONT
128	Nguyễn Văn Hoàng	Phú Văn	200,0	101	26	CLN	ONT
129	Lương Tuấn Kiệt	Phú Văn	1.000,0	48	17	CLN	ONT
130	Biện Văn Phi	Phú Văn	400,0	158	17	CLN	ONT
131	Biện Văn Phi	Phú Văn	400,0	201	17	CLN	ONT
132	Trần Hoàng Qui	Phú Văn	200,0	508	21	CLN	ONT
133	Lương Lâm Sinh	Phú Văn	200,0	193	17	CLN	ONT
134	Đào Thị Ngọc Thúy	Phú Văn	200,0	218	12	CLN	ONT
135	Lương Lâm Sinh	Phú Văn	200,0	194	17	CLN	ONT

136	Lương Lâm Sinh	Phú Văn	300,0	195	17	CLN	ONT
137	Lương Lâm Sinh	Phú Văn	200,0	196	17	CLN	ONT
138	Lương Lâm Sinh	Phú Văn	200,0	197	17	CLN	ONT
139	Lương Lâm Sinh	Phú Văn	300,0	198	17	CLN	ONT
140	Trần Anh Tuấn	Phú Văn	200,0	117	2	CLN	ONT
141	Nguyễn Thị Thúy	Phú Văn	200,0	118	2	CLN	ONT
142	Phạm Hữu Tú	Phú Văn	200,0	116	2	CLN	ONT
143	Đàm Thị Hồng	Phú Văn	100,0	235	26	CLN	ONT
144	Trần Đình Niên	Phú Văn	600,0	249	10	CLN	ONT
145	Lê Đình Nghị	Phú Văn	300,0	247	10	CLN	ONT
146	Đặng Văn Ấn	Phú Văn	300,0	241	10	CLN	ONT
147	Nguyễn Quang Vinh	Phú Văn	3.500,0	605	21	CLN	ONT
148	Nguyễn Thị Lài	Phú Văn	400,0	44	24	CLN	ONT
149	Trần Minh Nghĩa	Phú Văn	400,0	13	10	CLN	ONT
150	Trần Minh Nghĩa	Phú Văn	400,0	121	32	CLN	ONT
151	Nguyễn Đình Thoan	Phú Văn	100,0	112	4	CLN	ONT
152	Mai Phương Thảo	Đức Hạnh	100,0	606	4	CLN	ONT
153	Nguyễn Thị Thanh	Đức Hạnh	100,0	950	3	CLN	ONT
154	Lê Thị Dung	Đức Hạnh	200,0	81	34	CLN	ONT
155	Nguyễn Văn Tiến	Đức Hạnh	300,0	852	6	CLN	ONT
156	Nguyễn Văn Tiến	Đức Hạnh	300,0	853	6	CLN	ONT
157	Nguyễn Văn Tiến	Đức Hạnh	300,0	854	6	CLN	ONT
158	Nguyễn Văn Tiến	Đức Hạnh	300,0	855	6	CLN	ONT
159	Nguyễn Văn Tiến	Đức Hạnh	300,0	856	6	CLN	ONT
160	Nguyễn Văn Tiến	Đức Hạnh	300,0	857	6	CLN	ONT
161	Nguyễn Văn Tiến	Đức Hạnh	300,0	858	6	CLN	ONT
162	Nguyễn Văn Tiến	Đức Hạnh	300,0	859	6	CLN	ONT
163	Nguyễn Văn Tiến	Đức Hạnh	300,0	860	6	CLN	ONT
164	Thi Văn Khách	Đức Hạnh	400,0	974	3	CLN	ONT
165	Nguyễn Tấn Mẫn	Đức Hạnh	500,0	46	27	CLN	ONT
166	Trần Thị Hồng	Đức Hạnh	200,0	121	2	CLN	ONT
167	Nguyễn Phi Hùng	Đức Hạnh	2.500,0	563	6	CLN	ONT
168	Trương Anh Loan	Đức Hạnh	2.000,0	16	22	CLN	ONT
169	Trương Văn Nghĩa	Đức Hạnh	2.000,0	14	22	CLN	ONT
170	Nguyễn Thị Thanh Tran	Đức Hạnh	600,0	266	10	CLN	ONT
171	Nguyễn Thị Thanh Tran	Đức Hạnh	600,0	267	10	CLN	ONT
172	Huỳnh Trọng Thảo	Đức Hạnh	1.000,0	321	7	CLN	ONT
173	Đào Xuân Tịch	Đức Hạnh	1.000,0	51	10	CLN	ONT
174	Đặng Thế Công	Đức Hạnh	600,0	491	6	CLN	ONT
175	Đặng Thế Công	Đức Hạnh	600,0	494	6	CLN	ONT
176	Phùng Văn Tính	Đức Hạnh	4.000,0	74	1	CLN	ONT
177	Nguyễn Duy Hòa	Đức Hạnh	400,0	63	24	CLN	ONT
178	Nguyễn Tấn Mẫn	Đức Hạnh	500,0	46	27	CLN	ONT
179	Đặng Văn Hà	Đức Hạnh	300,0	938	3	CLN	ONT
180	Trần Chí Tình	Đức Hạnh	300,0	936	3	CLN	ONT
181	Cao Hữu Lăng	Đức Hạnh	900,0	395	4	CLN	ONT
182	Trần Ngọc Bé	Đức Hạnh	500,0	251	10	CLN	ONT
183	Trần Ngọc Bé	Đức Hạnh	500,0	252	10	CLN	ONT
184	Võ Hiến Hiến	Đức Hạnh	200,0	276	10	CLN	ONT
185	Nguyễn Tánh	Đức Hạnh	300,0	54	36	CLN	ONT
186	Nguyễn Thị Ngọc	Đức Hạnh	200,0	656	4	CLN	ONT
187	Huỳnh Thị Phượng	Đức Hạnh	600,0	657	4	CLN	ONT

188	Trần Trung Tưởng	Đức Hạnh	200,0	971	3	CLN	ONT
189	Lê Thị Triêm	Đức Hạnh	100,0	182	22	CLN	ONT
190	Nguyễn Thành Luận	Đức Hạnh	400,0	300	27	CLN	ONT
191	Hà Văn Thao	Đức Hạnh	200,0	849	6	CLN	ONT
192	Nguyễn Thị Nguyệt	Đức Hạnh	100,0	280	27	CLN	ONT
193	Điểu Tuồng	Đức Hạnh	200,0	357	17	CLN	ONT
194	Lê Hồng Hoàng	Đức Hạnh	300,0	259	30	CLN	ONT
195	Lâm Văn Nở	Đức Hạnh	400,0	262	10	CLN	ONT
196	Lâm Văn Nở	Đức Hạnh	200,0	243	10	CLN	ONT
197	Trần Thị Nhiều	Đức Hạnh	500,0	159	22	CLN	ONT
198	Lương Tuấn Kiệt	Đức Hạnh	700,0	697	3	CLN	ONT
199	Nguyễn Huy Tới	Đức Hạnh	200,0	202	14	CLN	ONT
200	Nguyễn Huy Tới	Đức Hạnh	200,0	201	14	CLN	ONT
201	Hồ Hữu An	Đức Hạnh	200,0	23	27	CLN	ONT
202	Nguyễn Tấn Cúc	Đức Hạnh	200,0	54	27	CLN	ONT
203	Đinh Công Bắc	Đức Hạnh	300,0	102	36	CLN	ONT
204	Nguyễn Thị Chính	Đức Hạnh	200,0	200	34	CLN	ONT
205	Hứa Văn Đạt	Đức Hạnh	500,0	115	27	CLN	ONT
206	Huỳnh Ngọc Dũng	Đức Hạnh	100,0	166	17	CLN	ONT
207	Nguyễn Thị Kim Dung	Đức Hạnh	300,0	304	27	CLN	ONT
208	Trương Thị Thanh	Đức Hạnh	200,0	200	22	CLN	ONT
209	Trương Anh Loan	Đức Hạnh	500,0	16	22	CLN	ONT
210	Trần Đức Phúc	Đức Hạnh	100,0	132	24	CLN	ONT
211	Hồ Tấn Dinh	Đức Hạnh	200,0	255	17	CLN	ONT
212	Hoắc Thị Hồng Thủy	Đức Hạnh	100,0	68	14	CLN	ONT
213	Nguyễn Thị Thủy	Đức Hạnh	200,0	128	24	CLN	ONT
214	Điểu Giang	Đức Hạnh	400,0	3	17	CLN	ONT
215	Điểu Tuồng	Đức Hạnh	400,0	90	17	CLN	ONT
216	Trương Thị Thanh	Đức Hạnh	200,0	199	22	CLN	ONT
217	Nguyễn Đức Thiện	Đức Hạnh	100,0	345	35	CLN	ONT
218	Nguyễn Thành Công	Đức Hạnh	1.200,0	300	27	CLN	ONT
219	Lê Thị Mai	Đức Hạnh	7.000,0	400	6	CLN	ONT
220	Vũ Thị Xiêm	Đức Hạnh	200,0	326	24	CLN	ONT
221	Nguyễn Viết Ân	Đức Hạnh	200,0	968	3	CLN	ONT
222	Nguyễn Viết Ân	Đức Hạnh	100,0	969	3	CLN	ONT
223	Nguyễn Viết Ân	Đức Hạnh	200,0	970	3	CLN	ONT
224	Lê Thị Vân	Đức Hạnh	400,0	5	20	CLN	ONT
225	Lê Thị Vân	Đức Hạnh	400,0	10	20	CLN	ONT
226	Lê Thị Vân	Đức Hạnh	400,0	612	4	CLN	ONT
227	Nguyễn Viết Ân	Đức Hạnh	200,0	975	3	CLN	ONT
228	Nguyễn Tấn Cúc	Đức Hạnh	200,0	54	27	CLN	ONT
229	Lê Nguyễn An Thảo	Đức Hạnh	400,0	653	4	CLN	ONT
230	Lê Nguyễn An Thảo	Đức Hạnh	200,0	645	4	CLN	ONT
231	Lê Nguyễn An Thảo	Đức Hạnh	200,0	646	4	CLN	ONT
232	Lê Nguyễn An Thảo	Đức Hạnh	200,0	647	4	CLN	ONT
233	Lê Nguyễn An Thảo	Đức Hạnh	200,0	648	4	CLN	ONT
234	Mai Văn Tứ	Đức Hạnh	300,0	585	4	CLN	ONT
235	Lê Nguyễn An Thảo	Đức Hạnh	200,0	649	4	CLN	ONT
236	Lê Nguyễn An Thảo	Đức Hạnh	200,0	650	4	CLN	ONT
237	Lê Nguyễn An Thảo	Đức Hạnh	200,0	651	4	CLN	ONT
238	Phan Thị Hồng	Đức Hạnh	200,0	268	10	CLN	ONT
239	Võ Văn Hiến	Đức Hạnh	200,0	272	10	CLN	ONT

240	Võ Văn Hiến	Đức Hạnh	200,0	269	10	CLN	ONT
241	Phan Thị Trúc	Đức Hạnh	200,0	270	10	CLN	ONT
242	Nguyễn Văn Vinh	Đức Hạnh	200,0	271	10	CLN	ONT
243	Phạm Thị Hương	Đức Hạnh	100,0	278	30	CLN	ONT
244	Nguyễn Đình Nam	Đức Hạnh	500,0	106	2	CLN	ONT
245	Nguyễn Thị Êm	Đức Hạnh	100,0	119	2	CLN	ONT
246	Lê Thị Nghĩa	Đức Hạnh	100,0	185	20	CLN	ONT
247	Nguyễn Đặng Lan Anh	Đức Hạnh	100,0	618	4	CLN	ONT
248	Nguyễn Thị Quế	Đức Hạnh	200,0	935	3	CLN	ONT
249	Lê Nguyễn An Thảo	Đức Hạnh	200,0	652	4	CLN	ONT
250	Trần Quốc Doanh	Đức Hạnh	400,0	308	24	CLN	ONT
251	Nguyễn Công Hậu	Đức Hạnh	100,0	937	3	CLN	ONT
252	Trần Quốc Doanh	Đức Hạnh	400,0	9	24	CLN	ONT
253	Cao Thị Quyên	Đức Hạnh	100,0	122	26	CLN	ONT
254	Lê Thu Tuyền	Đức Hạnh	300,0	98	10	CLN	ONT
255	Lâm Thị Tuyết Mai	Đức Hạnh	100,0	221	10	CLN	ONT
256	Cao Thị Quyên	Đức Hạnh	100,0	121	26	CLN	ONT
257	Vũ Văn Kết	Đức Hạnh	2.000,0	182	3	CLN	ONT
258	Nguyễn Thị Xí	Đức Hạnh	200,0	244	10	CLN	ONT
259	Hồ Tư	Đức Hạnh	200,0	52	22	CLN	ONT
260	Nguyễn Thị Kim Ngân	Đức Hạnh	200,0	196	20	CLN	ONT
261	Nguyễn Thị Kim Ngân	Đức Hạnh	100,0	953	3	CLN	ONT
262	Võ Hùng Chiến	Đức Hạnh	600,0	942	3	CLN	ONT
263	Hồ Minh Long	Đức Hạnh	1.000,0	426	6	CLN	ONT
264	Mai Phương Thảo	Đức Hạnh	200,0	181	20	CLN	ONT
265	Mai Phương Thảo	Đức Hạnh	200,0	180	20	CLN	ONT
266	Mai Phương Thảo	Đức Hạnh	100,0	616	4	CLN	ONT
267	Mai Phương Thảo	Đức Hạnh	100,0	606	4	CLN	ONT
268	Dương Văn Lựu	Đức Hạnh	300,0	174	30	CLN	ONT
269	Nguyễn Viết Ân	Đức Hạnh	400,0	968	3	CLN	ONT
270	Nguyễn Viết Ân	Đức Hạnh	400,0	969	3	CLN	ONT
271	Nguyễn Viết Ân	Đức Hạnh	400,0	970	3	CLN	ONT
272	Lê Ngọc Linh	Đức Hạnh	200,0	606	4	CLN	ONT
273	Lê Thị Liên	Đức Hạnh	200,0	611	4	CLN	ONT
274	Hoàng Văn Hải	Đức Hạnh	400,0	332	35	CLN	ONT
275	Mai Văn Tứ	Đức Hạnh	2.000,0	233	34	CLN	SKC
276	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Đức Hạnh	200,0	502	25	CLN	ONT
277	Nguyễn Thanh Hùng	Đức Hạnh	1.000,0	420	6	CLN	ONT
278	A Văn Tiến	Đức Hạnh	100,0	296	35	CLN	ONT
279	Giang Thị Nam	Đức Hạnh	200,0	958	3	CLN	ONT
280	Giang Thị Nam	Đức Hạnh	100,0	959	3	CLN	ONT
281	Giang Thị Nam	Đức Hạnh	100,0	960	3	CLN	ONT
282	Giang Thị Nam	Đức Hạnh	100,0	961	3	CLN	ONT
283	Tạ Thị Huyền Trang	Đức Hạnh	100,0	198	20	CLN	ONT
284	Tạ Thị Huyền Trang	Đức Hạnh	100,0	195	20	CLN	ONT
285	Nguyễn Thành Thiện	Đức Hạnh	200,0	211	34	CLN	ONT
286	Lê Thị Hương	Đức Hạnh	200,0	186	20	CLN	ONT
287	Tống Thị Mỹ Giang	Đức Hạnh	100,0	195	20	CLN	ONT
288	Tống Thị Mỹ Giang	Đức Hạnh	100,0	194	20	CLN	ONT
289	Nguyễn Thị Kim Chi	Đức Hạnh	100,0	616	4	CLN	ONT
290	Lê Công Huy	Đức Hạnh	200,0	838	6	CLN	ONT
291	Đặng Thị Cẩm Lệ	Đức Hạnh	200,0	837	6	CLN	ONT

292	Nguyễn Minh Phụng	Đức Hạnh	700,0	323	35	CLN	ONT
293	Nguyễn Cao Tuấn	Phước Minh	700,0	73	24	CLN	ONT
294	Phan Thế Tuấn	Phước Minh	600,0	211	22	CLN	ONT
295	Trần Văn Lượng	Phước Minh	2.000,0	32	40	CLN	ONT
296	Hoàng Minh Thiện	Phước Minh	200,0	208	33	CLN	ONT
297	Nguyễn Khiêm	Phước Minh	400,0	93	40	CLN	ONT
298	Hà Thị Quyên	Phước Minh	200,0	186	33	CLN	ONT
299	Doãn Thiên Long	Phước Minh	200,0	71	43	CLN	ONT
300	Võ Ngọc Tuấn	Phước Minh	1.000,0	87	5	CLN	ONT
301	Đặng Thị Giang	Phước Minh	1.700,0	124	13	CLN	ONT
302	Nguyễn Văn Thủy	Phước Minh	400,0	91	34	BHK	ONT
303	Nguyễn Văn Thủy	Phước Minh	400,0	84	34	BHK	ONT
304	Nguyễn Văn Thủy	Phước Minh	400,0	51	34	HNK	ONT
305	Nguyễn Văn Minh	Phước Minh	400,0	71	22	CLN	ONT
306	Nguyễn Văn Đạt	Phước Minh	200,0	235	22	HNK	ONT
307	Nguyễn Văn Phương	Phước Minh	200,0	14	22	HNK	ONT
308	Viên Thị An	Phước Minh	300,0	175	30	CLN	ONT
309	Phạm Văn Hưng	Phước Minh	200,0	364	17	CLN	ONT
310	Ngô Xuân Lâm	Phước Minh	100,0	23	43	HNK	ONT
311	Nguyễn Hữu Duy	Phước Minh	300,0	56	40	HNK	ONT
312	Vương Tiến Dũng	Phước Minh	300,0	407	40	HNK	ONT
313	Nguyễn Hữu Tuấn	Phước Minh	100,0	408	40	HNK	ONT
314	Nguyễn Hữu Quyết	Phước Minh	1.500,0	194	40	HNK	ONT
315	Lê Thị Thúy Hằng	Phước Minh	200,0	392	40	CLN	ONT
316	Lê Văn Sự	Phước Minh	100,0	28	40	CLN	ONT
317	Lê Văn Sự	Phước Minh	800,0	263	40	CLN	ONT
318	Trần Văn Lượng	Phước Minh	2.000,0	32	40	CLN	ONT
319	Hoàng Anh Tuấn	Phước Minh	300,0	250	33	CLN	ONT
320	Phan Hoài Thương	Phước Minh	300,0	248	33	CLN	ONT
321	Mạc Thanh Sang	Phước Minh	300,0	249	33	CLN	ONT
322	Tạ Ngọc Tài	Phước Minh	3.000,0	97	31	CLN	ONT
323	Lương Viết Sâm	Phước Minh	1.000,0	442	5	CLN	ONT
324	Phan Văn Xẹo	Phước Minh	2.000,0	31	8	CLN	ONT
325	Nguyễn Thị Gái	Phước Minh	200,0	490	30	CLN	ONT
326	Vũ Văn Kiên	Phước Minh	400,0	121	16	CLN	ONT
327	Nguyễn Thành Trung	Phước Minh	400,0	62	27	CLN	ONT
328	Lê Văn Dương	Phước Minh	200,0	442	20	CLN	ONT
329	Lê Thị Tú Uyên	Phước Minh	400,0	353	27	CLN	ONT
330	Lê Thị Tú Uyên	Phước Minh	400,0	354	27	CLN	ONT
331	Lê Thị Tú Uyên	Phước Minh	400,0	355	27	CLN	ONT
332	Nguyễn Ngọc Tín	Phước Minh	300,0	27	41	CLN	ONT
333	Lê Thị Tú Uyên	Phước Minh	400,0	356	27	CLN	ONT
334	Vũ Thị Vân	Phước Minh	100,0	730	6	CLN	ONT
335	Lê Thị Tú Uyên	Phước Minh	400,0	357	27	CLN	ONT
336	Lê Thị Tú Uyên	Phước Minh	400,0	358	27	CLN	ONT
337	Đàm Văn Mộc	Phước Minh	200,0	65	19	HNK	ONT
338	Huỳnh Văn Nhân	Phước Minh	500,0	105	33	CLN	ONT
339	Bùi Ngọc Bạt	Phước Minh	300,0	41	31	CLN	ONT
340	Nguyễn Văn Khiến	Phước Minh	400,0	198	25	CLN	ONT
341	Bùi Ngọc Bạt	Phước Minh	300,0	42	31	CLN	ONT
342	Bùi Ngọc Hoán	Phước Minh	300,0	18	31	CLN	ONT
343	Đỗ Thị Vân	Phước Minh	200,0	662	24	CLN	ONT

344	Nguyễn Văn Hà	Phước Minh	500,0	178	27	CLN	ONT
345	Nguyễn Thị Hoa	Phước Minh	400,0	122	40	CLN	ONT
346	Bùi Hữu Toán	Phước Minh	800,0	1	29	CLN	ONT
347	Trần Công Nguyên	Phước Minh	700,0	10	12	CLN	ONT
348	Trần Tuấn Anh	Phước Minh	400,0	173	12	CLN	ONT
349	Lê Văn Dương	Phước Minh	200,0	615	2	CLN	ONT
350	Lê Thị Quý	Phước Minh	100,0	43	28	HNK	ONT
351	Nguyễn Duy Phương	Phước Minh	200,0	140	15	CLN	ONT
352	Lê Đình Hợi	Phước Minh	200,0	85	34	CLN	ONT
353	Hoàng thị Duyến	Phước Minh	200,0	231	19	CLN	ONT
354	Phạm Văn Hảo	Phước Minh	300,0	110	31	CLN	ONT
355	Nguyễn Hữu Trường	Phước Minh	200,0	81	2	CLN	ONT
356	Dư Văn Sơn	Phước Minh	100,0	4	29	CLN	ONT
357	Tống Văn Nam	Phước Minh	400,0	349	27	CLN	ONT
358	Nguyễn Văn Sư	Phước Minh	400,0	372	40	CLN	ONT
359	Nguyễn Duy Anh	Phước Minh	1.000,0	550	23	CLN	ONT
360	Đinh Thị Duy	Phước Minh	1.200,0	144	5	CLN	ONT
361	Nguyễn Thanh Bình	Phước Minh	200,0	202	42	CLN	ONT
362	Trần Văn Tiến	Phước Minh	800,0	5	33	CLN	ONT
363	Nguyễn Văn Thận	Phước Minh	4.000,0	16	11	CLN	SKC
364	Nguyễn Hữu Phương	Phước Minh	500,0	13	5	CLN	ONT
365	Lê Thị Quy	Phước Minh	100,0	132	34	CLN	ONT
366	Phạm Văn Sỹ	Phước Minh	200,0	15	16	CLN	ONT
367	Phạm Văn Sỹ	Phước Minh	200,0	60	28	CLN	ONT
368	Phạm Văn Sỹ	Phước Minh	400,0	63	22	CLN	ONT
369	Vũ Thị Vân	Phước Minh	400,0	350	2	CLN	ONT
370	Trần Văn Biên	Phước Minh	200,0	76	34	CLN	ONT
371	Vũ Hữu Nguyễn	Phước Minh	400,0	102	33	CLN	ONT
372	Đinh Thị Bưởi	Phước Minh	400,0	49	13	CLN	ONT
373	Nguyễn Văn Minh	Phước Minh	200,0	71	22	CLN	ONT
374	Đặng Ngọc Tuấn Nguyễn Văn Nhị	Phước Minh	900,0	5	27	CLN	ONT
375	Lê Văn Sơn	Phước Minh	400,0	199	25	CLN	ONT
376	Nguyễn Thị Đức	Phước Minh	200,0	134	30	CLN	ONT
377	Hoàng Thị Châu Loan	Phước Minh	400,0	576	35	CLN	ONT
378	Nguyễn Thị Huệ	Phước Minh	100,0	246	42	CLN	ONT
379	Phạm Hữu Nguyện	Phước Minh	200,0	75	42	CLN	ONT
380	Đoàn Tất Tuấn	Phước Minh	2.000,0	140	36	CLN	SKC
381	Dư Văn Cường	Phước Minh	200,0	374	2	CLN	ONT
382	Hoàng Thị Châu Loan	Phước Minh	2.800,0	211	31	CLN	ONT
383	Phạm Minh Dương	Phước Minh	400,0	675	24	CLN	ONT
384	Phạm Minh Dương	Phước Minh	400,0	676	24	CLN	ONT
385	Phạm Minh Dương	Phước Minh	400,0	677	24	CLN	ONT
386	Phạm Minh Dương	Phước Minh	400,0	678	24	CLN	ONT
387	Phạm Minh Dương	Phước Minh	400,0	679	24	CLN	ONT
388	Phạm Minh Dương	Phước Minh	400,0	680	24	CLN	ONT
389	Phạm Minh Dương	Phước Minh	400,0	681	24	CLN	ONT
390	Nguyễn Văn Quốc	Phước Minh	800,0	406	30	BHK	ONT
391	Phạm Minh Dương	Phước Minh	400,0	682	24	CLN	ONT
392	Trương Thị Hương	Phước Minh	300,0	709	6	CLN	ONT
393	Phạm Thị Hường	Phước Minh	300,0	338	28	BHK	ONT
394	Bùi Văn Vương	Phước Minh	1.000,0	131	15	CLN	ONT

395	Vũ Thị Vân	Phước Minh	400,0	95	7	CLN	ONT
396	Vũ Thị Vân	Phước Minh	200,0	162	39	CLN	ONT
397	Phạm Hữu Oánh	Phước Minh	300,0	104	25	CLN	ONT
398	Lê Văn Oánh	Phước Minh	100,0	565	35	CLN	ONT
399	Nguyễn Thị Quỳnh Nhung	Phước Minh	200,0	378	40	CLN	ONT
400	Ma Thị Thúy	Phước Minh	200,0	379	40	CLN	ONT
401	Nguyễn Viết Cúc	Phước Minh	100,0	99	35	CLN	ONT
402	Nguyễn Văn Sính	Phước Minh	200,0	510	30	CLN	ONT
403	Lê Văn Vị	Phước Minh	200,0	596	2	CLN	ONT
404	Nguyễn Văn Khiến	Phước Minh	400,0	151	10	CLN	ONT
405	Nguyễn Thị Mai Loan	Phước Minh	100,0	190	36	CLN	ONT
406	Trần Văn Luông	Phước Minh	400,0	53	30	CLN	ONT
407	Trần Văn Mừng	Phước Minh	200,0	185	31	CLN	ONT
408	Nguyễn Ngọc Hải Trường	Phước Minh	300,0	241	42	CLN	ONT
409	Bùi Viết Bình	Phước Minh	100,0	234	33	HNK	ONT
410	Nguyễn Văn Các	Phước Minh	300,0	50	35	HNK	ONT
411	Đặng Văn Phụng	Phước Minh	300,0	481	19	CLN	ONT
412	Nguyễn Quang Tình	Phước Minh	200,0	735	6	CLN	ONT
413	Hà Văn Viễn	Phước Minh	100,0	376	40	CLN	ONT
414	Hồ Xuân thu	Phước Minh	100,0	88	34	CLN	ONT
415	Lê Sỹ Thủy	Phước Minh	100,0	85	41	CLN	ONT
416	Vũ Hữu Nguyễn	Phước Minh	400,0	102	33	CLN	ONT
417	Huỳnh Văn Nhân	Phước Minh	400,0	105	33	CLN	ONT
418	Phạm Văn Lâm	Phước Minh	100,0	110	30	CLN	ONT
419	Nguyễn Thị Túy	Phước Minh	400,0	64	42	CLN	ONT
420	Võ Trung Hiếu	Phước Minh	400,0	124	41	CLN	ONT
421	Nguyễn Minh Hoàng	Phước Minh	400,0	141	15	CLN	ONT
422	Hồ Văn Hân	Phước Minh	200,0	387	40	CLN	ONT
423	Nguyễn Duy Phương	Phước Minh	400,0	140	15	CLN	ONT
424	Đinh Thị Bưởi	Phước Minh	400,0	49	13	CLN	ONT
425	Nhâm Văn Sơn	Phước Minh	500,0	41	41	CLN	ONT
426	Bùi Anh Hùng	Phước Minh	500,0	237	22	CLN	ONT
427	Đặng Thị Định	Phước Minh	150,0	56	30	CLN	ONT
428	Nguyễn Văn Phương	Phước Minh	400,0	203	17	CLN	ONT
429	Cấn Văn Thắng	Phước Minh	400,0	103	26	CLN	ONT
430	Nguyễn Thị Gái	Phước Minh	400,0	1	37	CLN	ONT
431	Nguyễn Văn Các	Phước Minh	200,0	442	20	CLN	ONT
432	Nguyễn Viết Giới	Phước Minh	200,0	176	29	CLN	ONT
433	Vũ Văn Diễn	Phước Minh	400,0	439	20	CLN	ONT
434	Nguyễn Văn Toàn	Phước Minh	400,0	49	34	CLN	ONT
435	Võ Minh Hiếu	Phước Minh	200,0	389	28	CLN	ONT
436	Kha Thụy Thúy Linh	Phước Minh	500,0	638	2	CLN	ONT
437	Trần Kỳ Lưu	Phước Minh	2.100,0	722	6	CLN	ONT
438	Nguyễn Tấn Toàn	Phước Minh	400,0	84	35	CLN	ONT
439	Lê Quang Vinh	Phước Minh	200,0	328	9	CLN	ONT
440	Nguyễn Hoàng Như Nguyệt	Phước Minh	400,0	460	30	CLN	ONT
441	Đào Duy Hiền Phú	Phước Minh	400,0	459	30	CLN	ONT
442	Trần Văn Đáng	Phước Minh	100,0	108	21	CLN	ONT
443	Hoàng Xuân Diệu	Phước Minh	1.000,0	103	40	CLN	ONT

444	Đỗ Đăng Lên	Phước Minh	200,0	52	42	CLN	ONT
445	Trần Văn Khải	Phước Minh	400,0	70	22	CLN	ONT
446	Phạm Văn Thắng	Phước Minh	1.000,0	86	24	CLN	ONT
447	Nguyễn Thị Hoa	Phước Minh	400,0	122	40	HNK	ONT
448	Nguyễn Thị Hoa	Phước Minh	200,0	85	34	CLN	ONT
449	Lê Văn Tịnh	Phước Minh	400,0	1	47	CLN	ONT
450	Lê Văn Tịnh	Phước Minh	200,0	373	40	CLN	ONT
451	Tạ Ngọc Tài	Phước Minh	1.700,0	97	31	CLN	ONT
452	Tạ Ngọc Tài	Phước Minh	2.000,0	97	31	CLN	SKC
453	Nguyễn Xuân Hoàng	Phước Minh	400,0	476	9	CLN	ONT
454	Đoàn Tất Phú	Phước Minh	1.000,0	142	28	HNK	SKC
455	Nguyễn Xuân Hoàng	Phước Minh	500,0	357	32	CLN	ONT
456	Trần Đức Thông	Phước Minh	1.000,0	40	22	CLN	ONT
457	Hoàng Thị Thuyết	Phước Minh	1.000,0	8	41	CLN	ONT
458	Lê Thị Hà	Phước Minh	400,0	100	47	CLN	ONT
459	Tô Thị Cúc	Phước Minh	1.000,0	540	23	CLN	ONT
460	Phạm văn Hải	Phước Minh	300,0	120	31	CLN	ONT
461	Nguyễn Thị Thảo	Phước Minh	200,0	830	9	CLN	ONT
462	Nguyễn Thị Thanh	Phước Minh	100,0	831	9	CLN	ONT
463	Trần Thị Hồng Sen	Đa Kia	500,0	606	38	CLN	ONT
464	Nguyễn Văn Khiêm	Đa Kia	500,0	617	12	CLN	ONT
465	Lê Văn Giỏi	Đa Kia	1.000,0	203	41	CLN	ONT
466	Hoàng Văn An	Đa Kia	500,0	272	46	CLN	ONT
467	Hoàng Văn An	Đa Kia	200,0	272	46	CLN	ONT
468	Hoàng Văn An	Đa Kia	200,0	304	46	CLN	ONT
469	Hoàng Văn An	Đa Kia	1.000,0	381	32	CLN	ONT
470	Hoàng Thị Thế	Đa Kia	200,0	692	38	CLN	ONT
471	Phan Văn Bé	Đa Kia	500,0	516	38	CLN	ONT
472	Phan Văn Bé	Đa Kia	500,0	659	29	CLN	ONT
473	Phan Văn Bé	Đa Kia	1.000,0	369	29	CLN	ONT
474	Trần Xuân Lưu	Đa Kia	200,0	46	18	CLN	ONT
475	Phạm Quang Thái	Đa Kia	200,0	623	12	CLN	ONT
476	Phạm Quang Thái	Đa Kia	200,0	624	12	CLN	ONT
477	Phạm Quang Thái	Đa Kia	200,0	625	12	CLN	ONT
478	Phạm Quang Thái	Đa Kia	200,0	626	12	CLN	ONT
479	Lê Đình Vương	Đa Kia	200,0	8	10	CLN	ONT
480	Trần Duy Tuyến	Đa Kia	200,0	404	3	CLN	ONT
481	Kiều Văn Thưởng	Đa Kia	400,0	46	38	CLN	ONT
482	Trần Văn Thắng	Đa Kia	100,0	606	12	CLN	ONT
483	Mai Văn Biền	Đa Kia	100,0	231	12	CLN	ONT
484	Lê Thị Dùng	Đa Kia	200,0	54	29	HNK	ONT
485	Nguyễn Trường Hải	Đa Kia	200,0	743	6	CLN	ONT
486	Nguyễn Thị Hiền Loan	Đa Kia	700,0	90	3	CLN	ONT
487	Lê Đình Điệp	Đa Kia	1.800,0	5	27	CLN	ONT
488	Lê Văn Trường	Đa Kia	600,0	155	12	CLN	ONT
489	Lê Văn Chinh	Đa Kia	400,0	53	12	CLN	ONT
490	Đào Văn Hiếu	Đa Kia	200,0	401	12	CLN	ONT
491	Nguyễn Quang Tính	Đa Kia	400,0	125	51	CLN	ONT
492	Trần Ngọc Báu	Đa Kia	600,0	139	20	CLN	ONT
493	Điểu Sơn	Đa Kia	400,0	360	32	CLN	ONT
494	Nguyễn Thị Nhạn	Đa Kia	100,0	52	19	CLN	ONT
495	Phạm Văn Hùng	Đa Kia	400,0	82	51	CLN	ONT

496	Nguyễn Thị Huệ	Đa Kia	200,0	647	29	CLN	ONT
497	Nguyễn Xuân Hải	Đa Kia	1.000,0	10	19	CLN	ONT
498	Nguyễn Xuân Hải	Đa Kia	1.000,0	49	2	CLN	ONT
499	Điểu Sơn	Đa Kia	400,0	360	32	CLN	ONT
500	Trần Thị Hương Thơm	Đa Kia	1.000,0	122	36	CLN	ONT
501	Trần Thị Hương Thơm	Đa Kia	400,0	44	37	CLN	ONT
502	Trần Thị Hương Thơm	Đa Kia	100,0	255	37	CLN	ONT
503	Đoàn Thị Hiếu	Đa Kia	300,0	591	45	CLN	ONT
504	Phạm Thị Hiền	Đa Kia	100,0	560	45	CLN	ONT
505	Nguyễn Thị Lan	Đa Kia	200,0	149	30	CLN	ONT
506	Bùi Sinh Viên	Đa Kia	200,0	165	39	CLN	ONT
507	Bùi Sinh Viên	Đa Kia	300,0	164	39	CLN	ONT
508	Nguyễn Thị Nhung	Đa Kia	200,0	314	13	CLN	ONT
509	Trần Ngọc Sơn	Đa Kia	300,0	163	39	CLN	ONT
510	Nguyễn Đình Sáng	Đa Kia	400,0	306	46	CLN	ONT
511	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	400,0	202	58	CLN	ONT
512	Phạm Công Tình	Đa Kia	200,0	311	13	CLN	ONT
513	Nguyễn Hoàng Đạt	Đa Kia	1.500,0	267	42	CLN	ONT
514	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	400,0	204	58	CLN	ONT
515	Trần Văn Sang	Đa Kia	100,0	6	12	CLN	ONT
516	Trần Văn Quân	Đa Kia	200,0	581	29	CLN	ONT
517	Lê Văn Luận	Đa Kia	400,0	432	12	HNK	ONT
518	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	400,0	205	58	CLN	ONT
519	Lê Thị Ngọc Thương	Đa Kia	600,0	23	51	CLN	ONT
520	Lê Văn Ánh	Đa Kia	150,0	119	19	CLN	ONT
521	Đào Hữu Thọ	Đa Kia	300,0	505	20	CLN	ONT
522	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	410,0	206	58	CLN	ONT
523	Hà Mỹ Xuân	Đa Kia	200,0	9	29	CLN	ONT
524	Trần Thành Chiến	Đa Kia	200,0	731	38	CLN	ONT
525	Vũ Viết Thể	Đa Kia	50,0	56	38	CLN	ONT
526	Bùi Thị Loan	Đa Kia	300,0	44	12	CLN	ONT
527	Nguyễn Văn Sơn	Đa Kia	300,0	20	28	CLN	ONT
528	Phạm Hữu Vân	Đa Kia	700,0	259	38	CLN	ONT
529	Huỳnh Văn Lộc	Đa Kia	600,0	27	38	CLN	ONT
530	Trần Quang Hớn	Đa Kia	200,0	147	50	CLN	ONT
531	Thái Đình Hiếu	Đa Kia	400,0	358	38	CLN	ONT
532	Nguyễn Quang Hiệp	Đa Kia	400,0	578	29	CLN	ONT
533	Phạm Thanh Hùng	Đa Kia	400,0	158	29	CLN	ONT
534	Nguyễn Đắc Thời	Đa Kia	400,0	654	38	CLN	ONT
535	Nguyễn Doãn Năm	Đa Kia	100,0	47	45	CLN	ONT
536	Nguyễn Đình Tuấn	Đa Kia	600,0	10	12	CLN	ONT
537	Trần Trung Việt	Đa Kia	600,0	285	19	CLN	ONT
538	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	400,0	201	58	CLN	ONT
539	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	400,0	202	58	CLN	ONT
540	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	400,0	203	58	CLN	ONT
541	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	400,0	204	58	CLN	ONT
542	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	400,0	205	58	CLN	ONT
543	Lê Thị Tú Uyên	Đa Kia	410,0	206	58	CLN	ONT
544	Nguyễn Văn Minh	Đa Kia	200,0	100	19	CLN	ONT
545	Lương Xuân Cành	Đa Kia	200,0	159	57	CLN	ONT
546	Nguyễn Thị Út	Đa Kia	700,0	259	38	CLN	ONT
547	Trần Thị Gìn	Đa Kia	3.000,0	68	3	CLN	ONT

548	Trần Thị Gìn	Đa Kia	3.000,0	70	3	CLN	ONT
549	Lê Đức Anh	Đa Kia	200,0	721	38	CLN	ONT
550	Lê Đức Anh	Đa Kia	200,0	722	38	CLN	ONT
551	Lê Đức Anh	Đa Kia	200,0	727	38	CLN	ONT
552	Đinh Thị Thảo	Đa Kia	200,0	718	38	CLN	ONT
553	Đinh Thị Thảo	Đa Kia	200,0	719	38	CLN	ONT
554	Trần Ngọc Thanh	Đa Kia	300,0	28	20	CLN	ONT
555	Đinh Thị Thảo	Đa Kia	200,0	720	38	CLN	ONT
556	Lê Thị Yến Sương	Đa Kia	200,0	68	51	CLN	ONT
557	Nguyễn Thị Bình	Đa Kia	200,0	716	38	CLN	ONT
558	Nguyễn Thị Bình	Đa Kia	200,0	717	38	CLN	ONT
559	Hoàng Thị Châu Loan	Đa Kia	100,0	371	32	CLN	ONT
560	Cáp Thị Hòa	Đa Kia	200,0	71	45	CLN	ONT
561	Nguyễn Thị Nghĩa	Đa Kia	100,0	410	3	CLN	ONT
562	Nguyễn Thị Nghĩa	Đa Kia	100,0	409	3	CLN	ONT
563	Nguyễn Thị Nghĩa	Đa Kia	200,0	152	61	CLN	ONT
564	Lương Xuân Cảnh	Đa Kia	200,0	159	57	CLN	ONT
565	Phạm Sỹ Hồng	Đa Kia	300,0	234	51	CLN	ONT
566	Nguyễn Ngọc Dũng	Đa Kia	100,0	640	45	CLN	ONT
567	Nghiêm Đình Hạnh	Đa Kia	100,0	354	38	CLN	ONT
568	Nguyễn Đình Thiết	Đa Kia	200,0	595	45	CLN	ONT
569	Mai Xuân Lệ	Đa Kia	200,0	330	46	CLN	ONT
570	Lê Nguyễn An Thảo	Đa Kia	400,0	466	12	CLN	ONT
571	Đào Văn Nghĩa	Đa Kia	400,0	464	12	CLN	ONT
572	Trần Văn Ánh	Đa Kia	600,0	135	53	CLN	ONT
573	Dương Thị Thanh	Đa Kia	200,0	730	38	CLN	ONT
574	Trương Văn Tùng	Đa Kia	400,0	121	46	CLN	ONT
575	Nguyễn Văn Thiết	Đa Kia	300,0	703	38	CLN	ONT
576	Lê Minh Hoàng	Đa Kia	500,0	26	53	CLN	ONT
577	Mai Anh Tuấn	Đa Kia	900,0	29	28	CLN	ONT
578	Trần Đức Tài	Đa Kia	100,0	56	19	CLN	ONT
579	Viên Đình Bảo	Đa Kia	100,0	262	46	CLN	ONT
580	Trần Ngọc Thanh	Đa Kia	300,0	28	20	CLN	ONT
581	Lê Thị Tỵ	Đa Kia	200,0	56	18	CLN	ONT
582	Trần Văn Thịnh	Đa Kia	200,0	403	3	CLN	ONT
583	Cao Văn Khanh	Đa Kia	4.500,0	468	12	CLN	ONT
584	Dương Văn Phước	Đa Kia	200,0	46	28	CLN	ONT
585	Nguyễn Thị Tuyết	Đa Kia	1.000,0	71	51	CLN	ONT
586	Lê Hoàng Anh	Đa Kia	2.500,0	52	50	CLN	ONT
587	Hoàng Văn Hải	Đa Kia	400,0	93	44	CLN	ONT
588	Nguyễn Quang Hiệp	Đa Kia	200,0	418	3	CLN	ONT
589	Nguyễn Quang Hiệp	Đa Kia	200,0	413	3	CLN	ONT
590	Nguyễn Quang Hiệp	Đa Kia	200,0	419	3	CLN	ONT
591	Nguyễn Quang Hiệp	Đa Kia	200,0	420	3	CLN	ONT
592	Hoàng Minh Tuấn	Đa Kia	200,0	410	3	CLN	ONT
593	Hoàng Minh Tuấn	Đa Kia	200,0	409	3	CLN	ONT
594	Đại Nguyễn Tấn Trung	Đa Kia	200,0	411	3	CLN	ONT
595	Thân Thị Nhung	Đa Kia	200,0	415	3	CLN	ONT
596	Nguyễn Mạnh Nhất	Đa Kia	200,0	412	3	CLN	ONT
597	Phạm Quang Minh	Đa Kia	200,0	414	3	CLN	ONT
598	Nguyễn Thanh Chương	Đa Kia	200,0	417	3	CLN	ONT
599	Trần Công Tiến	Đa Kia	200,0	416	3	CLN	ONT

600	Châu Đức Trọng	Đa Kia	600,0	599	45	CLN	ONT
601	Trần Ngọc Thạo	Đa Kia	400,0	421	3	CLN	ONT
602	Trần Ngọc Thạo	Đa Kia	1.000,0	54	42	CLN	ONT
603	Cao Bá Dĩnh	Đa Kia	1.000,0	223	44	CLN	ONT
604	Bùi Thị Lễ	Đa Kia	200,0	8	13	CLN	ONT
605	Mai Công Đức	Đa Kia	400,0	598	45	CLN	ONT
606	Nguyễn Thị Hiền Loan	Đa Kia	2.000,0	90	3	CLN	ONT
607	Trần Hữu Tuất	Đa Kia	400,0	401	3	CLN	ONT
608	Phạm Tuấn Hoàng	Đa Kia	400,0	125	51	CLN	ONT
609	Hoàng Văn Nếm	Đa Kia	400,0	402	3	CLN	ONT
610	Hoàng Văn Hài	Đa Kia	400,0	145	44	CLN	ONT
611	Trần Thị Hà	Đa Kia	400,0	223	44	CLN	ONT
612	Cao Bá Dĩnh	Đa Kia	400,0	223	44	CLN	ONT
613	Hoàng Ngọc Dũng	Đa Kia	800,0	93	38	CLN	ONT
614	Đoàn Hữu Thanh	Đa Kia	800,0	10	12	CLN	ONT
615	Nguyễn Trọng Luật	Đa Kia	400,0	178	37	CLN	ONT
616	Lê Minh Toàn	Đa Kia	1.700,0	397	29	CLN	ONT
617	Châu Đức Trọng	Đa Kia	600,0	599	45	CLN	ONT
618	Dương Ngọc Phú	Đa Kia	200,0	660	29	CLN	ONT
619	Doãn Thanh Vương	Đa Kia	200,0	661	29	CLN	ONT
620	Lê Hùng Phong	Đa Kia	200,0	662	29	CLN	ONT
621	Đới Duy Dương	Đa Kia	150,0	146a	19	CLN	ONT
622	Dương Thị Khanh	Đa Kia	200,0	663	29	CLN	ONT
623	Nguyễn Tân Hải	Đa Kia	200,0	664	29	CLN	ONT
624	Trần Thị Hường	Đa Kia	200,0	665	29	CLN	ONT
625	Đỗ Thị Khánh Linh	Đa Kia	200,0	27	66	CLN	ONT
626	Dương Đăng Hoạt	Đa Kia	200,0	120	36	CLN	ONT
627	Nguyễn Thị Trang	Đa Kia	500,0	141	19	CLN	ONT
628	Lê Công Huệ	Đa Kia	200,0	28	19	CLN	ONT
629	Phan Thị Trang	Đa Kia	100,0	685	29	CLN	ONT
630	Nguyễn Thị Đản	Đa Kia	1.500,0	85	3	CLN	ONT
631	Nguyễn Thị Đản	Đa Kia	1.500,0	95	3	CLN	ONT
632	Nguyễn Thị Đản	Đa Kia	1.300,0	59	3	CLN	ONT
633	Nguyễn Thanh Huy	Đa Kia	500,0	187	29	CLN	ONT
634	Lê Xuân Hùng	Đa Kia	100,0	66	19	CLN	ONT
635	Võ Thị Ngọc Thủy	Đa Kia	1.000,0	214	24	CLN	ONT
636	Nguyễn Hoàng Nam	Đa Kia	2.200,0	19	29	CLN	ONT
637	Nguyễn Viết Giới	Đa Kia	200,0	642	45	CLN	ONT
638	Nguyễn Đăng Kỷ	Bình Thắng	1.500,0	361	35	CLN	ONT
639	Nguyễn Tấn Đức	Bình Thắng	100,0	534	29	CLN	ONT
640	Nguyễn Thị Thơm	Bình Thắng	200,0	117	8	CLN	ONT
641	Nguyễn Thị Thơm	Bình Thắng	200,0	118	8	CLN	ONT
642	Nguyễn Thị Thơm	Bình Thắng	200,0	119	8	CLN	ONT
643	Nguyễn Thị Thơm	Bình Thắng	200,0	120	8	CLN	ONT
644	Nguyễn Thị Thơm	Bình Thắng	200,0	121	8	CLN	ONT
645	Nguyễn Thị Thơm	Bình Thắng	200,0	122	8	CLN	ONT
646	Nguyễn Thị Thơm	Bình Thắng	200,0	123	8	CLN	ONT
647	Nguyễn Thị Thơm	Bình Thắng	200,0	124	8	CLN	ONT
648	Cao Thị Hà	Bình Thắng	200,0	229	34	CLN	ONT
649	Cao Thị Hà	Bình Thắng	100,0	395	34	CLN	ONT
650	Cao Thị Hà	Bình Thắng	100,0	396	34	CLN	ONT
651	Cao Thị Hà	Bình Thắng	100,0	397	34	CLN	ONT

652	Cao Thị Hà	Bình Thắng	100,0	398	34	CLN	ONT
653	Cao Thị Hà	Bình Thắng	100,0	399	34	CLN	ONT
654	Cao Thị Hà	Bình Thắng	100,0	400	34	CLN	ONT
655	Bùi Văn Nga	Bình Thắng	100,0	122	40	CLN	ONT
656	Hoàng Ngọc Tục	Bình Thắng	400,0	25	49	CLN	ONT
657	Nguyễn Trọng Hùng	Bình Thắng	400,0	367	34	CLN	ONT
658	Nguyễn Trần Nguyên	Bình Thắng	300,0	25	49	CLN	ONT
659	Dương Thanh Tuấn	Bình Thắng	1.100,0	38	8	CLN	ONT
660	Nguyễn Hữu Chiến	Bình Thắng	200,0	132	8	CLN	ONT
661	Nguyễn Hữu Tú	Bình Thắng	400,0	15	8	CLN	ONT
662	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Bình Thắng	100,0	238	28	CLN	ONT
663	Nguyễn Hữu Chiến	Bình Thắng	200,0	130	8	CLN	ONT
664	Phan Văn Tư	Bình Thắng	200,0	466	28	CLN	ONT
665	Trần Trung Thành	Bình Thắng	300,0	47	21	CLN	ONT
666	Trần Trung Thành	Bình Thắng	200,0	26	21	CLN	ONT
667	Lê Văn Thọ	Bình Thắng	300,0	79	8	CLN	ONT
668	Trần Văn Sơn	Bình Thắng	200,0	313	28	CLN	ONT
669	Bùi Đình Hà	Bình Thắng	300,0	144	30	CLN	ONT
670	Võ Đăng Túy	Bình Thắng	100,0	135	40	CLN	ONT
671	Võ Đăng Túy	Bình Thắng	100,0	136	40	CLN	ONT
672	Võ Đăng Túy	Bình Thắng	100,0	137	40	CLN	ONT
673	Hoàng Văn Thủy	Bình Thắng	400,0	17	23	CLN	ONT
674	Lê Thị Hòa	Bình Thắng	100,0	302	21	CLN	ONT
675	Lê Thị Vân	Bình Thắng	400,0	125	40	CLN	ONT
676	Lê Thị Vân	Bình Thắng	400,0	126	40	CLN	ONT
677	Lê Thị Vân	Bình Thắng	400,0	127	40	CLN	ONT
678	Bùi Đăng Danh	Bình Thắng	300,0	406	9	CLN	ONT
679	Trần Văn Nên	Bình Thắng	200,0	64	20	CLN	ONT
680	Hoàng Văn Hiền	Bình Thắng	200,0	115	8	CLN	ONT
681	Nguyễn Hữu Chiến	Bình Thắng	200,0	132	8	CLN	ONT
682	Lê Văn Cường	Bình Thắng	200,0	337	35	CLN	ONT
683	Đặng Văn Dương	Bình Thắng	200,0	57	50	CLN	ONT
684	Hồ Sỹ Quang	Bình Thắng	100,0	391	30	CLN	ONT
685	Lê Văn Tráng	Bình Thắng	200,0	335	35	CLN	ONT
686	Lê Thanh Tùng	Bình Thắng	200,0	40	121	CLN	ONT
687	Tạ Thị Nguyệt	Bình Thắng	200,0	363	35	CLN	ONT
688	Lê Văn Tuấn	Bình Thắng	200,0	364	35	CLN	ONT
689	Huỳnh Tấn Đường	Bình Thắng	500,0	283	29	CLN	ONT
690	Huỳnh Tấn Đường	Bình Thắng	400,0	125	29	CLN	ONT
691	Nguyễn Quang Phiến	Bình Thắng	300,0	91	14	CLN	ONT
692	Lê Văn Tráng	Bình Thắng	200,0	336	35	CLN	ONT
693	Nguyễn Hữu Linh	Bình Thắng	400,0	39	14	CLN	ONT
694	Nguyễn Văn Giáp	Bình Thắng	300,0	353	34	CLN	ONT
695	Huỳnh Thị Thơ	Bình Thắng	100,0			CLN	ONT
696	Lê Thị Thanh	Bình Thắng	400,0	64	35	CLN	ONT
697	Nguyễn Thị Lệ Trinh	Bình Thắng	400,0	172	26	CLN	ONT
698	Lê Thành Trung	Bình Thắng	200,0	15	22	CLN	ONT
699	Trần Văn Hùng	Bình Thắng	400,0	177	14	CLN	ONT
700	Từ Văn Hùng	Bình Thắng	100,0	166	14	CLN	ONT
701	Trịnh Văn Tính	Bình Thắng	200,0	185	33	CLN	ONT
702	Dương Xuân Bổng	Bình Thắng	100,0	233	35	CLN	ONT
703	Đặng Châu Tuấn	Bình Thắng	300,0	119	30	CLN	ONT

704	Trần Ngọc Hoàng	Bình Thắng	1.000,0	366	7	CLN	ONT
705	Dương Văn Sính	Bình Thắng	1.600,0	43	43	CLN	ONT
706	Đào Huy Thanh	Bình Thắng	200,0	147	35	CLN	ONT
707	Trần Minh Thành	Bình Thắng	400,0	300	35	CLN	ONT
708	Trần Minh Thành	Bình Thắng	100,0	334	35	CLN	ONT
709	Phạm Việt Dũng	Bình Thắng	100,0	191	14	CLN	ONT
710	Phạm Việt Dũng	Bình Thắng	100,0	82	14	CLN	ONT
711	Nguyễn Thị Chức	Bình Thắng	300,0	79	29	CLN	ONT
712	Huỳnh thị Tuyết Trinh	Bình Thắng	300,0	241	19	CLN	ONT
713	Trần Duy Lợi	Bình Thắng	200,0	360	30	CLN	ONT
714	Phạm Khắc Nghĩa	Bình Thắng	300,0	412	29	CLN	ONT
715	Bùi Đình Quyền	Bình Thắng	300,0	231	30	CLN	ONT
716	Trần Thị Biên	Bình Thắng	400,0	19	43	CLN	ONT
717	Lê Văn Tuấn	Bình Thắng	100,0	365	35	CLN	ONT
718	Phan Thị Bình	Bình Thắng	200,0	309	28	CLN	ONT
719	Phạm Thị Ty	Bình Thắng	200,0	281	28	CLN	ONT
720	Phạm Thị Ty	Bình Thắng	200,0	316	28	CLN	ONT
721	Lê Văn Tuấn	Bình Thắng	100,0	362	35	CLN	ONT
722	Bùi Thanh Quang	Bình Thắng	400,0	454	21	CLN	ONT
723	Nguyễn Quang Thắng	Bình Thắng	500,0	540	7	CLN	ONT
724	Lê Thanh Tùng	Bình Thắng	200,0	40	121	CLN	ONT
725	Tạ Thị Nguyệt	Bình Thắng	200,0	363	35	CLN	ONT
726	Lê Văn Tuấn	Bình Thắng	200,0	364	35	CLN	ONT
727	Vũ Thị Thu Thủy	Bình Thắng	200,0	124	40	CLN	ONT
728	Bùi Thị Sáu	Bình Thắng	100,0	455	28	CLN	ONT
729	Lê Thị Thu Thủy	Bình Thắng	200,0	198	30	CLN	ONT
730	Bùi Thị Khôi	Bình Thắng	300,0	6	19	CLN	ONT
731	Đỗ Văn Trí	Bình Thắng	100,0	128	8	CLN	ONT
732	Nguyễn Hữu Chiến	Bình Thắng	500,0	20	8	CLN	ONT
733	Nguyễn Hữu Chiến	Bình Thắng	500,0	8	8	CLN	ONT
734	Nguyễn Hữu Chiến	Bình Thắng	500,0	38	8	CLN	ONT
735	Hoàng Văn Bảo	Bình Thắng	400,0	221	34	CLN	ONT
736	Hoàng Văn Bảo	Bình Thắng	200,0	212	34	CLN	ONT
737	Nguyễn Tấn Hùng	Bình Thắng	150,0	290	28	CLN	ONT
738	Nguyễn Văn Long	Bình Thắng	400,0	538	29	CLN	ONT
739	Trương Hiệp	Bình Thắng	400,0	642	29	CLN	ONT
740	Hồ Hữu Hải	Bình Thắng	100,0	241	48	CLN	ONT
741	Hồ Hữu Hải	Bình Thắng	100,0	239	48	CLN	ONT
742	Hồ Hữu Hải	Bình Thắng	800,0	33	48	CLN	ONT
743	Huỳnh Tấn Đường	Bình Thắng	500,0	283	29	CLN	ONT
744	Huỳnh Tấn Đường	Bình Thắng	400,0	125	29	CLN	ONT
745	Nguyễn Thị Kim Oanh	Bình Thắng	400,0	595	23	CLN	ONT
746	Đỗ Thị Ánh Hường	Bình Thắng	400,0	119	23	CLN	ONT
747	Đỗ Thị Ánh Hường	Bình Thắng	400,0	124	23	CLN	ONT
748	Đỗ Thị Ánh Hường	Bình Thắng	400,0	125	23	CLN	ONT
749	Đỗ Thị Ánh Hường	Bình Thắng	400,0	126	23	CLN	ONT
750	Đỗ Thị Ánh Hường	Bình Thắng	400,0	127	23	CLN	ONT
751	Nguyễn Thị Hà	Bình Thắng	4.000,0	107	7	CLN	ONT
752	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	498	7	CLN	ONT
753	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	499	7	CLN	ONT
754	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	500	7	CLN	ONT
755	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	501	7	CLN	ONT

756	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	502	7	CLN	ONT
757	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	503	7	CLN	ONT
758	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	504	7	CLN	ONT
759	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	505	7	CLN	ONT
760	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	506	7	CLN	ONT
761	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	507	7	CLN	ONT
762	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	508	7	CLN	ONT
763	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	509	7	CLN	ONT
764	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	510	7	CLN	ONT
765	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	511	7	CLN	ONT
766	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	512	7	CLN	ONT
767	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	513	7	CLN	ONT
768	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	514	7	CLN	ONT
769	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	400,0	515	7	CLN	ONT
770	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	484	7	CLN	ONT
771	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	485	7	CLN	ONT
772	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	486	7	CLN	ONT
773	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	487	7	CLN	ONT
774	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	488	7	CLN	ONT
775	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	489	7	CLN	ONT
776	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	490	7	CLN	ONT
777	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	491	7	CLN	ONT
778	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	492	7	CLN	ONT
779	Nguyễn Thị Hương	Bình Thắng	400,0	493	7	CLN	ONT
780	Lê Lùng	Bình Thắng	300,0	241	19	CLN	ONT
781	Huỳnh Văn Được	Bình Thắng	200,0	51	8	CLN	ONT
782	Phạm Thị Ty	Bình Thắng	400,0	281	28	CLN	ONT
783	Bùi Thị Hoa	Bình Thắng	100,0	455	21	CLN	ONT
784	Dương Quốc Cường	Bình Thắng	200,0	137	8	CLN	ONT
785	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	415	9	CLN	ONT
786	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	300,0	416	9	CLN	ONT
787	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	417	9	CLN	ONT
788	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	418	9	CLN	ONT
789	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	300,0	419	9	CLN	ONT
790	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	300,0	420	9	CLN	ONT
791	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	350,0	421	9	CLN	ONT
792	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	422	9	CLN	ONT
793	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	423	9	CLN	ONT
794	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	600,0	424	9	CLN	ONT
795	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	600,0	425	9	CLN	ONT
796	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	600,0	426	9	CLN	ONT
797	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	500,0	427	9	CLN	ONT
798	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	500,0	428	9	CLN	ONT
799	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	500,0	429	9	CLN	ONT
800	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	597	7	CLN	ONT
801	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	250,0	598	7	CLN	ONT
802	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	599	7	CLN	ONT
803	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	600	7	CLN	ONT
804	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	601	7	CLN	ONT
805	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	602	7	CLN	ONT
806	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	603	7	CLN	ONT
807	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	604	7	CLN	ONT

808	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	250,0	605	7	CLN	ONT
809	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	250,0	606	7	CLN	ONT
810	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	607	7	CLN	ONT
811	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	608	7	CLN	ONT
812	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	609	7	CLN	ONT
813	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	610	7	CLN	ONT
814	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	611	7	CLN	ONT
815	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	612	7	CLN	ONT
816	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	613	7	CLN	ONT
817	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	614	7	CLN	ONT
818	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	500,0	615	7	CLN	ONT
819	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	616	7	CLN	ONT
820	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	617	7	CLN	ONT
821	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	618	7	CLN	ONT
822	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	400,0	619	7	CLN	ONT
823	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	250,0	620	7	CLN	ONT
824	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	250,0	621	7	CLN	ONT
825	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	250,0	622	7	CLN	ONT
826	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	250,0	623	7	CLN	ONT
827	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	250,0	624	7	CLN	ONT
828	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Thắng	250,0	625	7	CLN	ONT
829	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thắng	4.000,0	107	7	CLN	ONT
830	Nguyễn Kim Tạo	Bình Thắng	400,0	264	27	CLN	ONT
831	Nguyễn Duy Hiệu	Đăk Ơ	400,0	30	23	CLN	ONT
832	Nguyễn Văn Minh	Đăk Ơ	500,0	130	48	CLN	ONT
833	Nguyễn Viết Ân	Đăk Ơ	200,0	974	3	CLN	ONT
834	Nguyễn Văn Bằng	Đăk Ơ	400,0	204	53	CLN	ONT
835	Nguyễn Văn Bằng	Đăk Ơ	400,0	203	53	CLN	ONT
836	Nguyễn Văn Bằng	Đăk Ơ	400,0	202	53	CLN	ONT
837	Nguyễn Văn Bằng	Đăk Ơ	400,0	205	53	CLN	ONT
838	Nguyễn Văn Bằng	Đăk Ơ	400,0	201	53	CLN	ONT
839	Nguyễn Thị Hương	Đăk Ơ	400,0	251	48	CLN	ONT
840	Trần Thị Nga	Đăk Ơ	400,0	253	48	CLN	ONT
841	Nguyễn Ngọc Ân	Đăk Ơ	100,0	638	45	CLN	ONT
842	Nông Văn Hùng Đỗ Ngọc Sơn Hoàng Văn Huy Nguyễn Thu Hương Trương Văn Lẹ Trương Thị Thủy	Đăk Ơ	600,0	331	46	CLN	ONT
843	Vũ Thị Út	Đăk Ơ	200,0	57	30	CLN	ONT
844	Lê Thị Trang	Đăk Ơ	100,0	787	49	CLN	ONT
845	Trần Đại Nghĩa	Đăk Ơ	100,0	360	46	CLN	ONT
846	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	Đăk Ơ	200,0	403	23	CLN	ONT
847	Trần Văn Tiến	Đăk Ơ	150,0	1	43	CLN	ONT
848	Nguyễn Thành Long	Đăk Ơ	200,0	213	34	CLN	ONT
849	Nguyễn Thị Lương	Đăk Ơ	200,0	156	50	CLN	ONT
850	Nguyễn Văn Hùng	Đăk Ơ	200,0	14	53	CLN	ONT
851	Dương Trung Khước	Đăk Ơ	200,0	571	49	CLN	ONT
852	Nguyễn Ngọc Long	Đăk Ơ	700,0	281	9	CLN	ONT
853	Vũ Duy Dũng	Đăk Ơ	500,0	220	28	CLN	ONT

854	Nguyễn Văn Thanh	Đăk Ơ	200,0	195	34	CLN	ONT
855	Lê Thị Nhị	Đăk Ơ	500,0	432	49	CLN	ONT
856	Nguyễn Đình Khánh	Đăk Ơ	1.500,0	684	45	CLN	ONT
857	Nguyễn Thị Nhung	Đăk Ơ	100,0	57	50	CLN	ONT
858	Trần Văn Thuận	Đăk Ơ	200,0	318	37	CLN	ONT
859	Trần Văn Thuận	Đăk Ơ	300,0	317	37	CLN	ONT
860	Phạm Văn Đảng	Đăk Ơ	700,0	179	13	CLN	ONT
861	Phạm Văn Đảng	Đăk Ơ	400,0	563	13	CLN	ONT
862	Phạm Thanh Liêm	Đăk Ơ	100,0	8	47	CLN	ONT
863	Nguyễn Thanh Hoàn	Đăk Ơ	100,0	415	22	CLN	ONT
864	Nguyễn Thành Nhân	Đăk Ơ	600,0	353	44	CLN	ONT
865	Nguyễn Minh Thảo	Đăk Ơ	200,0	321	37	CLN	ONT
866	Đỗ Thị Kiều Bạch	Đăk Ơ	200,0	320	37	CLN	ONT
867	Bùi Thị Thắm	Đăk Ơ	200,0	319	37	CLN	ONT
868	Lâm Ngọc Toàn	Đăk Ơ	200,0	198	53	CLN	ONT
869	Đoàn Văn Thắng	Đăk Ơ	200,0	197	53	CLN	ONT
870	Nguyễn Đình Thanh	Đăk Ơ	400,0	328	14	CLN	ONT
871	Nguyễn Thị Minh	Đăk Ơ	400,0	372	49	CLN	ONT
872	Nguyễn Quốc Dũng	Đăk Ơ	300,0	167	50	CLN	ONT
873	Hoàng Thị Hải Yến	Đăk Ơ	600,0	506	13	CLN	ONT
874	Hoàng Thị Hải Yến	Đăk Ơ	800,0	113	20	CLN	ONT
875	Trần Văn Ly	Đăk Ơ	400,0	228	17	CLN	ONT
876	Chu Văn Sèn	Đăk Ơ	500,0	45	17	CLN	ONT
877	Hồ Thế Dũng	Đăk Ơ	200,0	225	38	CLN	ONT
878	Vũ Thị út	Đăk Ơ	200,0	57	30	CLN	ONT
879	Trần Thị Tuyết	Đăk Ơ	400,0	475	22	CLN	ONT
880	Nguyễn Đại Nghị	Đăk Ơ	100,0	641	13	CLN	ONT
881	Nguyễn Văn Hoàng	Đăk Ơ	1.000,0	423	45	CLN	ONT
882	Đặng Thị Ba	Đăk Ơ	300,0	118	62	CLN	ONT
883	Nguyễn Thành Công	Đăk Ơ	4.000,0	348	24	CLN	ONT
884	Phan Văn Tầm	Đăk Ơ	100,0	328	46	CLN	ONT
885	Huỳnh Trung Thạch	Đăk Ơ	3.600,0	23	32	CLN	ONT
886	Hà Phước Thương	Đăk Ơ	1.000,0	195	43	CLN	ONT
887	Đinh Xuân Ngữ	Đăk Ơ	600,0	71	48	CLN	ONT
888	Đinh Xuân Ngữ	Đăk Ơ	600,0	75	48	CLN	ONT
889	Nguyễn Khánh Hoài	Đăk Ơ	200,0	5	36	CLN	ONT
890	Trần Văn Tý	Đăk Ơ	500,0	828	49	CLN	ONT
891	Phan Văn Thơm	Đăk Ơ	500,0	157	50	CLN	ONT
892	Trần Thị Ánh Tuyết	Đăk Ơ	100,0	158	50	CLN	ONT
893	Nguyễn Thị Xuân Anh	Đăk Ơ	500,0	13	14	CLN	ONT
894	Nguyễn Thị Kim Huệ	Đăk Ơ	200,0	295	23	CLN	ONT
895	Trần Tuấn Anh	Đăk Ơ	300,0	197	11	CLN	ONT
896	Nguyễn Thị Thủy	Đăk Ơ	500,0	2	16	CLN	ONT
897	Phan Minh Thức	Đăk Ơ	1.000,0	305	44	CLN	ONT
898	Phan Minh Thức	Đăk Ơ	1.600,0	349	44	CLN	ONT
899	Nguyễn Thị Hồng	Đăk Ơ	1.500,0	356	44	CLN	ONT
900	Phạm Văn Thuấn	Đăk Ơ	1.500,0	35	18	CLN	ONT
901	Trần Tuấn Anh	Đăk Ơ	300,0	77	15	CLN	ONT
902	Nguyễn Hữu Dũng	Đăk Ơ	100,0	120	2	CLN	ONT
903	Nguyễn Thị Tâm	Đăk Ơ	500,0	67	45	CLN	ONT
904	Nguyễn Văn Hoan	Đăk Ơ	500,0	54	56	CLN	ONT
905	Nguyễn Văn Hận	Đăk Ơ	100,0	25	51	CLN	ONT

906	Nguyễn Ngọc Ban	Đăk Ơ	200,0	56	5 (17)	CLN	ONT
907	Vũ Văn Hiệp	Đăk Ơ	300,0	562	13	CLN	ONT
908	Lương Thị Xây	Đăk Ơ	500,0	81	50	CLN	ONT
909	Trần Thị Ánh Tuyết	Đăk Ơ	300,0	138	50	CLN	ONT
910	Nguyễn Văn Nam	Đăk Ơ	200,0	65	32	CLN	ONT
911	Vũ Bá Hưng	Đăk Ơ	800,0	190	41	CLN	ONT
912	Nguyễn Mậu Tân	Đăk Ơ	400,0	36	49	CLN	ONT
913	Nông Thị Liên	Đăk Ơ	200,0	384	46	CLN	ONT
914	Hứa Văn Thuận	Đăk Ơ	200,0	314	17	CLN	ONT
915	Đặng Văn Minh	Đăk Ơ	200,0	68	29 (47)	CLN	ONT
916	Đinh Quang Thái	Đăk Ơ	200,0	18	34	CLN	ONT
917	Đoàn Ngọc Khởi	Đăk Ơ	200,0	103	51	CLN	ONT
918	Đoàn Ngọc Trọng	Đăk Ơ	200,0	102	51	CLN	ONT
919	Đoàn Thị Thủy	Đăk Ơ	200,0	100	51	CLN	ONT
920	Trần Ngọc Thìn	Đăk Ơ	300,0	411	46	CLN	ONT
921	Điểu Dân	Đăk Ơ	200,0	126	49	CLN	ONT
922	Điểu Thị Găng	Đăk Ơ	200,0	179	31 (49)	CLN	ONT
923	Triệu Văn Trọng	Đăk Ơ	300,0	362	17	CLN	ONT
924	Nguyễn Văn Biên	Đăk Ơ	100,0	9	41	CLN	ONT
925	Điểu Rứ	Đăk Ơ	200,0	89	34	CLN	ONT
926	Hứa Văn Ngọc	Đăk Ơ	400,0	26	17	CLN	ONT
927	Phan Huy Dũng	Đăk Ơ	300,0	101	44	CLN	ONT
928	Phan Huy Dũng	Đăk Ơ	400,0	117	37	CLN	ONT
929	Phan Huy Dũng	Đăk Ơ	100,0	23	35	CLN	ONT
930	Phan Huy Dũng	Đăk Ơ	200,0	29	35	CLN	ONT
931	Trần Văn Hướng	Đăk Ơ	100,0	103	44	CLN	ONT
932	Hoàng Kim Long	Đăk Ơ	200,0	206	27 (45)	CLN	ONT
933	Phạm Văn Đảng	Đăk Ơ	700,0	179	13	CLN	ONT
934	Phạm Văn Đảng	Đăk Ơ	400,0	563	13	CLN	ONT
935	Huỳnh Thị Trúc	Đăk Ơ	200,0	26	41 (63)	CLN	ONT
936	Điểu K Hà	Đăk Ơ	200,0	280	40	CLN	ONT
937	Trần Cao Lâm	Đăk Ơ	200,0	68	20 (37)	CLN	ONT
938	Quách Văn Thuỳ	Đăk Ơ	100,0	226	28 (46)	CLN	ONT
939	Nguyễn Thị Lương	Đăk Ơ	200,0	681	45	CLN	ONT
940	Vũ Văn Tài	Đăk Ơ	100,0	96	62	CLN	ONT
941	Hồ Văn Cư	Đăk Ơ	400,0	48	47	CLN	ONT
942	Ma Thế Sầm	Đăk Ơ	200,0	361	17	CLN	ONT
943	Lê Doãn Hải	Đăk Ơ	200,0	223	39	CLN	ONT
944	Phạm Văn Lộc	Đăk Ơ	200,0	222	39	CLN	ONT
945	Trần Văn Hoà	Đăk Ơ	200,0	418	23	CLN	ONT
946	Trần Văn Hoà	Đăk Ơ	200,0	419	23	CLN	ONT
947	Nguyễn Đăng Hoàn	Đăk Ơ	400,0	476	15	CLN	ONT
948	Vũ Thị Út	Đăk Ơ	200,0	57	30	CLN	ONT
949	Võ Long Phi	Đăk Ơ	600,0	40	21	CLN	ONT
950	nguyễn thị hồng	Đăk Ơ	400,0	631	49	CLN	ONT
951	Nguyễn Quốc Dũng	Đăk Ơ	400,0	296	37	CLN	ONT
952	Nguyễn Quốc Dũng	Đăk Ơ	300,0	406	48	CLN	ONT
953	Nguyễn Quốc Dũng	Đăk Ơ	200,0	167	50	CLN	ONT
954	Nguyễn Quốc Dũng	Đăk Ơ	200,0	322	44	CLN	ONT
955	Lê Văn Tiến, Vũ Đại Dương	Đăk Ơ	100,0	106	19	CLN	ONT
956	Trần Thị Hồng Loan	Đăk Ơ	200,0	235	43	CLN	ONT

957	Thân Văn Trai	Đăk Ơ	150,0	4	65	CLN	ONT
958	Nguyễn Văn Minh	Đăk Ơ	400,0	690	45	CLN	ONT
959	Nguyễn Thị Thùy	Đăk Ơ	600,0	373	23	CLN	ONT
960	Nông Văn Quang	Đăk Ơ	200,0	89	55	CLN	ONT
961	Nguyễn Thị Khuyên	Đăk Ơ	300,0	5	30	CLN	ONT
962	Đinh Thị Duy	Đăk Ơ	400,0	69	52	CLN	ONT
963	Lô Đức Sinh	Đăk Ơ	400,0	3	6	CLN	ONT
964	Lô Đức Sinh	Đăk Ơ	300,0	173	17	CLN	ONT
965	Nguyễn Tài Lữ	Đăk Ơ	300,0	47	34	CLN	ONT
966	Cao Phương Đông	Đăk Ơ	600,0	235	13	CLN	ONT
967	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Đăk Ơ	300,0	234	13	CLN	ONT
968	Nguyễn Thị Hồng	Đăk Ơ	150,0	357	44	CLN	ONT
969	Trần Thị Ánh Tuyết	Đăk Ơ	500,0	149	50	CLN	ONT
970	Đỗ Văn Út	Đăk Ơ	100,0	16	46	CLN	ONT
971	Trần Thị Ánh Tuyết	Đăk Ơ	300,0	138	50	CLN	ONT
972	Nguyễn Đình Điệp	Đăk Ơ	1.500,0	518	45	CLN	ONT
973	Nguyễn Thành Nhân	Đăk Ơ	1.500,0	88	44	CLN	ONT
974	Trần Thị Ánh Tuyết	Đăk Ơ	500,0	42	50	CLN	ONT
975	Trần Tuấn Anh	Đăk Ơ	1.000,0	14	50	CLN	ONT
976	Nguyễn Quốc Bảo	Đăk Ơ	800,0	151	14	CLN	ONT
977	Đỗ Văn Bin	Đăk Ơ	700,0	669	24	CLN	ONT
978	Lê Quốc Cường	Đăk Ơ	400,0	410	22	CLN	ONT
979	Trần Thị Ánh Tuyết	Đăk Ơ	500,0	149	50	CLN	ONT
980	Phạm Văn Đảng	Đăk Ơ	700,0	179	13	CLN	ONT
981	Phạm Văn Đảng	Đăk Ơ	400,0	563	13	CLN	ONT
982	Nguyễn Thành Nhân	Đăk Ơ	1.500,0	64	44	CLN	ONT
983	Lê Thị Thúy	Đăk Ơ	200,0	73	38	CLN	ONT
984	Dương Tiến Công	Đăk Ơ	3.600,0	23	15	CLN	ONT
985	Lê Văn Hoàn	Đăk Ơ	400,0	74	47	CLN	ONT
986	Nguyễn Thị Minh	Đăk Ơ	400,0	372	49	CLN	ONT
987	Trần Thị Thiên	Đăk Ơ	1.000,0	206	41	CLN	ONT
988	Vũ Văn Lâm	Đăk Ơ	100,0	41	28	CLN	ONT
989	Nguyễn Văn Tiến	Đăk Ơ	300,0	284	17	CLN	ONT
990	Nguyễn Viết Ân	Đăk Ơ	800,0	428	15	CLN	ONT
991	Trần Văn Khánh	Đăk Ơ	400,0	383	34	CLN	ONT
992	Trần Văn Khánh	Đăk Ơ	400,0	384	34	CLN	ONT
993	Trần Văn Khánh	Đăk Ơ	400,0	385	34	CLN	ONT
994	Trần Văn Khánh	Đăk Ơ	400,0	388	34	CLN	ONT
995	Nguyễn Viết Ân	Đăk Ơ	400,0	386	34	CLN	ONT
996	Nguyễn Viết Ân	Đăk Ơ	400,0	387	34	CLN	ONT
997	Lê Thị Thuỳ Linh	Đăk Ơ	1.000,0	428	15	CLN	ONT
998	Đinh Văn Hùng	Đăk Ơ	1.000,0	24	36	CLN	ONT
999	Nguyễn Tấn Phát	Đăk Ơ	400,0	361	40	CLN	ONT
1000	Nguyễn Văn Hưởng	Đăk Ơ	1.500,0	166	41	CLN	SKC
1001	Nguyễn Văn Hưởng	Đăk Ơ	1.500,0	176	41	CLN	SKC
1002	Hoàng Thị Hải Yến	Đăk Ơ	400,0	506	13	CLN	ONT
1003	Nguyễn Đắc Tùng - Lê Chân Cường	Đăk Ơ	10.570,0	252	29	CLN	SKS
1004	Nguyễn Đắc Tùng - Lê Chân Cường	Đăk Ơ	33.380,0	251	29	CLN	SKS
1005	Nguyễn Ngọc Nguyên	Đăk Ơ	2.000,0	446	17	CLN	ONT

1006	Đặng Văn Thùy	Đăk Ơ	1.000,0	6	58	CLN	ONT
1007	Trần Ngọc Phương	Đăk Ơ	2.000,0	95	36	CLN	ONT
1008	Nguyễn Thị Hương	Đăk Ơ	400,0	395	34	CLN	ONT
1009	Trần Thái Dương	Đăk Ơ	200,0	361	22	CLN	ONT
1010	Trần Thái Dương	Đăk Ơ	200,0	360	22	CLN	ONT
1011	Đặng Văn Diện	Đăk Ơ	300,0	180	55	CLN	ONT
1012	Đỗ Văn Thắng	Đăk Ơ	400,0	228	13	CLN	ONT
1013	Trần Hữu Liên	Đăk Ơ	200,0	439	23	CLN	ONT
1014	Trần Hữu Liên	Đăk Ơ	200,0	440	23	CLN	ONT
1015	Trần Hữu Liên	Đăk Ơ	200,0	441	23	CLN	ONT
1016	Trần Hữu Liên	Đăk Ơ	200,0	442	23	CLN	ONT
1017	Trần Hữu Liên	Đăk Ơ	200,0	443	23	CLN	ONT
1018	Trần Hữu Liên	Đăk Ơ	200,0	444	23	CLN	ONT
1019	Trần Hữu Liên	Đăk Ơ	200,0	445	23	CLN	ONT
1020	Trần Hữu Liên	Đăk Ơ	200,0	446	23	CLN	ONT
1021	Đỗ Thị Khánh Linh	Đăk Ơ	200,0	27	66	CLN	ONT
1022	Đỗ Thị Khánh Linh	Đăk Ơ	200,0	146	30	CLN	ONT
1023	Đỗ Văn Bin	Đăk Ơ	1.200,0	493	45	CLN	ONT
1024	Ma Thế Sầm	Đăk Ơ	300,0	361	17	CLN	ONT
1025	Lê Thúc Định	Đăk Ơ	2.000,0	397	24	CLN	ONT
1026	Trần Văn Mạnh	Bù Gia Mập	1.100,0	234	17	CLN	ONT
1027	Trần Văn Mạnh	Bù Gia Mập	1.300,0	244	17	CLN	ONT
1028	Trần Văn Mạnh	Bù Gia Mập	1.400,0	256	17	CLN	ONT
1029	Đỗ Thị Thanh	Bù Gia Mập	1.500,0	391	39	CLN	ONT
1030	Phạm Văn Đông	Bù Gia Mập	500,0	19	27	CLN	ONT
1031	Đỗ Thị Khánh Linh	Bù Gia Mập	200,0	146	30	CLN	ONT
1032	Trần Văn Minh	Bù Gia Mập	100,0	145	30	CLN	ONT
1033	Triệu Thanh Đông	Bù Gia Mập	200,0	138	30	CLN	ONT
1034	Mai Thị Tuyết	Bù Gia Mập	100,0	88	27	CLN	ONT
1035	Kiều Tuấn Đạt	Bù Gia Mập	500,0	310	17	CLN	ONT
1036	Kiều Tuấn Đạt	Bù Gia Mập	1.000,0	343	17	CLN	ONT
1037	Chu Thị Hồng	Bù Gia Mập	100,0	40	28	CLN	ONT
1038	Chu Văn Dũng	Bù Gia Mập	200,0	80	28	CLN	ONT
1039	Vũ Văn Tuấn	Bù Gia Mập	100,0	161	13	CLN	ONT
1040	Phạm Văn Đông	Bù Gia Mập	500,0	19	27	CLN	ONT
1041	Trần Văn Quá	Bù Gia Mập	200,0	51	46	CLN	ONT
1042	Lê Văn Thoại	Bù Gia Mập	200,0	424	39	CLN	ONT
1043	Nguyễn Văn Thìn	Bù Gia Mập	300,0	139	27	CLN	ONT
1044	Trần Văn Tùng Nguyễn Thị Phương Đoàn Văn Toán Lê Chí Hùng	Bù Gia Mập	400,0	133	32	CLN	ONT
1045	Dương Văn Cường	Bù Gia Mập	300,0	124	32	CLN	ONT
1046	Nguyễn Văn Khương	Bù Gia Mập	200,0	26	32	CLN	ONT
1047	Trần Văn Lĩnh	Bù Gia Mập	300,0	131	32	CLN	ONT
1048	Trần Thị Yên	Bù Gia Mập	400,0	85	28	CLN	ONT
1049	Vũ Xuân Liêm	Bù Gia Mập	200,0	14	44	CLN	ONT
1050	Nguyễn Thị Kim Dung	Bù Gia Mập	200,0	132	32	CLN	ONT
1051	Nguyễn Thành Công	Bù Gia Mập	1.600,0	25	27	CLN	ONT
1052	Mai Thái Hà	Bù Gia Mập	100,0	388	19	CLN	ONT
1053	Ngô Thị Thúy	Bù Gia Mập	2.500,0	281	17	CLN	ONT
1054	Nguyễn Văn Mậu	Bù Gia Mập	400,0	191	28	CLN	ONT

1055	Nguyễn Thanh Lâm	Bù Gia Mập	500,0	90	28	CLN	ONT
1056	Phạm Thị Diễm Châu	Đa Kia	300,0	242	51	CLN	ONT
1057	Lê Nguyễn An Thảo	Đa Kia	400,0	160	57	CLN	ONT
1058	Phạm Việt Hồng	Đa Kia	400,0	234	51	CLN	ONT
1059	Đặng Ngọc Tuấn	Phước Minh	1.000,0	5	27	CLN	ONT
1060	Phạm Thị Thanh	Đăk Ơ	800,0	545	15	CLN	ONT
1061	Nguyễn Văn Kha	Đăk Ơ	500,0	4	55	CLN	ONT
1062	Trần Minh Huệ	Đăk Ơ	500,0	645	17	CLN	ONT
1063	Phạm Đình Đảo	Đăk Ơ	200,0	191	55	CLN	ONT
1064	Đào Thị Quyết	Đăk Ơ	200,0	190	55	CLN	ONT
1065	Từ Minh Phúc	Bình Thắng	200,0	156	14	CLN	ONT
1066	Lê Viết Nguyên	Bình Thắng	1.200,0	80	8	CLN	ONT
1067	Lê Hữu Duy	Bình Thắng	3.500,0	116	10	CLN	ONT
1068	Lê Hữu Duy	Bình Thắng	3.500,0	119	10	CLN	ONT
1069	Nguyễn Hồng Thịnh	Phú Nghĩa	2.000,0	210	19	CLN	ONT
1070	Điểu Mưl	Phú Nghĩa	600,0	6	24	CLN	ONT
1071	Nguyễn Hữu Tiến	Phú Nghĩa	400,0	11	57	CLN	ONT
1072	Huỳnh Thế Hoàng	Phú Nghĩa	100,0	770	23	CLN	ONT
1073	Hoàng Nguyên Thanh	Phú Nghĩa	100,0	164	54	CLN	ONT
1074	Đoàn Thị Tuấn Linh	Phú Nghĩa	100,0	177	57	CLN	ONT
1075	Lê Bá Hùng Vương	Phú Văn	3.500,0	280	9	CLN	ONT
1076	Lương Mạnh Hậu	Bù Gia Mập	200,0	169	33	CLN	ONT
1077	Hoàng Thị Nga	Bù Gia Mập	100,0	42	36	CLN	ONT
1078	Ma thị Hiên	Bù Gia Mập	100,0	44	36	CLN	ONT
1079	Đinh Văn Truyền	Bù Gia Mập	300,0	190	36	CLN	ONT
1080	Trần Văn Trưởng	Bù Gia Mập	200,0	55	27	CLN	ONT
1081	Trần Văn Quá	Bù Gia Mập	200,0	53	46	CLN	ONT
1082	Đặng Văn Tuyết	Bù Gia Mập	100,0	11	30	CLN	ONT
1083	Nguyễn Thị Năm	Bù Gia Mập	100,0	46	27	CLN	ONT
1084	Phí Văn Quân	Bù Gia Mập	100,0	12	30	CLN	ONT
1085	Nông Thị Mơ	Bù Gia Mập	100,0	133	30	CLN	ONT
1086	Nguyễn Trọng Sáu	Bù Gia Mập	200,0	2	27	CLN	ONT
1087	Nguyễn Thị Năm	Bù Gia Mập	100,0	43	27	CLN	ONT
1088	Nguyễn Thị Hằng	Bù Gia Mập	100,0	39	27	CLN	ONT
1089	Nguyễn Trần Huyền	Bù Gia Mập	200,0	36	33	CLN	ONT
1090	Lê Văn Túa	Bù Gia Mập	300,0	32	33	CLN	ONT
1091	Nguyễn Văn Liêm	Bù Gia Mập	100,0	56	30	CLN	ONT
1092	Dương Văn Tập	Bù Gia Mập	100,0	12	30	CLN	ONT
1093	Hoàng Văn Ngoạt	Bù Gia Mập	200,0	3	33	CLN	ONT
1094	Hứa Thị Quyên	Bù Gia Mập	200,0	40	27	CLN	ONT
1095	Hứa Thị Sanh	Bù Gia Mập	100,0	38	27	CLN	ONT
1096	Phan Thị Bảy	Bù Gia Mập	200,0	32	27	CLN	ONT
1097	Nguyễn Văn Thìn	Bù Gia Mập	400,0	139	27	CLN	ONT
1098	Kiều Tuấn Đạt	Bù Gia Mập	2.000,0	310	17	CLN	ONT
1099	Điểu Truan	Bù Gia Mập	200,0	14	44	CLN	ONT
1100	Nguyễn Văn Cấp	Bù Gia Mập	200,0	27	53	CLN	ONT
1101	Phạm Đại Song	Bù Gia Mập	600,0	74	40	CLN	SKC
1102	Trần Huy Cường	Bù Gia Mập	100,0	147	28	CLN	ONT
1103	Điểu Lớ	Bù Gia Mập	400,0	22	46	CLN	ONT
1104	Lê Chí Sỹ	Bù Gia Mập	400,0	5	39	CLN	ONT
1105	Trần Tiến Dũng	Bù Gia Mập	200,0	56	27	CLN	ONT
1106	Vũ Văn Xuân	Bù Gia Mập	400,0	288	40	CLN	ONT

1107	Nguyễn Văn Khương	Bù Gia Mập	200,0	21	32	CLN	ONT
1108	Nguyễn Thanh Lâm	Bù Gia Mập	500,0	90	28	CLN	ONT
1109	Thị Veng	Bù Gia Mập	200,0	330	38	CLN	ONT
1110	Nguyễn Thị Tuyết	Bù Gia Mập	200,0	329	38	CLN	ONT
1111	Ma Thái Hà	Bù Gia Mập	400,0	388	19	CLN	ONT
1112	Điểu Ngưu	Bù Gia Mập	200,0	371	40	CLN	ONT
1113	Bùi Thị Hà	Bù Gia Mập	1.000,0	414	39	CLN	ONT
1114	Bùi Thị Hà	Bù Gia Mập	1.000,0	23	32	CLN	ONT
1115	Đỗ Thị Khánh Linh	Bù Gia Mập	300,0	146	30	CLN	ONT
1116	Nguyễn Trần Huyên	Bù Gia Mập	200,0	36	33	CLN	ONT
1117	Hồ Đắc Thành	Bù Gia Mập	2.500,0	281	17	CLN	ONT
1118	Trần Minh Vũ	Đa Kia	1.500,0	282	19	CLN	ONT
1119	Lê Chân Tiến	Đa Kia	400,0	286	42	CLN	ONT
1120	Lê Chân Tiến	Đa Kia	400,0	287	42	CLN	ONT
1121	Lê Chân Tiến	Đa Kia	400,0	288	42	CLN	ONT
1122	Lê Chân Tiến	Đa Kia	400,0	289	42	CLN	ONT
1123	Đoàn Thị Thơ	Đa Kia	300,0	166	29	CLN	ONT
1124	Lê Chân Tiến	Đa Kia	400,0	290	42	CLN	ONT
1125	Lê Chân Tiến	Đa Kia	400,0	291	42	CLN	ONT
1126	Lê Chân Tiến	Đa Kia	400,0	292	42	CLN	ONT
1127	Lê Chân Tiến	Đa Kia	400,0	293	42	CLN	ONT
1128	Lê Chân Tiến	Đa Kia	400,0	294	42	CLN	ONT
1129	Lê Thị Qui	Phước Minh	100,0	208	33	CLN	ONT
1130	Đặng Thị Định	Phước Minh	150,0	56	30	CLN	ONT
1131	Lê Thị Lụa	Phước Minh	100,0	245	33	CLN	ONT
1132	Nguyễn Ngọc Hải Trườ	Phước Minh	300,0	243	42	CLN	ONT
1133	Lê Quang Bình	Phước Minh	1.000,0	498	30	CLN	ONT
1134	Trần Văn Tượng	Phước Minh	1.000,0	32	40	CLN	ONT
1135	Hồ Đình Hiệu	Phước Minh	200,0	491	30	CLN	ONT
1136	Hồ Đình Huy	Phước Minh	200,0	183	29	CLN	ONT
1137	Nguyễn Thành Công	Phước Minh	1.000,0	65	24	CLN	ONT
1138	Đỗ Văn Cường	Phước Minh	200,0	346	7	CLN	ONT
1139	Hà Văn Toanh	Đăk Ơ	2.000,0	342	24	CLN	ONT
1140	Nguyễn Văn Khiển	Đăk Ơ	500,0	13	14	CLN	ONT
1141	Lê Văn Hà	Đăk Ơ	1.000,0	43	38	CLN	ONT
1142	Lê Văn Hà	Đăk Ơ	100,0	41	38	CLN	ONT
1143	Đỗ Văn Thắng	Đăk Ơ	400,0	228	13	CLN	ONT
1144	Đoàn Thị Thanh Tâm	Phú Văn	200,0	528	24	CLN	ONT
1145	Phạm Thị Hiếu	Đức Hạnh	1.000,0	309	27	CLN	ONT
1146	Lê Văn Quy	Đức Hạnh	400,0	329	24	CLN	ONT
1147	Trần Mậu Lai	Đức Hạnh	300,0	680	6	CLN	ONT
1148	Nguyễn Tùng	Đức Hạnh	200,0	327	35	CLN	ONT
1149	Nguyễn Huy Tới	Đức Hạnh	200,0	201	14	CLN	ONT
1150	Nguyễn Huy Tới	Đức Hạnh	200,0	202	14	CLN	ONT
1151	Lê Hồng Hậu	Đức Hạnh	200,0	560	6	CLN	ONT
1152	Hồ Đăng Tuân	Đức Hạnh	1.000,0	209	31	CLN	ONT
1153	Phan Gia Long	Phú Nghĩa	1.000,0	178	58	CLN	ONT
1154	Lê Thanh Vinh	Phú Nghĩa	300,0	209	49	CLN	ONT
1155	Nguyễn Văn Bắc	Phú Nghĩa	100,0	57	49	CLN	ONT
1156	Lê Hoàng Long	Phú Nghĩa	400,0	373	7	CLN	ONT
1157	Bùi Thị Nga	Bình Thắng	600,0	514	21	CLN	ONT
1158	Bùi Đức Tài	Bình Thắng	600,0	513	21	CLN	ONT

1159	Trần Văn Thu	Bình Thắng	1.000,0	261	27	CLN	ONT
1160	Nguyễn Quang Thắng	Bình Thắng	500,0	540	7	CLN	ONT
1161	Hoàng Văn Hợi	Bình Thắng	100,0	378	35	CLN	ONT
1162	Bùi Văn Bình	Bình Thắng	200,0	81	14	CLN	ONT
1163	Lê Văn Ánh	Phước Minh	200,0	565	35	CLN	ONT
V	**Huyện Phú Riềng**		**831.232,9**				
1	Nguyễn Thị Chi	Bình Sơn	400,0	3	7	CLN	ONT
2	Trần Công Sen	Bình Sơn	400,0	18	30	CLN	ONT
3	Trần Xuân Tiến	Bình Sơn	300,0	168	15	CLN	ONT
4	Trần Thị Mai	Bình Sơn	400,0	45	12	CLN	ONT
5	Trịnh Thị Đai	Bình Sơn	200,0	15	7	CLN	ONT
6	Nguyễn Phước Lộc	Bình Sơn	400,0	424	17	CLN	ONT
7	Phạm Thị Loan	Bình Sơn	800,0	25	3	CLN	ONT
8	Lê Thị Ký	Bình Sơn	400,0	23	8	CLN	ONT
9	Nguyễn Ngọc Hải	Bình Sơn	200,0	12	6	CLN	ONT
10	Lê Minh Phượng	Bình Sơn	400,0	50	9	CLN	ONT
11	Hoàng Văn Đào	Bình Sơn	400,0	191	14	CLN	ONT
12	Đỗ Viết Tiềm	Bình Sơn	400,0	80	14	CLN	ONT
13	Nguyễn Hải	Bình Sơn	200,0	28	35	CLN	ONT
14	Trần Văn Trường	Bình Sơn	300,0	171	15	CLN	ONT
15	Lê Thị Sáu	Bình Sơn	400,0	79	17	CLN	ONT
16	Hồ Quốc Tuấn	Bình Sơn	1.700,0	11	7	CLN	ONT
17	Hoàng Văn Đại	Bình Sơn	400,0	67	14	CLN	ONT
18	Đặng Sinh	Bình Sơn	400,0	394	25	CLN	ONT
19	Hoàng Văn Đào	Bình Sơn	400,0	195	14	CLN	ONT
20	Nguyễn Văn Mừng	Bình Sơn	400,0	111	18	CLN	ONT
21	Nguyễn Đình Tuấn	Bình Sơn	400,0	37	15	CLN	ONT
22	Nguyễn Thị Bình	Bình Sơn	100,0	180	25	CLN	ONT
23	Nguyễn Xuân Nhân	Bình Sơn	200,0	150	36	CLN	ONT
24	Đào Thị Hồng	Bình Sơn	200,0	353	18	CLN	ONT
25	Nguyễn Đình Luyện	Bình Sơn	400,0	413	25	CLN	ONT
26	Lê Trung Trực A	Bình Sơn	300,0	149	14	CLN	ONT
27	Hoàng Thị Yến	Bình Sơn	200,0	357	18	CLN	ONT
28	Hoàng Văn Đào	Bình Sơn	400,0	196	14	CLN	ONT
29	Hồ Thị Hải	Bình Sơn	400,0	170	15	CLN	ONT
30	Hoàng Hoàng Hào	Bình Sơn	200,0	68	16	CLN	ONT
31	Nguyễn Đăng Kim	Bình Sơn	400,0	15	11	CLN	ONT
32	Nguyễn Hữu Bảo	Bình Sơn	400,0	340	17	CLN	ONT
33	Nguyễn Văn Công	Bình Sơn	300,0	317	18	CLN	ONT
34	Hoàng Văn Đào	Bình Sơn	400,0	197	14	CLN	ONT
35	Lê Đình Hưng	Bình Sơn	800,0	4	7	CLN	ONT
36	Lê Thị Hương	Bình Sơn	200,0	346	25	CLN	ONT
37	Nguyễn Văn Hoàn	Bình Sơn	400,0	127	17	CLN	ONT
38	Nguyễn Văn Tính	Bình Sơn	400,0	151	14	CLN	ONT
39	Trương Viết Phú	Bình Sơn	400,0	412	25	CLN	ONT
40	Phạm Ngọc Thám	Bình Sơn	400,0	57	12	CLN	ONT
41	Nguyễn Văn Lánh	Bình Sơn	500,0	100	14	CLN	ONT
42	Hoàng Văn Đào	Bình Sơn	800,0	8	14	CLN	ONT
43	Nguyễn Thị Nga	Bình Sơn	200,0	41	8	CLN	ONT
44	Nguyễn Thị Lệ Thảo	Bình Sơn	800,0	21	13	CLN	ONT
45	Mai văn Dư	Bình Sơn	100,0	297	25	CLN	ONT
46	Võ Thị Hồng Trang	Bình Sơn	1.500,0	113	14	CLN	ONT

47	Trần Văn Thoái	Bình Sơn	200,0	121	12	CLN	ONT
48	Nguyễn Văn Huy	Bình Sơn	400,0	358	25	CLN	ONT
49	Trần Văn Sơn	Bình Sơn	400,0	47	24	CLN	ONT
50	Nguyễn Hữu Thuần	Bình Sơn	400,0	16	25	CLN	ONT
51	Nguyễn Văn Phương	Bình Sơn	800,0	5	13	CLN	ONT
52	Nguyễn Thái Cường	Bình Sơn	800,0	25	25	CLN	ONT
53	Nguyễn Văn Cương	Bình Sơn	400,0	410	25	CLN	ONT
54	Trần Thanh Phú	Bình Sơn	400,0	409	25	CLN	ONT
55	Huỳnh Thị Kim Thanh	Bình Sơn	800,0	113	12	CLN	ONT
56	Lê Đình Cừ	Bình Sơn	400,0	81	14	CLN	ONT
57	Lê Hải Hồi	Bình Sơn	400,0	5	8	CLN	ONT
58	Phan Thị Kim Thanh	Bình Sơn	200,0	68	16	CLN	ONT
59	Nguyễn Trung Anh	Bình Sơn	300,0	37	11	CLN	ONT
60	Nguyễn Thị Ngoan	Bình Sơn	400,0	36	25	CLN	ONT
61	Nguyễn Thị Bé Phương	Bình Sơn	400,0	403	25	CLN	ONT
62	Trần Thị Bích	Bình Sơn	400,0	117	18	CLN	ONT
63	Trần Văn Thoái	Bình Sơn	400,0	131	12	CLN	ONT
64	Đỗ Thị Mười	Bình Sơn	400,0	190	14	CLN	ONT
65	Hoàng Văn Đào	Bình Sơn	400,0	193	14	CLN	ONT
66	Huỳnh Ngọc Sơn	Bình Sơn	300,0	164	15	CLN	ONT
67	Lê Đình Cương	Bình Sơn	200,0	169	15	CLN	ONT
68	Đặng Xuân Thành	Bình Sơn	800,0	290	25	CLN	ONT
69	Vũ Đinh	Bình Sơn	400,0	131	18	CLN	ONT
70	Hứa Thị Mười	Bình Sơn	400,0	155	18	CLN	ONT
71	Nguyễn Văn Nghĩa	Bình Sơn	400,0	21	25	CLN	ONT
72	Hồ Thị Hoa	Bình Sơn	400,0	411	25	CLN	ONT
73	Nguyễn Văn Long	Bình Sơn	400,0	123	17	CLN	ONT
74	Phan Văn Cảm	Bình Sơn	900,0	31	24	CLN	ONT
75	Phan Khắc Sơn	Bình Sơn	400,0	401	25	CLN	ONT
76	Nguyễn Thị Mận	Bình Sơn	800,0	57	25	CLN	ONT
77	Hoàng Văn Đào	Bình Sơn	400,0	192	14	CLN	ONT
78	Trần Thị Thiết	Bình Sơn	400,0	5	15	CLN	ONT
79	Mai Thị Thuyết	Bình Sơn	400,0	49	24	CLN	ONT
80	Nguyễn Văn Việt	Bình Sơn	400,0	172	15	CLN	ONT
81	Huỳnh Ngọc Tâm	Bình Sơn	400,0	31	25	CLN	ONT
82	Lê Hữu Vương	Bình Sơn	200,0	133	15	CLN	ONT
83	Nguyễn Thị Giang	Bình Sơn	400,0	36	15	CLN	ONT
84	Lê Duy Thuận	Bình Sơn	400,0	114	14	CLN	ONT
85	Lê Thị Phúc	Bình Sơn	200,0	36	18	CLN	ONT
86	Nguyễn Thanh Quang	Bình Sơn	400,0	6	15	CLN	ONT
87	Nguyễn Văn Tính	Bình Sơn	400,0	1	14	CLN	ONT
88	Lê Hùng Tuân	Bình Sơn	200,0	8	7	CLN	ONT
89	Lê Văn Phụng	Bình Sơn	200,0	308	18	CLN	ONT
90	Phạm Thị Ngọc Hà	Bình Sơn	400,0	132	14	CLN	ONT
91	Nguyễn Hữu Thương	Bình Sơn	400,0	71	25	CLN	ONT
92	Trần Văn Chung	Bình Sơn	400,0	127	14	CLN	ONT
93	Nguyễn Thị Lành	Bình Sơn	400,0	24	25	CLN	ONT
94	Lê Khả Tri	Bình Sơn	400,0	39	9	CLN	ONT
95	Nguyễn Thị Hương	Bình Sơn	300,0	166	15	CLN	ONT
96	Lê Xuân Đình	Bình Sơn	300,0	165	15	CLN	ONT
97	Hà Thanh Hải	Bình Sơn	400,0	144	10	CLN	ONT
98	Nguyễn Văn Thi	Bình Sơn	400,0	48	25	CLN	ONT

99	Nguyễn Thanh Quang	Bình Sơn	400,0	7	7	CLN	ONT
100	Thái Văn Kỳ	Bình Sơn	1.200,0	27	24	CLN	ONT
101	Nguyễn Văn Lê	Bình Sơn	400,0	347	18	CLN	ONT
102	Vũ Khắc Minh	Bình Sơn	200,0	259	25	CLN	ONT
103	Hoàng Văn Đào	Bình Sơn	400,0	190	14	CLN	ONT
104	Đỗ Thị Mười	Bình Sơn	400,0	193	14	CLN	ONT
105	Nguyễn Đăng Tri	Bình Sơn	400,0	2	15	CLN	ONT
106	Nguyễn Thị Mận	Bình Sơn	400,0	395	25	CLN	ONT
107	Lưu Đình Tái	Bình Sơn	400,0	4	14	CLN	ONT
108	Lê Văn Chinh	Bình Sơn	800,0	60	25	CLN	ONT
109	Võ Thị Hồng Nga	Bình Sơn	400,0	113	18	CLN	ONT
110	Đặng Văn Hải	Bình Sơn	800,0	397	25	CLN	ONT
111	Trần Văn Chung	Bình Sơn	400,0	73	14	CLN	ONT
112	Trần Minh Thiết	Bình Sơn	300,0	163	15	CLN	ONT
113	Đặng Công Tân	Bình Sơn	400,0	423	17	CLN	ONT
114	Hoàng Văn Đào	Bình Sơn	400,0	194	14	CLN	ONT
115	Đặng Xa Khơi	Bình Sơn	200,0	167	15	CLN	ONT
116	Lê Thị Ký	Bình Sơn	400,0	55	9	CLN	ONT
117	Lê Thị Loan	Bình Sơn	200,0	269	18	CLN	ONT
118	Trương Viết Phú	Bình Sơn	800,0	4	25	CLN	ONT
119	Hoàng Văn Bàng	Bình Sơn	400,0	37	9	CLN	ONT
120	Nguyễn Thị Bé Phương	Bình Sơn	400,0	402	25	CLN	ONT
121	Nguyễn Thị Bé Phương	Bình Sơn	400,0	404	25	CLN	ONT
122	Lê Văn Sơn	Bình Sơn	400,0	144	18	CLN	ONT
123	Trần Anh Tài	Bình Sơn	400,0	122	12	CLN	ONT
124	Trần Văn Sơn	Bình Sơn	400,0	323	18	CLN	ONT
125	Đặng Quốc Sinh	Bình Sơn	1.200,0	51	25	CLN	ONT
126	Nguyễn Cao Tuấn	Bình Sơn	4.100,0	44	35	CLN	ONT
127	Nguyễn Văn Lánh	Bình Sơn	300,0	45	18	CLN	ONT
128	Đàm Thị Hường	Bình Sơn	200,0	126	15	CLN	ONT
129	Nguyễn Văn Thông	Bình Sơn	400,0	450	25	CLN	ONT
130	Lê Đăng Nguyên	Bình Sơn	1.400,0	18	14	CLN	ONT
131	Nguyễn Thị Chi	Bình Sơn	600,0	20	7	CLN	ONT
132	Huỳnh Thị Kim Thanh	Bình Sơn	1.600,0	237	12	CLN	ONT
133	Thái Văn Xuân	Bình Tân	100,0	224	18	CLN	ONT
134	Nguyễn Thị Thu	Bình Tân	1.000,0	10	36	CLN	ONT
135	Hoàng Kim Tiến	Bình Tân	800,0	143	8	CLN	ONT
136	Mai Xuân Tý	Bình Tân	200,0	263	28	CLN	ONT
137	Lê Công Toản	Bình Tân	100,0	50	59	CLN	ONT
138	Lê Thị Thiên Lý	Bình Tân	300,0	272	49	CLN	ONT
139	Nguyễn Văn Sỹ	Bình Tân	200,0	121	36	CLN	ONT
140	Dương Liêu	Bình Tân	100,0	359	30	CLN	ONT
141	Đặng Thanh Minh	Bình Tân	300,0	46	29	CLN	ONT
142	Nguyễn Thị Xuân Lộc	Bình Tân	200,0	135	12	CLN	ONT
143	Đặng Thanh Minh	Bình Tân	200,0	82	23	CLN	ONT
144	Ngô Sơn	Bình Tân	400,0	287	24	CLN	ONT
145	Lê Văn Minh	Bình Tân	400,0	224	22	CLN	ONT
146	Đặng Thanh Minh	Bình Tân	400,0	13	29	CLN	ONT
147	Trần Văn Đồng	Bình Tân	200,0	46	28	CLN	ONT
148	Võ Thị Bòng	Bình Tân	100,0	201	31	CLN	ONT
149	Nguyễn Văn Tuy	Bình Tân	100,0	409	24	CLN	ONT
150	Ung Lắm	Bình Tân	400,0	384	24	CLN	ONT

151	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Tân	400,0	15	12	CLN	ONT
152	Đinh Hồng Tuấn	Bình Tân	500,0	180	12	CLN	ONT
153	Trương Nhơn	Bình Tân	100,0	208	13	CLN	ONT
154	Nguyễn Huy	Bình Tân	200,0	248	13	CLN	ONT
155	Nguyễn Thị Tưởng	Bình Tân	100,0	158	42	CLN	ONT
156	Huỳnh Văn Thọ	Bình Tân	1.000,0	4	24	CLN	ONT
157	Nguyễn Bá Thắng	Bình Tân	200,0	95	36	CLN	ONT
158	Đoàn Thị Kim Phụng	Bình Tân	400,0	114	22	CLN	ONT
159	Ung Văn Cang	Bình Tân	400,0	117	24	CLN	ONT
160	Nguyễn Thanh Sơn	Bình Tân	100,0	188	12	CLN	ONT
161	Lương Trùng Quang	Bình Tân	300,0	239	29	CLN	ONT
162	Ngô Hữu Lâm	Bình Tân	400,0	236	29	CLN	ONT
163	Vũ Văn Bảy	Bình Tân	400,0	102	28	CLN	ONT
164	Dương Thị Sâm	Bình Tân	1.000,0	8	12	CLN	ONT
165	Nguyễn Thị Phương Thảo	Bình Tân	300,0	130	12	CLN	ONT
166	Nguyễn Duy Tấn	Bình Tân	600,0	36	7	CLN	ONT
167	Lê Thị Liệu	Bình Tân	400,0	200	30	CLN	ONT
168	Nguyễn Hữu Sự	Bình Tân	400,0	165	29	CLN	ONT
169	Nguyễn Thanh Sơn	Bình Tân	400,0	186	12	CLN	ONT
170	Lê Thị Tú Uyên	Bình Tân	300,0	309	28	CLN	ONT
171	Ngô Sơn	Bình Tân	100,0	406	29	CLN	ONT
172	Hoàng Sỹ Cường	Bình Tân	100,0	131	49	CLN	ONT
173	Nguyễn Quang Phước	Bình Tân	100,0	232	22	CLN	ONT
174	Đặng Thanh Minh	Bình Tân	400,0	59	33	CLN	ONT
175	Nguyễn Thị Thu Hồng	Bình Tân	200,0	151	12	CLN	ONT
176	Hồ Minh Tâm	Bình Tân	300,0	108	38	CLN	ONT
177	Phan Ái Tạo	Bình Tân	400,0	204	22	CLN	ONT
178	Nguyễn Thị Phương Thảo	Bình Tân	100,0	122	24	CLN	ONT
179	Nguyễn Lương Việt	Bình Tân	400,0	126	42	CLN	ONT
180	Phạm Nghị	Bình Tân	100,0	520	30	CLN	ONT
181	Huỳnh Văn Chung	Bình Tân	1.000,0	64	18	CLN	ONT
182	Vũ Văn Quân	Bình Tân	400,0	79	28	CLN	ONT
183	Trần Hữu Quân	Bình Tân	100,0	238	29	CLN	ONT
184	Trương Minh Hải	Bình Tân	200,0	168	38	CLN	ONT
185	Trần Hùng An	Bình Tân	100,0	410	29	CLN	ONT
186	Nguyễn Huy	Bình Tân	200,0	245	13	CLN	ONT
187	Trương Thị Hà	Bình Tân	200,0	411	24	CLN	ONT
188	Lê Thị Liệu	Bình Tân	400,0	85	37	CLN	ONT
189	Ngô Đắc Quốc	Bình Tân	500,0	289	13	CLN	ONT
190	Lê Văn Chung	Bình Tân	200,0	148	8	CLN	ONT
191	Phan Văn Thanh	Bình Tân	200,0	200	31	CLN	ONT
192	Lê Văn Hoàng	Bình Tân	100,0	133	22	CLN	ONT
193	Đinh Hồng Tuấn	Bình Tân	500,0	179	12	CLN	ONT
194	Nguyễn Hữu Sự	Bình Tân	400,0	164	29	CLN	ONT
195	Nguyễn Huy	Bình Tân	200,0	247	13	CLN	ONT
196	Huỳnh Văn Chung	Bình Tân	1.000,0	169	18	CLN	ONT
197	Nguyễn Huy	Bình Tân	200,0	246	13	CLN	ONT
198	Huỳnh Văn Thọ	Bình Tân	500,0	95	19	CLN	ONT
199	Lê Thị Hồng	Bình Tân	200,0	225	22	CLN	ONT
200	Hoàng Hoàng Hào	Bình Tân	200,0	264	31	CLN	ONT

201	Ung Thị Thanh Dung	Bình Tân	200,0	349	24	CLN	ONT
202	Phạm Duy Quang	Bình Tân	2.800,0	65	8	CLN	ONT
203	Đặng Văn Kế	Bình Tân	200,0	142	22	CLN	ONT
204	Trần Thị Cho	Bình Tân	100,0	67	22	CLN	ONT
205	Trần Thị Cho	Bình Tân	100,0	143	22	CLN	ONT
206	Trần Văn Ngoài	Bình Tân	400,0	28	35	CLN	ONT
207	Võ Hồng Thắng	Bình Tân	4.000,0	244	22	CLN	ONT
208	Nguyễn Tiến Dũng	Bù Nho	100,0	95	7	CLN	ONT
209	Trần Văn Hội	Bù Nho	400,0	639	36	CLN	ONT
210	Trịnh Văn Hạnh	Bù Nho	200,0	168	36	CLN	ONT
211	Đỗ Thế Luận	Bù Nho	200,0	66	7	CLN	ONT
212	Nguyễn Thị Xuân	Bù Nho	400,0	46	38	CLN	ONT
213	Nguyễn Đức Trí	Bù Nho	200,0	301	21	CLN	ONT
214	Nguyễn Văn Yển	Bù Nho	500,0	200	9	CLN	ONT
215	Nguyễn Văn Sơn	Bù Nho	400,0	23	25	CLN	ONT
216	Phạm Văn Khách	Bù Nho	200,0	26	41	CLN	ONT
217	Bùi Thị Thuyết	Bù Nho	400,0	341	36	CLN	ONT
218	Nguyễn Hoàng Hiền	Bù Nho	400,0	692	8	CLN	ONT
219	Ngô Công Xết	Bù Nho	100,0	275	2	CLN	ONT
220	Nguyễn Văn Bộ	Bù Nho	400,0	941	39	CLN	ONT
221	Nguyễn Hữu Anh	Bù Nho	100,0	122	15	CLN	ONT
222	Phan Văn Viễn	Bù Nho	800,0	48	47	CLN	ONT
223	Đặng Thế Công	Bù Nho	600,0	47	38	CLN	ONT
224	Ngô Thị Thu Thủy	Bù Nho	400,0	38	48	CLN	ONT
225	Nguyễn Thị Đào	Bù Nho	100,0	196	9	CLN	ONT
226	Đông Xuân Dũng	Bù Nho	200,0	46	30	CLN	ONT
227	Nguyễn Thị Thúy	Bù Nho	200,0	127	32	CLN	ONT
228	Nguyễn Thái Hoàng	Bù Nho	200,0	198	5	CLN	ONT
229	Vũ Văn Hùng	Bù Nho	800,0	168	3	CLN	ONT
230	Lê Thị Vân	Bù Nho	400,0	181	11	CLN	ONT
231	Hà Văn Khoa	Bù Nho	100,0	662	36	CLN	ONT
232	Đoàn Thị Tuyết	Bù Nho	400,0	Lhb	0	CLN	ONT
233	Trương Thị Thanh Huệ	Bù Nho	100,0	158	3	CLN	ONT
234	Bùi Xuân Trung	Bù Nho	800,0	46	3	CLN	ONT
235	Lê Phong Thứ	Bù Nho	400,0	58	47	CLN	ONT
236	Lạc Thanh Đồng	Bù Nho	200,0	217	34	CLN	ONT
237	Phạm Văn Vĩnh	Bù Nho	400,0	28	28	CLN	ONT
238	Đặng Đình Chung	Bù Nho	200,0	821	39	CLN	ONT
239	Sao Xanh	Bù Nho	200,0	20	34	CLN	ONT
240	Hoàng Văn Chuẩn	Bù Nho	400,0	260	5	CLN	ONT
241	Bùi Minh Cường	Bù Nho	200,0	410	39	CLN	ONT
242	Nguyễn Thị Thái Bình	Bù Nho	400,0	472	8	CLN	ONT
243	Phạm Văn Tùng	Bù Nho	1.000,0	47	7	CLN	ONT
244	Tạ Thị Loan	Bù Nho	1.000,0	131	7	CLN	ONT
245	Nguyễn Thị Vui	Bù Nho	200,0	687	36	CLN	ONT
246	Lương Thị Nhất	Bù Nho	400,0	47	48	CLN	ONT
247	Lê Thị Thăng	Bù Nho	400,0	61	47	CLN	ONT
248	Lê Văn Tư	Bù Nho	400,0	317	36	CLN	ONT
249	Lê Thanh Nam	Bù Nho	200,0	422	39	CLN	ONT
250	Lạc Thanh Phong	Bù Nho	200,0	219	34	CLN	ONT
251	Nguyễn văn Thành	Bù Nho	200,0	569	5	CLN	ONT
252	Hoàng Văn Chuẩn	Bù Nho	400,0	264	5	CLN	ONT

253	Nguyễn Văn Nghĩa	Bù Nho	400,0	9	6	CLN	ONT
254	Nguyễn Đức Trí	Bù Nho	200,0	315	21	CLN	ONT
255	Nguyễn Quang Đạo	Bù Nho	400,0	196	7	CLN	ONT
256	TRần Thị Kiều Diễm	Bù Nho	100,0	25	16	CLN	ONT
257	Nguyễn Văn Thành	Bù Nho	1.000,0	5	7	CLN	ONT
258	Bùi Thị Xuất	Bù Nho	200,0	497	39	CLN	ONT
259	Đào Xuân Nghị	Bù Nho	400,0	702	39	CLN	ONT
260	Lê Phú Sẻ	Bù Nho	800,0	104	23	CLN	ONT
261	Hà Văn Khoa	Bù Nho	100,0	663	36	CLN	ONT
262	Lạc Huy Hoàng	Bù Nho	100,0	113	34	CLN	ONT
263	Lê Hữu Lộc	Bù Nho	100,0	591	8	CLN	ONT
264	Nguyễn Thị Vân	Bù Nho	200,0	1233	11	CLN	ONT
265	Phạm Hồng Sóng	Bù Nho	200,0	101	36	CLN	ONT
266	Hoàng Văn Chuẩn	Bù Nho	400,0	160	11	CLN	ONT
267	Phạm Thị Hương	Bù Nho	200,0	628	39	CLN	ONT
268	Đỗ Kim Giang	Bù Nho	400,0	972	11	CLN	ONT
269	Nguyễn Thị Hường	Bù Nho	1.000,0	62	5	CLN	ONT
270	Thái Văn Thành	Bù Nho	200,0	586	8	CLN	ONT
271	Kiều Minh Đức	Bù Nho	400,0	37	33	CLN	ONT
272	Nguyễn Thị Tằm	Bù Nho	3.500,0	22	36	CLN	ONT
273	Nguyễn Văn Hào	Bù Nho	400,0	106	31	CLN	ONT
274	Nguyễn Nhất Tiến	Bù Nho	400,0	168	32	CLN	ONT
275	Phạm Đình Thơi	Bù Nho	1.000,0	88	25	CLN	ONT
276	Nguyễn Văn Tám	Bù Nho	800,0	98	3	CLN	ONT
277	Lê Văn Lít	Bù Nho	400,0	70	26	CLN	ONT
278	BÙI THỊ HIẾU	Bù Nho	1.000,0	112	3	CLN	ONT
279	Lê Văn Quang	Bù Nho	300,0	190	9	CLN	ONT
280	Hoàng Thị Nguyệt	Bù Nho	100,0	297	32	CLN	ONT
281	Phạm Huy Tâm	Bù Nho	100,0	171	3	CLN	ONT
282	Nguyễn Văn Thành	Bù Nho	800,0	61	5	CLN	ONT
283	Nguyễn Văn Hùng	Bù Nho	400,0	580	8	CLN	ONT
284	Nguyễn Thị Cúc	Bù Nho	300,0	261	2	CLN	ONT
285	Hoàng Văn Chuẩn	Bù Nho	400,0	196	11	CLN	ONT
286	Nguyễn Thị Kim Thảo	Bù Nho	700,0	47	3	CLN	ONT
287	Đào Công Tạ	Bù Nho	200,0	55	1	CLN	ONT
288	Đặng Đình Lợi	Bù Nho	400,0	79	31	CLN	ONT
289	Nguyễn Văn Lợi	Bù Nho	1.800,0	185	25	CLN	ONT
290	Đinh Thị Phượng	Bù Nho	400,0	30	3	CLN	ONT
291	Ngô Văn Hoàng	Bù Nho	300,0	189	9	CLN	ONT
292	Phạm Thị Lọi	Bù Nho	200,0	234	39	CLN	ONT
293	Trần Văn Hội	Bù Nho	500,0	19	36	CLN	ONT
294	Nguyễn Văn Giáo	Bù Nho	200,0	164	9	CLN	ONT
295	Đỗ Thành Sơn	Bù Nho	400,0	227	41	CLN	ONT
296	Lê Văn Vương	Bù Nho	800,0	BN	0	CLN	ONT
297	Nguyễn Văn Thắng	Bù Nho	200,0	610	36	CLN	ONT
298	Hà Thị Phụng Thu	Bù Nho	200,0	303	21	CLN	ONT
299	Nguyễn Hoàng Hiền	Bù Nho	800,0	2	48	CLN	ONT
300	Bùi Tân Bình	Bù Nho	300,0	252	32	CLN	ONT
301	Trịnh Thị Kim Tuyến	Bù Nho	400,0	1403	11	CLN	ONT
302	Trịnh Đình Khiêm	Bù Nho	400,0	1402	11	CLN	ONT
303	Mai Hồng Vững	Bù Nho	600,0	634	8	CLN	ONT
304	Trịnh Văn Nghĩa	Bù Nho	400,0	193	36	CLN	ONT

305	Lê Thị Lệ	Bù Nho	400,0	934	39	CLN	ONT
306	Phạm Hồng Sóng	Bù Nho	200,0	82	36	CLN	ONT
307	Nguyễn Văn Hào	Bù Nho	400,0	107	31	CLN	ONT
308	Phạm Thị Bích Liên	Bù Nho	300,0	359	32	CLN	ONT
309	Nguyễn Thị Hương	Bù Nho	1.000,0	259	2	CLN	ONT
310	Đới Xuân Trung	Bù Nho	500,0	19	30	CLN	ONT
311	Hoàng Thị Dung	Bù Nho	100,0	943	39	CLN	ONT
312	Nguyễn Mùi	Bù Nho	200,0	1163	11	CLN	ONT
313	Đặng Thế Công	Bù Nho	600,0	125	19	CLN	ONT
314	Nguyễn Văn Lợi	Bù Nho	400,0	47	25	CLN	ONT
315	Phan Văn Trưởng	Bù Nho	400,0	990	39	CLN	ONT
316	Trần Công Dũng	Bù Nho	800,0	627	5	CLN	ONT
317	Nguyễn Thị Cang	Bù Nho	400,0	1	8	CLN	ONT
318	Trần Văn Mạnh	Bù Nho	300,0	289	36	CLN	ONT
319	Lê Văn Nguyên	Bù Nho	1.000,0	51	26	CLN	ONT
320	Đỗ Thanh Tùng	Bù Nho	500,0	218	9	CLN	ONT
321	Phạm Văn Miễn	Bù Nho	400,0	97	21	CLN	ONT
322	Bùi Văn Giỏi	Bù Nho	400,0	167	39	CLN	ONT
323	Nguyễn Văn Sơn	Bù Nho	400,0	1	12	CLN	ONT
324	Nguyễn Đức Trí	Bù Nho	1.000,0	304	21	CLN	ONT
325	Chu Văn Quý	Bù Nho	200,0	119	38	CLN	ONT
326	Văn Trọng Viện	Bù Nho	600,0	44	47	CLN	ONT
327	Ngô Văn Quỳnh	Bù Nho	400,0	907	36	CLN	ONT
328	Văn Trọng Viện	Bù Nho	600,0	15	51	CLN	ONT
329	Nguyễn Duy Cầm	Bù Nho	600,0	80	36	CLN	ONT
330	Bùi Minh Cường	Bù Nho	400,0	1004	39	CLN	ONT
331	Nguyễn Văn Tám	Bù Nho	400,0	31	51	CLN	ONT
332	Lê Văn Minh	Bù Nho	200,0	54	12	CLN	ONT
333	Chu Quang Vinh	Bù Nho	700,0	30	37	CLN	ONT
334	Phan Quốc Thìn	Bù Nho	1.500,0	44	36	CLN	ONT
335	Nguyễn Văn Tám	Bù Nho	400,0	33	51	CLN	ONT
336	Nguyễn Đình Quang	Bù Nho	200,0	595	5	CLN	ONT
337	Nguyễn Văn Đại	Bù Nho	300,0	930	39	CLN	ONT
338	Lê Thị Minh	Bù Nho	400,0	161	39	CLN	ONT
339	Trần Văn Tiến	Bù Nho	400,0	990	11	CLN	ONT
340	Lê Thị Thu Mai	Bù Nho	200,0	71	8	CLN	ONT
341	Trần Công Ao	Bù Nho	600,0	626	5	CLN	ONT
342	Lê Thị Thu Mai	Bù Nho	200,0	99	11	CLN	ONT
343	Trịnh Thị Kim Tuyến	Bù Nho	400,0	1404	11	CLN	ONT
344	Phạm Thị Bích Hạnh	Bù Nho	200,0	140	36	CLN	ONT
345	Chu Văn Quý	Bù Nho	400,0	206	41	CLN	ONT
346	Phạm Văn Lưu	Bù Nho	300,0	205	8	CLN	ONT
347	Phạm Thanh Quỳnh	Bù Nho	600,0	1289	11	CLN	ONT
348	Nguyễn Duy Tân	Bù Nho	400,0	105	23	CLN	ONT
349	Dương Quyết Thắng	Bù Nho	300,0	410	5	CLN	ONT
350	Công Thành Hiếu	Bù Nho	1.400,0	56	47	CLN	ONT
351	Nguyễn Đức Viện	Bù Nho	600,0	139	8	CLN	ONT
352	Nguyễn Văn Bảo	Bù Nho	200,0	276	5	CLN	ONT
353	Trần Hồ Hoàn Mỹ	Bù Nho	200,0	671	36	CLN	ONT
354	Phạm Văn Khải	Bù Nho	700,0	132	21	CLN	ONT
355	Phan Thị Nhu Hường	Bù Nho	1.100,0	40	26	CLN	ONT
356	Trần Thị Thùy Trang	Bù Nho	400,0	33	26	CLN	ONT

357	Nguyễn Ngọc Thỏn	Bù Nho	400,0	1261	11	CLN	ONT
358	Nguyễn Văn Tám	Bù Nho	400,0	34	51	CLN	ONT
359	Lê Thị Xuân Thu	Bù Nho	100,0	152	32	CLN	ONT
360	Nguyễn Hữu Khanh	Bù Nho	800,0	2	10	CLN	ONT
361	Nguyễn Thị Sử	Bù Nho	200,0	556	39	CLN	ONT
362	Nguyễn Ngọc Quý	Bù Nho	300,0	370	32	CLN	ONT
363	Phạm Thị Phác	Bù Nho	500,0	665	39	CLN	ONT
364	Lê Văn Với	Bù Nho	400,0	171	36	CLN	ONT
365	Nguyễn Văn Thành	Bù Nho	1.000,0	6	7	CLN	ONT
366	Nguyễn Văn Sơn	Bù Nho	600,0	213	5	CLN	ONT
367	Đoàn Văn Luận	Bù Nho	100,0	151	12	CLN	ONT
368	Lương Thị Nhất	Bù Nho	400,0	48	48	CLN	ONT
369	Nguyễn Bá Cường	Bù Nho	400,0	1	51	CLN	ONT
370	Phan Thị Tươi	Bù Nho	400,0	45	26	CLN	ONT
371	Nguyễn Văn Tâm	Bù Nho	200,0	1042	11	CLN	ONT
372	Đỗ Hữu Báu	Bù Nho	200,0	55	21	CLN	ONT
373	Trần Văn Phong	Bù Nho	400,0	973	11	CLN	ONT
374	Văn Đức Tiến	Bù Nho	200,0	473	8	CLN	ONT
375	Công Thành Hiếu	Bù Nho	1.400,0	62	47	CLN	ONT
376	Nguyễn Thị Hường	Bù Nho	1.000,0	61	5	CLN	ONT
377	Trịnh Đình Khiêm	Bù Nho	400,0	1401	11	CLN	ONT
378	Phạm Thị Yến	Bù Nho	200,0	324	39	CLN	ONT
379	Nguyễn Văn Hùng	Bù Nho	400,0	249	11	CLN	ONT
380	Nguyễn Duy Cầm	Bù Nho	600,0	383	36	CLN	ONT
381	Phạm Quang Sang	Bù Nho	100,0	57	30	CLN	ONT
382	Bùi Tân Bình	Bù Nho	200,0	328	32	CLN	ONT
383	Nguyễn Văn Nghĩa	Bù Nho	800,0	8	6	CLN	ONT
384	Đặng Hữu Đa	Bù Nho	300,0	270	2	CLN	ONT
385	Nguyễn Văn Quân	Bù Nho	200,0	5	11	CLN	ONT
386	Phạm Khắc Uy	Bù Nho	500,0	697	36	CLN	ONT
387	Lê Bá Ý	Bù Nho	400,0	12	51	CLN	ONT
388	Nguyễn Hữu Thịnh	Bù Nho	200,0	975	11	CLN	ONT
389	Lê Hữu Hải	Bù Nho	300,0	170	8	CLN	ONT
390	Trịnh Duy Hưng	Bù Nho	400,0	1400	11	CLN	ONT
391	Phan Thị Tươi	Bù Nho	400,0	59	26	CLN	ONT
392	Võ Thị Lan Chi	Bù Nho	200,0	593	8	CLN	ONT
393	Huỳnh Thị Trúc Anh	Bù Nho	600,0	217	9	CLN	ONT
394	Phạm Hồng Sóng	Bù Nho	400,0	566	36	CLN	ONT
395	Nguyễn văn Quý	Bù Nho	200,0	655	8	CLN	ONT
396	Trần Văn Đựng	Bù Nho	400,0	11	38	CLN	ONT
397	Lương Thị Nhất	Bù Nho	400,0	46	48	CLN	ONT
398	Đỗ Thị Thu Thủy	Bù Nho	400,0	1371	11	CLN	ONT
399	Đặng Thị Xuân	Bù Nho	600,0	263	5	CLN	ONT
400	Đàm Quang Vượng	Bù Nho	100,0	164	27	CLN	ONT
401	Lê Văn Lít	Bù Nho	900,0	50	26	CLN	ONT
402	Huỳnh Anh Hào	Bù Nho	700,0	214	9	CLN	ONT
403	Lạc Như Lộc	Bù Nho	200,0	216	34	CLN	ONT
404	Lý Phước Long	Bù Nho	400,0	676	36	CLN	ONT
405	Trần Hồng Thi	Bù Nho	100,0	609	5	CLN	ONT
406	Lương Thị Nhất	Bù Nho	400,0	49	48	CLN	ONT
407	Hoàng Văn Chuẩn	Bù Nho	400,0	389	5	CLN	ONT
408	Nguyễn Thị Hương	Bù Nho	100,0	548	11	CLN	ONT

409	Phan Văn Viễn	Bù Nho	800,0	19	46	CLN	ONT
410	Trần Văn Chiến	Bù Nho	400,0	32	47	CLN	ONT
411	Nguyễn Văn Mỹ	Bù Nho	400,0	160	41	CLN	ONT
412	Phan Công Tình	Bù Nho	400,0	29	28	CLN	ONT
413	Đỗ Tấn Sơn	Bù Nho	400,0	1372	11	CLN	ONT
414	Nguyễn Văn Hà	Bù Nho	500,0	888	36	CLN	ONT
415	Hoàng Văn Chuẩn	Bù Nho	400,0	69	3	CLN	ONT
416	Huỳnh Thị Trúc	Bù Nho	600,0	216	9	CLN	ONT
417	Nguyễn Văn Hiếu	Bù Nho	3.600,0	10	48	CLN	ONT
418	Phan Công Toàn	Bù Nho	300,0	55	39	CLN	ONT
419	Phan Thị Nhu Hường	Bù Nho	3.500,0	43	26	CLN	ONT
420	Nguyễn Đoài	Bù Nho	400,0	95	1	CLN	ONT
421	Nguyễn Văn Tám	Bù Nho	800,0	102	3	CLN	ONT
422	Nguyễn Thị Thanh Hương	Bù Nho	200,0	91	15	CLN	ONT
423	Vương Văn Phú	Bù Nho	100,0	21	17	CLN	ONT
424	Nguyễn Văn Lợi	Bù Nho	1.500,0	11	10	CLN	ONT
425	Nguyễn Văn Lợi	Bù Nho	1.900,0	185	25	CLN	ONT
426	Nguyễn Văn Sướng	Bù Nho	400,0	42	6	CLN	ONT
427	Nguyễn Văn Sướng	Bù Nho	400,0	43	6	CLN	ONT
428	Bùi Tân Bình	Bù Nho	100,0	328	32	CLN	ONT
429	Đào Thị Thu	Bù Nho	300,0	675	36	CLN	ONT
430	Huỳnh Hoàng Thông	Bù Nho	100,0	11	12	CLN	ONT
431	Nguyễn Văn Ngọc	Bù Nho	100,0	244	8	CLN	ONT
432	Lê Hồng Quang	Bù Nho	400,0	676	39	CLN	ONT
433	Lê Văn Chả	Bù Nho	400,0	217	36	CLN	ONT
434	Nguyễn Thị Thanh	Bù Nho	400,0	219	9	CLN	ONT
435	Nguyễn Văn Đê	Bù Nho	300,0	945	11	CLN	ONT
436	Lê Hồng Quang	Bù Nho	200,0	801	36	CLN	ONT
437	Lê Hồng Quang	Bù Nho	200,0	800	36	CLN	ONT
438	Huỳnh Phước Hào	Bù Nho	400,0	208	28	CLN	ONT
439	Văn Thị Thúy Miền	Bù Nho	400,0	45	47	CLN	ONT
440	Lê Thế Hà	Bù Nho	200,0	162	41	CLN	ONT
441	Trần Văn Sinh	Long Bình	400,0	119	14	CLN	ONT
442	Hoàng Thị Liên	Long Bình	400,0	603	51	CLN	ONT
443	Nguyễn Văn Tạo	Long Bình	400,0	110	14	CLN	ONT
444	Lê Khắc Tuấn	Long Bình	200,0	112	24	CLN	ONT
445	Trần Lê Hùng	Long Bình	400,0	57	10	CLN	ONT
446	Hà Thị Vinh	Long Bình	7.000,0	193	7	CLN	ONT
447	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	300,0	156	19	CLN	ONT
448	Cao Văn Cường	Long Bình	100,0	39	43	CLN	ONT
449	Bùi Thị Tuân	Long Bình	400,0	53	13	CLN	ONT
450	Tạ Quốc Hùng	Long Bình	1.000,0	586	7	CLN	ONT
451	Đỗ Văn Súy	Long Bình	4.000,0	16	46	CLN	ONT
452	Chu Đình Hợi	Long Bình	400,0	78	50	CLN	ONT
453	Ma Văn Sơn	Long Bình	500,0	176	45	CLN	ONT
454	Huỳnh Phi Công	Long Bình	400,0	147	64	CLN	ONT
455	Lê Đình Xuyên	Long Bình	400,0	285	50	CLN	ONT
456	Phạm Thị Hạnh	Long Bình	500,0	500	10	CLN	ONT
457	Nguyễn Văn Khoái	Long Bình	100,0	248	50	CLN	ONT
458	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	300,0	155	19	CLN	ONT
459	Lương Thị Huệ	Long Bình	400,0	161	7	CLN	ONT

460	Nguyễn Thị Thúy	Long Bình	100,0	144	50	CLN	ONT
461	Nguyễn Mậu Ba	Long Bình	400,0	70	32	CLN	ONT
462	Nguyễn Thị Mây	Long Bình	300,0	51	3	CLN	ONT
463	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	400,0	147	42	CLN	ONT
464	Võ Hồng Quan	Long Bình	200,0	44	40	CLN	ONT
465	Lê Hữu Thủy	Long Bình	200,0	108	24	CLN	ONT
466	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	300,0	149	42	CLN	ONT
467	Nguyễn Thế Anh	Long Bình	400,0	103	23	CLN	ONT
468	Đàm Quang Vượng	Long Bình	200,0	390	7	CLN	ONT
469	Nguyễn Đình Cảnh	Long Bình	200,0	248	11	CLN	ONT
470	Trần Minh Đức	Long Bình	200,0	66	46	CLN	ONT
471	Võ Hồng Quan	Long Bình	200,0	52	40	CLN	ONT
472	Vũ Thị Dung	Long Bình	200,0	103	29	CLN	ONT
473	Trịnh vũ Thuân	Long Bình	400,0	287	7	CLN	ONT
474	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	400,0	148	42	CLN	ONT
475	Võ Đình Thống	Long Bình	4.400,0	37	7	CLN	ONT
476	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	200,0	152	42	CLN	ONT
477	Phùng Thị Hương	Long Bình	400,0	106	23	CLN	ONT
478	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	300,0	149	19	CLN	ONT
479	Nguyễn Hoàng Anh	Long Bình	200,0	116	24	CLN	ONT
480	Nguyễn Thị Lương	Long Bình	400,0	146	64	CLN	ONT
481	Trần Văn Quyền	Long Bình	100,0	193	16	CLN	ONT
482	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	900,0	153	42	CLN	ONT
483	Phạm Thị Hạnh	Long Bình	500,0	502	10	CLN	ONT
484	Trịnh Kim Ngọc	Long Bình	200,0	130	46	CLN	ONT
485	Nguyễn Thị Mai	Long Bình	200,0	147	19	CLN	ONT
486	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	200,0	151	19	CLN	ONT
487	Phạm Thị Lập	Long Bình	200,0	33	19	CLN	ONT
488	Nguyễn Thị Lê	Long Bình	200,0	108	29	CLN	ONT
489	Nguyễn Thị Toan	Long Bình	100,0	101	11	CLN	ONT
490	Lê Hữu Thủy	Long Bình	200,0	109	24	CLN	ONT
491	Ma Văn Sơn	Long Bình	300,0	182	45	CLN	ONT
492	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	300,0	144	42	CLN	ONT
493	Tạ Quốc Hùng	Long Bình	400,0	136	42	CLN	ONT
494	Phan Thị Thơ	Long Bình	100,0	139	38	CLN	ONT
495	Nguyễn Hoàng Tuấn	Long Bình	1.400,0	29	36	CLN	ONT
496	Nguyễn Đình Cảnh	Long Bình	200,0	245	11	CLN	ONT
497	Tống Hoàng Ân	Long Bình	200,0	153	12	CLN	ONT
498	Nguyễn Đình Cảnh	Long Bình	200,0	250	11	CLN	ONT
499	Phạm Thị Hạnh	Long Bình	500,0	499	10	CLN	ONT
500	Nguyễn Thanh Tuấn	Long Bình	200,0	121	49	CLN	ONT
501	Nguyễn Thị Thu Hằng	Long Bình	200,0	57	50	CLN	ONT
502	Vũ Hoàng Quân	Long Bình	100,0	29	64	CLN	ONT
503	Đào Văn Khoan	Long Bình	700,0	61	64	CLN	ONT
504	Nguyễn Văn Vượng	Long Bình	100,0	213	69	CLN	ONT
505	Nguyễn Xuân Tuấn	Long Bình	400,0	131	22	CLN	ONT
506	Ma Văn Sơn	Long Bình	700,0	184	45	CLN	ONT
507	Đỗ Văn Sinh	Long Bình	400,0	59	20	CLN	ONT
508	Nguyễn Thế Anh	Long Bình	400,0	102	23	CLN	ONT
509	Trịnh Đăng Thạnh	Long Bình	300,0	579	51	CLN	ONT
510	Lương Duy Tiến	Long Bình	300,0	43	50	CLN	ONT
511	Nguyễn Mậu Ba	Long Bình	400,0	66	32	CLN	ONT

512	Nguyễn Thị Mai	Long Bình	100,0	189	51	CLN	ONT
513	Đặng Thị Thanh	Long Bình	200,0	52	64	CLN	ONT
514	Lê Hữu Thủy	Long Bình	200,0	105	24	CLN	ONT
515	Võ Hồng Quan	Long Bình	200,0	45	40	CLN	ONT
516	Đới Sỹ Quý	Long Bình	100,0	151	59	CLN	ONT
517	Lê Văn Tám	Long Bình	400,0	52	69	CLN	ONT
518	Lê Thị Vụ	Long Bình	200,0	36	44	CLN	ONT
519	Phan Trung hậu	Long Bình	400,0	43	36	CLN	ONT
520	Phạm Thị Hạnh	Long Bình	400,0	508	10	CLN	ONT
521	Mai Văn Gương	Long Bình	200,0	188	12	CLN	ONT
522	Tống Thị Điền	Long Bình	400,0	69	20	CLN	ONT
523	Nguyễn Thị Lê	Long Bình	200,0	100	29	CLN	ONT
524	Bùi Thị Ngọc Diểm	Long Bình	400,0	151	42	CLN	ONT
525	Phạm Thị Hạnh	Long Bình	400,0	510	10	CLN	ONT
526	Huỳnh Thị Thịnh	Long Bình	200,0	154	12	CLN	ONT
527	Trần Sỹ Mậu	Long Bình	100,0	18	33	CLN	ONT
528	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	300,0	148	19	CLN	ONT
529	Nguyễn Thành Tâm	Long Bình	300,0	127	59	CLN	ONT
530	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	900,0	153	42	CLN	ONT
531	Lê Hữu Thủy	Long Bình	200,0	106	24	CLN	ONT
532	Nguyễn Đình Vường	Long Bình	200,0	152	12	CLN	ONT
533	Nguyễn Mậu Ba	Long Bình	400,0	68	32	CLN	ONT
534	Đỗ Văn Đồng	Long Bình	200,0	182	12	CLN	ONT
535	Lương Văn Khoa	Long Bình	200,0	157	12	CLN	ONT
536	Lê Ngọc Hoàng	Long Bình	100,0	447	51	CLN	ONT
537	Lê Khăc Tuấn	Long Bình	200,0	111	24	CLN	ONT
538	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	400,0	146	42	CLN	ONT
539	Lưu Thị Dung	Long Bình	400,0	145	64	CLN	ONT
540	Trần Minh Đức	Long Bình	200,0	127	46	CLN	ONT
541	Lê Hữu Quy	Long Bình	1.500,0	5	14	CLN	ONT
542	Nguyễn Thị Tươi	Long Bình	500,0	174	45	CLN	ONT
543	Nguyễn Hoàng Long	Long Bình	300,0	253	16	CLN	ONT
544	Nguyễn Văn Tánh	Long Bình	4.000,0	26	11	CLN	ONT
545	Trần Văn Quyền	Long Bình	200,0	192	16	CLN	ONT
546	Nguyễn Trọng Trường	Long Bình	200,0	186	12	CLN	ONT
547	Phạm Thị Hạnh	Long Bình	100,0	505	10	CLN	ONT
548	Nguyễn Mậu Ba	Long Bình	400,0	69	32	CLN	ONT
549	Nguyễn Thị Tươi	Long Bình	700,0	184	45	CLN	ONT
550	Nguyễn Xuân Tuấn	Long Bình	400,0	132	22	CLN	ONT
551	Lê Thị Hằng	Long Bình	1.800,0	23	29	CLN	ONT
552	Bùi Thị Ngọc Diểm	Long Bình	200,0	152	42	CLN	ONT
553	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	400,0	157	19	CLN	ONT
554	Huỳnh Phan Mỹ	Long Bình	400,0	49	40	CLN	ONT
555	Trịnh Đăng Hoàn	Long Bình	100,0	155	70	CLN	ONT
556	Ma Văn Sơn	Long Bình	500,0	179	45	CLN	ONT
557	Lê Khăc Tuấn	Long Bình	200,0	110	24	CLN	ONT
558	Trịnh vũ Thuân	Long Bình	400,0	168	7	CLN	ONT
559	Nguyễn Thị Năm	Long Bình	200,0	7	59	CLN	ONT
560	Lê Trương Linh	Long Bình	100,0	72	29	CLN	ONT
561	Bùi Thị Ngọc Diểm	Long Bình	400,0	145	42	CLN	ONT
562	Nguyễn Thị Mai	Long Bình	400,0	130	68	CLN	ONT
563	Lưu Thị Dung	Long Bình	400,0	181	64	CLN	ONT

564	Bùi Thị Ngọc Diểm	Long Bình	400,0	147	42	CLN	ONT
565	Phùng Thị Hương	Long Bình	400,0	105	23	CLN	ONT
566	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	300,0	152	19	CLN	ONT
567	Nguyễn Mậu Ba	Long Bình	400,0	64	32	CLN	ONT
568	Lê Hữu Thủy	Long Bình	200,0	107	24	CLN	ONT
569	Lương Thị Huệ	Long Bình	400,0	130	7	CLN	ONT
570	Lường Thị bích	Long Bình	100,0	591	51	CLN	ONT
571	Lê Thị Bảy	Long Bình	200,0	313	8	CLN	ONT
572	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	400,0	148	42	CLN	ONT
573	Hoàng Thị Liên	Long Bình	400,0	602	51	CLN	ONT
574	Ma Văn Sơn	Long Bình	500,0	183	45	CLN	ONT
575	Phan Thị Thơ	Long Bình	100,0	142	38	CLN	ONT
576	Chu Thị Thủy	Long Bình	100,0	239	69	CLN	ONT
577	Nguyễn Văn Hà	Long Bình	400,0	135	50	CLN	ONT
578	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	300,0	150	19	CLN	ONT
579	Phạm Thị Hạnh	Long Bình	400,0	507	10	CLN	ONT
580	Lê Khăc Tuấn	Long Bình	200,0	113	24	CLN	ONT
581	Bùi Thị Ngọc Diểm	Long Bình	300,0	150	42	CLN	ONT
582	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	300,0	150	42	CLN	ONT
583	Nguyễn Văn Tánh	Long Bình	1.200,0	9	11	CLN	ONT
584	Nguyễn Hoàng Anh	Long Bình	200,0	115	24	CLN	ONT
585	Phạm Mạnh Hồng	Long Bình	3.700,0	72	38	CLN	ONT
586	Tống Bá Minh	Long Bình	200,0	51	64	CLN	ONT
587	Phan Thị Thơ	Long Bình	100,0	143	38	CLN	ONT
588	Đào Tấn Phát	Long Bình	200,0	107	29	CLN	ONT
589	Đàm Quang Vượng	Long Bình	100,0	268	11	CLN	ONT
590	Trần Văn Hùng	Long Bình	400,0	101	30	CLN	ONT
591	Phùng Thị Hương	Long Bình	400,0	104	23	CLN	ONT
592	Nguyễn Hoàng Long	Long Bình	300,0	251	16	CLN	ONT
593	Ma Văn Sơn	Long Bình	500,0	175	45	CLN	ONT
594	Nguyễn Thị Lương	Long Bình	400,0	182	64	CLN	ONT
595	Nguyễn Viết Xuân	Long Bình	1.300,0	9	36	CLN	ONT
596	Võ Văn Giáp	Long Bình	200,0	185	12	CLN	ONT
597	Nguyễn Xuân Tuấn	Long Bình	400,0	128	22	CLN	ONT
598	Hoàng Thị Liên	Long Bình	400,0	601	51	CLN	ONT
599	Nguyễn Xuân Tuấn	Long Bình	400,0	130	22	CLN	ONT
600	Lưu Thị Sáu	Long Bình	200,0	183	7	CLN	ONT
601	Mai Tiến Quynh	Long Bình	400,0	33	39	CLN	ONT
602	Nguyễn Văn Tánh	Long Bình	3.500,0	216	7	CLN	ONT
603	Nguyễn Thị Thu	Long Bình	100,0	603	13	CLN	ONT
604	Nguyễn Thành Tâm	Long Bình	700,0	589	7	CLN	ONT
605	Nguyễn Thị Kim Ba	Long Bình	400,0	7	23	CLN	ONT
606	Phan Thị Thơ	Long Bình	100,0	140	38	CLN	ONT
607	Trương Thị Thanh Nga	Long Bình	200,0	477	7	CLN	ONT
608	Ma Văn Sơn	Long Bình	500,0	174	45	CLN	ONT
609	Phan Thị Thơ	Long Bình	100,0	141	38	CLN	ONT
610	Lưu Thị Dung	Long Bình	400,0	39	64	CLN	ONT
611	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	200,0	153	19	CLN	ONT
612	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Long Bình	100,0	73	29	CLN	ONT
613	Phan Thị Thơ	Long Bình	100,0	144	38	CLN	ONT
614	Phạm Văn Bé Em	Long Bình	700,0	151	56	CLN	ONT
615	Nguyễn Hoàng Long	Long Bình	400,0	254	16	CLN	ONT

616	Lê Sỹ Giáp	Long Bình	400,0	17	65	CLN	ONT
617	Trần Lê Hùng	Long Bình	2.800,0	47	10	CLN	ONT
618	Nguyễn Hoàng Long	Long Bình	300,0	250	16	CLN	ONT
619	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	300,0	154	19	CLN	ONT
620	Nguyễn Đình Sanh	Long Bình	300,0	169	52	CLN	ONT
621	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	400,0	145	42	CLN	ONT
622	Nguyễn Văn Phúc	Long Bình	100,0	65	16	CLN	ONT
623	Ma Văn Sơn	Long Bình	500,0	181	45	CLN	ONT
624	Ma Văn Sơn	Long Bình	500,0	180	45	CLN	ONT
625	Nguyễn Thị Huệ	Long Bình	400,0	16	65	CLN	ONT
626	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	400,0	151	42	CLN	ONT
627	Phạm Văn Thiện	Long Bình	1.500,0	153	64	CLN	ONT
628	Đặng Văn Chiến	Long Bình	200,0	608	51	CLN	ONT
629	Phạm Văn Toán	Long Bình	200,0	143	18	CLN	ONT
630	Nguyễn Anh Tuấn	Long Bình	600,0	56	56	CLN	ONT
631	Lê Văn Thực	Long Bình	200,0	197	59	CLN	ONT
632	Ma Văn Sơn	Long Bình	500,0	178	45	CLN	ONT
633	Nguyễn Thị Kim Ba	Long Bình	400,0	311	8	CLN	ONT
634	Nguyễn Thị Hạnh	Long Bình	400,0	136	50	CLN	ONT
635	Trần Minh Đức	Long Bình	200,0	129	46	CLN	ONT
636	Vũ Văn Tuấn	Long Bình	200,0	159	12	CLN	ONT
637	Trần Văn Sinh	Long Bình	200,0	118	14	CLN	ONT
638	Phạm Thị Hạnh	Long Bình	500,0	501	10	CLN	ONT
639	Nguyễn Mậu Ba	Long Bình	400,0	71	32	CLN	ONT
640	Ngô Bá Huy	Long Bình	200,0	163	12	CLN	ONT
641	Đặng Thị Phương	Long Bình	400,0	50	40	CLN	ONT
642	Nguyễn Gia Nghiệp	Long Bình	200,0	152	19	CLN	ONT
643	Nguyễn Thị Thu	Long Bình	100,0	606	13	CLN	ONT
644	Lầu Sy Nịp	Long Bình	400,0	49	6	CLN	ONT
645	Lưu Thị Dung	Long Bình	400,0	144	64	CLN	ONT
646	Nguyễn Tấn Toàn	Long Bình	400,0	180	64	CLN	ONT
647	Trương Trung Hưng	Long Bình	400,0	76	64	CLN	ONT
648	Nguyễn Hoàng Long	Long Bình	300,0	249	16	CLN	ONT
649	Trần Minh Hải	Long Bình	200,0	22	59	CLN	ONT
650	Nguyễn Tấn Toàn	Long Bình	400,0	148	64	CLN	ONT
651	Phạm Mạnh Hồng	Long Bình	1.100,0	90	37	CLN	ONT
652	Lầu Sy Sương	Long Bình	400,0	12	6	CLN	ONT
653	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	300,0	144	42	CLN	ONT
654	Nguyễn Mậu Ba	Long Bình	400,0	72	32	CLN	ONT
655	Phạm Thị Hạnh	Long Bình	1.000,0	511	10	CLN	ONT
656	Lê Thị Ngân	Long Bình	200,0	15	43	CLN	ONT
657	Nguyễn Văn Tánh	Long Bình	9.000,0	229	7	CLN	ONT
658	Vũ Văn Lực	Long Bình	400,0	118	16	CLN	ONT
659	Bùi Thị Ngọc Diểm	Long Bình	300,0	149	42	CLN	ONT
660	Nguyễn Thị Mỹ Tuyết	Long Bình	200,0	282	50	CLN	ONT
661	Phùng Thị Hương	Long Bình	400,0	107	23	CLN	ONT
662	Đoàn Văn Tuấn Anh	Long Bình	400,0	73	58	CLN	ONT
663	Trương Văn Hòa	Long Bình	200,0	468	51	CLN	ONT
664	Nguyễn Tấn Tài đồng sử dụng Phạm Thị Kim Ánh	Long Bình	1.400,0	18	36	CLN	ONT
665	Ngô Bá Huy	Long Bình	200,0	158	12	CLN	ONT

666	Vũ văn Vương	Long Bình	200,0	183	12	CLN	ONT
667	Nguyễn Tuấn Anh	Long Bình	400,0	138	18	CLN	ONT
668	Vi Thị Múi	Long Bình	400,0	277	7	CLN	ONT
669	Lê Khắc Tuấn	Long Bình	200,0	114	24	CLN	ONT
670	Hà Thị Vinh	Long Bình	9.000,0	221	7	CLN	ONT
671	Võ Văn Giáp	Long Bình	200,0	184	12	CLN	ONT
672	Nguyễn Xuân Tuấn	Long Bình	400,0	127	22	CLN	ONT
673	Nguyễn Thị Thảo Linh	Long Bình	600,0	361	8	CLN	ONT
674	Bùi Thị Ngọc Diễm	Long Bình	400,0	146	42	CLN	ONT
675	Nguyễn Thế Anh	Long Bình	400,0	100	23	CLN	ONT
676	Nguyễn Hoàng Long	Long Bình	300,0	252	16	CLN	ONT
677	Nguyễn Mậu Ba	Long Bình	400,0	67	32	CLN	ONT
678	Cam Văn Pảo	Long Bình	300,0	91	46	CLN	ONT
679	Trần Thị Thu Thủy	Long Bình	3.000,0	33	18	CLN	ONT
680	Nguyễn Thành Tâm	Long Bình	300,0	231	69	CLN	ONT
681	Nguyễn Mậu Ba	Long Bình	400,0	65	32	CLN	ONT
682	Nguyễn Đình Cảnh	Long Bình	200,0	246	11	CLN	ONT
683	Nguyễn Thế Anh	Long Bình	400,0	101	23	CLN	ONT
684	Phạm Mạnh Hồng	Long Bình	2.500,0	69	37	CLN	ONT
685	Nguyễn Xuân Tuấn	Long Bình	400,0	129	22	CLN	ONT
686	Ma Văn Sơn	Long Bình	400,0	177	45	CLN	ONT
687	Lầu Sy Nịp	Long Bình	400,0	38	6	CLN	ONT
688	Lưu Thị Dung	Long Bình	350,0	18	14	CLN	ONT
689	Phạm Thị Ngọc	Long Bình	2.000,0	71	37	CLN	ONT
690	Tống Bá Minh	Long Bình	100,0	51	64	CLN	ONT
691	Phạm Văn Thanh	Long Bình	1.500,0	266	7	CLN	ONT
692	Phạm Hồng Phú	Long Bình	400,0	195	12	CLN	ONT
693	Lê Văn Phước	Long Bình	400,0	100	42	CLN	ONT
694	Phạm Hồng Phú	Long Bình	400,0	196	12	CLN	ONT
695	Bùi Văn Hoan	Long Bình	200,0	171	45	CLN	ONT
696	Nguyễn Thị Tươi	Long Bình	400,0	130	37	CLN	ONT
697	Đỗ Văn Hậu	Long Bình	3.300,0	7	5	CLN	ONT
698	Đặng Thế Cường	Long Bình	3.000,0	88	18	CLN	ONT
699	Lê Văn Anh	Long Bình	200,0	170	45	CLN	ONT
700	Phạm Hồng Phú	Long Bình	400,0	194	12	CLN	ONT
701	Trần Đăng Tú	Long Bình	400,0	131	37	CLN	ONT
702	Phạm Hồng Phú	Long Bình	400,0	197	12	CLN	ONT
703	Bùi Văn Hoan	Long Bình	200,0	170	45	CLN	ONT
704	Phạm Hồng Phú	Long Bình	400,0	193	12	CLN	ONT
705	Trần Đăng Tú	Long Bình	400,0	132	37	CLN	ONT
706	Trần Đăng Tú	Long Bình	400,0	130	37	CLN	ONT
707	Bùi Văn Hoan	Long Bình	400,0	173	45	CLN	ONT
708	Trịnh Văn Sáng	Long Bình	200,0	158	16	CLN	ONT
709	Phạm Hồng Phú	Long Bình	400,0	192	12	CLN	ONT
710	Bùi Văn Hoan	Long Bình	400,0	172	45	CLN	ONT
711	Đặng Thị Phương	Long Bình	200,0	182	43	CLN	ONT
712	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	300,0	201	67	CLN	ONT
713	Trần Mai Đoàn	Long Hà	100,0	52	15	CLN	ONT
714	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	400,0	188	67	CLN	ONT
715	Nguyễn Thị Thu	Long Hà	400,0	31	25	CLN	ONT
716	Đào Thị Ngoan	Long Hà	200,0	44	48	CLN	ONT
717	Nguyễn Tiến Nhâm	Long Hà	200,0	188	35	CLN	ONT

718	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	330	10	CLN	ONT
719	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	82	9	CLN	ONT
720	Bùi Đức Tài	Long Hà	500,0	88	66	CLN	ONT
721	Đỗ Văn Thắng	Long Hà	200,0	95	67	CLN	ONT
722	Phạm Văn Nghĩa	Long Hà	300,0	202	79	CLN	ONT
723	Nguyễn Thị Phương Loan	Long Hà	200,0	193	7	CLN	ONT
724	Nguyễn Anh Tuấn	Long Hà	1.000,0	105	78	CLN	ONT
725	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	199	67	CLN	ONT
726	Cấn Quốc Chấn	Long Hà	100,0	36	95	CLN	ONT
727	Phạm Xuân Lập	Long Hà	100,0	628	96	CLN	ONT
728	Nguyễn Thị Xuân	Long Hà	400,0	20	56	CLN	ONT
729	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	338	10	CLN	ONT
730	Đỗ Xuân Trọng	Long Hà	200,0	196	7	CLN	ONT
731	Nguyễn Trọng Nguyên	Long Hà	500,0	79	22	CLN	ONT
732	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	395	10	CLN	ONT
733	Nguyễn Thị Thu	Long Hà	400,0	35	25	CLN	ONT
734	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	400,0	189	67	CLN	ONT
735	Đoàn Thị Hồng Loan	Long Hà	100,0	296	36	CLN	ONT
736	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	339	10	CLN	ONT
737	Nguyễn Thị Ngân	Long Hà	100,0	69	34	CLN	ONT
738	Đặng Trần Sơn	Long Hà	300,0	78	81	CLN	ONT
739	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	335	10	CLN	ONT
740	Hoàng Văn Tuấn	Long Hà	600,0	14	53	CLN	ONT
741	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	100,0	208	67	CLN	ONT
742	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	337	10	CLN	ONT
743	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	341	10	CLN	ONT
744	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	400,0	205	67	CLN	ONT
745	Đỗ Văn Thắng	Long Hà	100,0	247	67	CLN	ONT
746	Nguyễn Hồng Sơn	Long Hà	100,0	230	17	CLN	ONT
747	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	333	10	CLN	ONT
748	Cao Thị Lâm	Long Hà	1.000,0	169	48	CLN	ONT
749	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	394	10	CLN	ONT
750	Đỗ Xuân Trọng	Long Hà	200,0	197	7	CLN	ONT
751	Nguyễn Hoàng Tuấn	Long Hà	3.200,0	75	6	CLN	ONT
752	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	192	67	CLN	ONT
753	Nguyễn Anh Tuấn	Long Hà	600,0	51	87	CLN	ONT
754	Tô Văn Tường	Long Hà	200,0	81	47	CLN	ONT
755	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	196	67	CLN	ONT
756	Nguyễn Thị Thu	Long Hà	400,0	33	25	CLN	ONT
757	Lường Văn Chiến	Long Hà	200,0	84	81	CLN	ONT
758	Định Thị Toàn	Long Hà	200,0	149	67	CLN	ONT
759	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	197	67	CLN	ONT
760	Đặng Thị Thúy	Long Hà	100,0	71	34	CLN	ONT
761	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	78	9	CLN	ONT
762	Nguyễn Thị Năm	Long Hà	100,0	482	96	CLN	ONT
763	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	400,0	191	67	CLN	ONT
764	Võ Thị Bích Thảo	Long Hà	400,0	34	25	CLN	ONT
765	Nguyễn Tiến Nhâm	Long Hà	200,0	171	35	CLN	ONT
766	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	300,0	207	67	CLN	ONT
767	Hồ Thị Kim Phụng	Long Hà	400,0	86	56	CLN	ONT
768	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	400,0	203	67	CLN	ONT

769	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	331	10	CLN	ONT
770	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	204	67	CLN	ONT
771	Trần Cao Quý	Long Hà	200,0	450	44	CLN	ONT
772	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	190	67	CLN	ONT
773	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	393	10	CLN	ONT
774	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	400,0	202	67	CLN	ONT
775	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	209	67	CLN	ONT
776	Công Thành Hiếu	Long Hà	200,0	9	38	CLN	ONT
777	Nguyễn Thị Xuân	Long Hà	1.200,0	126	67	CLN	ONT
778	Võ Thị Bích Thảo	Long Hà	400,0	32	25	CLN	ONT
779	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	198	67	CLN	ONT
780	Nguyễn Thị Thu Hiền	Long Hà	100,0	70	34	CLN	ONT
781	Nguyễn Thị Phương Loan	Long Hà	200,0	192	7	CLN	ONT
782	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	200	67	CLN	ONT
783	Nguyễn Thị Phương Loan	Long Hà	200,0	191	7	CLN	ONT
784	Nguyễn Thị Phương Loan	Long Hà	200,0	190	7	CLN	ONT
785	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	332	10	CLN	ONT
786	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	340	10	CLN	ONT
787	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	334	10	CLN	ONT
788	Trần Mai Đoàn	Long Hà	100,0	55	15	CLN	ONT
789	Nguyễn Hồng Nam	Long Hà	400,0	260	57	CLN	ONT
790	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	400,0	206	67	CLN	ONT
791	Nguyễn Thị Phương Loan	Long Hà	200,0	194	7	CLN	ONT
792	Phạm Văn Chiến	Long Hà	1.100,0	38	73	CLN	ONT
793	Nguyễn Anh Tuấn	Long Hà	600,0	104	78	CLN	ONT
794	Đỗ Thị Ánh Hường	Long Hà	200,0	193	67	CLN	ONT
795	Nguyễn Văn Nhật Duật	Long Hà	1.000,0	98	83	CLN	ONT
796	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	81	9	CLN	ONT
797	Nguyễn Anh Tuấn	Long Hà	500,0	233	79	CLN	ONT
798	Nguyễn Anh Tuấn	Long Hà	600,0	79	78	CLN	ONT
799	Nguyễn Anh Tuấn	Long Hà	600,0	78	78	CLN	ONT
800	Nguyễn Anh Tuấn	Long Hà	600,0	234	79	CLN	ONT
801	Đôn Văn Tuyên	Long Hà	200,0	169	43	CLN	ONT
802	Lê Thị Nguyện	Long Hà	700,0	101	30	CLN	ONT
803	Nguyễn Thị Hồng	Long Hà	1.000,0	52	55	CLN	ONT
804	Nguyễn Thị Hồng	Long Hà	1.000,0	40	55	CLN	ONT
805	Nguyễn Đảng Việt	Long Hà	400,0	22	31	CLN	ONT
806	Phạm Văn Hợp	Long Hà	400,0	56	97	CLN	ONT
807	Lê Văn Khẩn	Long Hà	400,0	71	48	CLN	ONT
808	Lê Hữu Lực	Long Hà	400,0	164	5	CLN	ONT
809	Lê Hữu Lực	Long Hà	400,0	150	5	CLN	ONT
810	Đoàn Tô Minh Quan	Long Hà	200,0	81	9	CLN	ONT
811	Lê Xuân Đáo	Long Hà	200,0	410	96	CLN	ONT
812	Lê Hữu Lực	Long Hà	100,0	153	5	CLN	ONT
813	Trần Văn Nam	Long Hà	200,0	247	79	CLN	ONT
814	Trần Văn Sinh	Long Hà	200,0	186	7	CLN	ONT
815	Lâm Tấn Vĩnh	Long Hà	200,0	94	74	CLN	ONT
816	Hồ Thị Thùy	Long Hà	400,0	43	38	CLN	ONT

817	Lê Xuân Đáo	Long Hà	200,0	175	44	CLN	ONT
818	Lý Ngọc Thanh Hằng	Long Hà	200,0	339	10	CLN	ONT
819	Lê Hữu Lực	Long Hà	400,0	161	5	CLN	ONT
820	Hoàng Trọng Thanh	Long Hà	400,0	46	34	CLN	ONT
821	Lý Ngọc Sơn	Long Hà	400,0	416	10	CLN	ONT
822	Công Thành Hiếu	Long Hà	200,0	9	38	CLN	ONT
823	Trần Quốc Hoàn	Long Hà	200,0	197	37	CLN	ONT
824	Thái Minh Tuấn	Long Hà	200,0	13	52	CLN	ONT
825	Ngô Thị Thu Thủy	Long Hà	200,0	712	10	CLN	ONT
826	Ngô Thị Thu Thủy	Long Hà	200,0	714	10	CLN	ONT
827	Lê Hữu Lực	Long Hà	100,0	160	5	CLN	ONT
828	Ngô Thị Thu Thủy	Long Hà	200,0	706	10	CLN	ONT
829	Nguyễn Đình Bình	Long Hà	200,0	136	35	CLN	ONT
830	Lý Ngọc Sơn	Long Hà	200,0	78	73	CLN	ONT
831	Lâm Tấn Vĩnh	Long Hà	200,0	93	74	CLN	ONT
832	Trương Trung Hưng	Long Hà	400,0	199	17	CLN	ONT
833	Vũ Văn Thủy	Long Hà	400,0	133	58	CLN	ONT
834	Nguyễn Thị Đẹp	Long Hà	100,0	187	57	CLN	ONT
835	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	77	73	CLN	ONT
836	Trần Thị Lan	Long Hà	800,0	149	63	CLN	ONT
837	Nguyễn Viết Toàn	Long Hà	200,0	173	37	CLN	ONT
838	Phạm Văn Hợp	Long Hà	400,0	51	97	CLN	ONT
839	Đỗ Văn Lương	Long Hà	200,0	192	79	CLN	ONT
840	Lý Ngọc Sơn	Long Hà	200,0	79	73	CLN	ONT
841	Nguyễn Mạnh Cường	Long Hà	100,0	92	38	CLN	ONT
842	Kiều Đình Lợi	Long Hà	200,0	41	53	CLN	ONT
843	Nguyễn Đình Dân	Long Hà	300,0	165	35	CLN	ONT
844	Trần Tuấn Thanh	Long Hà	200,0	82	9	CLN	ONT
845	Lê Hữu Lực	Long Hà	100,0	151	5	CLN	ONT
846	Lại Văn Tuấn	Long Hà	400,0	79	6	CLN	ONT
847	Phạm Văn Thanh	Long Hà	100,0	112	37	CLN	ONT
848	Trần Văn Hòa	Long Hà	100,0	129	81	CLN	ONT
849	Nguyễn Thị Thảo	Long Hà	200,0	342	10	CLN	ONT
850	Đào Thị Ngoan	Long Hà	400,0	206	48	CLN	ONT
851	Trần Văn Sinh	Long Hà	200,0	184	7	CLN	ONT
852	Phạm Văn Hợp	Long Hà	400,0	54	97	CLN	ONT
853	Lê Hữu Lực	Long Hà	200,0	163	5	CLN	ONT
854	Lê Thị Tích	Long Hà	500,0	8	32	CLN	ONT
855	Lê Đức Phước	Long Hà	200,0	344	62	CLN	ONT
856	Trương Phước Cảnh	Long Hà	200,0	338	10	CLN	ONT
857	Nguyễn Thế Cẩn	Long Hà	300,0	32	48	CLN	ONT
858	Nguyễn Đình Hùng	Long Hà	200,0	125	35	CLN	ONT
859	Lê Hữu Lực	Long Hà	400,0	159	5	CLN	ONT
860	Trần Văn Sinh	Long Hà	200,0	180	7	CLN	ONT
861	Nguyễn Thị Hoài	Long Hà	200,0	104	74	CLN	ONT
862	Nguyễn Văn Chí	Long Hà	400,0	39	47	CLN	ONT
863	Kiều Văn Thúy	Long Hà	100,0	109	36	CLN	ONT
864	Lê Hữu Hùng	Long Hà	400,0	152	48	CLN	ONT
865	Nguyễn Văn Phúc	Long Hà	100,0	52	62	CLN	ONT
866	Cao Ngọc Viễn	Long Hà	200,0	100	6	CLN	ONT
867	Nguyễn Đình Kiện	Long Hà	100,0	162	37	CLN	ONT
868	Kiều Đình Lộc	Long Hà	400,0	32	53	CLN	ONT

869	Lý Ngọc Sơn	Long Hà	400,0	417	10	CLN	ONT
870	Nguyễn Thị Hoài	Long Hà	200,0	100	74	CLN	ONT
871	Nguyễn Thị Xuân	Long Hà	300,0	172	80	CLN	ONT
872	Ngô Khắc Nhớ	Long Hà	200,0	204	17	CLN	ONT
873	Nguyễn Thị Thu	Long Hà	400,0	33	81	CLN	ONT
874	Nguyễn Thị Diễm	Long Hà	300,0	80	73	CLN	ONT
875	Phan Văn Thông	Long Hà	100,0	68	48	CLN	ONT
876	Trần Thị Thảo Trang	Long Hà	100,0	136	44	CLN	ONT
877	Nguyễn Thị Diễm	Long Hà	200,0	344	10	CLN	ONT
878	Lê Bá Trung	Long Hà	200,0	64	32	CLN	ONT
879	Đinh Thị Toán	Long Hà	400,0	149	67	CLN	ONT
880	Đỗ Lương Hồng Vỹ	Long Hà	200,0	95	74	CLN	ONT
881	Ngô Khắc Nhớ	Long Hà	200,0	201	17	CLN	ONT
882	Nguyễn Thị Hồng Diệu	Long Hà	200,0	343	10	CLN	ONT
883	Nguyễn Gia Tâm	Long Hà	200,0	205	17	CLN	ONT
884	Vũ Phong Nam	Long Hà	300,0	157	35	CLN	ONT
885	Mai Thị Hồng	Long Hà	400,0	52	97	CLN	ONT
886	Phạm Tuấn Linh	Long Hà	200,0	202	17	CLN	ONT
887	Nguyễn Thị Thơm	Long Hà	100,0	359	96	CLN	ONT
888	Trần Công Dụ	Long Hà	400,0	115	35	CLN	ONT
889	Trần Văn Sinh	Long Hà	200,0	183	7	CLN	ONT
890	Kiều Đình Thặng	Long Hà	200,0	264	44	CLN	ONT
891	Phạm Văn Hải	Long Hà	500,0	66	54	CLN	ONT
892	Phạm Văn Nghĩa	Long Hà	300,0	202	79	CLN	ONT
893	Lê Văn Thanh	Long Hà	500,0	21	17	CLN	ONT
894	Vũ Thưởng Cấp	Long Hà	400,0	51	34	CLN	ONT
895	Vương Văn Trang	Long Hà	400,0	114	67	CLN	ONT
896	Lý Ngọc Sơn	Long Hà	400,0	412	10	CLN	ONT
897	Nguyễn Thị Nở	Long Hà	200,0	21	45	CLN	ONT
898	Lương Quốc Toản	Long Hà	400,0	88	54	CLN	ONT
899	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	76	73	CLN	ONT
900	Trương Trung Hưng	Long Hà	300,0	198	17	CLN	ONT
901	Lường Văn Chiến	Long Hà	200,0	84	81	CLN	ONT
902	Trần Công Dụ	Long Hà	400,0	48	35	CLN	ONT
903	Nguyễn Như Tú	Long Hà	400,0	40	81	CLN	ONT
904	Mai Văn Chinh	Long Hà	300,0	14	36	CLN	ONT
905	Nguyễn Khắc Thảo	Long Hà	200,0	82	54	CLN	ONT
906	Phạm Văn Hợp	Long Hà	400,0	48	97	CLN	ONT
907	Lý Ngọc Sơn	Long Hà	400,0	420	10	CLN	ONT
908	Trương Phước Cảnh	Long Hà	200,0	334	10	CLN	ONT
909	Lê Hữu Lực	Long Hà	400,0	157	5	CLN	ONT
910	Danh Phí Thị Ngọc	Long Hà	200,0	147	58	CLN	ONT
911	Tạ Văn Châu	Long Hà	200,0	150	36	CLN	ONT
912	Lê Hữu Lực	Long Hà	100,0	162	5	CLN	ONT
913	Hà Thị Ngợi	Long Hà	400,0	700	10	CLN	ONT
914	Lê Thị Hằng	Long Hà	200,0	131	48	CLN	ONT
915	Trần Thị Thùy	Long Hà	200,0	298	62	CLN	ONT
916	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	330	10	CLN	ONT
917	Lê Thị Biên	Long Hà	400,0	350	95	CLN	ONT
918	Lê Thị Lan	Long Hà	100,0	83	58	CLN	ONT
919	Phùng Nhựt Tường	Long Hà	300,0	238	17	CLN	ONT
920	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	333	10	CLN	ONT

921	Nguyễn Thị Vui	Long Hà	400,0	207	48	CLN	ONT
922	Nguyễn Trọng Nguyên	Long Hà	400,0	26	22	CLN	ONT
923	Mai Thị Hồng	Long Hà	400,0	50	97	CLN	ONT
924	Phạm Văn Hợp	Long Hà	400,0	49	97	CLN	ONT
925	Kiều Thị Ngọc Linh	Long Hà	200,0	462	44	CLN	ONT
926	Lê Hữu Lực	Long Hà	400,0	152	5	CLN	ONT
927	Mai Thị Hồng	Long Hà	400,0	57	97	CLN	ONT
928	Đỗ Lương Hồng Vỹ	Long Hà	200,0	96	74	CLN	ONT
929	Trần Công Linh	Long Hà	500,0	116	35	CLN	ONT
930	Nguyễn Thị Diễm	Long Hà	200,0	346	10	CLN	ONT
931	Nguyễn Thị Hoài	Long Hà	200,0	105	74	CLN	ONT
932	Lê Viết Đại	Long Hà	400,0	701	10	CLN	ONT
933	Trần Công Linh	Long Hà	500,0	53	34	CLN	ONT
934	Ngô Thị Thu Thủy	Long Hà	200,0	708	10	CLN	ONT
935	Nguyễn Minh Thu	Long Hà	400,0	53	53	CLN	ONT
936	Trần Thuần	Long Hà	400,0	140	63	CLN	ONT
937	Lê Hữu Lực	Long Hà	100,0	155	5	CLN	ONT
938	Lê Hữu Lực	Long Hà	400,0	156	5	CLN	ONT
939	Lê Hữu Lực	Long Hà	500,0	154	5	CLN	ONT
940	Nguyễn Thị Thùy	Long Hà	200,0	218	67	CLN	ONT
941	Lê Hữu Lực	Long Hà	400,0	158	5	CLN	ONT
942	Mai Thị Hồng	Long Hà	400,0	55	97	CLN	ONT
943	Nguyễn Gia Tâm	Long Hà	200,0	206	17	CLN	ONT
944	Mai Thị Hồng	Long Hà	400,0	53	97	CLN	ONT
945	Vũ Văn Tuấn	Long Hà	100,0	142	48	CLN	ONT
946	Lý Ngọc Linh	Long Hà	200,0	341	10	CLN	ONT
947	Phạm Tuấn Linh	Long Hà	200,0	203	17	CLN	ONT
948	Lý Ngọc Thanh Hằng	Long Hà	200,0	340	10	CLN	ONT
949	Trương Phước Cảnh	Long Hà	200,0	337	10	CLN	ONT
950	Phạm Đức Thành	Long Hà	200,0	215	67	CLN	ONT
951	Phạm Văn Chiến	Long Hà	200,0	606	96	CLN	ONT
952	Ngô Thị Thu Thủy	Long Hà	200,0	710	10	CLN	ONT
953	Hoàng Xuân Hòa	Long Hà	400,0	415	43	CLN	ONT
954	Cao Ngọc Viên	Long Hà	200,0	250	36	CLN	ONT
955	Mai Thị Hồng	Long hà	400,0	2	97	CLN	ONT
956	Nguyễn Thành Trung	Long Hà	200,0	331	10	CLN	ONT
957	Nguyễn Thị Phúc	Long Hà	400,0	415	47	CLN	ONT
958	Đỗ Thị Cử	Long Hà	200,0	702	96	CLN	ONT
959	Phạm Văn Chiến	Long Hà	1.200,0	38	73	CLN	ONT
960	Nguyễn Thị Tuyến	Long Hà	400,0	50	52	CLN	ONT
961	Trần Văn Da	Long Hà	500,0	28	17	CLN	ONT
962	Nguyễn Xuân Lục	Long Hà	300,0	217	84	CLN	ONT
963	Nguyễn Thị Thu	Long Hà	600,0	33	81	CLN	ONT
964	Lê Văn Phi	Long Hà	200,0	110	62	CLN	ONT
965	Trần Công Thuật	Long Hà	400,0	300	36	CLN	ONT
966	Trần Công Thuật	Long Hà	400,0	297	36	CLN	ONT
967	Nguyễn Tiến Ba	Long Hà	400,0	84	54	CLN	ONT
968	Trần Cao Qúy	Long Hà	100,0	450	44	CLN	ONT
969	Ngô Thị Hồng	Long Hà	200,0	166	35	CLN	ONT
970	Trương Chí Cường	Long Hà	100,0	195	17	CLN	ONT
971	Đỗ Xuân An	Long Hà	400,0	313	35	CLN	ONT
972	Cao Thị Thương	Long Hà	200,0	315	35	CLN	ONT

973	Lại Văn Hiếu	Long Hà	200,0	107	29	CLN	ONT
974	Nguyễn Kim Kế	Long Hà	100,0	242	67	CLN	ONT
975	Nguyễn Hữu Hồng	Long Hà	400,0	301	36	CLN	ONT
976	Nguyễn Hữu Hồng	Long Hà	400,0	302	36	CLN	ONT
977	Đỗ Xuân Thư	Long Hà	400,0	312	35	CLN	ONT
978	Cao Đình Đức	Long Hà	400,0	143	35	CLN	ONT
979	Trịnh Đình Dũng	Long Hưng	700,0	467	43	CLN	ONT
980	Lương Xuân Hướng	Long Hưng	100,0	33	23	CLN	ONT
981	Trần Thị Phượng	Long Hưng	800,0	166	27	CLN	ONT
982	Nguyễn Thị Phúc	Long Hưng	300,0	1250	47	CLN	ONT
983	Nguyễn Văn Hoan	Long Hưng	500,0	58	23	CLN	ONT
984	Nguyễn Tiến Khoa	Long Hưng	400,0	3	11	CLN	ONT
985	Nguyễn Viết Xuân	Long Hưng	600,0	396	46	CLN	ONT
986	Trương Thị Nhãn	Long Hưng	400,0	438	43	CLN	ONT
987	Lê Thị Bắc	Long Hưng	400,0	201	35	CLN	ONT
988	Hồ Văn Bắc	Long Hưng	100,0	250	36	CLN	ONT
989	Phạm Biên Cương	Long Hưng	400,0	77	12	CLN	ONT
990	Mỵ Duy Thắng	Long Hưng	400,0	95	50	CLN	ONT
991	Nguyễn Văn Ngà	Long Hưng	100,0	483	43	CLN	ONT
992	Lê Anh Đông	Long Hưng	200,0	204	35	CLN	ONT
993	Dương Minh Hoàng	Long Hưng	100,0	108	40	CLN	ONT
994	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Long Hưng	100,0	49	18	CLN	ONT
995	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Long Hưng	100,0	48	18	CLN	ONT
996	Lương Quang Trung	Long Hưng	400,0	317	43	CLN	ONT
997	Nguyễn Bá Mạnh	Long Hưng	400,0	153	52	CLN	ONT
998	Phạm Thị Hồng	Long Hưng	400,0	149	52	CLN	ONT
999	Hoàng Thị Thơm	Long Hưng	200,0	2	18	CLN	ONT
1000	Hoàng Văn Lợi	Long Hưng	200,0	1	18	CLN	ONT
1001	Nguyễn Như Hậu	Long Hưng	400,0	431	43	CLN	ONT
1002	Phạm Tiến Quân	Long Hưng	100,0	219	40	CLN	ONT
1003	Nguyễn Văn Sơn	Long Hưng	100,0	303	46	CLN	ONT
1004	Nguyễn Diệu Vân	Long Hưng	200,0	158	27	CLN	ONT
1005	Hồ Văn Bắc	Long Hưng	200,0	107	28	CLN	ONT
1006	Hoàng Văn Trường	Long Hưng	100,0	42	18	CLN	ONT
1007	Nguyễn Viết Thọ	Long Hưng	400,0	102	39	CLN	ONT
1008	Đinh Công Đến	Long Hưng	400,0	557	36	CLN	ONT
1009	Trần Thị Hiền	Long Hưng	400,0	542	43	CLN	ONT
1010	Nguyễn Thị Đào	Long Hưng	400,0	283	43	CLN	ONT
1011	Nguyễn Thị Gái	Long Hưng	100,0	52	20	CLN	ONT
1012	Phan Đình Thàng	Long Hưng	300,0	321	16	CLN	ONT
1013	Hoàng Văn Hưng	Long Hưng	100,0	56	12	CLN	ONT
1014	Nguyễn Thị Phúc	Long Hưng	300,0	415	47	CLN	ONT
1015	Hàn Văn Tú	Long Hưng	500,0	62	23	CLN	ONT
1016	Hồ Văn Bắc	Long Hưng	300,0	188	36	CLN	ONT
1017	Trần Thị Chuyên	Long Hưng	1.000,0	59	48	CLN	ONT
1018	Hoàng Văn Trường	Long Hưng	100,0	45	18	CLN	ONT
1019	Nguyễn Thị Thủy	Long Hưng	500,0	55	23	CLN	ONT
1020	Hoàng Ngọc Thạch	Long Hưng	700,0	22	15	CLN	ONT
1021	Phạm Văn Núi	Long Hưng	400,0	111	46	CLN	ONT
1022	Hoàng Thị Thanh Thủy	Long Hưng	200,0	216	27	CLN	ONT
1023	Nguyễn Văn Sông	Long Hưng	100,0	318	46	CLN	ONT
1024	Nguyễn Tam Quân	Long Hưng	100,0	67	12	CLN	ONT

1025	Phạm Đức Tuân	Long Hưng	100,0	38	18	CLN	ONT
1026	Lại Thị Duyên	Long Hưng	200,0	206	35	CLN	ONT
1027	Nguyễn Thị Gái	Long Hưng	100,0	54	20	CLN	ONT
1028	Nguyễn Thế Mạnh	Long Hưng	400,0	28	23	CLN	ONT
1029	Nguyễn Thị Phúc	Long Hưng	300,0	1280	47	CLN	ONT
1030	Hoàng Thị Thanh Thủy	Long Hưng	200,0	217	27	CLN	ONT
1031	Ngô Ngọc Phước	Long Hưng	200,0	478	43	CLN	ONT
1032	Hoàng Văn Trường	Long Hưng	100,0	47	18	CLN	ONT
1033	Nguyễn Văn Chung	Long Hưng	200,0	191	46	CLN	ONT
1034	Nguyễn Văn Ký	Long Hưng	200,0	22	36	CLN	ONT
1035	Lê Thiên Hoan	Long Hưng	200,0	106	52	CLN	ONT
1036	Bùi Thị Bình	Long Hưng	400,0	256	46	CLN	ONT
1037	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Long Hưng	100,0	51	18	CLN	ONT
1038	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Long Hưng	100,0	50	18	CLN	ONT
1039	Nguyễn Thị Ngân	Long Hưng	400,0	17	17	CLN	ONT
1040	Hà Kiến Bình	Long Hưng	200,0	47	23	CLN	ONT
1041	Lê Đình Dũng	Long Hưng	200,0	446	47	CLN	ONT
1042	Nguyễn Văn Sự	Long Hưng	200,0	262	27	CLN	ONT
1043	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Long Hưng	100,0	52	18	CLN	ONT
1044	Nguyễn Thị Đào	Long Hưng	400,0	426	43	CLN	ONT
1045	Đinh Văn Hoàn	Long Hưng	500,0	60	23	CLN	ONT
1046	Tô Văn Duẩn	Long Hưng	300,0	533	36	CLN	ONT
1047	Trần Đình Nam	Long Hưng	400,0	31	54	CLN	ONT
1048	Lê Văn Ri	Long Hưng	400,0	98	51	CLN	ONT
1049	Nông Quang Chiến	Long Hưng	200,0	29	23	CLN	ONT
1050	Nguyễn Thị Hồng	Long Hưng	400,0	39	8	CLN	ONT
1051	Lê Thị Thùy	Long Hưng	200,0	141	28	CLN	ONT
1052	Nguyễn Huy Khôi	Long Hưng	500,0	63	23	CLN	ONT
1053	Nguyễn Văn Minh	Long Hưng	300,0	26	39	CLN	ONT
1054	Trần Đình Đại	Long Hưng	400,0	329	43	CLN	ONT
1055	Hoàng Hải Hùng	Long Hưng	200,0	138	17	CLN	ONT
1056	Hàn Văn Tú	Long Hưng	500,0	56	23	CLN	ONT
1057	Trần Văn Nhân	Long Hưng	200,0	41	23	CLN	ONT
1058	Đào Văn Lưu	Long Hưng	400,0	241	35	CLN	ONT
1059	Phạm Thị Hương	Long Hưng	100,0	407	46	CLN	ONT
1060	Phạm Mạnh Hùng	Long Hưng	400,0	126	5	CLN	ONT
1061	Nguyễn Văn Ký	Long Hưng	200,0	36	22	CLN	ONT
1062	Phạm Đức Tuân	Long Hưng	100,0	39	18	CLN	ONT
1063	Trần Thị Hiền	Long Hưng	400,0	540	43	CLN	ONT
1064	Phạm Quang Thời	Long Hưng	400,0	167	17	CLN	ONT
1065	Lê Tiến Vịnh	Long Hưng	400,0	89	36	CLN	ONT
1066	Trần Văn Tửu	Long Hưng	100,0	48	23	CLN	ONT
1067	Đặng Khánh Nam	Long Hưng	400,0	60	19	CLN	ONT
1068	Lê Tuấn Anh	Long Hưng	200,0	47	12	CLN	ONT
1069	Bồ Thị Ngọc Thúy	Long Hưng	200,0	46	23	CLN	ONT
1070	Nguyễn Duy Hùng	Long Hưng	400,0	181	11	CLN	ONT
1071	Trần Thị Phượng	Long Hưng	800,0	67	27	CLN	ONT
1072	Đàm Thị Xuân	Long Hưng	400,0	2	24	CLN	ONT
1073	Hoàng Văn Trường	Long Hưng	100,0	46	18	CLN	ONT
1074	Hoàng Văn Trường	Long Hưng	100,0	44	18	CLN	ONT
1075	Trần Văn Nhân	Long Hưng	200,0	40	23	CLN	ONT
1076	Lê Thị Nga	Long Hưng	400,0	239	27	CLN	ONT

1077	Đặng Mạnh Phước	Long Hưng	400,0	240	27	CLN	ONT
1078	Huỳnh Thị Thanh Tịnh	Long Hưng	400,0	241	27	CLN	ONT
1079	Trịnh Thị Bích Trâm	Long Hưng	400,0	242	27	CLN	ONT
1080	Tạ Quang Vinh	Long Hưng	400,0	243	27	CLN	ONT
1081	Tạ Quang Vinh	Long Hưng	400,0	244	27	CLN	ONT
1082	Trịnh Thị Bích Trâm	Long Hưng	400,0	245	27	CLN	ONT
1083	Trịnh Thị Bích Trâm	Long Hưng	400,0	246	27	CLN	ONT
1084	Tạ Thị Ngọc Linh	Long Hưng	400,0	247	27	CLN	ONT
1085	Đặng Thị Lâm	Long Hưng	400,0	265	37	CLN	ONT
1086	Đặng Thị Lâm	Long Hưng	400,0	266	37	CLN	ONT
1087	Lê Thị Nga	Long Hưng	400,0	267	37	CLN	ONT
1088	Lê Thị Nga	Long Hưng	400,0	268	37	CLN	ONT
1089	Đặng Thị Lâm	Long Hưng	400,0	269	37	CLN	ONT
1090	Đặng Mạnh Phước	Long Hưng	400,0	270	37	CLN	ONT
1091	Đặng Mạnh Phước	Long Hưng	400,0	271	37	CLN	ONT
1092	Nguyễn Văn Chiến	Long Hưng	200,0	133	52	CLN	ONT
1093	Đỗ Thị Sen	Long Hưng	1.000,0	385	47	CLN	ONT
1094	Đỗ Thị Sen	Long Hưng	1.200,0	378	47	CLN	ONT
1095	Đỗ Xuân Ngọc	Long Hưng	400,0	1316	47	CLN	ONT
1096	Mai Xuân Đoàn	Long Hưng	400,0	143	35	CLN	ONT
1097	Trần Văn Thanh	Long Hưng	400,0	153	27	CLN	ONT
1098	Đỗ Xuân Chiến	Long Hưng	400,0	168	43	CLN	ONT
1099	Phạm Văn Hào	Long Hưng	200,0	248	27	CLN	ONT
1100	Lê Thị Xinh	Long Hưng	400,0	126	52	CLN	ONT
1101	Bùi Thị Nên	Long Hưng	400,0	144	35	CLN	ONT
1102	Trần Đăng Tú	Long Hưng	3.300,0	7	5	CLN	ONT
1103	Lại Thành Long	Long Hưng	400,0	535	36	CLN	ONT
1104	Mai Thị Hồng	Long Hưng	300,0	252	27	CLN	ONT
1105	Trịnh Thị Thu	Long Hưng	400,0	25	46	CLN	ONT
1106	Bùi Ngọc Sơn	Long Hưng	400,0	193	43	CLN	ONT
1107	Mai Thị Hồng	Long Hưng	300,0	249	27	CLN	ONT
1108	Phạm Hồng Cảnh	Long Hưng	400,0	248	35	CLN	ONT
1109	Phạm Thị Xuân	Long Hưng	400,0	192	35	CLN	ONT
1110	Mai Thị Liên	Long Hưng	400,0	49	26	CLN	ONT
1111	Nguyễn Đức Việt	Long Hưng	200,0	60	48	CLN	ONT
1112	Phạm Thị Én	Long Hưng	400,0	182	35	CLN	ONT
1113	Nguyễn Thanh Huy	Long Hưng	300,0	250	27	CLN	ONT
1114	Mai Xuân Đoàn	Long Hưng	400,0	28	43	CLN	ONT
1115	Mỵ Duy Thắng	Long Hưng	400,0	95	50	CLN	ONT
1116	Nguyễn Văn Sự	Long Hưng	400,0	262	27	CLN	ONT
1117	Lê Văn Vui	Long Hưng	400,0	14	43	CLN	ONT
1118	Mai Thị Hiên	Long Hưng	300,0	48	26	CLN	ONT
1119	Lại Thành Long	Long Hưng	400,0	529	36	CLN	ONT
1120	Mai Văn Nam	Long Hưng	300,0	101	35	CLN	ONT
1121	Bùi Thị Hoa	Long Hưng	400,0	251	27	CLN	ONT
1122	Phạm Thị Xuân	Long Hưng	800,0	249	35	CLN	ONT
1123	Nguyễn Văn Đạt	Long Hưng	400,0	142	35	CLN	ONT
1124	Mai Văn Vang	Long Hưng	400,0	155	35	CLN	ONT
1125	Trần Văn Thanh	Long Hưng	400,0	157	27	CLN	ONT
1126	Đinh Văn Thay	Long Hưng	400,0	88	36	CLN	ONT
1127	Mai Nguyệt Thi	Long Hưng	400,0	30	35	CLN	ONT
1128	Nguyễn Văn Đình	Long Hưng	400,0	38	12	CLN	ONT

1129	Phùng Thị Thúy	Long Tân	400,0	561	32	CLN	ONT
1130	Khương Thị Lý	Long Tân	800,0	123	17	CLN	ONT
1131	Nguyễn Văn Đức	Long Tân	400,0	4	12	CLN	ONT
1132	Nguyễn Văn Hùng	Long Tân	400,0	68	49	CLN	ONT
1133	Nguyễn Thị Vương	Long Tân	400,0	189	51	CLN	ONT
1134	Lương Văn Tuấn	Long Tân	400,0	181	24	CLN	ONT
1135	Lê Hữu Vinh	Long Tân	400,0	107	48	CLN	ONT
1136	Vũ Văn Minh	Long Tân	400,0	209	37	CLN	ONT
1137	Đào Ngọc Dũng	Long Tân	100,0	70	22	CLN	ONT
1138	Lê Văn Hoàng	Long Tân	200,0	567	33	CLN	ONT
1139	Đỗ Đình Tiến	Long Tân	200,0	144	25	CLN	ONT
1140	Công Thành Hiếu	Long Tân	4.500,0	14	52	CLN	ONT
1141	Hoàng Thị Điều	Long Tân	400,0	50	28	CLN	ONT
1142	Nguyễn Tấn Quân	Long Tân	200,0	237	26	CLN	ONT
1143	Trịnh Văn Giáp	Long Tân	200,0	112	26	CLN	ONT
1144	Nguyễn Thanh Hiền	Long Tân	400,0	2	33	CLN	ONT
1145	Nguyễn Võ Hồng Châu	Long Tân	400,0	553	33	CLN	ONT
1146	Trần Xuân Chọn	Long Tân	400,0	50	51	CLN	ONT
1147	Dương Thị Phú	Long Tân	100,0	275	7	CLN	ONT
1148	Nguyễn Mạnh Cúc	Long Tân	400,0	97	49	CLN	ONT
1149	Nguyễn Văn Hồng	Long Tân	400,0	463	21	CLN	ONT
1150	Kiều Đăng Tài	Long Tân	100,0	173	7	CLN	ONT
1151	Phạm Văn Hải	Long Tân	100,0	223	13	CLN	ONT
1152	Đỗ Khắc Tâm	Long Tân	800,0	659	33	CLN	ONT
1153	Lê Thị Xoan	Long Tân	400,0	449	21	CLN	ONT
1154	Mai Văn Chương	Long Tân	400,0	74	22	CLN	ONT
1155	Nguyễn Minh Sang	Long Tân	100,0	108	2	CLN	ONT
1156	Phạm Văn Lượng	Long Tân	800,0	244	28	CLN	ONT
1157	Nguyễn Thanh Hải	Long Tân	2.000,0	37	36	CLN	ONT
1158	Lê Thị Bích Phượng	Long Tân	400,0	563	32	CLN	ONT
1159	Lê Khắc Huy	Long Tân	300,0	232	26	CLN	ONT
1160	Lê Thị Hồng Vân	Long Tân	200,0	66	12	CLN	ONT
1161	Nguyễn Thị Thu Trang	Long Tân	300,0	573	33	CLN	ONT
1162	Đoàn Thị Huệ	Long Tân	200,0	401	21	CLN	ONT
1163	Nguyễn Văn Ca	Long Tân	300,0	1	35	CLN	ONT
1164	Lê Văn Tuấn	Long Tân	300,0	361	18	CLN	ONT
1165	Lại Văn Thành	Long Tân	400,0	265	33	CLN	ONT
1166	Đỗ Khắc Toàn	Long Tân	1.400,0	126	22	CLN	ONT
1167	Nguyễn Thanh Hải	Long Tân	200,0	156	20	SKC	ONT
1168	Lê Văn Thắng	Long Tân	300,0	396	21	CLN	ONT
1169	Đỗ Đình Tiến	Long Tân	200,0	141	25	CLN	ONT
1170	Điểu Mem	Long Tân	400,0	58	51	CLN	ONT
1171	Đỗ Khắc Tâm	Long Tân	800,0	660	33	CLN	ONT
1172	Trần Văn Phương	Long Tân	500,0	476	32	CLN	ONT
1173	Nguyễn Văn Dũng	Long Tân	400,0	11	7	CLN	ONT
1174	Nguyễn Văn Hùng	Long Tân	400,0	58	49	CLN	ONT
1175	Nguyễn Văn Thành	Long Tân	300,0	342	18	CLN	ONT
1176	Lê Thị Xoan	Long Tân	400,0	45	33	CLN	ONT
1177	Hà Đình Phụng	Long Tân	400,0	61	14	CLN	ONT
1178	Nguyễn Thị Lan	Long Tân	200,0	187	26	CLN	ONT
1179	Trần Văn Tùng	Long Tân	500,0	778	33	CLN	ONT
1180	Đỗ Đình Lộc	Long Tân	200,0	232	68	CLN	ONT

1181	Vũ Văn Vuông	Long Tân	400,0	52	8	CLN	ONT
1182	Nguyễn Thị Liên	Long Tân	400,0	74a	7	CLN	ONT
1183	Nguyễn Thị Tước	Long Tân	200,0	7	19	CLN	ONT
1184	Nguyễn Văn Định	Long Tân	1.000,0	48	9	CLN	ONT
1185	Lường Thị Thủy	Long Tân	400,0	141a	13	CLN	ONT
1186	Lê Tất Bình	Long Tân	200,0	232	26	CLN	ONT
1187	Thiều Hữu Bắc	Long Tân	1.800,0	93	52	CLN	ONT
1188	Trịnh Thị Nhung	Long Tân	200,0	178	26	CLN	ONT
1189	Lê Thị Thành	Long Tân	1.000,0	122	34	CLN	ONT
1190	Nguyễn Thị Hường	Long Tân	300,0	335	20	CLN	ONT
1191	Vũ Sỹ Long	Long Tân	300,0	187	24	CLN	ONT
1192	Trần Văn Long	Long Tân	400,0	229	24	CLN	ONT
1193	Đặng Văn Long	Long Tân	800,0	50	42	CLN	ONT
1194	Nguyễn Duy Thanh	Long Tân	400,0	36	42	CLN	ONT
1195	Phạm Thị Ly	Long Tân	400,0	49	12	CLN	ONT
1196	Thiều Hữu Khanh	Long Tân	200,0	93	48	CLN	ONT
1197	Đặng Văn Hùng	Long Tân	400,0	17	18	CLN	ONT
1198	Vũ Văn Nhượng	Long Tân	400,0	77	21	CLN	ONT
1199	Chu Văn Tài	Long Tân	600,0	19	33	CLN	ONT
1200	Lê Đình Thiên	Long Tân	400,0	46	14	CLN	ONT
1201	Nguyễn Thị Lan	Long Tân	100,0	196	13	CLN	ONT
1202	Nguyễn Văn Nếp	Long Tân	500,0	229	49	CLN	ONT
1203	Lê Văn Thảo	Long Tân	500,0	60	50	CLN	ONT
1204	Lê Thị Hà	Long Tân	400,0	231	26	CLN	ONT
1205	Lê Hồng Huệ	Long Tân	200,0	173	12	CLN	ONT
1206	Phạm Thị Bảy	Long Tân	1.000,0	1	3	CLN	ONT
1207	Trịnh Thị Thủy	Long Tân	400,0	382	13	CLN	ONT
1208	Phan Thị Hà	Long Tân	200,0	22	19	CLN	ONT
1209	Lê Đăng Thanh	Long Tân	300,0	228	20	CLN	ONT
1210	Nguyễn Thị Hiền	Long Tân	200,0	396	13	CLN	ONT
1211	Nguyễn Lê Duy	Long Tân	400,0	754	20	CLN	ONT
1212	Nguyễn Xuân Hiếu	Long Tân	100,0	382	21	CLN	ONT
1213	Lê Bá Cảnh	Long Tân	200,0	151	25	CLN	ONT
1214	Đỗ Văn Tiến	Long Tân	300,0	369	18	CLN	ONT
1215	Lê Đình Trung	Long Tân	400,0	27	17	CLN	ONT
1216	Trịnh Đình Tôn	Long Tân	400,0	21	34	CLN	ONT
1217	Phạm Văn Chung	Long Tân	400,0	241	26	CLN	ONT
1218	Tống Đăng Đông	Long Tân	400,0	174	25	CLN	ONT
1219	Đào Xuân Huy	Long Tân	400,0	362	18	CLN	ONT
1220	Hoàng Văn Đồng	Long Tân	300,0	74	7	CLN	ONT
1221	Nguyễn Văn Sáng	Long Tân	400,0	400	21	CLN	ONT
1222	Phạm Đình Thu	Long Tân	200,0	414	21	CLN	ONT
1223	Nguyễn Liêm	Long Tân	400,0	42	47	CLN	ONT
1224	Lê Duy Hải	Long Tân	400,0	117	12	CLN	ONT
1225	Lê Kim Dũng	Long Tân	200,0	417	21	CLN	ONT
1226	Võ Văn Hiền	Long Tân	400,0	36	51	CLN	ONT
1227	Lê Hồng Thêm	Long Tân	1.000,0	98	17	CLN	ONT
1228	Mai Văn Hóa	Long Tân	1.000,0	11	15	CLN	ONT
1229	Bùi Thị Mai Hoa	Long Tân	300,0	569	33	CLN	ONT
1230	Nguyễn Thị Tình	Long Tân	300,0	275	28	CLN	ONT
1231	Phạm Đình Quy	Long Tân	200,0	610	20	CLN	ONT
1232	Bùi Huy Oanh	Long Tân	400,0	49	33	CLN	ONT

1233	Hoàng Văn Nôm	Long Tân	800,0	253	49	CLN	ONT
1234	Nguyễn Văn Huy	Long Tân	400,0	33	21	CLN	ONT
1235	Phạm Văn Mùi	Long Tân	400,0	49	20	CLN	ONT
1236	Nguyễn Thị Thu Trang	Long Tân	300,0	574	33	CLN	ONT
1237	Nguyễn Hữu Sáu	Long Tân	400,0	191	25	CLN	ONT
1238	Công Thành Hiếu	Long Tân	4.400,0	14	52	CLN	ONT
1239	Lê Văn Đượng	Long Tân	200,0	259	7	CLN	ONT
1240	Phạm Ngọc Hải	Long Tân	400,0	325	18	CLN	ONT
1241	Nguyễn Võ Hồng Châu	Long Tân	400,0	215	33	CLN	ONT
1242	Phạm Văn Lượng	Long Tân	200,0	644	33	CLN	ONT
1243	Ngô Thành Phú	Long Tân	400,0	32	36	CLN	ONT
1244	Lê Sơn Lâm	Long Tân	800,0	558	33	CLN	ONT
1245	Trần Văn Tuấn	Long Tân	300,0	198	25	CLN	ONT
1246	Nguyễn Trọng Nguyên	Long Tân	100,0	253	25	CLN	ONT
1247	Nguyễn Thị Thanh	Long Tân	400,0	289	21	CLN	ONT
1248	Lê Hữu Vinh	Long Tân	400,0	259	49	CLN	ONT
1249	Lê Quốc Phương	Long Tân	300,0	489	32	CLN	ONT
1250	Lê Anh Tuấn	Long Tân	200,0	95	12	CLN	ONT
1251	Điểu Ben	Long Tân	500,0	235	28	CLN	ONT
1252	Nguyễn Hữu Sáu	Long Tân	400,0	242	26	CLN	ONT
1253	Lê Hữu Hân	Long Tân	200,0	196	49	CLN	ONT
1254	Nguyễn Đức Nghĩa	Long Tân	100,0	443	21	CLN	ONT
1255	Lê Đình Sơn	Long Tân	800,0	30	11	CLN	ONT
1256	Lê Văn Trường	Long Tân	400,0	227	13	CLN	ONT
1257	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Long Tân	200,0	389	34	CLN	ONT
1258	Vương Văn Thành	Long Tân	600,0	6	21	CLN	ONT
1259	Trần Quốc Ái	Long Tân	400,0	213	21	CLN	ONT
1260	Mai Thanh Toàn	Long Tân	1.000,0	278	18	CLN	ONT
1261	Nguyễn Thái Sơn	Long Tân	800,0	215	21	CLN	ONT
1262	Nguyễn Hữu Sáu	Long Tân	400,0	95	25	CLN	ONT
1263	Nguyễn Văn Hưng	Long Tân	400,0	562	32	CLN	ONT
1264	Phan Thị Thùy Trang	Long Tân	400,0	187	51	CLN	ONT
1265	Nguyễn Văn Đức	Long Tân	400,0	2	12	CLN	ONT
1266	Lê Kim Dũng	Long Tân	400,0	301	21	CLN	ONT
1267	Hoàng Văn Đông	Long Tân	300,0	98	48	CLN	ONT
1268	Vũ Trọng Minh	Long Tân	300,0	24	33	CLN	ONT
1269	Phạm Thị Thu	Long Tân	200,0	32	33	CLN	ONT
1270	Lê Quang Thành	Long Tân	400,0	217	33	CLN	ONT
1271	Bùi Thị Thảo	Long Tân	800,0	26	21	CLN	ONT
1272	Hà Hữu Thành	Long Tân	300,0	595	33	CLN	ONT
1273	Đặng Vũ Duyên	Long Tân	2.500,0	53	36	CLN	ONT
1274	Hồ Thái Trường	Long Tân	400,0	395	34	CLN	ONT
1275	La Viết Kiệm	Long Tân	300,0	226	49	CLN	ONT
1276	Lê Văn Huân	Long Tân	400,0	56	33	CLN	ONT
1277	Đặng Vũ Duyên	Long Tân	2.500,0	46	36	CLN	ONT
1278	Nguyễn Thị Tới	Long Tân	400,0	7	12	CLN	ONT
1279	Hà Thế Giới	Long Tân	400,0	440	34	CLN	ONT
1280	La Thị Viên	Long Tân	300,0	160	19	CLN	ONT
1281	Vũ Thị Thơm	Long Tân	1.000,0	56	26	CLN	ONT
1282	Trịnh Đức Tính	Long Tân	400,0	712	33	CLN	ONT
1283	Lê Thanh Chương	Long Tân	300,0	604	20	CLN	ONT
1284	Hồ Thái Trường	Long Tân	200,0	391	34	CLN	ONT

1285	Nguyễn Thị Đãi	Long Tân	200,0	188	49	CLN	ONT
1286	Trần Văn Chiến	Long Tân	400,0	10	10	CLN	ONT
1287	Lê Duy Tuấn	Long Tân	400,0	191	51	CLN	ONT
1288	Phan Thanh Tài	Long Tân	300,0	195	13	CLN	ONT
1289	Nguyễn Thái Khanh	Long Tân	400,0	588	33	CLN	ONT
1290	Trần Thị Thanh Tuyết	Long Tân	300,0	110	33	CLN	ONT
1291	Trịnh Văn Trí	Long Tân	400,0	149	25	CLN	ONT
1292	Nguyễn Sỹ Thắng	Long Tân	400,0	182	32	CLN	ONT
1293	Nguyễn Văn Mùi	Long Tân	400,0	76	52	CLN	ONT
1294	Vương Ngọc Bửu Sơn	Long Tân	100,0	89	51	CLN	ONT
1295	Phạm Ngọc Hải	Long Tân	400,0	118	12	CLN	ONT
1296	Thị Nhim	Long Tân	400,0	214	28	CLN	ONT
1297	Hoàng Văn Siên	Long Tân	400,0	70	53	CLN	ONT
1298	Nguyễn Hữu Sáu	Long Tân	400,0	260	25	CLN	ONT
1299	Đào Thị Lan	Long Tân	400,0	31	11	CLN	ONT
1300	Lê Đắc Nam	Long Tân	400,0	12	18	CLN	ONT
1301	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Long Tân	400,0	95	52	CLN	ONT
1302	Hà Thế Giới	Long Tân	800,0	779	33	CLN	ONT
1303	Phùng Hoàng	Long Tân	200,0	583	33	CLN	ONT
1304	Đặng Vũ Duyên	Long Tân	2.500,0	39	36	CLN	ONT
1305	Ngọ Doãn Phúc	Long Tân	400,0	489	13	CLN	ONT
1306	Đào Ngọc Dũng	Long Tân	400,0	141	24	CLN	ONT
1307	Phạm Văn Lượng	Long Tân	200,0	645	33	CLN	ONT
1308	Lê Đình Nghị	Long Tân	100,0	239	49	CLN	ONT
1309	Lê Thị Hải	Long Tân	200,0	179	28	CLN	ONT
1310	Điểu Tên	Long Tân	400,0	39	53	CLN	ONT
1311	Lê Văn Huân	Long Tân	400,0	110	12	CLN	ONT
1312	Nguyễn Văn Ca	Long Tân	200,0	199	25	CLN	ONT
1313	Nguyễn Văn Tân	Long Tân	400,0	402	29	CLN	ONT
1314	Vũ Văn Minh	Long Tân	400,0	605	33	CLN	ONT
1315	Nghiêm Văn Nam	Long Tân	400,0	145	51	CLN	ONT
1316	Hoàng Văn Thơ	Long Tân	400,0	238	29	CLN	ONT
1317	Phạm Thị Thu	Long Tân	400,0	144	51	CLN	ONT
1318	Phạm Văn Long	Long Tân	400,0	94	26	CLN	ONT
1319	Lê Văn Ngọ	Long Tân	400,0	10	26	CLN	ONT
1320	Lê Văn Huy	Long Tân	400,0	373	29	CLN	ONT
1321	Lê Kim Dũng	Long Tân	400,0	595	20	CLN	ONT
1322	Lê Thị Dung	Long Tân	400,0	136	17	CLN	ONT
1323	Mai Thị Hiền	Long Tân	400,0	299	26	CLN	ONT
1324	Nguyễn Văn Hùng	Long Tân	400,0	269	26	CLN	ONT
1325	Nguyễn Hồng Phan	Long Tân	400,0	20	23	CLN	ONT
1326	Nguyễn Văn Phước	Long Tân	400,0	607	33	CLN	ONT
1327	Mai Thị Hiền	Long Tân	400,0	268	26	CLN	ONT
1328	Nguyễn Thành Công	Long Tân	400,0	109	50	CLN	ONT
1329	Hoàng Xuân Việt	Long Tân	400,0	239	29	CLN	ONT
1330	Hoàng Xuân Minh	Long Tân	400,0	247	26	CLN	ONT
1331	Nguyễn Văn Hải	Long Tân	400,0	606	33	CLN	ONT
1332	Nguyễn Văn Đồng	Long Tân	400,0	256	28	CLN	ONT
1333	Phạm Thị Nguyệt	Long Tân	400,0	251	26	CLN	ONT
1334	Phạm Văn Lượng	Long Tân	400,0	235	33	CLN	ONT
1335	Hoàng Văn Thơ	Long Tân	400,0	284	29	CLN	ONT
1336	Phạm Thị Hằng	Long Tân	400,0	297	26	CLN	ONT

1337	Đỗ Thanh Bình	Long Tân	400,0	347	34	CLN	ONT
1338	Phạm Đình Thu	Long Tân	400,0	594	33	CLN	ONT
1339	Phạm Thị Nguyệt	Long Tân	400,0	298	26	CLN	ONT
1340	Nguyễn Văn Tiến	Long Tân	400,0	604	33	CLN	ONT
1341	Nguyễn Văn Tân	Long Tân	400,0	73	53	CLN	ONT
1342	Hoàng Văn Thơ	Long Tân	400,0	17	53	CLN	ONT
1343	Lê Anh Tuấn	Long Tân	400,0	195	28	CLN	ONT
1344	Điểu Ben	Long Tân	400,0	235	28	CLN	ONT
1345	Dương Văn Hiếu	Phú Riềng	100,0	841	40	CLN	ONT
1346	Trần Ngọc Song	Phú Riềng	200,0	430	29	CLN	ONT
1347	Nguyễn Viết Thống	Phú Riềng	200,0	465	52	CLN	ONT
1348	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Phú Riềng	100,0	90	43	CLN	ONT
1349	Lê Đình Nghĩa	Phú Riềng	400,0	154	27	CLN	ONT
1350	Nguyễn Văn Thiện	Phú Riềng	200,0	18	29	CLN	ONT
1351	Trần Thị Hiền	Phú Riềng	100,0	26	60	CLN	ONT
1352	Hồ Huy Thắng	Phú Riềng	100,0	28	38	CLN	ONT
1353	Trần Văn Đựng	Phú Riềng	400,0	336	14	CLN	ONT
1354	Huỳnh Thị Thanh	Phú Riềng	300,0	318	52	CLN	ONT
1355	Hoàng Kim Sơn	Phú Riềng	100,0	14	25	CLN	ONT
1356	Trần Đại Dương	Phú Riềng	500,0	93	36	CLN	ONT
1357	Đặng Xuân Dương	Phú Riềng	100,0	383	42	CLN	ONT
1358	Lưu Thị Hương Nhài	Phú Riềng	100,0	257	42	CLN	ONT
1359	Nguyễn Duy Tân	Phú Riềng	200,0	228	42	CLN	ONT
1360	Khuyễn Thị Khiển	Phú Riềng	400,0	849	40	CLN	ONT
1361	Đoàn Văn Tuấn	Phú Riềng	400,0	25	20	CLN	ONT
1362	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Phú Riềng	100,0	1140	41	CLN	ONT
1363	Phạm Văn Lượng	Phú Riềng	400,0	398	49	CLN	ONT
1364	Lê Minh Toản	Phú Riềng	200,0	891	40	CLN	ONT
1365	Vũ Trung Soạn	Phú Riềng	200,0	82	49	CLN	ONT
1366	Nguyễn Tiến Hưng	Phú Riềng	200,0	59	18	CLN	ONT
1367	Nguyễn Thị Hồng	Phú Riềng	100,0	176	38	CLN	ONT
1368	Vũ Ngọc Sơn	Phú Riềng	200,0	548	28	CLN	ONT
1369	Trần Mậu Thành	Phú Riềng	400,0	32	45	CLN	ONT
1370	Nguyễn Văn Chinh	Phú Riềng	200,0	17	59	CLN	ONT
1371	Nguyễn Thị Phước	Phú Riềng	100,0	310	41	CLN	ONT
1372	Nguyễn Anh Tuấn	Phú Riềng	400,0	432	29	CLN	ONT
1373	Nguyễn Thị Phong	Phú Riềng	400,0	182	52	CLN	ONT
1374	Lê Thị Hạnh	Phú Riềng	200,0	6	22	CLN	ONT
1375	Cao Xuân Minh	Phú Riềng	1.000,0	90	44	CLN	ONT
1376	Tiêu Văn Thanh	Phú Riềng	500,0	62	44	CLN	ONT
1377	Lê Đình Mùi	Phú Riềng	100,0	925	40	CLN	ONT
1378	Lê Quang Chuyên	Phú Riềng	200,0	359	52	CLN	ONT
1379	Đỗ Văn Hiến	Phú Riềng	1.000,0	148	42	CLN	ONT
1380	Phan Văn Bảy	Phú Riềng	200,0	55	51	CLN	ONT
1381	Nguyễn Văn Toại	Phú Riềng	100,0	250	40	CLN	ONT
1382	Lê Thị Phượng	Phú Riềng	400,0	588	27	CLN	ONT
1383	Nguyễn Hoành Quang	Phú Riềng	300,0	100	43	CLN	ONT
1384	Vũ Minh Tâm	Phú Riềng	100,0	454	27	CLN	ONT
1385	Nguyễn Thị Oanh	Phú Riềng	200,0	44	41	CLN	ONT
1386	Trần Thị Dùng	Phú Riềng	400,0	69	52	CLN	ONT
1387	Phạm Thành Huân	Phú Riềng	300,0	916	41	CLN	ONT
1388	Phạm Trung Dũng	Phú Riềng	400,0	433	29	CLN	ONT

1389	Phan Văn Lực	Phú Riềng	200,0	658	28	CLN	ONT
1390	Vũ Thị Hiệp	Phú Riềng	300,0	324	41	CLN	ONT
1391	Hồ Huy Thắng	Phú Riềng	100,0	29	38	CLN	ONT
1392	Nguyễn Văn Lý	Phú Riềng	100,0	198	31	CLN	ONT
1393	Lê Thế Thuyết	Phú Riềng	200,0	7	58	CLN	ONT
1394	Lê Thị Phượng	Phú Riềng	300,0	358	27	CLN	ONT
1395	Trần Đại Dương	Phú Riềng	500,0	90	36	CLN	ONT
1396	Nguyễn Văn Thông	Phú Riềng	200,0	283	43	CLN	ONT
1397	Phạm Thị Thành	Phú Riềng	100,0	92	25	CLN	ONT
1398	Phạm Đức Thuận	Phú Riềng	200,0	275	39	CLN	ONT
1399	Nguyễn Thị Oanh	Phú Riềng	400,0	1109	41	CLN	ONT
1400	Khóng Tiến Nhát	Phú Riềng	400,0	229	41	CLN	ONT
1401	Đỗ Ngọc Sáu	Phú Riềng	200,0	63	41	CLN	ONT
1402	Nguyễn Thị Hồng	Phú Riềng	500,0	396	8	CLN	ONT
1403	Lê Trạc Tới	Phú Riềng	200,0	154	14	CLN	ONT
1404	Phan Văn Lực	Phú Riềng	200,0	657	28	CLN	ONT
1405	Nguyễn Duy Nhân	Phú Riềng	2.000,0	79	29	CLN	ONT
1406	Phạm Hoàng ngọc	Phú Riềng	1.900,0	304	42	CLN	ONT
1407	Đặng Thị Thanh	Phú Riềng	100,0	196	38	CLN	ONT
1408	Nguyễn Anh Tuấn	Phú Riềng	400,0	436	29	CLN	ONT
1409	Nguyễn Cao Cường	Phú Riềng	400,0	247	53	CLN	ONT
1410	Nguyễn Mậu Phước	Phú Riềng	200,0	158	40	CLN	ONT
1411	Nguyễn Thị Hồng	Phú Riềng	100,0	58	38	CLN	ONT
1412	Phạm Văn Vừng	Phú Riềng	400,0	66	10	CLN	ONT
1413	Phan Văn Lực	Phú Riềng	200,0	659	28	CLN	ONT
1414	Phan Đình Tuyên	Phú Riềng	400,0	401	49	CLN	ONT
1415	Nguyễn Văn Quang	Phú Riềng	400,0	26	61	CLN	ONT
1416	Phạm Văn Chỉnh	Phú Riềng	300,0	109	25	CLN	ONT
1417	Nguyễn Văn Nam	Phú Riềng	300,0	269	53	CLN	ONT
1418	Trần Đại Dương	Phú Riềng	500,0	94	36	CLN	ONT
1419	Nguyễn Quang Huy	Phú Riềng	200,0	57	53	CLN	ONT
1420	Trần Thị Kim Thoa	Phú Riềng	100,0	653	58	CLN	ONT
1421	Nguyễn Văn Lo	Phú Riềng	400,0	779	39	CLN	ONT
1422	Nguyễn Đăng Việt	Phú Riềng	300,0	261	42	CLN	ONT
1423	Nguyễn Tiến Hưng	Phú Riềng	100,0	81	18	CLN	ONT
1424	Trần Anh Cường	Phú Riềng	400,0	435	29	CLN	ONT
1425	Lê Thị Lý	Phú Riềng	200,0	49	22	CLN	ONT
1426	Nguyễn Văn Liễu	Phú Riềng	200,0	86	51	CLN	ONT
1427	Lê Thị Ngọc Luận	Phú Riềng	300,0	227	42	CLN	ONT
1428	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Phú Riềng	400,0	1144	41	CLN	ONT
1429	Phạm Văn Tuấn	Phú Riềng	400,0	19	45	CLN	ONT
1430	Lê Thị Hán	Phú Riềng	400,0	122	49	CLN	ONT
1431	Lê Minh Toản	Phú Riềng	400,0	891	40	CLN	ONT
1432	Lê Thị Hương	Phú Riềng	400,0	102	40	CLN	ONT
1433	Phan Đình Tuyên	Phú Riềng	400,0	400	49	CLN	ONT
1434	Huỳnh Thị Lý	Phú Riềng	200,0	954	27	CLN	ONT
1435	Hà Văn Đỡ	Phú Riềng	400,0	77	60	CLN	ONT
1436	Nguyễn Văn Thiện	Phú Riềng	400,0	323	29	CLN	ONT
1437	Nguyễn Văn Liễu	Phú Riềng	200,0	87	51	CLN	ONT
1438	Phạm Trung Dũng	Phú Riềng	400,0	437	29	CLN	ONT
1439	Phạm Hoàng ngọc	Phú Riềng	1.900,0	315	42	CLN	ONT
1440	Phan Thị Ánh Nguyệt	Phú Riềng	100,0	321	53	CLN	ONT

1441	Nguyễn Thị Thơm	Phú Riềng	200,0	27	53	CLN	ONT
1442	Nguyễn Quang Tuyên	Phú Riềng	100,0	387	41	CLN	ONT
1443	Lê Thừa Đức	Phú Riềng	400,0	87	34	CLN	ONT
1444	Trần Kim Thứ	Phú Riềng	200,0	164	42	CLN	ONT
1445	Trần Anh Cường	Phú Riềng	400,0	431	29	CLN	ONT
1446	Tạ Thị Mai	Phú Riềng	200,0	556	52	CLN	ONT
1447	Trần Văn Ân	Phú Riềng	200,0	56	38	CLN	ONT
1448	Phạm Văn Lượng	Phú Riềng	400,0	397	49	CLN	ONT
1449	Lê Văn Toàn	Phú Riềng	200,0	50	22	CLN	ONT
1450	Đỗ Ngọc Sinh	Phú Riềng	200,0	225	42	CLN	ONT
1451	Nguyễn Đăng Hải	Phú Riềng	200,0	119	18	CLN	ONT
1452	Nguyễn Đăng Việt	Phú Riềng	400,0	261	42	CLN	ONT
1453	Nguyễn Mạnh Chinh	Phú Riềng	200,0	38	28	CLN	ONT
1454	Nguyễn Đức Bé	Phú Riềng	200,0	265	43	CLN	ONT
1455	Lê Thị Hương	Phú Riềng	400,0	880	40	CLN	ONT
1456	Trần Đại Dương	Phú Riềng	500,0	91	36	CLN	ONT
1457	Nguyễn Thị Tuyết	Phú Riềng	200,0	63	40	CLN	ONT
1458	Hoàng Dưới	Phú Riềng	300,0	785	27	CLN	ONT
1459	Thái Văn Tịnh	Phú Riềng	400,0	1016	41	CLN	ONT
1460	Nguyễn Thị Yến	Phú Riềng	400,0	486	52	CLN	ONT
1461	Nguyễn Văn Quân	Phú Riềng	400,0	830	40	CLN	ONT
1462	Nguyễn Đức Cửu	Phú Riềng	400,0	339	41	CLN	ONT
1463	Đỗ Bá Hiệp	Phú Riềng	700,0	50	52	CLN	ONT
1464	Nguyễn Thị Hoài	Phú Riềng	100,0	151	38	CLN	ONT
1465	Nguyễn Văn Gạo	Phú Riềng	400,0	547	41	CLN	ONT
1466	Nguyễn Trí Thức	Phú Riềng	300,0	1093	41	CLN	ONT
1467	Lê Thị Hương	Phú Riềng	400,0	134	40	CLN	ONT
1468	Hứa Hồng Thanh	Phú Riềng	200,0	378	31	CLN	ONT
1469	Trần Ngọc Song	Phú Riềng	400,0	434	29	CLN	ONT
1470	Nguyễn Mạnh Chinh	Phú Riềng	300,0	37	28	CLN	ONT
1471	Đỗ Tấn Hưng	Phú Riềng	300,0	563	28	CLN	ONT
1472	Phan Đình Tuyên	Phú Riềng	400,0	399	49	CLN	ONT
1473	trương văn lĩnh	Phú Riềng	200,0	234	49	CLN	ONT
1474	Nguyễn Minh Huê	Phú Riềng	300,0	56	53	CLN	ONT
1475	Lê Thị Điền	Phú Riềng	100,0	396	42	CLN	ONT
1476	Nguyễn Lê Gia Phụng	Phú Riềng	200,0	170	27	CLN	ONT
1477	Phạm Hoàng ngọc	Phú Riềng	1.600,0	305	42	CLN	ONT
1478	Trần Đình Chung	Phú Riềng	400,0	34	50	CLN	ONT
1479	Trần Đại Dương	Phú Riềng	500,0	92	36	CLN	ONT
1480	Trần Anh Cường	Phú Riềng	400,0	440	29	CLN	ONT
1481	Lê Xuân Lâm	Phú Riềng	100,0	405	49	CLN	ONT
1482	Nguyễn Khương Dùng	Phú Riềng	400,0	128	49	CLN	ONT
1483	Nguyễn Văn Thông	Phú Riềng	400,0	283	43	CLN	ONT
1484	Nguyễn Hoàng Phong	Phú Riềng	1.000,0	50	32	CLN	ONT
1485	Ngô Thanh Hòa	Phú Riềng	400,0	183	39	CLN	ONT
1486	Phạm Văn Hùng	Phú Riềng	400,0	345	41	CLN	ONT
1487	Nguyễn Thị Thanh trúc	Phú Riềng	100,0	127	47	CLN	ONT
1488	Trần Văn Tửu	Phú Riềng	100,0	131	47	CLN	ONT
1489	Trịnh Văn Quyền	Phú Riềng	100,0	135	47	CLN	ONT
1490	Đặng Văn Hiếu	Phú Riềng	100,0	139	47	CLN	ONT
1491	Đặng Văn Hiếu	Phú Riềng	100,0	143	47	CLN	ONT
1492	Cao Xuân Giang	Phú Riềng	100,0	147	47	CLN	ONT

1493	Cao Xuân Giang	Phú Riềng	100,0	151	47	CLN	ONT
1494	Chu Minh Dũng	Phú Riềng	100,0	155	47	CLN	ONT
1495	Chu Minh Dũng	Phú Riềng	100,0	159	47	CLN	ONT
1496	Nguyễn Minh Trường	Phú Riềng	100,0	163	47	CLN	ONT
1497	Trần Đình Chung	Phú Riềng	800,0	34	50	CLN	ONT
1498	Nguyễn Thị Hoa	Phú Riềng	400,0	148	39	CLN	ONT
1499	Nguyễn Văn Bảy	Phú Trung	100,0	58	24	CLN	ONT
1500	Lê Văn Cường	Phú Trung	2.000,0	448	6	CLN	ONT
1501	Trần Văn Mạnh	Phú Trung	300,0	75	41	CLN	ONT
1502	Trương Hồng Phú	Phú Trung	2.500,0	9	23	CLN	ONT
1503	Lê Văn Phượng	Phú Trung	200,0	52	22	CLN	ONT
1504	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	300,0	306	5	CLN	ONT
1505	Trần Bá Toàn	Phú Trung	400,0	173	23	CLN	ONT
1506	Nguyễn Văn Tiến	Phú Trung	200,0	317	23	CLN	ONT
1507	Bùi Văn Quyết	Phú Trung	300,0	29	30	CLN	ONT
1508	Bùi Thị Hải	Phú Trung	2.600,0	23	8	CLN	ONT
1509	Trì Văn Toàn	Phú Trung	400,0	362	24	CLN	ONT
1510	Nguyễn Thị Thủy	Phú Trung	400,0	124	15	CLN	ONT
1511	Trương Thị Quế	Phú Trung	400,0	519	24	CLN	ONT
1512	Lê Thị Sen	Phú Trung	300,0	163	23	CLN	ONT
1513	Mai Đặng Thùy Linh	Phú Trung	400,0	259	22	CLN	ONT
1514	Nguyễn Đăng Khoa	Phú Trung	300,0	302	24	CLN	ONT
1515	Lê Văn Khu	Phú Trung	400,0	161	3	CLN	ONT
1516	Đặng Mạnh Phước	Phú Trung	400,0	260	22	CLN	ONT
1517	Nguyễn Thị Hạnh	Phú Trung	300,0	206	23	CLN	ONT
1518	Lê Văn Phương	Phú Trung	400,0	727	6	CLN	ONT
1519	Nguyễn Thanh Nam	Phú Trung	100,0	667	6	CLN	ONT
1520	Nguyễn Thị Ba	Phú Trung	400,0	382	22	CLN	ONT
1521	Lê Thị Nga	Phú Trung	400,0	266	22	CLN	ONT
1522	Lê Văn Hậu	Phú Trung	400,0	161	38	CLN	ONT
1523	Uông Thị Mận	Phú Trung	100,0	45	24	CLN	ONT
1524	Nguyễn Công Khánh	Phú Trung	200,0	107	24	CLN	ONT
1525	Văn Phạm Ngọc Quyên	Phú Trung	400,0	357	24	CLN	ONT
1526	Lê Văn Công	Phú Trung	400,0	719	6	CLN	ONT
1527	Dương Thị Thúy Kiều	Phú Trung	100,0	293	6	CLN	ONT
1528	Hoàng Trọng Hân	Phú Trung	200,0	624	6	CLN	ONT
1529	Hà Thị Chúc	Phú Trung	100,0	366	24	CLN	ONT
1530	Đặng Thị Linh Phương	Phú Trung	300,0	701	6	CLN	ONT
1531	Đinh Văn Nhung	Phú Trung	500,0	90	34	CLN	ONT
1532	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	200,0	298	5	CLN	ONT
1533	Trương Hồng Thụy	Phú Trung	400,0	726	6	CLN	ONT
1534	Lê Duy An	Phú Trung	400,0	112	34	CLN	ONT
1535	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	300,0	302	5	CLN	ONT
1536	Trịnh Thị Thúy	Phú Trung	400,0	175	23	CLN	ONT
1537	Nguyễn Lộc Vinh	Phú Trung	200,0	711	6	CLN	ONT
1538	Lê Ngọc Tâm	Phú Trung	400,0	263	8	CLN	ONT
1539	Đinh Kỳ Lương	Phú Trung	400,0	208	23	CLN	ONT
1540	Trịnh Xuân Nghiêm	Phú Trung	400,0	27	41	CLN	ONT
1541	Trần Văn Bảy	Phú Trung	400,0	344	45	CLN	ONT
1542	Đàm Văn Tam	Phú Trung	100,0	58	44	CLN	ONT
1543	Lê Đình Nội	Phú Trung	400,0	88	38	CLN	ONT
1544	Phạm Thành Khánh	Phú Trung	200,0	239	31	CLN	ONT

1545	Lê Văn Ngọc	Phú Trung	400,0	258	22	CLN	ONT
1546	Lê Văn Sửu	Phú Trung	400,0	395	22	CLN	ONT
1547	Lê Ngọc Tâm	Phú Trung	400,0	546	6	CLN	ONT
1548	Trần Xuân Thủy	Phú Trung	400,0	19	32	CLN	ONT
1549	Nguyễn Văn Tiến	Phú Trung	400,0	176	23	CLN	ONT
1550	Lê Xuân Hùng	Phú Trung	200,0	22	36	CLN	ONT
1551	Trần Trung Cao	Phú Trung	400,0	219	23	CLN	ONT
1552	Đào Thị Thảo	Phú Trung	500,0	725	6	CLN	ONT
1553	Lê Đình Hưng	Phú Trung	200,0	168	22	CLN	ONT
1554	Lê Văn Hạnh	Phú Trung	400,0	122	15	CLN	ONT
1555	Lê Thị Loan	Phú Trung	400,0	730	6	CLN	ONT
1556	Võ Doãn Hân	Phú Trung	200,0	42	38	CLN	ONT
1557	Nguyễn Xuân Lập	Phú Trung	400,0	226	23	CLN	ONT
1558	Vũ Văn Đạt	Phú Trung	400,0	134	31	CLN	ONT
1559	Tạ Thị Ngọc Linh	Phú Trung	400,0	265	22	CLN	ONT
1560	Bùi Thị Kim Phượng	Phú Trung	300,0	718	6	CLN	ONT
1561	Lê Văn Sửu	Phú Trung	400,0	270	22	CLN	ONT
1562	đoàn Văn Hình	Phú Trung	100,0	171	38	CLN	ONT
1563	Lê Ngọc Chuyên	Phú Trung	1.000,0	122	22	CLN	ONT
1564	Phạm Thành Khánh	Phú Trung	300,0	696	6	CLN	ONT
1565	Nguyễn Thị Hoa	Phú Trung	400,0	123	15	CLN	ONT
1566	Lê Văn Minh	Phú Trung	400,0	264	22	CLN	ONT
1567	Đỗ Anh Bình	Phú Trung	200,0	17	15	CLN	ONT
1568	Nguyễn Minh Thanh	Phú Trung	300,0	79	5	CLN	ONT
1569	Nguyễn Thùy Dung	Phú Trung	400,0	268	45	CLN	ONT
1570	Đinh Thị Như Quỳnh	Phú Trung	400,0	293	24	CLN	ONT
1571	Đặng Thị Nhủ	Phú Trung	200,0	29	24	CLN	ONT
1572	Lê Văn Định	Phú Trung	400,0	720	6	CLN	ONT
1573	Võ Thị Hồng Trúc	Phú Trung	300,0	712	6	CLN	ONT
1574	Lê Thanh Tùng	Phú Trung	400,0	664	6	CLN	ONT
1575	Vũ Văn Tấn	Phú Trung	400,0	206	23	CLN	ONT
1576	Vũ Hải Cường	Phú Trung	400,0	212	23	CLN	ONT
1577	Mai Đặng Thùy Linh	Phú Trung	400,0	255	22	CLN	ONT
1578	Nguyễn Thị Ba	Phú Trung	400,0	396	22	CLN	ONT
1579	Lê Văn Ngọc	Phú Trung	400,0	261	22	CLN	ONT
1580	Ngô Quốc Tứ	Phú Trung	1.000,0	11	30	CLN	ONT
1581	Trương Ngọc Lương	Phú Trung	1.000,0	82	15	CLN	ONT
1582	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	300,0	305	5	CLN	ONT
1583	Nguyễn Văn Toàn	Phú Trung	400,0	220	23	CLN	ONT
1584	Nguyễn Thị Thủy	Phú Trung	500,0	629	6	CLN	ONT
1585	Lê Thị Mai	Phú Trung	200,0	180	23	CLN	ONT
1586	Lê Đức Phấn	Phú Trung	400,0	209	23	CLN	ONT
1587	Trương Trọng Hiệp	Phú Trung	2.000,0	8	23	CLN	ONT
1588	Nguyễn Đăng Khoa	Phú Trung	100,0	328	23	CLN	ONT
1589	Cao Thị Dung	Phú Trung	200,0	125	24	CLN	ONT
1590	Trương Hồng Thụy	Phú Trung	100,0	323	23	CLN	ONT
1591	Trần Văn Tiến	Phú Trung	100,0	83	41	CLN	ONT
1592	Trần Thị Tiếp	Phú Trung	400,0	517	24	CLN	ONT
1593	Văn Phạm Ngọc Quyên	Phú Trung	800,0	71	41	CLN	ONT
1594	Hoàng Sĩ Thế	Phú Trung	400,0	285	6	CLN	ONT
1595	Lê Xuân Hùng	Phú Trung	400,0	106	15	CLN	ONT
1596	Lê Văn Hạnh	Phú Trung	100,0	59	39	CLN	ONT

1597	Hoàng Thị Mỹ	Phú Trung	400,0	269	45	CLN	ONT
1598	Nguyễn Thị Hạnh	Phú Trung	400,0	227	23	CLN	ONT
1599	Đỗ Anh Yên	Phú Trung	300,0	12	15	CLN	ONT
1600	Nguyễn Xuân Lập	Phú Trung	400,0	207	23	CLN	ONT
1601	Tạ Thị Ngọc Linh	Phú Trung	400,0	263	22	CLN	ONT
1602	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	300,0	300	5	CLN	ONT
1603	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	200,0	297	5	CLN	ONT
1604	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	200,0	296	5	CLN	ONT
1605	Nguyễn Thị Phương	Phú Trung	100,0	93	41	CLN	ONT
1606	Chu Thị Vân	Phú Trung	400,0	2	10	CLN	ONT
1607	Hà Thị Mỹ Lựu	Phú Trung	100,0	270	6	CLN	ONT
1608	Trương Tấn Đạt	Phú Trung	400,0	113	34	CLN	ONT
1609	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	300,0	301	5	CLN	ONT
1610	Ngô Thị Thu Sương	Phú Trung	400,0	85	41	CLN	ONT
1611	Lê Khắc Sử	Phú Trung	200,0	66	38	CLN	ONT
1612	Phan Đình Tuấn	Phú Trung	2.500,0	62	42	CLN	ONT
1613	Lê Thị Mai	Phú Trung	100,0	340	23	CLN	ONT
1614	Lê Văn Minh	Phú Trung	400,0	257	22	CLN	ONT
1615	Trương Ngọc Lương	Phú Trung	1.000,0	73	15	CLN	ONT
1616	Lê Văn Phương	Phú Trung	400,0	721	6	CLN	ONT
1617	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	300,0	303	5	CLN	ONT
1618	Nguyễn Khắc Hùng	Phú Trung	400,0	222	23	CLN	ONT
1619	Lê Ngọc Tâm	Phú Trung	400,0	278	8	CLN	ONT
1620	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	300,0	295	5	CLN	ONT
1621	Đỗ Thị Kém	Phú Trung	200,0	90	34	CLN	ONT
1622	Lê Thị Nga	Phú Trung	400,0	271	22	CLN	ONT
1623	Hà Đăng Minh	Phú Trung	1.000,0	267	6	CLN	ONT
1624	Ngô Minh Quỳnh	Phú Trung	400,0	240	31	CLN	ONT
1625	Nguyễn Thị Giêm	Phú Trung	500,0	415	6	CLN	ONT
1626	Trương Hồng Thụy	Phú Trung	100,0	324	23	CLN	ONT
1627	Lê Văn Dũng	Phú Trung	200,0	165	22	CLN	ONT
1628	Hoàng Thị Thanh Thủy	Phú Trung	400,0	217	23	CLN	ONT
1629	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	200,0	304	5	CLN	ONT
1630	Lê Văn Trường	Phú Trung	700,0	52	39	CLN	ONT
1631	Nguyễn Đăng Khoa	Phú Trung	100,0	327	23	CLN	ONT
1632	Hồ Thị Thanh	Phú Trung	200,0	214	23	CLN	ONT
1633	Nguyễn Đăng Khoa	Phú Trung	200,0	179	23	CLN	ONT
1634	Hoàng Bá Minh	Phú Trung	100,0	115	23	CLN	ONT
1635	Lê Văn Bình	Phú Trung	800,0	127	31	CLN	ONT
1636	Nguyễn Văn Tiến	Phú Trung	400,0	273	24	CLN	ONT
1637	Nguyễn Thị Hồng	Phú Trung	500,0	568	6	CLN	ONT
1638	Mai Xuân Thư	Phú Trung	200,0	81	23	CLN	ONT
1639	Ngô Tuấn Anh	Phú Trung	100,0	136	42	CLN	ONT
1640	Lê Văn Trình	Phú Trung	3.000,0	53	8	CLN	ONT
1641	Đàm Quốc Tuấn	Phú Trung	400,0	668	6	CLN	ONT
1642	Phạm Duy	Phú Trung	200,0	182	38	CLN	ONT
1643	Lê Văn Sửu	Phú Trung	400,0	269	22	CLN	ONT
1644	Lê Văn Hạnh	Phú Trung	2.000,0	432	8	CLN	ONT
1645	Phạm Văn Tổng	Phú Trung	200,0	710	6	CLN	ONT
1646	Nguyễn Văn Tuấn	Phú Trung	400,0	271	45	CLN	ONT
1647	Văn Phạm Ngọc Quyên	Phú Trung	400,0	120	15	CLN	ONT
1648	Phạm Thành Khánh	Phú Trung	400,0	108	15	CLN	ONT

1649	Ngô Thị Thu Sương	Phú Trung	600,0	145	41	CLN	ONT
1650	Võ Quốc Thiên	Phú Trung	200,0	715	6	CLN	ONT
1651	Dương Văn Dũng	Phú Trung	400,0	107	15	CLN	ONT
1652	Lê Văn Giàu	Phú Trung	200,0	622	6	CLN	ONT
1653	Lê Thế Anh	Phú Trung	1.000,0	105	31	CLN	ONT
1654	Lê Thị Loan	Phú Trung	400,0	722	6	CLN	ONT
1655	Hồ Sỹ Xuyên	Phú Trung	100,0	27	31	CLN	ONT
1656	Phạm Đình Diện	Phú Trung	1.300,0	180	8	CLN	ONT
1657	Lê Văn Hạnh	Phú Trung	1.000,0	430	8	CLN	ONT
1658	Trần Văn Hiền	Phú Trung	800,0	30	24	CLN	ONT
1659	Vũ Văn Đồng	Phú Trung	200,0	51	31	CLN	ONT
1660	Phùng Quang Tưởng	Phú Trung	100,0	184	38	CLN	ONT
1661	Vũ Văn Tấn	Phú Trung	400,0	213	23	CLN	ONT
1662	Trương Thị Tâm	Phú Trung	400,0	732	6	CLN	ONT
1663	Nguyễn Thị Hạnh	Phú Trung	1.000,0	4	30	CLN	ONT
1664	Lê Đăng Dũng	Phú Trung	100,0	86	43	CLN	ONT
1665	Vũ Văn Liêm	Phú Trung	600,0	90	41	CLN	ONT
1666	Tạ Thị Thêu	Phú Trung	400,0	221	23	CLN	ONT
1667	Phạm Thị Thu Hiền	Phú Trung	200,0	134	6	CLN	ONT
1668	Lê Văn Hạnh	Phú Trung	100,0	60	39	CLN	ONT
1669	Lê Đức Phấn	Phú Trung	400,0	205	23	CLN	ONT
1670	Nguyễn Minh Thanh	Phú Trung	300,0	97	5	CLN	ONT
1671	Đặng Mạnh Phước	Phú Trung	400,0	253	22	CLN	ONT
1672	Phạm Văn Tổng	Phú Trung	200,0	717	6	CLN	ONT
1673	Lê Ngọc Phú	Phú Trung	300,0	60	41	CLN	ONT
1674	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	500,0	307	5	CLN	ONT
1675	Đào Thị Thảo	Phú Trung	500,0	319	6	CLN	ONT
1676	Tạ Thị Thêu	Phú Trung	400,0	211	23	CLN	ONT
1677	Trương Thị Cát	Phú Trung	2.000,0	16	23	CLN	ONT
1678	Lê Văn Thiện	Phú Trung	300,0	58	15	CLN	ONT
1679	Ngô Thị Thu Sương	Phú Trung	600,0	84	41	CLN	ONT
1680	Lê Văn Sửu	Phú Trung	400,0	254	22	CLN	ONT
1681	Quang Thị Thu Sương	Phú Trung	400,0	121	15	CLN	ONT
1682	Ngô Minh Quỳnh	Phú Trung	300,0	61	41	CLN	ONT
1683	Phan Thị Toàn	Phú Trung	500,0	43	34	CLN	ONT
1684	Lê Thị Quý	Phú Trung	100,0	52	42	CLN	ONT
1685	Lê Thị Nga	Phú Trung	400,0	272	22	CLN	ONT
1686	Mai Đặng Thùy Linh	Phú Trung	400,0	256	22	CLN	ONT
1687	Đoàn Văn Hình	Phú Trung	100,0	172	38	CLN	ONt
1688	Lê Anh Tuấn	Phú Trung	200,0	714	6	CLN	ONT
1689	Trương Văn Long	Phú Trung	500,0	54	15	CLN	ONT
1690	Nguyễn Văn Dương	Phú Trung	400,0	6	82	CLN	ONT
1691	Lê Quốc Hùng	Phú Trung	300,0	299	5	CLN	ONT
1692	Trần Văn Hòa	Phú Trung	2.000,0	88	23	CLN	ONT
1693	Lê Văn Bình	Phú Trung	400,0	127	31	CLN	ONT
1694	Lê Văn Minh	Phú Trung	400,0	262	22	CLN	ONT
1695	Lê Thị Mai	Phú Trung	100,0	339	23	CLN	ONT
1696	Trần Xuân Hạnh	Phú Trung	700,0	101	24	CLN	ONT
1697	Lê Văn Trường	Phú Trung	400,0	62	34	CLN	ONT
1698	Nguyễn Thị Ba	Phú Trung	400,0	268	22	CLN	ONT
1699	Đào Văn Hùng	Phú Trung	500,0	181	8	CLN	ONT
1700	Nguyễn Thị Lan	Phú Trung	200,0	99	22	CLN	ONT

1701	Nguyễn Thị Ba	Phú Trung	400,0	267	22	CLN	ONT
1702	Nguyễn Văn Định	Phú Trung	400,0	210	23	CLN	ONT
1703	Trần Bá Toàn	Phú Trung	800,0	72	41	CLN	ONT
1704	Quang Thị Thu Sương	Phú Trung	800,0	73	41	CLN	ONT
1705	Trương Thị Quế	Phú Trung	200,0	723	6	CLN	ONT
1706	Quang Thị Thu Sương	Phú Trung	400,0	355	24	CLN	ONT
1707	Tạ Thị Thêu	Phú Trung	400,0	204	23	CLN	ONT
1708	Trương Thị Mỹ Nga	Phú Trung	400,0	223	23	CLN	ONT
1709	Trương Thị Tâm	Phú Trung	400,0	724	6	CLN	ONT
1710	Tạ Thị Thêu	Phú Trung	400,0	225	23	CLN	ONT
1711	Trịnh Văn Thắng	Phú Trung	400,0	18	31	CLN	ONT
1712	Trương Ngọc Vân	Phú Trung	1.800,0	17	23	CLN	ONT
1713	Trương Ngọc Vân	Phú Trung	2.700,0	20	23	CLN	ONT
1714	Lê Ngọc Diện	Phú Trung	400,0	37	22	CLN	ONT
1715	Nguyễn Thị Hạ	Phước Tân	400,0	6	82	CLN	ONT
1716	Nguyễn Sĩ Thịnh	Phước Tân	300,0	38	30	CLN	ONT
1717	Võ Tiến Công	Phước Tân	400,0	241	40	CLN	ONT
1718	Nguyễn Hữu Hảo	Phước Tân	200,0	90	28	CLN	ONT
1719	Hoàng Đức Thành	Phước Tân	2.000,0	5	24	CLN	ONT
1720	Bùi Thiên Hiệp	Phước Tân	5.000,0	75	85	CLN	ONT
1721	Chềnh A Mùi	Phước Tân	200,0	75	93	CLN	ONT
1722	Trần Văn Tiến	Phước Tân	300,0	355	4	CLN	ONT
1723	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Phước Tân	200,0	77	28	CLN	ONT
1724	Nguyễn Văn Dũng	Phước Tân	300,0	27	54	CLN	ONT
1725	Ngô Thị Trí	Phước Tân	200,0	29	29	CLN	ONT
1726	Phạm Duy Tuyển	Phước Tân	200,0	104	68	CLN	ONT
1727	Lê Văn Lượng	Phước Tân	400,0	106	47	CLN	ONT
1728	Hoàng Thị Nhàn	Phước Tân	300,0	29	30	CLN	ONT
1729	Lê Văn Lượng	Phước Tân	400,0	107	47	CLN	ONT
1730	Lê Minh Đạt	Phước Tân	1.000,0	455	5	CLN	ONT
1731	Trần Văn Tiến	Phước Tân	300,0	359	4	CLN	ONT
1732	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Phước Tân	200,0	81	28	CLN	ONT
1733	Nguyễn Viết Nam	Phước Tân	200,0	4	105	CLN	ONT
1734	Lê Văn Lượng	Phước Tân	400,0	104	47	CLN	ONT
1735	Nguyền Dục	Phước Tân	600,0	23	47	CLN	ONT
1736	Nguyền Văn Huyên	Phước Tân	200,0	12	104	CLN	ONT
1737	Trần Duy Thái	Phước Tân	400,0	125	25	CLN	ONT
1738	Đỗ Văn Thành	Phước Tân	100,0	168	14	CLN	ONT
1739	Vũ Ngọc Linh	Phước Tân	400,0	108	98	CLN	ONT
1740	Võ Ngọc Sơn	Phước Tân	1.000,0	96	24	CLN	ONT
1741	Lê Thị Hồng Nguyên	Phước Tân	400,0	99	69	CLN	ONT
1742	Kim Thị Ngọc Anh	Phước Tân	300,0	226	46	CLN	ONT
1743	Mai Thị Mỹ Dung	Phước Tân	400,0	15	84	CLN	ONT
1744	Nguyễn Đức Thắng	Phước Tân	200,0	109	98	CLN	ONT
1745	Nguyễn Thị Thúy Vân	Phước Tân	200,0	80	28	CLN	ONT
1746	Hồ Thị Câm Hường	Phước Tân	400,0	46	24	CLN	ONT
1747	Nguyễn Đăng Thiếp	Phước Tân	4.300,0	508	6	CLN	ONT
1748	Hoàng Nguyễn Anh	Phước Tân	200,0	191	68	CLN	ONT
1749	Nguyễn Huy Hoàng	Phước Tân	2.500,0	116	6	CLN	ONT
1750	Nguyễn Đăng Vượng	Phước Tân	400,0	316	8	CLN	ONT
1751	Nguyễn Đức Thắng	Phước Tân	400,0	31	93	CLN	ONT
1752	Trần Văn Tiến	Phước Tân	100,0	353	4	CLN	ONT

1753	Nguyễn Hữu Hảo	Phước Tân	200,0	87	28	CLN	ONT
1754	Nguyễn Đăng Thiếp	Phước Tân	1.900,0	509	6	CLN	ONT
1755	Trịnh Thị Minh	Phước Tân	500,0	90	24	CLN	ONT
1756	Nguyễn Văn Hoán	Phước Tân	300,0	78	18	CLN	ONT
1757	Nguyễn Cao Tuấn	Phước Tân	4.000,0	106	4	CLN	ONT
1758	Lê Văn Hiền	Phước Tân	400,0	28	67	CLN	ONT
1759	Nguyễn Đăng Vượng	Phước Tân	400,0	59	87	CLN	ONT
1760	Phạm Văn Thái	Phước Tân	300,0	4	78	CLN	ONT
1761	Trần Văn Tiến	Phước Tân	100,0	354	4	CLN	ONT
1762	Nguyễn Hữu Hảo	Phước Tân	200,0	88	28	CLN	ONT
1763	Nguyễn Văn Tươm	Phước Tân	400,0	29	97	CLN	ONT
1764	Nguyễn Thị Vân	Phước Tân	2.200,0	16	4	CLN	ONT
1765	Trần Văn Tiến	Phước Tân	100,0	358	4	CLN	ONT
1766	Nguyễn Thị Thúy Vân	Phước Tân	200,0	82	28	CLN	ONT
1767	Trần Văn Tiến	Phước Tân	100,0	357	4	CLN	ONT
1768	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Phước Tân	200,0	78	28	CLN	ONT
1769	Phạm Văn Thái	Phước Tân	300,0	1	82	CLN	ONT
1770	Trịnh Duy Thanh	Phước Tân	3.800,0	151	6	CLN	ONT
1771	Lương Văn Nghe	Phước Tân	400,0	152	68	CLN	ONT
1772	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Phước Tân	200,0	84	28	CLN	ONT
1773	Võ Thị Cầu	Phước Tân	300,0	212	46	CLN	ONT
1774	Huỳnh Bạch Tiên	Phước Tân	1.000,0	20	66	CLN	ONT
1775	Nguyễn Thị Hồng	Phước Tân	400,0	25	79	CLN	ONT
1776	Võ Thị Hồng	Phước Tân	2.000,0	6	38	CLN	ONT
1777	Trần Thị Ngọc Trân	Phước Tân	400,0	253	53	CLN	ONT
1778	Bùi Thị Trang	Phước Tân	200,0	117	55	CLN	ONT
1779	Nguyễn Đình Luy	Phước Tân	300,0	169	36	CLN	ONT
1780	Nguyễn Sĩ Thịnh	Phước Tân	400,0	36	30	CLN	ONT
1781	Nguyễn Sĩ An	Phước Tân	1.000,0	238	68	CLN	ONT
1782	Lê Văn Lượng	Phước Tân	400,0	105	47	CLN	ONT
1783	Lê Văn Lượng	Phước Tân	400,0	103	47	CLN	ONT
1784	Nguyễn Hữu Hảo	Phước Tân	200,0	89	28	CLN	ONT
1785	Nguyễn Công Viên	Phước Tân	200,0	119	46	CLN	ONT
1786	Nông Văn Gắng	Phước Tân	200,0	13	66	CLN	ONT
1787	Nguyễn Thị Vân	Phước Tân	1.800,0	86	5	CLN	ONT
1788	Nguyễn Thị Thúy Vân	Phước Tân	200,0	86	28	CLN	ONT
1789	Nguyễn Đình Luy	Phước Tân	400,0	146	36	CLN	ONT
1790	Nguyễn Văn Hải	Phước Tân	300,0	90	69	CLN	ONT
1791	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Phước Tân	200,0	79	28	CLN	ONT
1792	Phạm Văn Tiến	Phước Tân	400,0	86	5	CLN	ONT
1793	Trần A Lộc	Phước Tân	400,0	18	66	CLN	ONT
1794	Bùi Văn Hùng	Phước Tân	300,0	183	14	CLN	ONT
1795	Lê Đình Hùng	Phước Tân	400,0	238	68	CLN	ONT
1796	Nguyễn Văn Huy	Bình Sơn	800,0	186	12	CLN	SKC
1797	Nguyễn Văn Long	Bình Sơn	1.000,0	123	17	CLN	SKC
1798	Nguyễn Hữu Bảo	Bình Sơn	3.000,0	340	17	CLN	SKC
1799	Điểu Khinh	Bình Sơn	800,0	97	29	CLN	SKC
1800	Phan Thanh Tâm	Bình Tân	600,0	68	18	CLN	SKC
1801	Lê Văn Hoàng	Bình Tân	2.500,0	133	22	CLN	SKC
1802	Phan Thanh Tâm	Bình Tân	4.500,0	196	22	CLN	SKC
1803	Hoàng Thị Tân	Long Hưng	2.000,0	33	40	CLN	SKC
1804	Lê Văn Ri	Long Hưng	1.000,0	98	51	CLN	SKC

1805	Huỳnh Thị Ngọc Luyến	Phú Riềng	6.000,0	8	44	CLN	SKC
1806	Nguyễn Hữu Dũng	Phú Trung	3.482,9	33	21	CLN	SKC
1807	Dương Văn Dũng	Phú Trung	400,0	356	24	CLN	SKC
1808	Đoàn Văn Tam	Phú Trung	2.000,0	58	44	CLN	SKC
1809	Từ Thị Hải	Phú Trung	3.000,0	445	45	CLN	SKC
1810	Võ Thị Hồng	Phước Tân	1.000,0	6	38	CLN	TMD
1811	Nguyễn Quốc Nghĩa	Phước Tân	500,0	187	40	CLN	TMD
Tổng			**2.125.854,5**				